

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN QUANG VINH

**VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN
CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

HÀ NỘI - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN QUANG VINH

**VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN
CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

*(Khảo sát báo Nhân Dân, báo Lao Động,
báo Thanh Niên, báo Xây Dựng)*

Ngành Báo chí học
Mã số: 62.32.01.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. PGS.TS. Trương Ngọc Nam
2. TS. Lê Thị Nhã

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Trương Ngọc Nam và TS. Lê Thị Nhã. Các số liệu, kết luận và các kết quả nghiên cứu nêu trong luận án trung thực, có nguồn gốc rõ ràng, chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào.

Luận án sử dụng, kế thừa và phát triển một số tư liệu, số liệu, kết quả nghiên cứu từ các sách, giáo trình, tài liệu... liên quan đến nội dung đề tài nghiên cứu và được chú giải đầy đủ.

Nếu sai sót, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả luận án

Nguyễn Quang Vinh

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
CTV	: Cộng tác viên
DLXH	: Dự luận xã hội
GSXH	: Giám sát xã hội
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
NCS	: Nghiên cứu sinh
NXB	: Nhà xuất bản
PBXH	: Phản biện xã hội
PVS	: Phòng vấn sâu
QLNN	: Quản lý nhà nước
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
Stt	: Số thứ tự.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	8
1.1. Khái quát về tình hình nghiên cứu	8
1.2. Các nghiên cứu ở nước ngoài.....	9
1.3. Các nghiên cứu ở Việt Nam.....	16
1.4. Những nội dung cần tập trung nghiên cứu.....	31
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	33
1.1. Các khái niệm cơ bản.....	33
1.2. Cơ sở chính trị - pháp lý về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của báo chí	489
1.3. Một số lý thuyết truyền thông làm cơ sở để báo in thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội	574
1.4. Chức năng, cơ chế và nguyên tắc để báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH	57
1.5. Tiêu chí đánh giá vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội	61
Chương 2. THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	66
2.1. Tần suất và mức độ thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội trên các báo in khảo sát.....	66
2.2. Nội dung, hình thức giám sát và phản biện xã hội trên báo in.....	74
2.3. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội	97
2.4. Kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.....	116
Chương 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	128
3.1. Nhóm giải pháp về môi trường chính trị - pháp lý để nâng cao vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội	128
3.2. Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, hình thức, phương thức thông tin và phương tiện tác nghiệp báo chí	139
3.3. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực	144
3.4. Nhóm giải pháp về nghiên cứu dư luận xã hội và thu hút công chúng.....	152
KẾT LUẬN	157
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	161
PHẦN PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Tần suất đăng tải 3 sự kiện “nóng” trong năm 2015 trên 4 báo in	73
Bảng 2.2. Thông tin nhân khẩu học của công chúng trong mẫu khảo sát	98
Bảng 2.3. Tương quan nơi cư trú và mức độ đọc 4 báo của người trả lời	99
Bảng 2.4. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo Nhân Dân trong giám sát và PBXH	104
Bảng 2.5. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo Lao Động trong giám sát và PBXH	105
Bảng 2.6. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo Thanh Niên trong giám sát và PBXH	106
Bảng 2.7. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo Xây Dựng trong giám sát và PBXH	107
Bảng 2.8. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo Nhân Dân	108
Bảng 2.9. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo Lao Động.....	109
Bảng 2.10. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo Thanh Niên.....	110
Bảng 2.11. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo Xây Dựng	110
Bảng 2.12. Đánh giá của công chúng về tác động của báo Nhân Dân trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên lĩnh vực cụ thể	112
Bảng 2.13. Đánh giá của công chúng về tác động của báo Lao Động trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên lĩnh vực cụ thể	112
Bảng 2.14. Đánh giá của công chúng về tác động của báo Thanh Niên trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên lĩnh vực cụ thể	113
Bảng 2.15. Đánh giá của công chúng về tác động của báo Xây Dựng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên lĩnh vực cụ thể	114

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Tần suất thông điệp giám sát và PBXH đăng tải trên các báo khảo sát từ tháng 1 đến tháng 12/2015	70
Biểu đồ 2.2: Tương quan báo và chủ đề chính giám sát và PBXH.....	75
Biểu đồ 2.3: Tương quan báo và nội dung tác phẩm tham gia xây dựng các chính sách, pháp luật.....	76
Biểu đồ 2.4: Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH tham gia tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật (%).....	78
Biểu đồ 2.5: Tương quan báo và tỷ lệ các tác phẩm về giám sát và PBXH (%)	79
Biểu đồ 2.6: Tương quan báo và nội dung tác phẩm giám sát và PBXH (%)	82
Biểu đồ 2.7: Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH trên báo Nhân Dân (%).....	88
Biểu đồ 2.8: Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH trên báo Lao Động (%).....	88
Biểu đồ 2.9: Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH trên báo Thanh Niên (%)	89
Biểu đồ 2.10. Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH trên báo Xây Dựng (%).....	90
Biểu đồ 2.11: Tương quan báo và thể loại tác phẩm giám sát và PBXH	91
Biểu đồ 2.12: Tương quan báo và vị trí đăng tải tác phẩm trong các số báo (%).....	92
Biểu đồ 2.13. Tương quan báo và người được trích dẫn ý kiến trong tác phẩm (%).....	97
Biểu đồ 2.14. Mức độ đọc 4 báo trong năm của người trả lời (%).....	100
Biểu đồ 2.15. Tỷ lệ người trả lời quan tâm đến lĩnh vực giám sát và PBXH (%)..	101
Biểu đồ 2.16. Đánh giá của công chúng về chất lượng giám sát và PBXH của báo in (%).....	102
Biểu đồ 2.17. Tỷ lệ người trả lời hiểu về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH (%)	114
Biểu đồ 2.18. Đánh giá của công chúng về vai trò của các báo trong thu hút công chúng và định hướng dư luận xã hội.....	115

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Ngay từ khi mới ra đời, báo chí cách mạng nước ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng, bảo vệ và phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa (XHCN) mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, báo chí đã không ngừng đổi mới toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, tham gia và góp phần xây dựng, phát triển đất nước với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Với thông tin nhanh chóng, chính xác, trung thực, khách quan và đa chiều, báo chí Việt Nam nói chung và báo in nói riêng đã trở thành diễn đàn của đông đảo quần chúng nhân dân, là nơi trao đổi ý kiến, luận bàn các vấn đề quan trọng của cuộc sống, để vừa giám sát, vừa phản biện hoạt động của các cơ quan công quyền nói riêng và của toàn xã hội nói chung.

Những năm qua, báo chí nước ta nói chung và báo in nói riêng đã thực hiện khá tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội (PBXH), đó là đã cùng với Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể chính trị - xã hội, nhân dân tích cực tham gia giám sát và PBXH, đóng góp tích cực vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các luận điệu thù địch, sai trái, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội đang làm cản trở sự phát triển của đất nước, góp phần đáng kể tạo sự đồng thuận, thống nhất trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Tuy nhiên, vai trò của báo chí nói chung và báo in nói riêng trong giám sát và PBXH thời gian qua vẫn còn thấp so với yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, còn chưa kịp thời và hiệu quả hạn chế.

Trong điều kiện một đảng cầm quyền ở nước ta, bên cạnh những thuận lợi cơ bản là và tính ưu việt nổi trội, tuy nhiên nếu không thực hiện tốt bản

chất của một đảng cách mạng khoa học với mục đích vì dân cũng dễ xảy ra tình trạng duy ý chí, chủ quan, dễ tha hóa và lạm dụng quyền lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước. Do vậy việc cần phải có một cơ chế cụ thể, rõ ràng, minh bạch để nhân dân bày tỏ thẳng thắn ý kiến, thực hiện giám sát và PBXH đối với các dự thảo, dự án, dự kiến những quyết định lớn của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị. Người dân tham gia giám sát, PBXH thông qua MTTQ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và qua báo chí, do đó nghiên cứu vai trò của báo chí nói chung và báo in nói riêng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH là hết sức cần thiết.

Cho đến thời điểm hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về vai trò của báo chí nói chung và báo in nói riêng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH. Vậy đâu là quan niệm có cơ sở khoa học, thực tiễn và có thể trở thành khái niệm phản ánh đúng nội hàm và bản chất vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH. Giám sát và PBXH của báo chí hay vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH? Hiện nay ở nước ta vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH với những thuận lợi và khó khăn, hạn chế nhất định. Việc đánh giá vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH theo tiêu chí nào? Quan điểm và giải pháp thực hiện vai trò của báo in trong giám sát và PBXH là cần thiết nhưng quan điểm và giải pháp ấy là gì? Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở nước ta hiện nay cần được xem xét như thế nào khi báo chí là một bộ phận của hệ thống chính trị? Cần phải nâng cao vai trò của báo chí nói chung và báo in nói riêng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH như thế nào, v.v...

Tình hình trên đã làm cho việc nghiên cứu đề tài: "*Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay (khảo sát báo Nhân Dân, báo Lao Động, báo Thanh Niên, báo Xây Dựng)*" với tính cách là một Luận án Tiến sĩ ngành Báo chí học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các lý luận về vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, Luận án khảo sát thực trạng vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH để đánh giá những ưu, nhược điểm, từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài "*Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay (khảo sát báo Nhân Dân, báo Lao Động, báo Thanh Niên, báo Xây Dựng)*" như sau:

- *Một là*, hình thành cơ sở lý luận cho việc tiến hành nghiên cứu về vai trò của báo chí nói chung và báo in nói riêng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH; những yêu cầu đối với cơ quan báo chí và nhà báo trong việc thực hiện chức năng giám sát và PBXH;

- *Hai là*, khảo sát về thực trạng vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH hiện nay; rút ra những nhận định về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay;

- *Ba là*, trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, đưa ra các nguyên nhân, khuyến nghị, một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở nước ta trong giai đoạn mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay. Từ nghiên cứu các tác phẩm ở báo in, điều tra xã hội học... để đánh giá về vai trò của báo in trong giám sát và PBXH.

3.2. Phạm vi khảo sát, nghiên cứu

- Giám sát và PBXH là đề tài rộng lớn, báo in ở Việt Nam cũng nhiều, Luận án chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu trên các báo in: Báo Nhân Dân - cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam; Báo Lao Động - cơ quan ngôn luận của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Báo Thanh Niên là diễn đàn của Hội Liên

hiệp Thanh niên Việt Nam - trực thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Báo Xây Dựng - cơ quan của Bộ Xây Dựng.

Sở dĩ chọn các báo này vì mỗi báo đại diện cho ngành, lĩnh vực khá rõ nét, có số lượng phát hành lớn, rộng khắp, thường xuyên có bài phản ánh về các vấn đề nổi cộm, bức xúc, nóng bỏng đang diễn ra trong xã hội, có lượng độc giả đông đảo. Mặt khác, cũng chính trên các báo này vẫn còn có những tác phẩm báo chí giám sát và PBXH chưa hiệu quả, thiếu chính xác...

Đồng thời, NCS cũng tham chiếu, phân tích về giám sát và PBXH của báo chí một số nước trên thế giới, nhằm mục đích phong phú và thuyết phục hơn cho Luận án.

Thời gian khảo sát từ tháng 01/2015 đến hết tháng 12/2015. Tuy nhiên, để làm rõ những vấn đề đặt ra, trong quá trình nghiên cứu, Luận án có mở rộng phạm vi nghiên cứu các giai đoạn trước và sau đó để so sánh khi cần thiết.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở nhận thức luận lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về báo chí - truyền thông; về hoạt động giám sát và PBXH...

Luận án sử dụng một số lý thuyết về truyền thông đại chúng; các giáo trình về báo chí - truyền thông. Trong đó, vận dụng một số lý thuyết cụ thể, như: lý thuyết “Thiết lập chương trình nghị sự” của Maxwell McCombs và D.Shaw để phân tích giám sát và PBXH trên báo in là một quá trình truyền thông và báo in sắp đặt chương trình nghị sự để giám sát và PBXH; lý thuyết “Đóng khung” của Robert Entman để làm nổi bật vấn đề mà báo in chủ đích giám sát và phản biện; lý thuyết “Không gian công cộng” của J.Habermas để phân tích các điều kiện, tiền đề, môi trường cho báo in giám sát và PBXH.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu, phân tích tài liệu.* Phương pháp này được sử dụng để khảo sát các văn bản, các chỉ thị, nghị quyết và các công trình khoa học, sách, bài báo... nhằm hệ thống hóa một số vấn đề lý luận báo chí nói chung và vai trò của báo in nói riêng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay, từ đó xây dựng khung lý thuyết cho đề tài cũng như kế thừa những kết quả nghiên cứu trước, phục vụ cho việc so sánh, đối chiếu và làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu;

- *Phương pháp phân tích nội dung.* Phương pháp này được sử dụng để phân tích nội dung và hình thức tác phẩm báo in, từ đó làm sáng tỏ thực trạng vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay thông qua các tác phẩm báo chí đã đăng tải ở các báo khảo sát;

- *Phương pháp nghiên cứu trường hợp.* NCS chọn 3 mẫu tiêu biểu, được DLXH hết sức quan tâm, PBXH mạnh mẽ trong năm 2015 mà các báo in tập trung thành tuyên bài là: *Đề án thay thế 6.700 cây xanh ở TP. Hà Nội; Xét tuyển đại học cao đẳng năm 2015* và *Đóng góp ý kiến vào dự thảo các Văn kiện Đại hội XII của Đảng* để phân tích sâu, làm rõ vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi (an kết).* NCS phát 309 bảng hỏi đến các địa phương của 3 tỉnh, thành phố là: Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh, lấy ý kiến của công chúng về nội dung đề tài Luận án nghiên cứu, từ đó có cứ liệu và cơ sở xác đáng giúp NCS thực hiện Luận án;

- *Phương pháp phỏng vấn sâu.* Phương pháp này được sử dụng qua hình thức câu hỏi với 20 người trả lời là lãnh đạo cơ quan báo chí, nhà báo, lãnh đạo các cơ quan quản lý báo chí (Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, Bộ Thông tin – Truyền thông), độc giả... qua đó thu thập những cứ liệu thực tế sống động cho đề tài nghiên cứu của Luận án;

- *Các phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp* được dùng để phân tích, đánh giá và tổng hợp những kết quả nghiên cứu nhằm chỉ ra những thành công, hạn chế, nguyên nhân cùng những thách thức đối với đội ngũ nhà báo, các cơ quan báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

5. Giả thuyết nghiên cứu

Khi tiến hành nghiên cứu, chúng tôi đặt ra các giả thuyết sau:

- *Giả thuyết thứ nhất:* Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đang trong quá trình hình thành và phát triển nhanh chóng, nhiều vấn đề mới phát sinh, nhiều lệch lạc trong quản lý điều hành của các cơ quan, đơn vị, cá nhân (kể cả cơ quan báo chí)... đã, đang và vẫn sẽ xảy ra, nên nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH hiện nay là cực kỳ cần thiết.

- *Giả thuyết thứ hai:* Vai trò báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay khá sâu rộng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh thành tích, hiệu quả vẫn còn có những hạn chế, tồn tại. Cần phải có những khảo sát, phân tích một cách khoa học thực trạng, chỉ ra được những kết quả, hạn chế, cơ hội và thách thức để báo in thực hiện tốt hơn chức năng giám sát và PBXH.

- *Giả thuyết thứ ba:* Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH là đã góp phần to lớn trong quá trình dân chủ hóa xã hội và tạo đồng thuận xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật một cách đúng đắn, hiệu quả.

- *Giả thuyết thứ tư:* Quy định có tính pháp lý cho giám sát và PBXH chưa thống nhất và chưa có chế tài cụ thể, nên rất cần hoàn thiện hệ thống luật pháp – hành lang pháp lý để bảo đảm cho báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH đạt hiệu quả tốt nhất.

6. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- *Thứ nhất,* Luận án hệ thống những vấn đề lý luận về giám sát và PBXH, về báo chí nói chung và báo in nói riêng, về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH; những nguyên tắc cần phải có đối với cơ quan báo in, đối với nhà báo trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH... khung lý thuyết này sẽ cùng các cơ sở thực tiễn làm nền tảng, chỗ dựa cho việc nghiên cứu, đánh giá các vấn đề liên quan đến công tác thực hiện ở mảng đề tài giám sát và PBXH ở các báo in.

- *Thứ hai*, Luận án chỉ ra thực trạng thực hiện chức năng giám sát và PBXH của báo in hiện nay, về thể mạnh, hạn chế, từ đó có nhận định khái quát về thực trạng hoạt động này. Luận án khẳng định vai trò quan trọng của báo in trong việc thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

- *Thứ ba*, Luận án đưa ra những dự báo về vai trò của báo in trong việc giám sát và PBXH thời gian tới và khuyến nghị những giải pháp để nâng cao chất lượng giám sát và PBXH của báo in hiện nay.

- *Thứ tư*, Luận án đề xuất phải sớm xây dựng và ban hành *Luật Giám sát và PBXH*.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên hệ thống một cách tổng quát, chuyên sâu, cập nhật về yêu cầu phải nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay.

Việc phân tích để làm sáng tỏ thực trạng, chỉ ra những đặc điểm, ưu điểm, hạn chế của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH; những đề xuất, khuyến nghị, giải pháp mà luận án nêu ra sẽ là những đóng góp mới có tính lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay.

Luận án sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập của các cơ sở đào tạo, các trung tâm bồi dưỡng báo chí; cho các cơ quan quản lý báo chí, các nhà báo, nhà nghiên cứu, giảng viên, học viên, sinh viên báo chí.

8. Kết cấu của Luận án

- Ngoài phần Mở đầu, Tổng quan tình hình nghiên cứu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án gồm 3 Chương, 13 tiết.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Khái quát về tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH cũng có nghĩa là nghiên cứu về một phương thức kiểm soát quyền lực của các cơ quan công quyền, kiểm soát xã hội. Với vai trò và chức năng giám sát và PBXH của mình, báo in đã tạo được diễn đàn dân chủ, dư luận xã hội (DLXH) rộng rãi để nhân dân tham gia ngày càng đầy đủ hơn mọi mặt đời sống xã hội; vào việc kiểm soát quyền lực công, khắc phục các nguy cơ mất dân chủ, lạm quyền, dẫn đến suy thoái quyền lực, đe dọa đến sự tồn vong của chế độ, quốc gia, dân tộc.

Nghiên cứu về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay chính là giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn; những vấn đề về quan niệm, khái niệm, bản chất vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH; vai trò của báo chí trong hệ thống chính trị ở nước ta, những tiêu chí trong hoạt động giám sát và PBXH của báo in... Thực tiễn cho thấy, nhiều chính sách, pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, từ khi dự thảo cho đến lúc ban hành và thực thi trong đời sống xã hội, do đó đòi hỏi khách quan, cấp thiết hiện nay là phải có giám sát và PBXH của cả hệ thống chính trị, người dân, trong đó báo chí đóng một vai trò rất quan trọng. Người dân luôn chờ mong và cùng với báo chí giám sát và PBXH nhằm thể hiện tiếng nói, quan điểm của mình trước các chủ trương, chính sách của cơ quan công quyền, liên quan đến lợi ích của người dân. Bản thân cơ quan Nhà nước là chủ thể tiếp nhận việc giám sát và PBXH cũng mong muốn được giám sát và PBXH để làm cho chính sách, pháp luật được đúng đắn, hoàn chỉnh hơn, giúp cho công tác lãnh đạo, quản lý của cơ quan nhà nước có hiệu quả nhất.

Cho đến thời điểm hiện nay, trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học chưa có công trình khoa học hoàn chỉnh nào nghiên cứu trực tiếp về vai trò của báo in

trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam. Ở tầm luận án cũng chưa có NCS nào nghiên cứu riêng biệt về đề tài này. Tuy nhiên, cũng đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến những khía cạnh của đề tài, là cơ sở rất quan trọng cho việc nghiên cứu của NCS. Những công trình nghiên cứu đó thể hiện ở các lĩnh vực là: sách, giáo trình và những bài viết chuyên sâu đề cập đến một số nội dung nghiên cứu của đề tài; những luận án, luận văn nghiên cứu về giám sát và PBXH; những nghiên cứu về vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH... Những kết quả nghiên cứu giúp cho NCS có cơ sở và kế thừa trong quá trình triển khai đề tài Luận án.

1.2. Các nghiên cứu ở nước ngoài

1.2.1. Nghiên cứu về giám sát và phản biện xã hội

Theo tìm hiểu của NCS, trên thế giới, vấn đề giám sát và PBXH đã được thực hiện từ rất sớm, nhất là ở các nền dân chủ phương Tây và đã trở thành một cơ chế động lực cho quá trình vận động, đổi mới của xã hội. Giám sát và PBXH đã trở thành một hoạt động không thể thiếu, một thành tố, điều kiện, phương thức, phương tiện và cũng là một sản phẩm của quá trình dân chủ hóa xã hội. Giám sát và PBXH được coi là nguyên tắc và tất yếu trong đời sống chính trị và hoạt động quản lý xã hội của các nước phát triển.

Tác giả David B.Truman (Hoa Kỳ), đã có nghiên cứu thông qua cuốn sách: *“The Governmental Process: Political Interests Public Opinion”* (Các quá trình chính phủ) [126], tác giả là người theo chủ nghĩa đa nguyên, đã tập trung phân tích sự hình thành của các nhóm lợi ích, các tổ chức chính trị - xã hội cùng với các quá trình chính trị nhà nước. Theo đó, mọi người dân đều có quyền được tham gia vào các nhóm tổ chức với những lợi ích khác nhau, nên mỗi nhóm lợi ích đều có xu hướng phân chia từ bên trong để nắm chắc một phần quyền lực phù hợp với khả năng và mục tiêu của mình. Tác giả đánh giá cao vai trò to lớn của các nhóm lợi ích trong việc ảnh hưởng đến quá trình chính sách và ngay cả bản chất nhà nước nhìn theo góc độ này cũng là một nhóm lợi ích. Vì vậy, toàn bộ quá trình chính trị là quá trình tương tác, kiểm

chế độ trọng giữa các nhóm, tầng lớp khác nhau trong xã hội. Tác giả đã thừa nhận rằng, các tổ chức và các thể chế có xu hướng đề cao lợi ích làm cho chính sách công có thể bị khống chế bởi một vài nhóm lợi ích nào đó có sức mạnh kinh tế và quyền lực. Quá trình hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách luôn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Sự cạnh tranh chính trị, các chiến lược vận động tranh cử, lợi ích nhóm, lợi ích quốc gia và PBXH đã được hình thành từ đây.

Allan J.Cigler (Hoa Kỳ) cũng có cuốn sách: *“Interest Group Politics”* (Chính trị của các nhóm lợi ích) [124], nghiên cứu vai trò của các nhóm lợi ích trong quá trình hoạch định chính sách công, từ việc cung cấp thông tin, dữ liệu phản ánh nhiều chiều, các khía cạnh khác nhau của các vấn đề từ chính sách đến bình luận, chỉ trích, phê phán các nhóm, phương tiện truyền thông và dư luận. Giám sát và PBXH ở đây được xem như một phương thức giải quyết mối quan hệ giữa các nhóm lợi ích. Cuốn sách đã thể hiện quan điểm cho rằng, giám sát và PBXH là yêu cầu khách quan của bất cứ hệ thống quản lý nhà nước nào; nếu quyền lực không được kiểm soát thì sẽ dẫn đến tình trạng lạm quyền, quyền lực sẽ bị tha hóa. Tuy nhiên, vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH chưa được các nhà tư tưởng nêu lên trên cả hai phương diện gồm đặt vấn đề nghiên cứu khoa học về giám sát và PBXH; các hoạt động thực tiễn của giám sát và PBXH nói chung và vai trò của báo chí đối với giám sát và PBXH nói riêng. Do vậy đây là vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, làm sáng tỏ.

“Bàn về tự do” là tác phẩm của Jon Stuart Mill đã đề cập khá nhiều về tự do tư tưởng và tự do thảo luận, ông khẳng định: *“Chúng ta không bao giờ chắc chắn được rằng cái ý kiến mà ta đang cố sức dập tắt là một ý kiến sai lầm; ngay cả nếu như chúng ta tin chắc đi nữa thì việc dập tắt nó vẫn là một điều xấu xa”*[56, tr.52]; và ông cho rằng phải có PBXH thì xã hội mới phát triển: *“Khi mà người ta còn buộc phải lắng nghe cả hai phía thì vẫn còn hy vọng; còn khi người ta chỉ chăm lo tới một phía thì các sai lầm sẽ kết lại*

thành thiên kiến và bản thân các chân lý sẽ không còn cho hiệu quả của chân lý nữa, mà bị thổi phồng lên thành nguy tạo” [56, tr.125].

Từ các nghiên cứu về giám sát và PBXH của nước ngoài cho thấy, vấn đề giám sát và PBXH là hoạt động tất yếu, ở mỗi quốc gia có chế độ khác nhau thì có sự giám sát và PBXH khác nhau. Nhờ có giám sát và PBXH mà người dân được có cơ hội tham gia vào các quá trình xã hội; giám sát và kiểm soát Nhà nước thực thi quyền lực một cách minh bạch. Các nghiên cứu sẽ gợi ra vấn đề để NCS triển khai trong luận án.

1.2.2. Nghiên cứu về vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

C.Mác – nhà tư tưởng vĩ đại của nhân loại, người thầy của giai cấp vô sản khi nói về vai trò của báo chí với xã hội đã cho rằng: *“Xét theo sứ mệnh của nó, báo chí là người bảo vệ xã hội, là người tố cáo không mệt mỏi những nhà cầm quyền, là con mắt ở khắp mọi nơi, là tiếng nói rộng rãi của tinh thần nhân dân đang hăng hái gìn giữ quyền tự do của mình” [13, tr.313].*

Lê-nin cũng luôn khẳng định cần phải phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, các lực lượng xã hội tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát các chính sách kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội, các hoạt động nhà nước và cơ quan công quyền; Lê-nin có quan điểm rất rõ ràng báo chí phải giám sát và PBXH: *“Chúng tôi muốn biến các cơ quan báo chí của chúng tôi thành một diễn đàn mà toàn thể những người dân chủ - xã hội Nga có những quan điểm hết sức khác nhau, đều sử dụng được để tranh luận về tất cả các vấn đề” [117, tr.418].*

Bàn về mối quan hệ giữa truyền thông và chính trị, Siebert, Peterson và Schramm có công trình nghiên cứu là: *“Four theories of press”* (Bốn lý thuyết truyền thông) [94]. Bốn lý thuyết truyền thông được các tác giả nêu gồm thuyết độc đoán, thuyết tự do, thuyết trách nhiệm xã hội và thuyết cộng sản xô viết. Nội dung cho biết, mô hình truyền thông khác nhau bắt nguồn từ sự khác biệt của cấu trúc chính trị và kinh tế. Do đó nếu không hiểu bản chất

nhà nước, hệ thống chính trị, mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế, chính trị và sự phát triển xã hội dân sự và các yếu tố khác của cấu trúc xã hội thì cũng không hiểu phương tiện truyền thông của quốc gia đó. Công trình nghiên cứu, khẳng định: “*Yêu cầu đối với báo chí là phải như một diễn đàn để trao đổi, bình luận và phê bình. Yêu cầu nay đòi hỏi những cơ quan truyền thông đại chúng nên coi bản thân mình là những người tổ chức các cuộc tranh luận công khai dù điều này không có nghĩa là pháp luật nên bắt buộc họ phải chấp nhận tất cả các đơn yêu cầu được đăng tải hoặc quy định tần suất đăng tải*” [94, tr.158]. Những lập luận trong các lý thuyết này, NCS sẽ tham khảo phục vụ cho phân tích về đề tài của Luận án.

Cũng đề cập đến chức năng giám sát và PBXH của báo chí, cuốn “*A first look at Communication theory*” (Một cái nhìn tổng quan về các lý thuyết truyền thông) [129]. Cuốn sách trình bày hơn 80 lý thuyết truyền thông, trong đó có lý thuyết “*Thiết lập chương trình nghị sự*” của Maxwell McCombs và D.Shaw (Mỹ). Các tác giả cho rằng, việc thông tin có mục đích của báo chí chính là báo chí tổ chức truyền thông qua việc sắp đặt chương trình nghị sự về một vấn đề nào đó để qua những thông tin, bàn luận sẽ tác động đến nhận thức và hành động của công chúng trong thực tiễn. Đây là nội dung sẽ được NCS vận dụng xây dựng khung lý thuyết và phân tích về vai trò của báo in trong thực hiện giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay.

Erving Goffman có cuốn: “*Frame analysis: An essay on the organization of experience*” (1974). Đây được cho là người đầu tiên đưa ra khái niệm “Đóng khung”, theo Goffman, “khung” chính là những *giản đồ của sự diễn giải* (schemata of interpretation) cho phép con người “xác định, tiếp nhận, định dạng và dán nhãn cho vô số những sự biến diễn ra trong cuộc sống của họ” [127, tr. 21]. Sự đóng khung này được hiểu là quá trình tổ chức các kinh nghiệm, tìm ra ý nghĩa của chúng trong sự tham chiếu tới những nhận thức sẵn có. Sức mạnh của việc đóng khung chính là ở chỗ con người buộc phải viện tới các hệ thống quen thuộc, ví dụ như hệ thống biểu tượng, tri thức,

huyền thoại... để có thể diễn giải về một hiện tượng bất kỳ trong đời sống xã hội. Công trình nghiên cứu này sẽ là cơ sở để NCS xây dựng khung lý thuyết và phân tích nội dung trong đề tài Luận án.

Một công trình nghiên cứu nữa là *“The Structural Transformation of the pulic Sphere: An inquiry in to a Category of Bougeis Society”* (Sự biến đổi về cấu trúc không gian công cộng: Một cuộc điều tra xã hội tư bản) của J. Habermas (Đức) [133]. Tác giả cho rằng, “việc sử dụng lý tính trong không gian công cộng (pulich sphere) chính là điều kiện để hình thành công luận, và đây cũng là điều kiện để thiết lập một nền dân chủ”. Quan điểm này sẽ là cơ sở để NCS vận dụng trong xây dựng khung lý thuyết và phân tích vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

Jingrong Tong (China), *Investigative Journalism in China – Journalism, Power, and Society* (Báo chí điều tra ở Trung Quốc - Báo chí, quyền lực, xã hội) xuất bản tại Ấn Độ năm 2012 [130]. Cuốn sách đã giới thiệu quan niệm về báo chí giám sát ở Trung Quốc, vai trò quan trọng của báo chí điều tra trong tiến trình cải cách của Trung Quốc, báo chí điều tra đối với cơ quan công quyền, “hai thái cực giữa những đối tượng bị thiệt thòi và những kẻ quyền thế”... Cuốn sách đã dẫn chứng khá cụ thể công tác điều tra, giám sát của 3 báo là: Southern Metropolis Daily, Dahe Daily và Chizhou Daily.

Cuốn: *“Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới”* (Trung Quốc) của Bùi Phương Dung xuất bản năm 2005 [15]. Nội dung sách phân tích khái niệm công tác tư tưởng, vấn đề xây dựng đội ngũ làm công tác tư tưởng, trong đó có lĩnh vực báo chí. Tác giả cuốn sách đã nhấn mạnh công tác tư tưởng, trong đó báo chí phải kịp thời tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và rút ra bài học kinh nghiệm từ triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; các ý kiến đóng góp, phê bình, phản biện của báo chí đối với chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Cuốn: *“Giám sát của dư luận và phản biện báo chí”* của Vương Cường Hoa (Trung Quốc) xuất bản năm 2004 [41], trên cơ sở khảo sát 2.000 bài báo

của các tác giả từ các báo và tạp chí mang tính đại diện cho hơn 20 tỉnh, thành phố và tham khảo các quy định chính sách về pháp luật có liên quan đến vấn đề giám sát dư luận và phản biện báo chí ở Trung Quốc và một số nước. Nội dung cuốn sách cơ bản đã căn cứ trên cơ sở lý thuyết giám sát và PBXH của phương Tây đã được chỉnh sửa cho phù hợp với điều kiện của Trung Quốc.

Víchto Aphanaxép (Liên bang Nga), tác giả cuốn: *“Quyền lực thứ tư và bốn đời tổng bí thư”* [119] đã đề cập và làm rõ khái niệm quyền lực của báo chí, nêu sự ra đời của báo chí, vị trí, vai trò to lớn của báo chí trong các thể chế chính trị. Khái niệm có ý nghĩa biểu trưng cho sức mạnh chi phối, tác động của báo chí đối với đời sống xã hội. Cuốn sách đề cập và làm rõ hơn việc các nhà lãnh đạo đã sử dụng báo chí trong xử lý công việc, coi đó như là một quyền lực để lãnh đạo kinh tế, chính trị, xã hội. Tác giả chỉ ra rằng nhiều nước trên thế giới, thể chế chính trị được xây dựng trên cơ sở học thuyết tam quyền phân lập của Mông-tét-xít-ky-ơ. Quản lý nhà nước phân bổ cho các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp theo nguyên tắc độc lập - ngang bằng - chế ước lẫn nhau, nhằm mục đích phòng ngừa lạm dụng quyền lực. Vì vậy, quyền lực được biết của công chúng trở thành hạt nhân của triết lý báo chí tự do và định hướng đường đi cho báo chí trong quan hệ với hệ thống chính trị.

Vũ Quang Hào (2004), xuất bản cuốn: *“Báo chí và đào tạo báo chí Thụy Điển”* nói về hoạt động của báo chí Thụy Điển trong thực hiện nhiệm vụ giám sát và PBXH. Việc giám sát và PBXH là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà báo chí phải đối mặt, đó là, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, tạo ra một không gian cho những người không có hoặc ít có khả năng làm người khác lắng nghe ý kiến của mình. Ủy ban báo chí của Quốc hội Thụy Điển đã đề ra nhiệm vụ hàng đầu của truyền thông là củng cố và tăng thêm sức mạnh cho nền dân chủ ở Thụy Điển bằng cách đưa tin, bình luận và thẩm tra: *“Dù hoạt động độc lập hay là người phát ngôn của một nhóm người có lợi ích chung trong xã hội, các phương tiện truyền thông đại chúng phải có nhiệm vụ bình luận về sự phát triển của xã hội”*, Và: *“Với tư*

cách là đại biểu của nhân dân, các phương tiện truyền thông đại chúng phải thẩm tra và giám sát những người có ảnh hưởng trong xã hội” [36, tr.52-53].

E.P.Prôkhôrôp (2004) xuất bản cuốn sách: *“Cơ sở lý luận của báo chí”* [33]. Cuốn sách khái quát về lý luận báo chí, đưa ra khái niệm về nghề làm báo và các đặc thù của hoạt động báo chí. Báo chí trong mối quan hệ giai cấp cầm quyền và nhà nước, vai trò của báo chí đối với đời sống xã hội, đặc điểm của báo chí, bản chất hoạt động của báo chí, các chức năng cơ bản của báo chí và tự do báo chí... trong đó nêu bật các chức năng cơ bản và tự do báo chí là nền tảng của lý thuyết báo chí. Cuốn sách đã cho thấy được vai trò giám sát và PBXH của báo chí đối với xã hội, mặc dù báo chí chịu sự chi phối của nhà nước nhưng báo chí có tính độc lập tương đối, là trung tâm kết nối DLXH của nhân dân với các cơ quan công quyền.

Ở Cộng hòa Áo, tác giả Kern Christan, Đại học Tổng hợp Wien, Austria (Wien 01/1997), có cuốn: *“Sự giám sát của phương tiện truyền thông đối với chính trị của các nhật báo và tuần báo ở Áo năm 1993”* (*Media Monitorin&: Die innenpolitische Berichterstattung der österreich ischen Tages- und Wochenzeitungen 1993*) [134]. Trong đó, tác giả đã tập trung nêu một số vấn đề lý thuyết cơ bản và các phương pháp quan sát, theo dõi truyền thông (QSTT) ở Áo; nghiên cứu thực trạng việc vận dụng công cụ truyền thông trong quá trình vận động tranh cử của các ứng viên và các đảng phái tại nước Áo, đồng thời luận án cũng đã tập trung phân tích, thảo luận, so sánh, đánh giá các kết quả đã thu được qua QSTT. Tác giả khẳng định phương pháp giám sát của phương tiện truyền thông đối với chính trị là một phương pháp phổ biến. Nó thể hiện việc kiểm soát, giám sát, phản biện của báo chí - truyền thông đối với các vị trí của các chính trị gia, các đảng phái chính trị, thông qua các cuộc điều tra công chúng báo chí.

Theo Trần Xuân Thân [102, tr.16] cho biết: *“Vai trò của nhà báo, theo Gumucio Dargon là để nâng cao nhận thức hơn là thuyết phục để tạo sự chuyển biến của xã hội”* [125]; và, trong một công trình nghiên cứu, Amartya Sen [123] khẳng định, *“để hoạt động của chính phủ luôn có một hệ thống*

cảnh báo sớm các hiểm họa có thể xảy đến rất cần báo chí đóng vai trò giữ mối liên hệ giữa chính phủ và công chúng” [102, tr.16].

Qua nghiên cứu các sách, báo và thực tế cho thấy, mỗi nước, mỗi xã hội do đặc điểm văn hóa và chính trị khác nhau nên có một hệ thống báo chí và mô hình báo chí riêng, việc giám sát và PBXH của báo chí ở mỗi quốc gia, chế độ cũng có các cách khác nhau. Với Việt Nam, việc nghiên cứu về lý thuyết truyền thông, về lý luận báo chí, về chức năng, vai trò của báo chí đối với vấn đề giám sát và PBXH cũng cần phải có những nghiên cứu riêng phù hợp. Những tài liệu, hướng đi của nước ngoài chỉ là những tham khảo trong điều kiện phát triển lý thuyết và thực tiễn báo chí ở Việt Nam.

1.3. Các nghiên cứu ở Việt Nam

1.3.1. Nghiên cứu về giám sát và phản biện xã hội

Tại Việt Nam, trong nhiều năm qua, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về giám sát và PBXH. Tuy nhiên, các cuốn sách, những công trình nghiên cứu, các bài viết, bài báo khoa học đăng trên các phương tiện truyền thông đại chúng thường mới chỉ nêu một vài khía cạnh, một phần nào đó về nội dung giám sát và PBXH chứ chưa đề cập đến vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH một cách sâu đậm, cặn kẽ, có hệ thống.

Về sách có nội dung giám sát và PBXH, NCS tập trung vào một số cuốn sau: “*Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*”, được NXB Chính trị quốc gia Hà Nội xuất bản năm 2006 đã giới thiệu về giám sát, phản biện, PBXH. Giám sát và PBXH được Đảng, Nhà nước coi là một trong những phương thức quan trọng để lấy ý kiến tư vấn, góp ý từ nhân dân phục vụ hoạch định và thực thi chủ trương, chính sách, pháp luật [14].

- Cuốn: “*Phản biện xã hội và phát huy dân chủ pháp quyền*” của Hồ Bá Thâm và Nguyễn Tôn Thị Tường Vân đồng chủ biên [103] do NXB Chính trị Quốc gia xuất bản năm 2010, cho rằng: những chủ trương, chính sách ảnh hưởng nhiều đến dân sinh, do đó cần có phản biện rộng rãi trước khi đưa vào

thực hiện. PBXH tạo điều kiện để chúng ta có những phương án hợp lý nhất, chắc chắn nhất, hiệu quả nhất, đạt được sự ủng hộ rộng rãi khi đưa vào thực hiện. PBXH chính là cách thức cân bằng tốt nhất đối với các “chủ thể lợi ích”, giúp họ phản ánh tiếng nói của mình để những nhà quản lý, chính trị gia uốn nắn, điều chỉnh lại các chính sách cho phù hợp với đòi hỏi chính đáng của quần chúng. Cuốn sách cũng đi sâu phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của PBXH và vai trò của PBXH trong việc tăng cường, phát huy dân chủ pháp quyền ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, nhưng chưa đi sâu phân tích hoạt động và vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH, chưa chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế của những kênh giám sát và PBXH phổ biến mà mới chỉ lập luận về vấn đề giám sát và PBXH trong nền dân chủ pháp quyền ở nước ta, mối quan hệ giữa xã hội và nhà nước với giám sát và PBXH.

- Cuốn “*Thực hiện chức năng giám sát và PBXH của MTTQ Việt Nam hiện nay*” [1] Nguyễn Thọ Ánh cho rằng: Giám sát và PBXH là yêu cầu khách quan, mang tính phổ biến trong việc vận hành quyền lực chính trị nhà nước dân chủ. Nó là một trong những bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát quyền lực nhằm khắc phục xu hướng lạm quyền, tha hóa quyền lực nhà nước. Hoạt động giám sát ở nước ta cho đến nay về thực chất chủ yếu nằm trong hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước mà cụ thể là Quốc hội và HĐND các cấp. Hoạt động này cùng với hoạt động kiểm tra của Đảng, hoạt động thanh tra của chính quyền làm thành hệ thống kiểm soát quyền lực từ bên trong hệ thống chính trị. Hoạt động giám sát và PBXH tuy được Đảng và Nhà nước quy định nhưng nhìn chung chưa phát huy tác dụng góp phần kiểm soát quyền lực. Hệ thống giám sát và PBXH ở nước ta gồm nhiều chủ thể. Trong đó MTTQ có vai trò quan trọng đặc biệt. Từ cách đặt vấn đề cho đến nội dung của tác giả bài viết cho thấy trong hệ thống giám sát và PBXH ở nước ta còn có báo chí tham gia giám sát và PBXH nằm trong hệ thống kiểm soát quyền lực từ bên trong hệ thống chính trị.

Một số bài viết về giám sát và PBXH đăng tải trên các tạp chí khoa học: So với các sách và công trình nghiên cứu khoa học về giám sát và PBXH

thì các bài viết đăng tải trên các báo, tạp chí khoa học ở nước ta xuất hiện nhiều hơn, đa dạng hơn. Có thể kể đến các công trình, như: “*Phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể nhân dân trong quá trình xây dựng luật, pháp lệnh*” của tác giả Đỗ Duy Thường, đăng ở Tạp chí Xây dựng Đảng, số tháng 12-2006 [106], nêu rằng: phản biện trong quá trình xây dựng luật, pháp lệnh có thể là hoạt động nhận xét, đánh giá, bình luận, thẩm định và kiến nghị bằng văn bản đối với các dự án luật, pháp lệnh của cơ quan nhà nước khi được yêu cầu. Sự phản biện làm giảm thiểu những sai sót, sơ hở trong việc xây dựng, ban hành các văn bản luật.

Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam (số 2/2007) có bài: “*Giám sát xã hội như một giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí*” của Tạ Ngọc Tấn [98]. Tác giả cho rằng giám sát xã hội (GSXH) là sự vận hành cả một hệ thống xã hội, các thiết chế văn hóa, các phương tiện truyền thông đại chúng... và các công dân nhằm cảnh báo, điều chỉnh và thúc đẩy việc thực thi quyền lực nhà nước. Như vậy có hai bộ phận tham gia GSXH: (1) nằm trong chính bộ máy nhà nước, có thể gọi là hệ thống giám sát hành chính, được nhà nước xây dựng nên nhằm tự giám sát, điều hòa quyền lực một cách hợp lý...; (2) là bộ phận mang tính chất công dân, là đại diện của nhân dân, của công luận, có thể gọi là hệ thống giám sát công dân. Đó là các tổ chức phi chính phủ, các thiết chế văn hóa, các tổ chức công dân, các phương tiện truyền thông đại chúng, các đại diện cộng đồng dân cư và thậm chí là trực tiếp công dân. Ở một mức độ nào đó, tính chất, mức độ tham gia GSXH của bộ phận này là thước đo trình độ phát triển, tính ưu việt của chế độ xã hội.

Tạp chí Cộng sản số 17 (2006), có bài: “*Phản biện xã hội – Một số vấn đề chung*” của Trần Anh Tuấn [100]. Tác giả quan niệm PBXH là đưa ra các lập luận, phân tích nhằm phát hiện, chứng minh khẳng định bổ sung hoặc bác bỏ một đề án (phương án, dự án) xã hội đã được hình thành và công bố trước đó PBXH dựa vào các lập luận, phân tích từ một góc nhìn, một hệ thống công cụ với góc nhìn và hệ thống công cụ đã dùng ở đề án xã hội. PBXH thực hiện chủ yếu ở hai trường hợp: Một là đối với các dự thảo chủ trương, chính sách;

hai là, phát hiện các điểm chưa hoàn thiện thậm chí sai sót hoặc không còn phù hợp với đường lối, chính sách, quy định pháp lý... đang được thực hiện trong thực tế để lực lượng cầm quyền có điều chỉnh, sửa đổi hoặc thay đổi chính sách cho phù hợp.

“*Dân chủ và giám sát xã hội đối với việc thực hiện QLNN ở nước ta hiện nay*” của tác giả Nguyễn Mạnh Bình, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 4/2009 [7] đã nêu bật về dân chủ và QLNN; về giám sát của nhân dân đối với việc thực thi QLNN là một trong những biện pháp thực thi nền dân chủ. Trong đó tác giả đã khẳng định, phải có cơ chế bảo đảm QLNN không vượt ra ngoài tầm giám sát của nhân dân, vừa có sự phối hợp, hỗ trợ nhau giữa giám sát quyền lực nhà nước và GSXH đối với việc thực thi quyền lực nhà nước, vừa có tính độc lập tương đối trong tổng thể QLNN thuộc về nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững bản chất Nhà nước XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Còn tác giả Hoàng Hải, có bài: “*Phát huy vai trò của MTTQ trong PBXH và giám sát xây dựng Đảng*” đăng trên Tạp chí Mặt trận số 37 (2006) [37], cho rằng, nội dung PBXH mà MTTQ Việt Nam thực hiện là phản biện những chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân, đến tổ chức bộ máy và cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị, những chính sách cụ thể đối với giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài. Đối tượng nhận được phản biện của MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân là cơ quan tổ chức của hệ thống chính trị.

Bài viết: “*Vai trò của phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay*” của Đỗ Văn Quân, đăng tại Tạp chí Lý luận Chính trị số 2/2009 [84], nêu rõ PBXH là để tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, tạo ra năng lực phát triển của quốc gia, dân tộc. Việc tạo ra hành lang pháp lý cho hoạt động PBXH là một điều rất cần thiết. Gây dựng ý thức, tâm huyết, nhu cầu và khả năng của các giai tầng khác nhau trong xã hội về tinh thần PBXH là một điều cần thiết ở Việt Nam.

- Tạp chí Tổ chức nhà nước số 5/2010, có bài: “*Vai trò của giám sát và PBXH đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền*” của tác giả Đoàn Minh Huân [42]. Tác giả cho rằng giám sát và PBXH có 7 vai trò, gồm: bảo đảm quyền phản hồi xã hội trực tiếp hoặc bán trực tiếp đối với thể chế cầm quyền; có vai trò kiểm soát quyền lực nhà nước; có tác dụng giải tỏa tâm trạng xã hội; có tác dụng khắc phục các biểu hiện dân chủ hình thức, thúc đẩy minh bạch hóa quản trị quốc gia theo nguyên tắc dân chủ; có tác dụng trực tiếp chống lãng phí, thực hành tiết kiệm; đòi hỏi giới cầm quyền phải chấp nhận sự cọ xát, tranh luận, đối thoại với nhân dân và nhờ đó rèn luyện thêm kỹ năng chính trị; có tác dụng lâu dài góp phần tạo môi trường rèn luyện dân chủ, tăng cường tính tích cực trong thực hành dân chủ.

Nhìn chung, các bài viết về đề tài giám sát và PBXH đã nêu được những vấn đề cơ bản của giám sát và PBXH, về vai trò của giám sát và PBXH đối với đời sống xã hội, đã có những soi chiếu lý luận của giám sát và PBXH vào thực tiễn. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chỉ mới tập trung đánh giá thực trạng hoạt động giám sát và PBXH, chưa có những giải pháp cơ bản. Các kết quả nghiên cứu đi trước sẽ là những gợi mở để NCS kế thừa xây dựng khung lý luận làm nền tảng cho đề tài Luận án.

Một số công trình nghiên cứu liên quan đến giám sát và PBXH:

- Luận án Tiến sĩ của Vũ Thị Như Hoa: “*Nâng cao chất lượng PBXH của MTTQ Việt Nam ở nước ta hiện nay*” [40], đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận về PBXH và vai trò của MTTQ Việt Nam trong PBXH. Bước đầu xác định tiêu chí đánh giá chất lượng PBXH của MTTQ Việt Nam. Đánh giá khái quát chất lượng PBXH của MTTQ Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng PBXH của MTTQ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tác giả có đề cập đến báo chí là một phương thức PBXH rất quan trọng và nổi bật, xuất phát từ chức năng của báo chí phản ánh thực hiện đời sống xã hội, định hướng dư luận xã hội, có sức mạnh phản biện chính sách của Nhà nước. Tác giả nhấn mạnh báo chí chỉ phát huy tốt vai trò tác dụng

trong điều kiện một xã hội dân chủ, tự do ngôn luận, đồng thời phụ thuộc vào bản lĩnh dũng khí của chính báo chí.

- Luận văn Thạc sỹ Chính trị học của Nguyễn Phúc Quỳnh: “*Nâng cao chất lượng phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hiện nay*” [87], luận văn đã đánh giá khách quan hoạt động PBXH của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thời gian qua, xác định những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại; nghiên cứu hệ thống các khái niệm công cụ và cơ sở lý luận về PBXH của MTTQ Việt Nam, nghiên cứu thực trạng về cơ chế và khảo sát thực trạng hoạt động PBXH của MTTQ Việt Nam; đề xuất một số phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng PBXH của MTTQ trong thời gian tiếp theo.

1.3.2. Nghiên cứu về vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

Nghiên cứu về vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở trong nước thời gian qua cũng khá nhiều. Tuy nhiên, các cuốn sách, những công trình nghiên cứu, các bài viết, bài báo khoa học đã được đăng tải hầu như mới chỉ nêu được một vài khía cạnh, một phần nào đó về nội dung giám sát và PBXH chứ chưa đề cập đến vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH một cách đầy đủ, có hệ thống, đặc biệt là nghiên cứu về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH thì hầu như chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, riêng biệt.

Một số sách liên quan đến vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH:

- Cuốn sách: “*Định hướng và quản lý báo chí trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay*”, nhóm nghiên cứu do Trần Quang Nhiếp chủ trì [77]. Tập trung nêu bật những khó khăn, thuận lợi của báo chí trong điều kiện hiện nay khi mà nước ta đang xây dựng nền kinh tế thị trường; nhất là mặt trái của kinh tế thị trường tác động đến báo chí, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến những hạn chế, thiếu sót của báo chí, trong đó có tình trạng suy giảm chất lượng văn hóa trong hoạt động báo chí nói chung, sản phẩm báo in nói riêng.

- Cuốn sách: *“Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU của Bộ Chính trị khóa VIII về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí”*, do Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa – Thông tin, Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp xuất bản và phát hành [3]. Nội dung sách nêu rõ, để nâng cao hiệu quả lãnh đạo đối với báo chí, Đảng phải không ngừng đổi mới tư duy, phong cách, phương thức lãnh đạo đối với công tác báo chí. Đảng lãnh đạo báo chí bằng việc đề ra nghị quyết, chỉ thị, định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống báo chí và định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền của báo chí; lãnh đạo công tác tổ chức chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với tổ chức Đảng và đảng viên trong cơ quan báo chí, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong cơ quan báo chí. Nhà nước có trách nhiệm thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng về báo chí bằng chính sách, pháp luật trong quản lý hoạt động báo chí.

- Cuốn sách: *“Tăng cường lãnh đạo quản lý tạo điều kiện để báo chí nước ta phát triển mạnh mẽ, đúng hướng”* của NXB Lý luận Chính trị xuất bản năm 2007 [4] đã đề cập nhiều vấn đề trong hoạt động của báo chí nước ta trong quá trình thực hiện Chỉ thị 22-CT/TU của Bộ Chính trị khóa VIII và Thông báo Kết luận 162-TB/TU của Bộ Chính trị khóa IX.

- Cuốn sách: *“Cơ sở lý luận báo chí”*, của tác giả Tạ Ngọc Tấn (chủ biên) do NXB Văn hoá - Thông tin xuất bản năm 1999 [97], các tác giả đã nêu các chức năng của báo chí, như chức năng tư tưởng, định hướng DLXH; chức năng quản lý và GSXH; chức năng khai sáng, giải trí. Trong đó, nhấn mạnh báo chí là loại hình hoạt động đặc thù, ra đời do những nhu cầu khách quan của xã hội đã phát triển đến một trình độ nhất định của văn minh nhân loại, báo chí mang trong mình những tiềm năng có ý nghĩa rất to lớn đối với xã hội. Chính những tiềm năng đó đã quy định tính chất khách quan của các chức năng báo chí.

- Cuốn sách: *“Báo chí và dư luận xã hội”* của Nguyễn Văn Dũng do NXB Lao động xuất bản năm 2011[20], đã lý giải 4 vấn đề khá cơ bản về báo chí và DLXH: Bản chất DLXH; bản chất hoạt động báo chí; mối quan hệ tác

động của báo chí và DLXH; nhà báo và DLXH. Tác giả chỉ rõ trong lý luận và thực tiễn báo chí hiện đại, báo chí và DLXH luôn có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng. Theo tác giả, các luồng ý kiến, phán xét của DLXH là nội dung quan trọng mà hằng ngày báo chí truyền thông đăng tải và từ DLXH lại đến lượt nó nảy sinh ra sự kiện, ý kiến, phán xét... của DLXH. Vì thế, báo chí vừa có thể phản ánh và biểu đạt dư luận, vừa có thể định hướng DLXH. Đây là công trình quan trọng làm cơ sở và tiền đề cho hình thành chức năng PBXH của báo chí ở trình độ cao hơn.

- Cuốn sách: “*Cơ sở lý luận báo chí*”, của tác giả Nguyễn Văn Dũng được NXB Lao động xuất bản năm 2013 [21], tác giả đã nêu các chức năng cơ bản của báo chí, trong đó chức năng quản lý, giám sát và PBXH là chức năng quan trọng của báo chí vì hiện nay khi xã hội ta đang không ngừng mở rộng tính công khai và dân chủ hóa đời sống xã hội... Tính công khai dân chủ hóa xã hội được mở rộng đến đâu thì vai trò và năng lực giám sát xã hội của báo chí tăng lên đến đâu. Cũng trong cuốn này, tác giả cho biết: trong cuốn sách Lý luận báo chí Trung Quốc đương đại của Trịnh Bảo Vệ viết rằng, báo chí Trung Quốc có 3 chức năng lớn: *Thứ nhất*, truyền bá thông tin – thể hiện tính chất truyền thông tin tức. *Thứ hai*, định hướng dư luận – thể hiện tính chất công cụ dư luận. *Thứ ba*, phục vụ xã hội - thể hiện tính chất truyền thông công cộng. Các chức năng này thể hiện đặc tính của các cơ quan truyền thông đại chúng có tính công cộng nhằm truyền bá tri thức, giáo dục đạo đức, quảng cáo và văn nghệ, giải trí... Trong ba chức năng trên cho thấy chức năng thứ 2 có yếu tố của sự tương tác gây ảnh hưởng đến công chúng và có sự kiểm soát những lợi ích khác nhau, đây có thể được xem là cơ sở tiền đề để nghiên cứu về vai trò giám sát và PBXH của báo chí.

- Cuốn sách: “*Báo chí các nước ASEAN*” của Đặng Thị Thu Hương [43], đã giới thiệu một cách tổng thể về quá trình hình thành và phát triển, những nét tương đồng và sắc thái khác biệt của báo chí các nước ASEAN, trong đó có vấn đề giám sát và PBXH.

- Cuốn sách: “*Phản biện xã hội của tác phẩm báo chí Việt Nam qua một số sự kiện nổi bật*” (2012) của Phan Văn Kiên [62]. Tác giả cuốn sách đã trình bày một số vấn đề về PBXH của tác phẩm báo chí trong đó nêu bật một số đặc trưng, như tạo ra thảo luận xã hội, thảo luận và thỏa thuận thông qua đối ngoại... Tác giả nêu những yếu tố cản trở quá trình PBXH trong tác phẩm báo chí hiện đại và đề ra một số giải pháp. Tác giả nhấn mạnh vị trí, vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trong cấu trúc xã hội dân sự, trong đó đề cập PBXH của báo chí như là cầu nối duy nhất của các thể chế trong xã hội dân sự. Tác giả phân tích PBXH của tác phẩm báo chí Việt Nam qua một vài sự kiện nổi bật. Thông qua các tuyển bài đó, tác giả đã lập luận có cơ sở về tính phản biện và nghệ thuật phản biện trong tác phẩm báo chí, làm cho chức năng PBXH ngày càng rõ hơn trước các sự kiện kinh tế, chính trị, văn hóa... Đây là cơ sở quan trọng giúp cho NCS tham khảo cho đề tài nghiên cứu vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay.

- Cuốn sách: “*Vai trò của báo chí trong định hướng DLXH*” (2012) của Đỗ Chí Nghĩa [76], đã nêu khá rõ về mức độ quan trọng của mối quan hệ giữa báo chí và DLXH, trong đó báo chí là chủ thể khơi nguồn DLXH và DLXH chính là đối tượng phản ánh của báo chí. Đồng thời báo chí có tác động trực tiếp đến việc định hướng DLXH, một vấn đề hay hoặc dở đều cần có định hướng dư luận, bởi vì cùng một sự kiện hoàn toàn có thể tạo ra những phản ứng khác nhau từ phía dư luận tùy thuộc vào góc độ, tính chất thông tin mà công chúng tiếp nhận. Nội dung của cuốn sách là cơ sở cần thiết giúp cho đề tài nghiên cứu vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay được thuận lợi.

- Cuốn sách: “*Báo chí giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam*” (2017) của Nguyễn Văn Dũng (chủ biên) [23], đã nêu rõ các khái niệm về giám sát và giám sát xã hội, phản biện và PBXH, truyền thông và truyền thông đại chúng, báo chí, báo chí giám sát và PBXH... Trong đó, tác giả đã khái quát về bản chất của vấn đề giám sát, PBXH; của hoạt động báo chí – truyền

thông; báo chí Việt Nam với vấn đề giám sát, PBXH; mấy vấn đề đặt ra và những khuyến nghị khoa học cho giám sát, PBXH của báo chí; đồng thời, công trình khoa học đã nêu về vai trò của báo chí trong quá trình báo chí giám sát và PBXH... Tuy nhiên, tác giả công trình nghiên cứu chỉ tập trung ở chung tất cả các loại hình báo chí, nên vẫn còn có nhiều khoảng trống về vai trò của báo in trong giám sát và PBXH.

Một số bài viết liên quan đến vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH đăng tải trên các tạp chí khoa học:

- Đặng Thị Thu Hương, có bài: “*Về vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí Việt Nam*” đăng trên Tạp chí Cộng sản số 846 (4/2013) [44], tác giả đã nêu báo chí Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN vừa chịu sự tác động từ các thiết chế xã hội, vừa chịu tác động của công chúng báo chí. Với thông tin nhanh nhạy, chính xác, trung thực, khách quan và đa chiều, báo chí đã trở thành diễn đàn của đông đảo quần chúng nhân dân, là nơi trao đổi, luận bàn các vấn đề quan trọng của cuộc sống, để vừa giám sát, vừa phản biện hoạt động của các cơ quan công quyền và của toàn xã hội.

- Tác giả Đinh Thị Thu Hằng có bài viết: “*Phát huy vai trò PBXH của báo chí*”, đăng ở Tạp chí Lý luận và truyền thông số 8/2008 [39]. Bài viết khẳng định vai trò phản biện của báo chí thể hiện trên một số nội dung sau đây: (1) Báo chí kịp thời phân tích những điểm hợp lý và những điểm chưa hợp lý, chưa phù hợp nhằm làm cho chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng phù hợp hơn chuẩn xác hơn; (2) Báo chí phát hiện những mặt tích cực, hạn chế nhằm giúp cho các cơ quan chức năng có giải pháp tích cực trong quản lý điều hành xã hội. (3) Báo chí tạo diễn đàn rộng rãi để đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia PBXH mà báo chí là người tổ chức, dẫn dắt, khơi dậy. Những vấn đề trên mang tính gợi mở nhiều vấn đề quan trọng có liên quan đến đề tài có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, ngày 16/6/2009 đã đăng bài “*Nhiều phản biện của báo chí được Đảng, Nhà nước tiếp thu*”, nêu ý kiến của tác giả Tô Huy Rứa khi nói về vai trò của báo chí: “Nhờ bám sát và nhạy cảm trước thực tiễn, báo chí đã đề cập, phân tích, phản ánh tới Đảng, Nhà nước những vấn đề cần quan tâm, nhất là các nhóm giải pháp chống suy giảm kinh tế của Chính phủ. Nhiều ý kiến đã được Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp quan tâm tiếp thu, điều chỉnh. Báo chí cũng đã kiên trì, tiên phong trong tuyên truyền đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, tệ nạn xã hội; đấu tranh chống các thế lực thù địch trong và ngoài nước xuyên tạc thực tế tình hình dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, ngôn luận ở nước ta” [90].

- Tạp chí Lý luận & Truyền thông số tháng 8/2010 có bài: “*Nâng cao hiệu quả PBXH của báo chí ở nước ta hiện nay*” của tác giả Nguyễn Trọng Bình [8], bài viết đã nêu một số vấn đề cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả PBXH của báo chí ở nước ta vào thời điểm 2010. trong đó với các nội dung như: khẳng định chức năng, vị trí, vai trò của báo chí của báo chí; vai trò của báo chí trong PBXH; về chủ thể, đối tượng, phạm vi PBXH của báo chí; PBXH của báo chí có tác dụng to lớn, nhất là góp phần dân chủ hóa, khoa học hóa, khách quan hóa các chủ trương, chính sách, các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đến xã hội, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng... của cơ quan, cá nhân thực thi công quyền. Bài viết có nhiều điểm mới về PBXH của báo chí. Tuy nhiên, còn thiếu về nội dung giám sát xã hội của báo chí, bởi hoạt động giám sát và phản biện luôn song hành và bổ trợ nhau: giám sát để phản biện và ngược lại; mặt khác, bài viết cũng chỉ nêu trong phạm vi PBXH của báo chí nói chung. NCS sẽ vận dụng một số ý tưởng, nhận định mới để tham khảo trong Luận án của mình.

- Tạp chí Lý luận Chính trị số 6/2012, có bài: “*Vai trò của báo chí trong thực hiện phản biện xã hội*” của tác giả Đỗ Văn Quân [85]. Tác giả đã phân tích, chứng minh vai trò của báo chí đối với hoạt động PBXH được thể hiện ở các khía cạnh: Báo chí là chủ thể khơi nguồn cho PBXH, PBXH là đối tượng phản ánh của báo chí, báo chí định hướng tạo ra sức lan tỏa của PBXH, báo

chí làm gia tăng sức mạnh của các kênh và các chủ thể PBXH khác. tác giả đã khẳng định, báo chí chính là một kênh, diễn đàn PBXH rộng lớn, chứa đựng nhiều hy vọng của xã hội và đất nước đối với quá trình xã hội. Tuy nhiên cũng như các tác phẩm khác, tác giả mới chỉ khuôn hẹp ở PBXH của báo chí, chưa đề cập đến vai trò của từng loại hình báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

- *“Đôi điều bàn luận về việc nâng cao chất lượng giám sát của báo chí”* của Nguyễn Văn Thắng đăng trên tạp chí Tuyên giáo số 12/2013 [105], tác giả đã nêu được vai trò của báo chí trong những năm qua đã làm tốt chức năng giám sát và PBXH. Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, báo chí còn phát hiện kịp thời những vấn đề ách tắc trong quá trình chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách đó. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích cơ bản, báo chí vẫn còn không ít hạn chế trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, do đó mỗi cơ quan báo chí cần phải “tự soi lại mình”, phấn đấu vươn lên thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH.

- *“Phản biện xã hội của báo chí và phản biện xã hội qua báo chí”* của Nguyễn Văn Minh đăng trên tạp chí Lý luận và Truyền thông số 8/2014 [72] phân tích về việc PBXH của báo chí và PBXH qua báo chí, trong đó tác giả lý giải *PBXH của báo chí* là thông qua các tin, bài (tác phẩm báo chí), xem xét, đánh giá, bình luận, có thể đồng tình hay không đồng tình ở mức độ khác nhau của phóng viên, tòa soạn về các giai đoạn của chính sách, từ dự thảo đến khi ban hành và quá trình tổ chức thực hiện. Và, *PBXH qua báo chí* là việc nêu ý kiến, bình luận hay tranh luận bằng báo chí của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, nhân dân, các tổ chức xã hội... nhằm thể hiện sự đồng tình, không đồng tình hoặc bác bỏ của xã hội về một vấn đề, một quan điểm còn chưa rõ ràng, chưa tạo được sự đồng thuận xã hội về một chính sách. Tác giả đã bàn về mối quan hệ giữa PBXH của báo chí và PBXH qua báo chí. Tuy nhiên, bài báo cũng mới chỉ nêu một góc cạnh nhỏ về PBXH của báo chí, qua báo chí. NCS sẽ tiếp cận làm tài liệu cho quá trình nghiên cứu Luận án.

- Bài báo “*Máy vấn đề về báo chí phản biện xã hội*” của Phan Xuân Sơn và Nguyễn Văn Dũng đăng trên Tạp chí Lý luận Chính trị số 12/2015 [95], bàn về bản chất của PBXH, về PBXH của báo chí. Các tác giả cho rằng báo chí truyền thông đương đại không chỉ được nhìn nhận như công cụ chính trị, như phương tiện và phương thức thông tin – giao tiếp xã hội đặc thù, mà còn như một thiết chế xã hội, là phương tiện và phương thức kết nối xã hội, đồng thời là phương tiện và phương thức can thiệp xã hội.

- Bài báo “*Giám sát và phản biện xã hội của báo chí trong giai đoạn hiện nay*” của Trương Thị Kiên đăng trên Tạp chí Quản lý nhà nước số 233 (tháng 6/2015) [61], đã dẫn chứng xã hội càng phát triển, dân chủ càng mở rộng, nhiệm vụ giám sát các cơ quan công quyền, các công chức, viên chức cơ quan hành chính nhà nước nhằm hạn chế, kiểm soát việc lạm dụng quyền lực càng cần thiết, bởi quyền lực nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ dẫn đến lạm dụng, gây tổn hại to lớn đến sự phát triển mọi mặt của xã hội. Bên cạnh việc tăng cường vai trò giám sát và PBXH của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, việc giám sát và PBXH của nhân dân và báo chí là hết sức cần thiết, góp phần đáng kể tạo sự đồng thuận, thống nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Bài báo “*Truyền thông chính sách công tạo đồng thuận xã hội – tiếp cận từ vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí và dư luận xã hội*” của Nguyễn Văn Dũng đăng tại Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông số tháng 11/2016 [22], nêu về vấn đề xây dựng, ban hành, thực thi chính sách công và truyền thông chính sách công ở các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng đang đặt ra nhiều vấn đề cả trên phương diện nhận thức và hoạt động thực tiễn. Bài viết nhìn nhận vấn đề truyền thông chính sách công tạo đồng thuận xã hội tiếp cận từ góc độ vai trò giám sát, PBXH của báo chí và DLXH, liên hệ phân tích ở Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị khoa học, thực tiễn cho vấn đề chính sách công hiện nay.

Bên cạnh đó, còn nhiều bài về chủ đề báo chí giám sát và PBXH, như: “*Phản biện xã hội trên báo chí, nhiệm vụ Đảng giao, dân trông chờ*” của

Nguyễn Anh Tuấn đăng trên Báo Kinh tế Nông thôn, ngày 18/6/2012; “*Phản biện xã hội – một nhiệm vụ tất yếu của báo chí*” của tác giả Nguyễn Thanh Đạm, đăng trên Tạp chí Kiểm sát, ngày 01/6/2011; “*Báo chí – phản biện xã hội và xây dựng niềm tin*” của Thu Quỳnh – Diệu Linh đăng trên Báo Xây Dựng ngày 30/6/2014; “*Phản biện xã hội của báo chí*” của Hoàng Trọng Thủy, đăng trên Báo Dân Việt, ngày 21/6/2014...

Nhìn chung các bài báo đều nêu được vai trò của báo chí khi thực hiện chức năng giám sát và PBXH, nhưng hầu như chưa phân tích riêng về vai trò của báo in. Mặt khác, do nhiều lý do cả khách quan và chủ quan nên hầu hết các bài báo chưa được đầu tư nghiên cứu chuyên sâu, chưa hệ thống hóa được lý luận cũng như thực trạng về vai trò của các loại hình báo chí thực hiện giám sát và PBXH, đặc biệt là về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH thì chưa có bài viết riêng biệt nào, kể cả khi NCS tra google với từ khóa “vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam” có hơn 11 nghìn kết quả, nhưng không có nội dung nào riêng về báo in. Đây là nhiệm vụ chính yếu mà luận án này phải tập trung giải quyết.

Một số công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài Luận án:

- Luận án Tiến sĩ Xã hội học của Đỗ Văn Quân (2013): “*Phản biện xã hội qua báo chí ở Việt Nam hiện nay*” [86]. Tác giả đã đề cập lý luận và thực tiễn về PBXH và PBXH qua báo chí ở Việt Nam thông qua việc phân tích trường hợp tờ báo điện tử VNN trong một số năm gần đây và đưa ra các kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy giám sát và PBXH qua báo chí góp phần tích cực vào quá trình phát triển xã hội ở Việt Nam.

- Luận án Tiến sĩ Chính trị học của Nguyễn Văn Minh (2014): “*Chức năng phản biện xã hội của báo chí ở Việt Nam hiện nay*” [73], luận án đã tập trung nghiên cứu chức năng PBXH của báo chí. Với chức năng PBXH, báo chí tạo diễn đàn dân chủ, rộng rãi để nhân dân tham gia ngày càng đầy đủ vào công việc chính trị, công việc nhà nước; vào việc kiểm soát quyền lực công; khắc phục các nguy cơ mất dân chủ, lạm quyền dẫn đến suy

thoái quyền lực đe dọa đến sự tồn vong của quốc gia dân tộc. Thực tiễn hiện nay, nhiều chính sách, pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, từ dự thảo, đến ban hành và thực thi trong cuộc sống, do đó là đòi hỏi khách quan, cấp thiết hiện nay phải có phản biện của báo chí. Nhân dân luôn quan tâm, mong chờ và cùng với báo chí nhằm thể hiện tiếng nói, quan điểm của mình trước chính sách của cơ quan công quyền, liên quan đến lợi ích của nhân dân. Bản thân cơ quan công quyền - chủ thể tiếp nhận phản biện cũng mong muốn được phản biện để làm cho chính sách, pháp luật đúng đắn hơn giúp hiệu lực quản lý, chỉ đạo của nhà nước có hiệu quả.

- Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Báo chí học của Trần Xuân Thân (2016): *“Phản biện xã hội trên báo điện tử”* [102]. Luận án nghiên cứu, khảo sát có tính hệ thống lý luận về PBXH; báo chí PBXH. Từ đó, bổ sung và phát triển lý luận về PBXH, PBXH trên báo chí và lý thuyết hóa PBXH trên báo điện tử. Khảo sát thực tiễn PBXH trên báo điện tử qua các trường hợp nghiên cứu cụ thể để rút ra những đánh giá khái quát về thực trạng PBXH trên báo điện tử ở Việt Nam. Làm rõ lý luận và thực tiễn PBXH của báo chí và báo điện tử. Nghiên cứu và xây dựng hệ thống lý luận PBXH, lý thuyết hóa PBXH trên báo điện tử thông qua các nhân tố ảnh hưởng, tiêu chí chất lượng, điều kiện thực hiện và giải pháp nâng cao chất lượng PBXH trên báo điện tử ở Việt Nam. Tuy nhiên, các vấn đề nghiên cứu của tác giả cũng chỉ tập trung ở báo điện tử, nên các vấn đề về báo in chưa được đề cập, nghiên cứu.

- Luận văn Thạc sĩ Báo chí học của Hoàng Thủy Chung (2008), với đề tài: *“Tính phản biện xã hội của tác phẩm báo chí Việt Nam”* [9] Tác giả đã đề cập đến các tác phẩm báo chí có sức thuyết phục và được bạn đọc yêu quý hay không chính là tính PBXH đến đâu. Sự cần thiết mỗi tác phẩm phải đặt tính phản biện lên hàng đầu, vì bạn đọc luôn mong muốn ở báo chí các sự kiện, vấn đề nóng của xã hội được xem xét nhiều chiều. Tác giả nhấn mạnh muốn phát huy dân chủ tăng cường kiểm soát quyền lực thì mỗi tác phẩm báo chí cần phải tăng cường tính PBXH.

- Luận văn Thạc sĩ Báo chí học của Bùi Thanh Tùng (2012): “*Báo chí với vai trò phản biện xã hội*” (khảo sát báo Nhân Dân, Hànộimới, Tuổi trẻ TP. Hồ Chí Minh, Thanh Niên, Vnexpress.net) [101]. Tác giả đã tập trung nghiên cứu một số vấn đề lý luận về báo chí PBXH và vai trò, thực trạng PBXH của báo chí nói chung và các cơ quan báo chí nêu trên thông qua các sự kiện tiêu biểu mà các báo đã phản biện. Luận văn cũng đã đưa ra 6 giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng PBXH của báo chí.

1.4. Những nội dung cần tập trung nghiên cứu

Đặc điểm chung của các nghiên cứu nêu trên là đã phân tích, đánh giá và nhấn mạnh đến chức năng, vai trò giám sát và PBXH của các tác phẩm báo chí. Chức năng giám sát và PBXH của báo chí là một thực tiễn khách quan của đời sống xã hội, đây được coi là chức năng riêng của báo chí. Thông qua chức năng này báo chí thể hiện sức mạnh và uy tín của mình trong hoạt động giám sát và PBXH.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên khi bàn đến giám sát và PBXH của báo chí mới chỉ tập trung đến khía cạnh góp ý kiến, phản ánh những vấn đề do cuộc sống đặt ra có liên quan đến đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Có những nghiên cứu, đưa ra được một số vấn đề liên quan đến vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, song chưa phân tích sâu sắc và làm nổi bật cơ sở chính trị và pháp lý, cũng như lý luận và thực tiễn của giám sát và PBXH, do chưa đưa ra được chức năng giám sát và PBXH của báo chí, những nội dung về vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH; về lý luận và thực tiễn vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH ở nước ta hiện nay.

Các công trình nghiên cứu về giám sát và PBXH mới tập trung vào giám sát và PBXH của MTTQ Việt Nam và các thành viên của MTTQ; một số công trình về giám sát, PBXH của báo chí; về vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH; về báo điện tử PBXH; gần đây nhất có công trình nghiên cứu chuyên biệt về báo chí giám sát, PBXH ở Việt Nam khá công phu, đầy đặn. Nhưng đến thời điểm hiện tại chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp và có

hệ thống về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay. Do vậy, quan niệm về chức năng giám sát và PBXH của báo in; giám sát và PBXH của bản thân báo in hay giám sát và PBXH của xã hội thông qua báo in, những yêu cầu và nội dung thực hiện chức năng giám sát và PBXH... của báo in còn rất khác nhau,

Từ chỗ chưa làm rõ được: (1) Tính tất yếu khách quan của việc khẳng định vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH; (2) Vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH trong hệ thống giám sát và PBXH của xã hội; (3) Chủ thể, khách thể và đối tượng giám sát và PBXH của báo in; (4) Nội dung, hình thức và phương thức giám sát và PBXH của báo in; (5) Những cơ sở chính trị - pháp lý, những cơ chế chính sách bảo đảm thực hiện chức năng giám sát và PBXH của báo chí; (6) Những yêu cầu và điều kiện cho việc thực hiện chức năng PBXH của báo chí... nên chưa có công trình nào đánh giá được thực trạng và đề xuất được phương hướng, giải pháp hữu hiệu cho việc nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở nước ta hiện nay.

Tiểu kết Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong phần này, NCS đã nghiên cứu (ở mức độ nhất định) các công trình nghiên cứu về giám sát và PBXH của báo chí ở trong và ngoài nước cho thấy, vấn đề giám sát và PBXH được các nhà nghiên cứu ở các lĩnh vực, như triết học, chính trị học, luật học, báo chí học, xã hội học... đề cập từ rất sớm; được nghiên cứu ở góc độ lý luận cơ bản, nghiên cứu cụ thể với một số chủ thể giám sát và PBXH. Giám sát và PBXH được đặt trong mối quan hệ với nhà nước pháp quyền, xã hội dân chủ, báo chí và phát triển. Giám sát và PBXH được coi là nguyên tắc cơ bản và tất yếu trong đời sống chính trị và hoạt động quản lý xã hội đối với các quốc gia. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác – Lênin chưa dùng thuật ngữ “giám sát và PBXH”, nhưng khi bàn về tự do báo chí và phát huy vai trò quần chúng nhân dân trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách công vấn đề này đã được đề cập nhiều.

Nghiên cứu cũng cho thấy, các chính trị gia, các nhà nghiên cứu truyền thông, các nhà báo trên thế giới chỉ ra mối quan hệ khăng khít, hữu cơ, biện chứng giữa báo chí và phát triển xã hội và được duy trì ở tất cả các quốc gia, lãnh thổ. Các nghiên cứu đã chứng minh được giám sát và PBXH là chức năng quan trọng của báo chí, nhưng chưa chỉ ra được bản chất, nội dung, phương thức giám sát và PBXH trên báo chí nói chung và từng loại hình báo chí nói riêng. Đồng thời, khảo cứu cũng cho thấy, nhiều vấn đề về khái niệm và bản chất, nội dung và hình thức, phương thức, phương tiện, vai trò... của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở nước ta vẫn chưa được làm rõ. Các nội dung này sẽ được NCS làm sáng tỏ qua đề tài: Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở nước ta hiện nay.

Mặc dù việc nghiên cứu về vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH còn nhiều khoảng trống, nhiều vấn đề và nhiều nội dung chưa được đề cập, chưa được luận giải thật sự khoa học, song những kết quả nghiên cứu của các công trình đã được khảo sát là những tài liệu quý báu cho việc nghiên cứu đề tài. NCS kế thừa, tiếp thu có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, các tác giả có liên quan để tiếp tục đi sâu nghiên cứu vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm về giám sát và giám sát xã hội

1.1.1.1. Khái niệm giám sát

Hiện nay có nhiều quan niệm và cách lý giải về giám sát và GSXH. Có quan niệm cho rằng, giám sát (supervison) là việc theo dõi từ bên ngoài đối

với một chủ thể trong việc thực thi một nhiệm vụ nào đó, là sự theo dõi thường xuyên và liên tục hoạt động của một đối tượng nhất định để ngăn ngừa các vi phạm. Giám sát còn được hiểu là “sự theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ”, là sự theo dõi, quan sát hoạt động mang tính chủ động thường xuyên, liên tục và sẵn sàng tác động bằng các biện pháp tích cực để buộc và hướng hoạt động của đối tượng chịu giám sát đi đúng quỹ đạo, quy chế, nhằm đạt được mục đích, hiệu quả đã được xác định từ trước, bảo đảm cho pháp luật được tuân thủ nghiêm chỉnh.

Trong *Từ điển tiếng Việt* (1997), giám sát được giải thích là: “*Theo dõi và kiểm tra xem có thực hiện đúng những điều đã quy định không*” [78, tr.374].

Trong cuốn “*Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội X của Đảng*”, đã nêu rõ: “*Giám sát là theo dõi, kiểm tra, phát hiện, đánh giá của cá nhân, tổ chức, cộng đồng người đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng người khác trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, trong việc thực hiện Hiến pháp, pháp luật, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quyền lợi, nghĩa vụ của công dân, của các tổ chức chính trị - xã hội và kiến nghị phát huy, ưu điểm, thành tựu, xử lý đối với cá nhân, tổ chức có những hành vi sai trái*” [14].

Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế giám sát và PBXH của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cũng giải thích rõ:

“*Giám sát là việc theo dõi, phát hiện, xem xét; đánh giá kiến nghị nhằm tác động đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*” [80].

Từ những giải thích trên, ta có thể thấy hoạt động giám sát mang nội hàm như sau: Giám sát là một hoạt động của một chủ thể biểu hiện qua quá trình theo dõi, quan sát, xem xét, phân tích, nhận định về hành vi, việc làm của đối tượng bị giám sát. Mục đích của giám sát là xem xét hành vi, việc làm của

đối tượng bị giám sát xem có đúng với những quy định, định hướng của chủ thể quyền lực đặt ra hay không, để có những tác động nhằm điều chỉnh đối tượng thực hiện đúng yêu cầu, quy định của chủ thể quyền lực. Giám sát mang tính chủ động (có mục đích, nội dung, quy chuẩn...), thường xuyên, liên tục.

Như vậy, có thể hiểu giám sát có những nội dung cơ bản: Giám sát là một dạng quyền lực nhà nước; là quá trình theo dõi, quan sát, phân tích, nhận định về hành vi của đối tượng bị giám sát xem có vi phạm những chuẩn mực của chủ thể quyền lực hay không, để có những tác động điều chỉnh đối tượng thực hiện đúng các yêu cầu chuẩn mực mà chủ thể quyền lực đề ra.

Giám sát có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm cho hoạt động được thực hiện đúng mục đích và đạt hiệu quả tốt nhất trong điều kiện có thể, theo chương trình, kế hoạch đã đề ra. Giám sát được tiến hành một cách khách quan, độc lập, chuyên nghiệp và được thực hiện bởi một lực lượng khác, độc lập, ngoài chủ thể tiến hành hoạt động ấy.

Từ những phân tích ở trên, NCS đưa ra khái niệm: *Giám sát là sự theo dõi, quan sát hoạt động mang tính chủ động, thường xuyên, liên tục và sẵn sàng tác động bằng các biện pháp tích cực để bắt buộc và hướng hoạt động của đối tượng chịu sự giám sát đi đúng quỹ đạo, đúng quy chế nhằm giới hạn quyền lực, bảo đảm cho pháp luật được tuân thủ nghiêm minh.*

1.1.1.2. Giám sát xã hội

GSXH (social supervision) là hoạt động giám sát việc thi hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với người được giao thực thi đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật đó, có nghĩa là phải giám sát từ chủ trương tới quá trình thực hiện và kết quả đạt được.

Quá trình tổ chức GSXH phải bảo đảm tính trung thực, tính khoa học, tính khách quan và thiết thực. Muốn thực hiện giám sát có hiệu quả, thiết thực, cần phải có cơ chế giám sát.

Hoạt động giám sát được thực hiện bằng hai loại chủ thể: (1) Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước; (2) Hoạt động giám sát của chủ thể xã hội (ngoài nhà nước). Các chủ thể giám sát ngoài nhà nước gồm có các

đảng chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, công dân. Đảng cầm quyền không được coi là chủ thể GSXH vì đảng cầm quyền là chủ thể xây dựng nên cơ cấu tổ chức bộ máy và trực tiếp lãnh đạo Nhà nước. Hoạt động giám sát của đảng cầm quyền là công cụ để đảng ngăn ngừa và hạn chế đảng viên vi phạm Điều lệ đảng, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng nhằm mục đích duy trì và bảo vệ quyền lực nhà nước của mình, tức là duy trì và bảo vệ vị trí cầm quyền của đảng. Như vậy đảng cầm quyền luôn gắn liền với nhà nước do đảng lập nên và trực tiếp lãnh đạo. Vì thế, không thể xem đảng cầm quyền là chủ thể đứng ngoài nhà nước. Đảng cầm quyền cũng như nhà nước là đối tượng của GSXH và hoạt động giám sát của đảng không được coi là GSXH.

Sự phân biệt GSXH với giám sát mang tính quyền lực công ở chỗ:

- GSXH là hình thức giám sát không mang tính quyền lực nhà nước. GSXH không thực hiện quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm trực tiếp các đại biểu dân cử nhưng lại có thể gây áp lực xã hội lên các chủ thể quyền lực để điều chỉnh các quyết định, chính sách.

Trong cuốn “Báo chí giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam” (2017), Tác giả Nguyễn Văn Dũng, cho rằng: *“GSXH là giám sát lẫn nhau giữa các thiết chế xã hội, các chủ thể và cơ cấu quyền lực, giám sát từ nhiều góc độ, từ nhiều bình diện, bảo đảm tính công khai, minh bạch vì lợi ích xã hội, bảo đảm cân bằng và công bằng trước pháp luật”* [23, tr.100].

Về bản chất, GSXH là hình thức giám sát có sự tham gia rộng rãi của toàn xã hội mà nòng cốt là một số tổ chức của nhân dân, do nhân dân lập nên và ủy nhiệm. Vì thế, nội dung, hình thức, phạm vi GSXH được phân biệt với giám sát của Quốc hội, của Hội đồng nhân dân các cấp; với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với tư cách là những hình thức giám sát chuyên nghiệp (có sự phân công và theo quy trình, phương pháp nhất định) mang tính quyền lực. Phương thức của GSXH được thực hiện trước tiên, thông qua các tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của nhân dân (MTTQ Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội nghề nghiệp...), bằng hình thức giám sát trực tiếp hoặc

gián tiếp của mỗi công dân. Mục đích của GSXH không phải là tạo ra sự đối lập giữa dân chúng với nhà nước và hệ thống chính trị. Trái lại, GSXH là sự bổ sung quan trọng, khách quan cho những hình thức giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước và của hệ thống chính trị. Nhờ đó, không chỉ hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước mà toàn xã hội có được sự đối trọng, cân bằng cần thiết để nó được tổ chức và vận hành theo hướng khoa học và hiệu quả hơn.

Từ những phân tích trên đây, NCS có thể rút ra khái niệm:

GSXH là hình thức giám sát của các chủ thể ngoài nhà nước gồm các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí – truyền thông và công dân đối với tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nhằm bảo đảm có được sự đối trọng, cân bằng cần thiết để nó được tổ chức và vận hành theo hướng khoa học và hiệu quả hơn trong thực thi quyền lực của nhân dân.

1.1.2. Khái niệm phản biện và phản biện xã hội

1.1.2.1. Phản biện

Phản biện, nếu hiểu theo cách chiết tự, nghĩa là “biện luận ngược”. Như thế có thể hiểu phản biện là dùng chứng cứ, lập luận để bác bỏ chứng cứ, lập luận đã có trước đó. Hiện nay phản biện cũng đã được hiểu theo xu thế phát triển, phản biện là đưa ra lập luận để làm rõ đúng - sai của một vấn đề đang được quan tâm, đang tranh luận. Thuật ngữ phản biện có nhiều cách nhìn ở các bình diện khác nhau.

Theo Đại từ điển tiếng Việt (2013), “*Phản biện là việc xem xét, đánh giá chất lượng một công trình khoa học trước hội đồng chấm thi nghiệm thu đề tài*” hay là “*đánh giá chất lượng một công trình khoa học khi công trình được đưa ra bảo vệ để lấy học vị trước hội đồng chấm thi*” [122, tr.1197].

Theo Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg, ngày 30-1-2002 của Thủ tướng Chính phủ thì phản biện được hiểu là “*Hoạt động cung cấp các thông tin, tư liệu cùng các ý kiến về sự phù hợp của nội dung đề án đối với các mục tiêu và các điều kiện ràng buộc ban đầu hoặc thực trạng đặt ra*” [81].

Theo cuốn “*Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*”, thì “*Phản biện là nhận xét, đánh giá, bình*

luận, thẩm định công trình khoa học, dự án, đề án trong các lĩnh vực khác nhau” [14, tr.182].

Những diễn đạt khác nhau trên đây, chung quy lại đều đồng nhất ở điểm: Phản biện là hoạt động của một chủ thể (cá nhân hay tổ chức) nhằm thẩm định, đánh giá chất lượng hay giá trị khoa học của một sản phẩm khoa học của cá nhân hay tổ chức khác. Hoạt động phản biện diễn đạt mối quan hệ hai chiều: một bên là chủ thể phản biện và bên kia là đối tượng phản biện.

Nội dung phản biện là sản phẩm khoa học (gồm công trình, phát minh, đề án, công trình nghiên cứu, luận văn, luận án, đề tài khoa học...). Trách nhiệm của chủ thể phản biện là phải đưa ra những lý lẽ, cơ sở khoa học để luận chứng cho việc đánh giá, nhận xét, xác định giá trị của sản phẩm khoa học.

Từ đó có thể hiểu: *Phản biện là sự phản hồi ý kiến có biện luận của tổ chức, cá nhân về một vấn đề gì đó nhằm đồng ý nó, hoàn thiện hoặc bổ sung để hoàn thiện hoặc bác bỏ vấn đề đó.*

1.1.2.2. Phản biện xã hội

Khái niệm PBXH (social criticism) được nhiều người xây dựng và mở rộng trên cơ sở nội hàm của khái niệm phản biện.

Có nhiều quan niệm khác nhau về PBXH. Theo tác giả Trần Đăng Tuấn thì: *“PBXH là đưa ra các lập luận, phân tích nhằm phát hiện, chứng minh, khẳng định, bổ sung hoặc bác bỏ một đề án (phương án, dự án) xã hội đã được hình thành và công bố trước đó”* [99, tr.42].

Tác giả Hồ Bá Thâm và Nguyễn Tôn Thị Tường Vân, cho rằng: *“PBXH là sự phản biện nói chung của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội về nội dung, phương hướng, chủ trương, chính sách, pháp luật, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, môi trường, trật tự an ninh... ảnh hưởng đến toàn xã hội của Đảng, Nhà nước và các tổ chức liên quan ban hành nhằm mục tiêu phát triển”* [103, tr.21].

Tác giả Nguyễn Văn Dũng, khái quát: *“PBXH là hoạt động bày tỏ ý kiến, chính kiến, đánh giá, nhận xét, bình luận, phê phán, tranh luận, thảo*

luận, thẩm định... của xã hội, thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, các cộng đồng, các tầng lớp xã hội và các cá nhân... đối với quá trình ban hành và thực thi các quyết sách chính trị của Đảng cầm quyền và của các cơ quan nhà nước nhằm thực thi dân chủ, phát huy trí tuệ và cảm xúc của xã hội, làm cho các quyết sách chính trị phản ánh đúng quy luật khách quan, đáp ứng lợi ích và mong đợi của các nhóm đối tượng chịu sự tác động của quyết sách chính trị, bảo đảm hài hòa lợi ích và phát triển bền vững” [23, tr 111-112].

Theo cách giải thích trong cuốn *“Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng”*, PBXH cũng được xây dựng trên nội hàm của khái niệm: *“Phản biện xã hội là sự phản biện nói chung, nhưng có quy mô và lực lượng rộng rãi hơn của xã hội, của nhân dân và các nhà khoa học” [14, tr.11].*

Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế giám sát và PBXH của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cũng giải thích rõ: *“PBXH là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước” [80].*

Đồng thời cũng chỉ rõ mục đích, tính chất của giám sát và PBXH là: Giám sát nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

PBXH nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù

hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Từ những phân tích trên, có thể khái niệm: *PBXH là quá trình xem xét, phân tích, lập luận để đi đến nhận thức chân lý, tức là nhằm phân định sự đúng - sai một vấn đề nào đó; PBXH nhằm làm cho các quyết sách của cơ quan công quyền đáp ứng được lợi ích chung của cộng đồng xã hội; mục đích của PBXH là hướng đến đề xuất, tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, quyết định chủ trương, chính sách, đề án có sự hợp pháp và hợp lý tối đa.*

1.1.3. Dư luận xã hội và công chúng báo chí

1.1.3.1. Khái niệm dư luận xã hội

Khái niệm DLXH được các nhà khoa học quan tâm và phân tích dưới nhiều góc độ.

Theo tác giả Đỗ Chí Nghĩa: *“DLXH là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân nhưng có mối quan hệ hữu cơ, cộng hưởng với nhau trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng có tính thời sự, thể hiện nhận thức, tình cảm, ý chí của các lực lượng xã hội nhất định trong những thời điểm nhất định”* [76, tr.39].

Tác giả Phạm Chiến Khu cho rằng: *“DLXH là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng có tính thời sự”* [58].

DLXH là tập hợp các ý kiến, thái độ có tính chất đánh giá, bình luận của các nhóm xã hội hay của xã hội nói chung đối với những vấn đề có tính thời sự liên quan đến lợi ích chung, thu hút sự quan tâm của nhiều người và được thể hiện trong các nhận định hoặc các hành động thực tiễn của họ.

Tác giả Mai Quỳnh Nam trong kết quả nghiên cứu *“DLXH và biến đổi xã hội ở Việt Nam”*, cho rằng: *“DLXH là sự thể hiện tâm trạng xã hội, phản ánh sự đánh giá của các nhóm xã hội lớn, của nhân dân nói chung và các hiện tượng đại diện. DLXH là một cấu trúc tinh thần thực tế và được coi là cầu nối giữa ý thức xã hội và hành động xã hội. Đặc tính này của DLXH cho*

thấy DLXH không chỉ thuộc lĩnh vực tinh thần mà nó còn gắn với hành động xã hội của các nhóm xã hội lớn. DLXH không chỉ thể hiện ý chí của dân chúng mà nó còn bày tỏ những khả năng hành động của dân chúng để thay đổi thực tế xã hội” [23, tr.206-207].

DLXH thực chất đó là sự trao đổi, bàn luận, lan tỏa trong cộng đồng nhóm nhỏ hay lớn về cách đánh giá, nhìn nhận trước những vấn đề xã hội nảy sinh. Báo chí ra đời sau này, như một sản phẩm của xã hội văn minh, kết nối cộng đồng, là sự ứng dụng các thành tựu khoa học – kỹ thuật vào đời sống. Với bản chất hoạt động là truyền tải thông tin, nhận định, bàn luận về các sự kiện - hiện tượng mới xảy ra có ý nghĩa với đời sống xã hội, báo chí và DLXH có những mối quan hệ rất mật thiết và sâu sắc.

DLXH là phản ứng của dư luận, các nhóm xã hội khác nhau trước những sự kiện, vấn đề thời sự. Những sự kiện, vấn đề ấy lại là đối tượng phản ánh của báo chí. Cho nên, trong xã hội hiện đại, phần lớn DLXH được châm ngòi từ báo chí. DLXH cũng là một sản phẩm cơ bản, quan trọng của báo chí khi tác động vào các thiết chế và nhận thức xã hội.

Từ những khái niệm DLXH và phân tích ở trên, NCS xin đưa ra khái niệm: *DLXH là tập hợp các ý kiến, thái độ có tính chất đánh giá, bình luận của các nhóm xã hội hay của xã hội nói chung đối với những vấn đề có tính thời sự liên quan đến lợi ích chung, thu hút sự quan tâm của nhiều người và được thể hiện trong các nhận định hoặc các hành động thực tiễn của họ.*

1.1.3.2. Khái niệm về công chúng và công chúng báo chí

Có nhiều khái niệm về công chúng và công chúng báo chí. Theo tác giả Nguyễn Văn Dũng thì: *“Công chúng là quần thể cư dân mà cơ quan báo chí hướng vào để tác động (và trực tiếp hay gián tiếp chịu sự tác động của báo chí), nhằm lôi kéo thu phục họ vào phạm vi ảnh hưởng của mình” [18, tr.23].*

Theo cuốn *Đại từ điển tiếng Việt (2013)*: *“Công chúng là đông đảo mọi người xem hoặc chứng kiến việc gì, trong quan hệ với người diễn thuyết, tác giả, diễn viên” [111].*

Theo tác giả Mai Quỳnh Nam thì công chúng có bốn đặc điểm: (1) *Thuộc mọi tầng lớp xã hội, bất kể địa vị, nghề nghiệp, tuổi tác, giới tính, trình độ học vấn...;* (2) *Nói đến công chúng của truyền thông đại chúng là nói đến cá nhân nặc danh. Khi hướng đến đại chúng, báo chí không thể biết cụ thể ai là ai;* (3) *Các thành viên của truyền thông đại chúng thường cô lập nhau xét về mặt không gian. Điều đó khiến họ ít tương tác, tức là giữa họ không có mối quan hệ gì;* (4) *Công chúng của truyền thông đại chúng hầu như không có tổ chức hoặc nếu có thì cũng rất lỏng lẻo, vì thế họ rất khó tiến hành chung những hành động xã hội”* [52, tr.41].

Bàn về công chúng báo chí, Luận án Tiến sỹ Báo chí học của tác giả Lê Thu Hà (2014) nêu: *“Công chúng báo chí là đối tượng mà báo chí (bao gồm báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử) hướng vào để tác động, nhằm lôi kéo, thu phục họ vào phạm vi ảnh hưởng của mình. Đồng thời, công chúng còn tương tác trở lại, tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm, phát tán thông tin, giám sát, quyết định vai trò, vị thế xã hội của sản phẩm báo chí truyền thông”* [52, tr.42].

Nghiên cứu về công chúng báo chí, tác giả Trần Bá Dung cũng đã đề xuất trong Luận án Tiến sỹ Báo chí học: *“Công chúng báo chí là những nhóm dân cư, không đồng nhất trong xã hội, được báo chí hướng vào để tác động hoặc chịu ảnh hưởng, tác động của báo chí và có tác động trở lại, giám sát, đánh giá, quyết định hiệu quả hoạt động của cơ quan báo chí”* [16].

Qua nghiên cứu và thực tế NCS nhận thấy, công chúng báo chí có vai trò rất quan trọng trong giám sát và PBXH, bởi vì công chúng báo chí vừa là đối tượng phản ánh, vừa là lực lượng cung cấp nguồn tin dồi dào cho báo chí, đồng thời có thể hỗ trợ tích cực cho nhà báo trong quá trình thực hiện chức năng giám sát và PBXH. Mặt khác, công chúng còn tham gia sản xuất thông tin và phát tán thông tin. Với sự bùng nổ của Internet hiện nay, các trang điện tử, website, mạng xã hội đưa đến xu thế cơ quan báo chí và “nhà báo công dân” sẽ có sự liên kết để thực hiện giám sát và PBXH có hiệu quả.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, NCS xin đưa ra khái niệm về công chúng báo chí: *Công chúng báo chí là đối tượng phản ánh của báo chí; vừa là lực lượng cung cấp nguồn tin dồi dào cho báo chí, lại vừa là bạn đọc, độc giả tiêu thụ sản phẩm báo chí. Đồng thời, công chúng còn tham gia vào quá trình sản xuất thông tin và phát tán thông tin, tham gia tích cực, tạo hiệu ứng, hiệu quả trong giám sát và PBXH của báo chí.*

1.1.4. Khái niệm báo chí và báo in

1.1.4.1. Khái niệm báo chí

Theo Luật Báo chí năm 2016, thì “*Báo chí là sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử*” [65, tr.5].

Báo chí ra đời từ trước công nguyên, ban đầu là các bản tin, những ký hiệu, hình vẽ chép tay, khắc lên vỏ, thân cây, trên da thú..., sau này mới có giấy in và các bản tin, thông báo được in trên giấy. Đến khoảng thế kỷ XII, xu hướng phát triển mới thì các bản tin, truyền tin ngày càng phát triển và đóng vai trò không thể thiếu trong đời sống xã hội. Đến nay, báo chí trở thành loại hình truyền thông rất phổ biến. Ảnh hưởng của nó với đời sống xã hội là hết sức rộng lớn và sâu sắc. Thậm chí khả năng và điều kiện thụ hưởng các sản phẩm báo chí còn được coi là một chỉ số quan trọng để đánh giá tính chất văn minh của một xã hội hiện đại.

Tác giả Nguyễn Văn Dũng cho rằng báo chí có đặc điểm chung: “*là hoạt động thông tin – giao tiếp xã hội trên quy mô rộng lớn nhất, là phương tiện và phương thức kết nối xã hội hữu hiệu nhất, là phương tiện và phương thức can thiệp xã hội hiệu quả nhất thông qua mối quan hệ với công chúng và dư luận xã hội, với nhân dân và với các nhóm xã hội và cộng đồng quốc tế*” [23, tr.150].

Lịch sử phát triển của báo chí chính là sự gia tăng các tiện ích của quá trình thu thập, xử lý và tiếp nhận thông tin dành cho số đông trong xã hội. Tính chất công khai, rộng rãi và nhanh chóng đã khiến báo chí trở thành một

nguồn năng lực có sức mạnh độc tôn. Việc bày tỏ quan điểm, chính kiến trên mặt báo, định hướng DLXH đã khiến báo chí vượt xa khả năng của một phương tiện truyền tin thông thường. Nó thực sự là vũ khí có sức công phá lớn, thực sự là một thứ quyền lực: quyền lực của trí tuệ, nhận thức, của khả năng thức tỉnh lý trí, cổ vũ dư luận. Sức mạnh của phương tiện truyền thông lan tỏa nhanh nhất, rộng khắp trong thời đại thông tin tri thức là sức mạnh trực tiếp thúc đẩy sự phát triển xã hội, tạo nguồn lực và cơ hội cho mỗi cá nhân phát triển.

Theo quan niệm từ trước đến nay, báo chí là phương tiện truyền thông đại chúng, truyền tải những những thông tin thời sự có tính định kỳ đến với đông đảo công chúng. Đặc điểm nổi bật của báo chí chính là tính công khai và sự lan tỏa nhanh chóng, rộng khắp.

Tác giả Đỗ Chí Nghĩa, khái niệm về báo chí: *“Báo chí là loại hình các phương tiện truyền thông đại chúng được cơ quan thẩm quyền cấp phép hoạt động, có nhiệm vụ chuyển tải thông tin nhanh nhất, mới mẻ nhất đến cho đông đảo công chúng, nhằm tích cực hóa đời sống thực tiễn”* [76, tr.17].

Báo chí được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm: báo, tạp chí in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo mạng điện tử. Nếu tiếp cận theo thiết chế truyền thông, báo chí là những kênh truyền thông đại chúng, xuất bản định kỳ.

Tiếp cận theo báo chí hiện đại, với báo mạng điện tử, mạng xã hội công dân (facebook, zalo...) thì tính định kỳ của báo chí truyền thống cũng đã bị phá vỡ. Thông tin giờ đây được đẩy lên mạng không phải hằng ngày mà hằng giờ. Thậm chí, những sự kiện trọng đại, thu hút sự chú ý của đông đảo công chúng thì thời gian cập nhật tính bằng phút. Công nghệ hiện đại, cộng với những tiện ích của nó đã khiến người ta có thể “xuất bản” báo nhanh chóng, giảm bớt nhiều quy trình xử lý quá phức tạp do rào cản của các yếu tố kỹ thuật.

Theo cách tiếp cận từ góc nhìn của công chúng, thì báo chí là phương tiện để đáp ứng được các nhu cầu được tiếp nhận, biết thông tin của công chúng. Công chúng tìm đến các phương tiện báo chí trước hết là để tìm kiếm thông tin và trong những thông tin đó thì thông tin thời sự đóng vai trò quan

trọng. Những sự kiện mới nhất, nóng bỏng nhất luôn được công chúng kỳ vọng, chờ đợi.

Từ cách nhìn nhận này, NCS xin đưa ra khái niệm về báo chí như sau: *Báo chí là các loại hình truyền thông đại chúng (gồm báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử) được cơ quan thẩm quyền cấp phép hoạt động, có tính định kỳ, phát hành rộng rãi, chuyển tải thông tin mới một cách nhanh nhất đến công chúng, có ảnh hưởng rộng lớn trong xã hội.*

1.1.4.2. Khái niệm về báo in

Báo in bao gồm báo in và tạp chí in, là những ấn phẩm xuất bản định kỳ, đăng tải các sự kiện, vấn đề thời sự, phát hành rộng rãi nhằm phục vụ công chúng - nhóm đối tượng nào đó với mục đích nhất định. Mặc dù hiện nay có nhiều loại hình báo chí, nhưng báo in hiện vẫn có số lượng bạn đọc rất lớn trên toàn cầu.

Theo Luật Báo chí năm 2016, thì: *“Báo in là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, tranh, ảnh, thực hiện bằng phương tiện in để phát hành đến bạn đọc, gồm báo in, tạp chí in”* [65, tr.5].

Theo tác giả Tạ Ngọc Tấn: *“Báo in là những ấn phẩm định kỳ chuyển tải nội dung thông tin mang tính thời sự và được phát hành rộng rãi trong xã hội. Trong trường hợp này, thuật ngữ báo in được dùng chỉ để hai bộ phận: báo và tạp chí”* [96, tr.30].

Tác giả Nguyễn Văn Dũng quan niệm: *“Báo in là những ấn phẩm xuất bản định kỳ, bằng ký hiệu, chữ viết, hình ảnh và các ngôn ngữ phi văn tự, thông tin về các sự kiện và vấn đề thời sự, phát hành rộng rãi và định kỳ nhằm phục vụ công chúng – nhóm đối tượng nào với mục đích nhất định”* [21, tr.102).

Những đặc điểm được coi là lợi thế của báo in: Người đọc hoàn toàn chủ động trong việc tiếp nhận thông tin từ báo in. Việc tiếp nhận thông tin thông qua việc bố trí thời điểm đọc, cách đọc, tốc độ đọc,... Báo in dễ sử dụng, người đọc hoàn toàn có thể chủ động tiếp nhận thông tin mọi lúc, mọi nơi. Hơn nữa, nguồn thông tin từ báo in bảo đảm sự chính xác và độ xác định cao.

Dù thông tin chậm hơn so với các loại hình báo chí khác nhưng bảo đảm sự chính xác về thông tin vì đã được kiểm định.

Báo in không chỉ có khả năng cung cấp thông tin thời sự, miêu tả chi tiết sự kiện mà còn có khả năng phân tích, bình luận, lý giải sâu rộng, đầy đủ các vấn đề, sự kiện, với sự lay động của ngôn từ. Đây là một thế mạnh, có tính đặc trưng nhất của báo in, không loại hình báo chí nào có thể làm được, kể cả báo mạng điện tử. Chính lợi thế này mà nó đã giúp báo in thuận lợi trong việc thực hiện chức năng giám sát và PBXH. Ưu điểm cơ bản, nổi trội nữa của báo in là khả năng lưu trữ thông tin cao, nhiều tri thức, hàm lượng trí tuệ. Chi phí xuất bản không cao, sản phẩm báo in có thể tận dụng, tái chế. Đa dạng hóa về hình thức ấn phẩm, nhiều chuyên trang, chuyên mục, hình thức xuất bản phong phú, khi cần thiết có thể xuất bản các ấn phẩm phụ, dễ dàng tăng, giảm số trang quảng cáo, sản phẩm in...

Từ các khái niệm và phân tích về các đặc điểm của báo in, NCS rút ra khái niệm: *Báo in là một loại hình báo chí định kỳ, gồm báo in và tạp chí in chuyển tải nội dung các vấn đề, sự kiện bằng văn bản, chữ viết, ký tự, hình ảnh thông qua kỹ thuật in ấn trên chất liệu giấy, cung cấp thông tin rộng rãi cho độc giả.*

1.1.5. Khái niệm về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến vai trò của báo chí trong phê bình, ngăn ngừa cái xấu, khuyết điểm, biểu dương, nhân rộng cái tốt, cái điển hình, Người đã căn dặn các nhà báo trong bài giảng tại lớp Chính Đảng Trung ương, ngày 17/8/1953: *“Viết để nêu những cái hay, cái tốt của dân tộc ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn bè ta. Đồng thời, viết để phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn, nêu cái hay, cái tốt thì có chừng mực, chớ có phóng đại. Có thể nào, nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải*

bịa đặt ra. Phê bình thì phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn; chứ không phải để địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền” [32, tr.290].

Trong bình diện khoa học, *Đại Từ điển tiếng Việt* (2013), giải thích thuật ngữ vai trò là: *“dt. chức năng, tác dụng của cái gì hoặc của ai trong sự vận động, phát triển của nhóm, tập thể nói chung: Vai trò của các tổ chức quần chúng. Tổ rõ vai trò của mình. Có vai trò quyết định. Đóng vai trò quan trọng” [122, tr.1736].*

Giám sát và PBXH của báo chí nghĩa là báo chí tham gia quản lý xã hội bằng thông tin, bảo đảm dòng thông tin hai chiều giữa chủ thể và khách thể quản lý, phổ biến, tuyên truyền các quyết định quản lý, giám sát việc thực thi các quyết định quản lý. Giám sát và PBXH của báo chí có ý nghĩa bảo đảm cho hoạt động được thực hiện đúng mục đích và đạt hiệu quả cao nhất, đồng thời, bảo đảm sự tham gia rộng rãi của xã hội, các tầng lớp nhân dân trong việc đóng góp ý kiến cho các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; khẳng định những mặt tích cực, chỉ ra những hạn chế, khiếm khuyết (nếu có) đã và đang bộc lộ để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung, ngăn chặn những sai phạm có thể xảy ra, hoặc đã xảy ra trong thực tế.

Thực tế cho thấy, báo chí nói chung, báo in nói riêng không phải là chủ thể quản lý và giám sát xã hội, mà chỉ là một trong những phương tiện, những kênh tham gia vào quản lý, giám sát và PBXH. Tuy nhiên, điều quan trọng là khả năng cung cấp thông tin của báo in, khả năng huy động trí tuệ của xã hội, đặc biệt là các chuyên gia, các nhà khoa học, tai mắt của nhân dân vào việc tham gia quản lý và GSXH. Thông qua các tác phẩm được đăng tải trên mặt báo, có thể liên kết xã hội, khơi nguồn DLXH và biến nó thành một sức mạnh mềm buộc các cơ quan công quyền phải vào cuộc. Mặt khác, báo in khơi gợi vấn đề, mở diễn đàn tập hợp ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân đóng góp vào các văn bản pháp luật, giúp cơ quan lập pháp,

hành pháp, tư pháp sửa đổi nội dung, quy định của văn bản đó phù hợp thực tiễn cuộc sống, xã hội.

Những năm qua, báo in nước ta đã thực hiện khá tốt chức năng giám sát và PBXH, thể hiện vai trò to lớn, góp phần hoàn chỉnh việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo được diễn đàn dân chủ, DLXH rộng rãi để nhân dân tham gia ngày càng đầy đủ hơn vào việc kiểm soát quyền lực công, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội, góp phần đáng kể tạo sự đồng thuận xã hội trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn, NCS xin đưa ra khái niệm: *Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH là sự can thiệp xã hội bằng thông tin để tham gia vào việc hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật, các vấn đề của đời sống xã hội; tạo diễn đàn ngôn luận cho công chúng, khơi nguồn DLXH và định hướng DLXH; góp phần trong quá trình dân chủ hóa xã hội và tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật một cách đúng đắn, hiệu lực, hiệu quả.*

1.2. Cơ sở chính trị - pháp lý về hoạt động giám sát và phản biện xã hội của báo chí

1.2.1. Về hoạt động giám sát và phản biện xã hội

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám -1945 lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ bản chất của Nhà nước Việt Nam là: *“Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên”* [70, tr.190]. Cốt lõi tư tưởng nhà nước kiểu mới của Hồ Chí Minh là quyền lực chính trị thuộc về nhân dân. Nhân dân ủy thác quyền đó cho Nhà nước thông qua bầu cử, bầu ra những người đại diện cho nhân dân vào các cơ quan Nhà nước để quản lý và điều hành xã hội. Hồ Chí Minh kêu

gọi: *“Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là phụng sự cho lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ mình là người đầy tớ trung thành và tận tụy của nhân dân”* [71, tr.361-362].

Bước sang thời kỳ đổi mới, hoạt động giám sát và PBXH đã được đề cập khá nhiều, như Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng nêu: *“MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân... tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện giám sát của nhân dân...”* [25];

Thuật ngữ “giám sát và PBXH” đã được chính thức đưa vào Văn kiện Đại hội lần thứ X của Đảng (2006): *“Nhà nước ban hành cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và PBXH...”* [26]; Và, khái niệm giám sát và PBXH được sử dụng trong Văn kiện Đại hội X: *giám sát và PBXH là phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước; nhân dân không chỉ có quyền mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định và thực thi chính sách của Nhà nước. Giám sát và PBXH là nhu cầu tất yếu và đòi hỏi bắt buộc của quá trình lãnh đạo và điều hành đất nước.*

Đến Đại hội XI (2011), Đảng ta thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển), cũng khẳng định: *“MTTQ và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức...; thực hiện dân chủ, giám sát và PBXH...”* [27].

Vấn đề giám sát và PBXH đến Hiến pháp năm 2013 đã được ghi rõ tại Khoản 1, Điều 9: *“...MTTQ Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, PBXH; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* [55, tr.11-12].

Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, tại Điều 32, quy định:

“2. PBXH của MTTQ Việt Nam mang tính xã hội, khách quan, khoa học, xây dựng, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả của văn bản; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

3. Hoạt động PBXH được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia của thành viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; tôn trọng các ý kiến khác nhau nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, lợi ích quốc gia, dân tộc” [67].

Trên cơ sở những văn bản pháp lý quan trọng, ngày 12/12/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Quyết định 217-QĐ/TW ban hành Quy chế giám sát và PBXH của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quy chế nêu rõ: *“Giám sát và PBXH là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”[80].*

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: *“MTTQ và các đoàn thể nhân dân tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện dân chủ, giám sát, PBXH; tăng cường đồng thuận xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc” [28, tr.38].*

Từ các chủ trương, quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về hoạt động giám sát và PBXH cho thấy, giám sát và PBXH được Đảng và Nhà nước hết sức coi trọng nhằm phát huy và mở rộng dân chủ xã hội, khơi dậy ý thức trách nhiệm xã hội, huy động sự tham gia của các tổ chức và cá nhân đóng góp trực tiếp vào việc xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cho mọi chủ trương, chính sách khi ban hành nhận được sự hưởng ứng và chấp hành của mọi công dân; khắc phục hạn chế, khiếm khuyết của chính sách. Hiện nay, ở Việt Nam chưa có *Luật Giám sát và PBXH* nên chưa có những chế tài cụ thể. Những căn cứ pháp lý cho hoạt động giám sát và PBXH mới chỉ ở quan điểm, chủ trương, quy định, quy chế.

1.2.2. Về hoạt động giám sát và phản biện xã hội của báo chí

Báo chí cách mạng Việt Nam là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, là diễn đàn của toàn dân; được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội thừa nhận có chức năng giám sát và PBXH. Trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), Đảng ta khẳng định: *“Báo chí là tiếng nói của Đảng, đồng thời cũng phản ánh tiếng nói của quần chúng”*. Chỉ thị 08-CT/TW ngày 31/03/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ rõ: *“Báo chí vừa là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể, vừa là diễn đàn của nhân dân”* [11]. Đến năm 1997, sau hơn 10 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới của đất nước, Đảng ta khẳng định một lần nữa: *“Báo chí – xuất bản đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật; là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị, xã hội và là diễn đàn của nhân dân”* [12].

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, lần 2 Khóa VIII (ngày 02/02/1999), lần đầu tiên, Đảng xác định rõ báo chí là một trong bốn hệ thống GSXH: *“Sử dụng đồng bộ hệ thống giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là giám sát của các tổ chức Đảng, trước hết là từ chi bộ, sự giám sát của nhân dân và các cơ quan đại diện nhân dân, sự giám sát của công luận....”*.

Trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của khoa học – kỹ thuật, Đảng ta xác định phương hướng cơ bản là không ngừng phát triển hệ thống thông tin đại chúng ở một tầm cao mới trong bối cảnh thông tin đại chúng thế giới phát triển như vũ bão. Cuộc sống của đất nước đòi hỏi báo chí phải đổi mới, thông tin đa dạng, nhiều chiều, làm phong phú hơn diện mạo của nền báo chí, tăng hiệu quả của hoạt động báo chí. Chính nhận định báo chí - xuất bản đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị, xã hội và là diễn đàn của nhân dân đã nhấn mạnh tính đa dạng, đa chiều của thông tin, nhấn mạnh đòi hỏi phải tăng cường tính văn hóa, chất lượng văn hóa và tính thông tin đối ngoại trong thông tin báo chí nhằm xóa bỏ tình trạng rập

khuôn, giáo điều, đơn điệu, công thức và “đói thông tin” vốn tồn tại trong suốt một thời gian dài trước thời kỳ đổi mới. Đó cũng là biểu hiện của quá trình dân chủ hóa, công khai hóa đời sống xã hội (trong đó có hoạt động báo chí) theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” do Đảng đề ra.

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI (2011) đã đề cập vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH: *“Chú trọng nâng cao tính tư tưởng, phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và PBXH của các phương tiện thông tin đại chúng và vì lợi ích của nhân dân, đất nước; khắc phục xu hướng thương mại hóa, xa rời tôn chỉ, mục đích trong hoạt động báo chí - xuất bản”* [27, tr.225].

Hiến pháp năm 2013 cũng quy định tại Điều 25: *“Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”* [55, tr.18], đây được coi là căn cứ pháp lý cao nhất cho hoạt động giám sát và PBXH, vì muốn thực hiện giám sát và PBXH trước hết mọi công dân phải được trao quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí.

Luật báo chí năm 2016, tại Điều 4 cũng ghi rõ: *“Báo chí ở nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là phương tiện thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; là diễn đàn của nhân dân”;* Và, *“báo chí có nhiệm vụ phản ánh và hướng dẫn DLXH; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân”* [65, tr.8].

Ngày 25-9-2015, Bộ Thông tin và Truyền thông công bố những nội dung cơ bản của Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 cho thấy sẽ có những thay đổi mạnh mẽ trong nền báo chí Việt Nam, với sự phân bổ khá rõ ràng về tôn chỉ, mục đích, chức năng của từng cơ quan báo chí. Bên cạnh đó, đổi mới hoạt động quản lý báo chí, tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh các chế độ, chính sách phù hợp và từng bước thực hiện

Chiến lược truyền thông quốc gia phù hợp với nước ta và xu thế phát triển thông tin đại chúng thế giới cũng là những phương hướng cơ bản cần chú ý.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng (01/2016), đã chỉ rõ: “*Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản. Các cơ quan truyền thông phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng văn hóa và con người Việt Nam*” [28, tr.129].

Những định hướng phát triển báo chí trong tình hình mới của Đảng ta đã cho thấy, để phát triển theo những định hướng đó, hệ thống báo chí rất cần sự lãnh đạo, quản lý chặt chẽ hơn nữa của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, bản thân giới báo chí Việt Nam cũng phải tự vận động, tự hoàn thiện đổi mới để vươn lên, phấn đấu thực hiện tốt vai trò, vị trí của đội quân tiên phong trên mặt trận tư tưởng – văn hóa của Đảng, đồng thời làm tốt chức năng giám sát và PBXH của báo chí cách mạng Việt Nam.

1.3. Một số lý thuyết truyền thông làm cơ sở để báo in thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

1.3.1. Lý thuyết “Thiết lập chương trình nghị sự”

Lý thuyết “Thiết lập chương trình nghị sự” (Agenda Setting Theory) do hai chuyên gia truyền thông người Mỹ đưa ra là Maxwell Mccombs và D.Shaw. Lý thuyết mô tả khả năng ảnh hưởng của giới truyền thông – báo chí đối với công chúng thông qua các phương tiện truyền thông. Trong thực tế của đời sống truyền thông, nếu một tin tức nào đó được nhắc đi nhắc lại một cách liên tục, thường xuyên và nổi bật công chúng sẽ nhớ tới nó và coi nó là quan trọng hơn những thông tin khác.

Cơ sở nền tảng nghiên cứu của hai chuyên gia là những bản tin mà các phương tiện truyền thông Mỹ đưa tin về cuộc bầu cử tổng thống năm 1968 và các cuộc điều tra ảnh hưởng đến cử tri. Các chuyên gia một mặt tiến hành điều tra ngẫu nhiên đối với các cử tri, tìm hiểu nhận thức và phán đoán của họ đối với các vấn đề chính trị của xã hội Mỹ và tầm quan trọng của những vấn

đề đó, mặt khác, họ tiến hành phân tích nội dung các bản tin chính trị đăng trên 8 hãng truyền thông của Mỹ trong cùng một quãng thời gian. Kết quả cho thấy, giữa sự phán đoán của cử tri về những vấn đề quan trọng trước mắt và những vấn đề được các hãng truyền thông đưa tin nhiều và nhấn mạnh có mối quan hệ tương quan nhau. Những vấn đề mà các hãng truyền thông coi là “chuyện đại sự” để đưa tin cũng được coi là “chuyện đại sự” được phản ánh trong ý thức của công chúng. Các hãng truyền thông càng quan tâm thì mức độ coi trọng của công chúng về vấn đề càng cao. Maxwell Mccombs và D.Shaw cho rằng: “Truyền thông đại chúng có một chức năng sắp đặt chương trình nghị sự cho công chúng, các bản tin và hoạt động đưa tin của cơ quan truyền thông ảnh hưởng đến sự phán đoán của công chúng tới những chuyện đại sự của thế giới xung quanh” [129].

1.3.2. Lý thuyết “Không gian công cộng”

Năm 1962, J. Habermas – nhà nghiên cứu người Đức xuất thân từ “trường phái Frankfurt” đã đưa ra lý thuyết “Không gian công cộng”. Phân tích của J. Habermas đã chỉ ra: “Truyền thông – báo chí không còn là lãnh địa hẹp của các nhà truyền thông mà thuộc về đại chúng, vừa là nơi trình bày các thông tin, tri thức, vừa là nơi diễn ra các tương tác xã hội giữa các nhóm xã hội, các tầng lớp xã hội, cá nhân”. Đồng thời, J. Habermas cũng cho rằng, “việc sử dụng lý tính trong không gian công cộng (public sphere) chính là điều kiện để hình thành công luận, và đây cũng là điều kiện để thiết lập một nền dân chủ”; và “không gian công cộng là nơi bất cứ cá nhân nào cũng có thể tham gia và trao đổi ý kiến với nhau mà không bị áp lực từ bên ngoài” [133. tr 51]. “Không gian công cộng” đóng vai trò là nơi diễn ra những cuộc tranh luận mang tính chất lý tính và phê phán, là nơi kết tinh nên những ý kiến (công luận) và ý muốn của xã hội. Không gian công cộng không phải là nơi chỉ dành riêng cho những người ưu tú, tài giỏi mà bao gồm cả xã hội, phương tiện truyền thông, hiệp hội... không gian công cộng đóng vai trò trung gian

giữa nhà nước và người dân, xã hội, buộc nhà nước phải chịu trách nhiệm trước xã hội do tính “công cộng của nó”. Lý thuyết “Không gian công cộng” đề cao việc thảo luận và ra quyết định trong nhiều trường hợp cần phải có sự thỏa thuận của cơ quan công quyền và các đối tượng khác trong xã hội.

Trong môi trường truyền thông hiện đại, đa phương tiện như hiện nay, lý thuyết “Không gian công cộng” rất có ý nghĩa khi báo chí - truyền thông thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

1.3.3. Lý thuyết “Đóng khung”

Erving Goffman được cho là người đầu tiên đưa ra khái niệm “đóng khung” vào năm 1974, trong cuốn *Frame analysis: An essay on the organization of experience*. Theo Goffman, “khung” chính là *những giản đồ của sự diễn giải* (schemata of interpretation) cho phép con người “xác định, tiếp nhận, định dạng và dán nhãn cho vô số những sự biến diễn ra trong cuộc sống của họ” [127, tr. 21]. Sự đóng khung này được hiểu là quá trình tổ chức các kinh nghiệm, tìm ra ý nghĩa của chúng trong sự tham chiếu tới những nhận thức sẵn có. Sức mạnh của việc đóng khung chính là ở chỗ con người buộc phải viện tới các hệ thống quen thuộc, ví dụ như hệ thống biểu tượng, tri thức, huyền thoại... để có thể diễn giải về một hiện tượng bất kỳ trong đời sống xã hội.

Sau khi Goffman áp dụng lý thuyết đóng khung vào phạm vi tổ chức kinh nghiệm của con người, nhiều nhà nghiên cứu đã phát triển lý thuyết này cho lĩnh vực hẹp hơn là truyền thông đại chúng. Trong bài phân tích về di sản của Goffman, Gamson William cho rằng quá trình đóng khung của báo chí là “gần như hoàn toàn ngầm ẩn, và được thừa nhận như lẽ tất nhiên. Cả nhà báo lẫn công chúng đều không nhận ra rằng đây thực chất là một quá trình kiến tạo mang tính xã hội (social construction), mà chỉ đơn giản xem nó là việc phóng viên phản ánh lại sự kiện”. Theo Gamson, việc đóng khung chính là quá trình “quyết định xem cái gì được chọn, cái gì bị loại bỏ, và cái gì được

nhấn mạnh. Nói tóm lại, tin tức cho chúng ta biết về một thế giới đã được đóng gói” [128]. Khung được Gamson định nghĩa là “ý tưởng tổ chức cốt lõi” của cái thế giới “đã bị gói” kia, giúp “giải nghĩa về các sự kiện liên quan, cũng như gợi ý xem đâu mới là vấn đề cần xem xét” [132].

Định nghĩa tường minh nhất về quá trình đóng khung của truyền thông đại chúng có lẽ được đưa ra bởi Robert Entman: “Quá trình đóng khung chủ yếu liên quan tới việc *lựa chọn (selection)* và *làm nổi bật (salience)*. Đóng khung có nghĩa là lựa chọn một số khía cạnh trong cách hiểu về hiện thực, rồi làm cho nó nổi bật lên trên văn bản truyền thông bằng cách nhấn mạnh vào một cách đặt vấn đề, một cách lý giải, một cách đánh giá đạo đức, hoặc một cách xử lý nào đó” [127].

1.3.4. Mối quan hệ giữa các lý thuyết với giám sát và phản biện xã hội trên báo in hiện nay

Từ các lý thuyết nêu ở trên cho thấy, lý thuyết “Thiết lập chương trình nghị sự” chứng minh báo chí có khả năng sắp đặt “chương trình nghị sự”, từ vấn đề của báo chí đưa ra, được nhắc đi nhắc lại nhiều lần và nổi bật công chúng sẽ nhớ tới và coi nó là thông tin quan trọng hơn các thông tin khác; lý thuyết “Không gian công cộng” khẳng định, không gian công cộng không còn là độc quyền của một cá nhân hoặc nhóm xã hội nào mà là diễn đàn để mọi đối tượng có thể tham ra thảo luận các vấn đề chung; lý thuyết “Đóng khung” được áp dụng trong việc lựa chọn vấn đề đang được DLXH quan tâm, rồi làm cho vấn đề nổi bật trong các số báo (và các ấn phẩm khác của báo in) bằng cách nhấn mạnh vào vấn đề, lý giải, đánh giá và xử lý vấn đề đó. Như vậy, trong xã hội truyền thông đa phương tiện phát triển mạnh mẽ như hiện nay, giữa các lý thuyết có mối quan hệ tác động qua lại mật thiết nhau. Cũng như các loại hình truyền thông khác, báo in truyền thống có vai trò duy trì mối quan hệ này, đặc biệt là trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH. Báo in vừa thiết lập chương trình nghị sự, vừa là một không gian công cộng, đồng

thời cũng hình thành DLXH trước một vấn đề, sự kiện đang được cộng đồng xã hội quan tâm, thúc đẩy các hành vi xã hội cùng tham gia vào giải quyết các vấn đề của xã hội.

1.4. Chức năng, cơ chế và nguyên tắc để báo in thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

1.4.1. Các chức năng cơ bản của báo chí

Tiếp cận theo quan điểm hệ thống và khung lý thuyết về báo chí – truyền thông, *khái niệm chức năng có thể được hiểu là vai trò bổn phận, nghĩa vụ của yếu tố này đối với yếu tố khác trong hệ thống và đối với hệ thống trong tổng thể*. Chức năng của báo chí được hình thành không phải do sự áp đặt chủ quan của ai đó mà nó tồn tại khách quan trên cơ sở những quy luật nội tại của báo chí. Cuốn “*Cơ sở lý luận báo chí*” của tác giả Nguyễn Văn Dũng, do NXB Lao động ấn hành năm 2013, đã khẳng định, báo chí có các chức năng cơ bản là: chức năng thông tin - giao tiếp; chức năng tư tưởng; chức năng quản lý, giám sát và PBXH; chức năng khai sáng, giải trí; chức năng kinh tế - dịch vụ. Trong đó chức năng quản lý, giám sát và PBXH là chức năng quan trọng [21, tr.192-200].

- *Chức năng quản lý, giám sát và PBXH*, nghĩa là báo chí tham gia quản lý xã hội bằng thông tin, bảo đảm dòng thông tin hai chiều giữa chủ thể và khách thể quản lý, phổ biến, tuyên truyền các quyết định quản lý, giám sát việc thực thi các quyết định quản lý. Giám sát và PBXH của báo in chính là tạo DLXH và định hướng DLXH theo dòng chủ lưu. Giám sát và PBXH của báo chí có ý nghĩa bảo đảm cho hoạt động được thực hiện đúng mục đích và đạt hiệu quả cao nhất. Giám sát và PBXH là sự tham gia rộng rãi của xã hội, các tầng lớp nhân dân trong việc góp ý kiến cho các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; khẳng định những tích cực, chỉ ra những hạn chế, khiếm khuyết (nếu có) đã và đang bộc lộ ra để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung, ngăn chặn những sai phạm có thể xảy ra, hoặc đã xảy ra trong thực tế.

1.4.2. Cơ chế để báo in thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

Báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH trước hết ở việc cung cấp thông tin chân thực, khách quan theo cả hai chiều, từ chủ thể quản lý đến khách thể quản lý và ngược lại. Hoạt động quản lý có hiệu quả hay không, phụ thuộc nhiều vào tính chất, số lượng và chất lượng thông tin hai chiều liên tục này.

Theo Đại từ điển tiếng Việt, “Cơ chế là cách thức theo đó một quá trình thực hiện” [111], cơ chế được hiểu là quá trình và cách thức diễn ra hay thực hiện của một sự việc, hiện tượng. Tìm hiểu cơ chế tác động nghĩa là tìm hiểu các yếu tố, các công đoạn và trình tự diễn ra cũng như mối quan hệ giữa chúng với nhau trong quá trình tác động.

Hiệu quả tác động của báo chí đến đời sống xã hội biểu hiện qua các hiệu ứng xã hội do báo chí tạo ra, được thể hiện qua nhận thức, thái độ và hành vi xã hội của công chúng xã hội, của người dân trong quá trình báo chí tham gia giám sát và PBXH để giải quyết những vấn đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nhìn chung hiệu quả tác động của báo chí được biểu hiện trên các lĩnh vực tư tưởng, thái độ, hành vi xã hội.

GSXH và PBXH là hai khái niệm chức năng gắn bó mật thiết vì chỉ giám sát một cách nghiêm túc mới có thông tin đầy đủ và thấu đáo làm tiền đề cho phản biện. GSXH của báo chí thực chất là giám sát bằng DLXH. Qua giám sát, theo dõi một cách khách quan và có định hướng mà báo chí thể hiện vai trò PBXH của mình. Nếu phản biện khoa học là một trong những cách thức chủ yếu để các nhà nghiên cứu tiệm cận tới các chân lý khoa học, thì trong đời sống xã hội, PBXH là một công cụ không thể thiếu để tổ chức ra một xã hội dân chủ. Cơ chế giám sát và PBXH của báo in (báo chí nói chung) căn bản là:

- Đối với GSXH: Từ quá trình hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật cũng các vấn đề của đời sống xã hội, đã làm nảy sinh các vấn đề làm cho tổ chức xã hội, công dân và báo in quan tâm giám sát. Khi nội dung giám sát được truyền tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng sẽ hình thành DLXH, tạo áp lực để các cơ quan công quyền, tổ chức, cá nhân có sự điều chỉnh cho phù hợp.

- Đối với PBXH: Các đối tượng PBXH (chủ trương, chính sách, quyết sách...) tác động vào đời sống xã hội và chủ thể xã hội (tổ chức xã hội, tổ chức, các nhân và báo chí). Nảy sinh các tranh luận, thảo luận, phản biện được hình thành; Kết quả phản biện, tranh luận được đăng tải trên báo in, tác động vào công chúng và hình thành DLXH. Các luồng ý kiến trong DLXH sẽ tác động vào khách thể phản biện là các cơ quan công quyền, tổ chức... để cùng tìm ra tiếng nói chung (tìm sự đồng thuận xã hội).

1.4.3. Nguyên tắc để báo in thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

Để thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH của mình, báo in cần phải tuân thủ một hệ thống các nguyên tắc là cơ sở phương pháp luận cho hoạt động báo chí, là chuẩn mực nghề nghiệp và cũng là nền tảng cho việc sáng tạo tác phẩm báo chí, trong đó nổi bật nhất là *tính chân thật, khách quan; tính công khai; tính đại chúng*.

Tính chân thật, khách quan là đặc trưng, đặc điểm, là yêu cầu tồn tại của bản thân báo chí và là nguyên tắc đầu tiên để báo chí thực hiện vai trò quản lý xã hội thông qua hoạt động giám sát và PBXH.

Với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đảng yêu cầu báo chí phản ánh mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội một cách chân thật, khách quan, đúng bản chất. Nhìn thẳng vào sự thật để giám sát và PBXH, có nghĩa là báo chí phải đưa tin cả về những thành công cũng như những hạn chế, khó khăn, thất bại. Có thể nói, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật là sự cụ thể hóa chức năng giám sát và PBXH của báo chí.

Tính công khai là một xu thế tất yếu, là biểu hiện quan trọng của nền dân chủ, trong đó có quyền được thông tin và tự do ngôn luận được khẳng định rất rõ tại Điều 11 *Luật Báo chí* năm 2016. Ý kiến trên báo chí có thể được nhiều người thảo luận, bàn cãi từ nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, vì báo chí có tác động trực tiếp và mạnh mẽ, rộng lớn và nhanh chóng trong việc hình thành DLXH, nên tính công khai cần được lưu ý trên 2 khía cạnh: *một là, nói*

rõ sự thật sau khi đã đánh giá đúng bản chất; *hai là*, nói rõ sự thật để góp phần xây dựng và định hướng DLXH lành mạnh.

Tính đại chúng của báo chí được thể hiện ở việc, thông tin báo chí tác động tới xã hội rộng rãi, bao gồm các tầng lớp, các nhóm xã hội khác nhau, nhu cầu thông tin của công chúng được ưu tiên bảo đảm và là thước đo trình độ, năng lực của hoạt động thông tin báo chí. Đồng thời, báo chí cũng là diễn đàn của nhân dân và phải phù hợp với trình độ của công chúng tiếp nhận. Công chúng không chỉ muốn tiếp nhận thông tin từ báo chí một cách thụ động, mà còn tương tác, phản hồi thông tin mạnh mẽ, từ đó, môi trường của sự giám sát và PBXH trong báo chí và DLXH sẽ trở nên lành mạnh và hiệu quả hơn.

1.5. Tiêu chí đánh giá vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

1.5.1. Về nội dung thông tin

- *Nội dung thông tin phải thời sự, khách quan và đang được DLXH quan tâm.* Nội dung giám sát và PBXH của báo chí thường đề cập đến những vấn đề mới, khách quan, đang được DLXH quan tâm, hoặc gây bức xúc của xã hội, lợi ích ảnh hưởng đến nhiều người. Giám sát và PBXH đúng lúc, đáp ứng được nhu cầu của công chúng và sự quan tâm của xã hội đúng thời điểm thì vai trò của báo in trong thực hiện giám sát và PBXH mới đạt giá trị cao nhất.

- *Phải bảo đảm có các luận điểm, luận cứ khoa học.* Giám sát và PBXH với chức năng và mục đích của nó là chỉ ra được điểm chưa chuẩn, chưa đúng, chưa phù hợp, thậm chí là sai, làm tổn hại cho tổ chức, cộng đồng, cá nhân... các chính sách, sự việc, vấn đề xã hội. Do đó, các chủ thể khi phản biện phải luôn chú tâm đến việc đưa ra các lập cứ, chứng cứ rõ ràng, tin cậy và chính xác.

- *Phải bảo đảm đúng quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.*

Đối với thể chế chính trị Việt Nam, Đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và triệt để đối với toàn bộ xã hội nói chung và báo chí nói riêng. Đảng ta

luôn coi báo chí là vũ khí sắc bén để tuyên truyền, tập hợp tổ chức và giáo dục nhân dân. Báo chí là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; giám sát và kiểm soát hiện tượng suy thoái quyền lực; dựa vào pháp luật và những chuẩn mực đạo đức xã hội để tạo ra những áp lực xã hội đối với kiểm soát hoạt động của Đảng và Nhà nước.

Đảng, Nhà nước luôn tôn trọng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, đồng thời luôn lắng nghe ý kiến đóng góp trách nhiệm, chân thành, những đề xuất, kiến nghị của mọi tầng lớp xã hội để xây dựng đất nước phát triển, tất cả vì mục tiêu xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Do đó, báo in luôn phải giám sát, PBXH theo đúng đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; đúng định hướng chỉ đạo của cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí, của cơ quan chủ quản. Đây là điều kiện tiên quyết để báo in thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH của mình.

- Phải bảo đảm tính nhân văn, giáo dục và văn hóa

Báo in thực hiện giám sát và PBXH thường là những vấn đề xã hội đang quan tâm, gây bức xúc trong xã hội, được nhiều người quan tâm, chú ý, do vậy khi tổ chức giám sát và PBXH phải được thực hiện theo chuẩn mực đạo đức nhất định, bảo đảm giá trị văn hóa và nhân văn, tất cả vì lợi ích chung của nhân dân, cộng đồng xã hội. Không được nhân danh báo chí để phản biện, cổ vũ, bảo vệ cái sai, cái lệch chuẩn, trái với đạo đức, văn hóa của dân tộc và sự tiến bộ chung của xã hội.

1.5.2. Về hình thức thông tin

Hình thức thông điệp phải thể hiện được đặc thù của báo in, đó là phải được trình bày đẹp, hấp dẫn, theo phong cách hiện đại, rút tít, sapo, box thông tin, ảnh phù hợp với nội dung và khuôn khổ trang báo. Phải có nhiều thể loại báo chí, như phóng sự, điều tra, điều tra theo đơn thư bạn đọc, phỏng vấn, theo dòng sự kiện... Chuyên trang, chuyên mục phải ổn định, tạo thuận lợi và hấp dẫn bạn đọc. Tổ chức bài, tuyển bài theo dòng sự kiện.

1.5.3. Về phương thức thông tin

Theo lý thuyết truyền thông, phương thức hoạt động của báo chí – truyền thông có ba cấp độ: (1) thông tin giao tiếp xã hội, (2) kết nối xã hội và (3) can thiệp xã hội.

Để phát huy được vai trò trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, đòi hỏi báo in phải:

- Chuyển tải thông tin, sự việc đến công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời, đa chiều, công khai, minh bạch, tạo tiền đề cho nhân dân tham gia giám sát và PBXH.

- Kết hợp tốt giữa ấn phẩm in với các ấn phẩm khác như báo điện tử để thông tin và tạo tương tác, phản hồi giữa tòa soạn với công chúng.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về các vấn đề xã hội đang quan tâm để tạo diễn đàn rộng rãi, nhiều người, nhiều đối tượng tham gia.

1.5.4. Về hiệu ứng và hiệu quả xã hội

Đây là tiêu chí đặc biệt quan trọng, bởi vì vai trò của báo in khi thực hiện chức năng giám sát và PBXH là khơi nguồn, hình thành và phản ánh DLXH, định hướng DLXH và điều hòa DLXH. Thực tế đã khẳng định, báo in có vai trò rất quan trọng trong việc tạo nên, phản ánh và truyền dẫn DLXH.

Với những sự kiện đang được quan tâm của đông đảo công chúng, được báo in công khai thông tin sẽ lan rộng rất nhanh. Các sự kiện trong DLXH mới nảy sinh lại được tiếp tục thông tin, được lan rộng theo cấp số nhân trong xã hội, tạo được sự cộng hưởng to lớn của xã hội. Khi đã hình thành DLXH rộng lớn, báo in lại có vai trò định hướng DLXH, để DLXH đi theo một chiều tích cực, tạo sự đồng thuận của số đông công chúng. Khi đã tạo được một DLXH rộng lớn, báo in có vai trò điều hòa DLXH, có nghĩa là góp phần để làm hài hòa tâm lý, nhận thức, thái độ, hành vi của công chúng và DLXH, điều hòa tâm lý và tâm trạng xã hội, tác động điều hòa tâm lý sẽ làm giảm sự căng thẳng, bức xúc, hoặc làm dịu sự kiện, vấn đề theo hướng cân bằng, có lợi cho cộng đồng, tạo cảm giác thoải mái, có niềm tin vào vấn đề sẽ được

giải quyết... ở đây, báo in sẽ được nhìn nhận như một phương tiện, phương thức tham gia quản lý các quá trình xã hội trong mối quan hệ với DLXH.

Mặt khác, việc xây dựng chính sách, pháp luật là một quá trình, không ai có thể đưa ra một ý kiến, một quyết sách chuẩn ngay từ đầu, mà phải có sự hoàn thiện và bổ sung khi xây dựng chính sách, khi đang trong quá trình dự thảo, rất cần có giám sát và PBXH của báo chí. Muốn phản biện có hiệu quả, các tác phẩm báo in phải tạo được hiệu ứng ban đầu, gây sự chú ý về vấn đề cần phản biện. Hiệu ứng về những vấn đề phản biện tạo ra phải đủ lớn, có sức lan tỏa rộng khắp, tạo DLXH mạnh mẽ về vấn đề đó, gây áp lực lớn đối với chủ thể tiếp nhận PBXH. Đây là yếu tố rất quan trọng mà giám sát và PBXH của báo in mang lại, tạo nên DLXH, gây sự chú ý quan tâm của nhiều người, làm cho chủ thể tiếp nhận PBXH phải quan tâm đến vấn đề đang được phản biện.

Giám sát và PBXH của báo in phải bảo đảm có sức thuyết phục, phản biện phải đề cập toàn diện từ các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục... có sức lay động, lan tỏa nhanh đối với xã hội.

Hiệu ứng mà giám sát và PBXH của báo in mang lại cũng chính là dân chủ được mở rộng và đề cao, quyền lực được kiểm soát, chống được lạm quyền, lộng quyền, suy thoái quyền lực, bảo đảm mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân. Đồng thời góp phần quan trọng xây dựng Đảng và Nhà nước vững mạnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót của các chủ trương, chính sách, làm cho nó có sức sống trong thực tiễn. Do đó, báo in phải bảo đảm được: (1) số đông công chúng tiếp nhận; (2) tạo hiệu ứng xã hội mạnh mẽ; (3) hiệu quả thực tế rõ rệt. Đây là vai trò chính của báo in khi thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

Tiểu kết Chương 1

Trong chương này, Luận án đã hệ thống những vấn đề cơ bản nhất về cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH. NCS đã xây dựng được khung lý thuyết, đưa ra các khái niệm liên quan đến phạm vi, lĩnh vực thuộc phạm vi đề tài nghiên cứu, để từ

đó thấy được vai trò của báo chí nói chung, đặc biệt báo in nói riêng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về giám sát và PBXH cũng như đối với hoạt động báo chí; NCS cũng đã nghiên cứu một số lý thuyết truyền thông, như: lý thuyết “Thiết lập chương trình nghị sự”, lý thuyết “Không gian công cộng”, lý thuyết “Đóng khung” soi chiếu vào các nội dung Luận án để thấy rõ vai trò báo in thực hiện giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở nghiên cứu của mình, dựa trên khung lý thuyết đã được vạch ra, căn cứ vào nghiên cứu về tình hình giám sát và PBXH của báo chí nói chung, báo in nói riêng ở Việt Nam hiện nay, NCS đã rút ra một số nguyên tắc để báo in thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH.

Về tiêu chí đánh giá vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, NCS cũng cho rằng, để đánh giá vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH phải căn cứ trên một số tiêu chí, đó là: nội dung thông tin phải bảo đảm tính thời sự, khách quan, chính trị, nhân văn, tính giáo dục, văn hóa, được DLXH quan tâm. Về hiệu ứng và hiệu quả xã hội phải là vấn đề đang được DLXH quan tâm, tạo được hiệu ứng rộng rãi và phải có hiệu quả xã hội rõ rệt.

Đồng thời, NCS cũng đã nghiên cứu báo chí của một số nước trên thế giới trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH; sự phối hợp của báo chí liên quốc gia trong giám sát và PBXH, phanh phui những vụ việc tiêu cực, tham nhũng, tội phạm để từ đó có sự đánh giá, so sánh với báo in Việt Nam thực hiện giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay (*xem phụ lục 6*).

Trên cơ sở khung lý thuyết tương đối hoàn thiện về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay, NCS có cơ sở lý luận, có nền tảng lý thuyết vững chắc, sát hợp để tiến hành việc khảo sát, phân tích, đánh giá về thực trạng giám sát và PBXH của báo in thuộc diện khảo sát, để thực hiện nội dung tiếp theo của Luận án. Trong chương này, NCS đã kế thừa những ý tưởng khai phá của những nhà nghiên cứu đi trước

và coi đó là tiền đề lý luận và thực tiễn để triển khai đề tài nghiên cứu của mình.

Chương 2
THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN
CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Tần suất và mức độ thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội trên các báo in khảo sát

2.1.1. Khái quát các báo in khảo sát

2.1.1.1. Báo Nhân Dân

Báo Nhân Dân - cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, ra số đầu ngày 11/3/1951 tại Chiến khu Việt Bắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Báo Nhân Dân kế tục truyền thống báo Thanh Niên do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập ngày 21/6/1925 và các báo Tranh Đấu, Dân Chúng, Cờ Giải Phóng, Sự Thật. Hiện nay báo Nhân Dân có 5 ấn phẩm: *Nhân Dân* hằng ngày, *Nhân Dân* hằng tháng, *Nhân Dân cuối tuần*, *Thời nay*, *Nhân Dân điện tử* và *Truyền hình Nhân Dân*. Báo *Nhân Dân* hằng ngày phát hành 220.000 bản/ngày, rộng rãi đến chi bộ trên phạm vi cả nước và phát hành ở nước ngoài.

Báo Nhân Dân có quan hệ hữu nghị, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ với nhiều báo trên thế giới.

Trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và trong sự nghiệp đổi mới xây dựng nước Việt Nam vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh", báo Nhân Dân luôn có mặt trên những trận tuyến nóng bỏng bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Trong 30 năm thực hiện công cuộc Đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam phát động (từ Đại hội VI năm 1986 đến nay), báo Nhân Dân đã tuyên truyền, cổ vũ việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách,

pháp luật của Nhà nước, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến và ý chí của các tầng lớp nhân dân, tham gia tổng kết thực tiễn, hoàn thiện đường lối Đổi mới. Đặc biệt là tham gia giám sát và phản biện việc ban hành và thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tham gia giám sát và PBXH các vấn đề xã hội; giám sát và phản biện các hành vi tiêu cực, tham nhũng... Ngay từ những ngày đầu thực hiện công cuộc Đổi mới, Báo Nhân Dân đã có loạt bài về giám sát và PBXH với chuyên mục: “*Những việc cần làm ngay*” của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh với bút danh NVL, sau đó báo chí cả nước hưởng ứng bằng việc mở chuyên mục: “*Hưởng ứng những việc cần làm ngay*” và tiếp đến là diễn đàn: “*Nói và Làm*”... Từ đó, hàng loạt vấn đề nổi cộm tiêu cực, những biểu hiện đặc quyền, đặc lợi của một số người, nhóm lợi ích đã bị đưa ra ánh sáng.

2.1.1.2. Báo Lao Động

Báo Lao Động - cơ quan ngôn luận của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trong quá trình gần 90 năm phát triển của mình, Báo Lao Động luôn tạo được những dấu ấn đáng kể trong làng báo chí cách mạng Việt Nam.

Báo phát hành số đầu ngày 14/8/1929. Chỉ sau khi thành lập một tháng, tháng 7/1929, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đông Dương Cộng sản Đảng đã ra chỉ thị về việc thành lập một tổ chức công đoàn tại Bắc Kỳ. Ngày 28/7/1929, Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ được thành lập. Hai tuần sau, với sự giúp đỡ của một cơ sở Đảng, ngày 14/8/1929, một tờ báo in bằng bản đất sét, trên giấy Đáp Cầu một mặt ráp một mặt nhẵn, khổ 22x30cm, lấy tên là báo Lao động đã ra đời trong căn phòng nhỏ 10m² ở ngõ Thông Phong, phố Hàng Bột (Hà Nội).

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 13/10/1945, Báo Lao Động ra công khai, trụ sở báo tại 51 Hàng Bò, Hà Nội, báo phát hành tuần/kỳ vào thứ năm hằng tuần. Từ ngày 18/8/1993, báo *Lao Động* tăng kỳ xuất bản lên 3 kỳ/tuần.

Từ ngày 01/7/1996, báo phát hành 4 kỳ/tuần, từ tháng 4/2002, báo phát hành 7 kỳ/tuần.

Ngày 19/5/1999, *Báo Lao Động Điện tử* ra mắt bạn đọc.

Ngày 11/8/2006, báo *Lao Động Cuối tuần* ra bộ mới.

Ngày 14/8/2014, *Lao Động Mobile* ra đời.

Hiện nay, Báo có 2 hình thức xuất bản là *ấn phẩm in* và *bản điện tử*. Báo Lao động hằng ngày (báo in) phát hành rộng rãi toàn quốc, số lượng phát hành 230.000 bản/kỳ.

Về nội dung, báo luôn giữ vững quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, cung cấp thông tin ở tất cả các lĩnh vực của đời sống: chính trị, kinh tế, thể thao, pháp luật...

Báo Lao Động luôn là tâm điểm của hoạt động giám sát và PBXH, đề bảo vệ quyền lợi cho các giai tầng xã hội, quyền lợi của quốc gia, dân tộc, trước những quyết sách và dự án của cơ quan công quyền.

2.1.1.3. Báo Thanh Niên

Báo Thanh Niên trực thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, là diễn đàn của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, xuất bản số đầu ngày 03-01-1986, dưới dạng tuần tin Thanh niên.

Trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, từ tuần báo, đến năm 2002, Thanh Niên chính thức trở thành nhật báo, xuất bản liên tục 7 kỳ/tuần, phát hành rộng khắp trên cả nước và phát hành ra nước ngoài. Hiện nay ngoài nhật báo, báo còn có các ấn phẩm khác, như *Thanh Niên tuần san* 1 kỳ/tuần; Báo điện tử Thanh Niên tiếng Việt và các trang web trực thuộc như iHay, Tin nóng, Thể thao, Âm thực, Thế giới xe, Media, Thanh niên phiên bản mobile; trang tin tin điện tử Thanh niên tiếng Anh.

Số lượng phát hành báo *Thanh Niên* hằng ngày (báo in) là hơn 300.000 bản/kỳ (có thời điểm đạt hơn 400.000 bản/kỳ).

Ngay từ những số đầu, Báo Thanh Niên đã tích cực hưởng ứng công cuộc Đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đã có hàng loạt bài viết, phân tích, bình luận, phản biện làm sáng tỏ các nhận định của Trung ương, đồng thời góp ý có phê phán các tư tưởng sai trái.

Suốt từ ngày ra số đầu đến nay, Báo Thanh Niên luôn có bài, tuyền bài điều tra, PBXH, phòng chống tiêu cực, tham nhũng; với nhiều thể loại, như phản ánh, điều tra, bình luận, ý kiến chuyên gia, phóng sự, tòa soạn – bạn đọc...

2.1.1.4. Báo Xây Dựng

Báo Xây Dựng - cơ quan của Bộ Xây Dựng. Ngày 24/3/1998, Báo Xây Dựng ra số đầu.

Từ số báo ban đầu 16 trang, xuất bản mỗi tuần một kỳ (với tên gọi là Tuần báo Xây Dựng), đến nay, Báo Xây Dựng đã không ngừng đổi mới, mở rộng hệ thống văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành trên cả nước. Với 4 ấn phẩm báo in: Báo Xây Dựng, Bất động sản và Vật liệu xây dựng, Xây dựng pháp luật, Tạp chí Nhà và đất; Báo điện tử (với 2 phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt); thí điểm thành công giai đoạn 1 sản xuất phim truyền hình mở đầu cho việc thành lập Truyền hình Xây dựng...

Các kênh truyền tin của tòa soạn đang truyền tải liên tục kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về quản lý hoạt động xây dựng, phát triển đô thị; các chính sách của Bộ Xây dựng, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành để quản lý các lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch, phát triển đô thị, nhà ở, phát triển vật liệu xây dựng, hạ tầng đô thị. Đặc biệt với tôn chỉ mục đích của mình, Báo Xây Dựng ấn phẩm in còn thực hiện rất tốt chức năng giám sát, PBXH, nhất là trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản...

2.1.2. Tần suất tác phẩm có nội dung giám sát và phản biện xã hội trên các báo in khảo sát

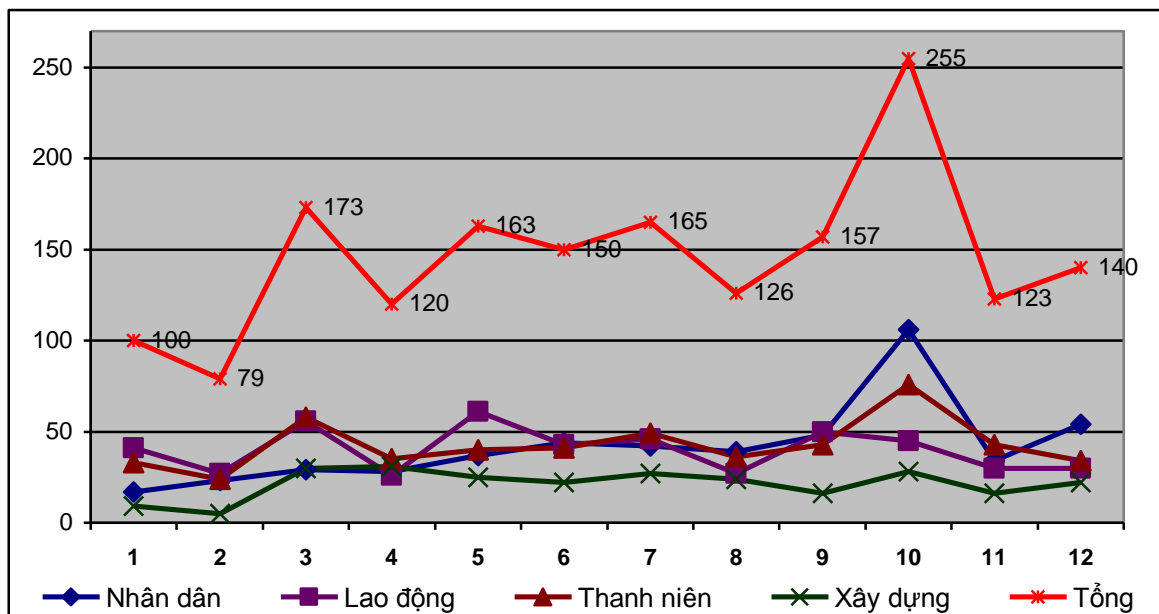
Tần suất thông điệp, trong trường hợp khảo sát của Luận án, là số lần xuất hiện thông điệp giám sát và PBXH ở mỗi chủ đề trong phạm vi khảo sát. Ở đây, đơn vị tính tần suất thông điệp giám sát và PBXH là 1 lần = 1 tác phẩm xuất hiện. Theo lý thuyết “Thiết lập chương trình nghị sự” của truyền thông đại chúng khẳng định, nếu một tin tức được nhắc thường xuyên, liên

tục và nổi bật, công chúng sẽ nhớ tới nó và coi nó quan trọng hơn những thông tin khác. Còn theo lý thuyết truyền thông, hiệu ứng xã hội và hiệu quả thực tế của truyền thông không chỉ phụ thuộc vào nội dung thông điệp mà tần suất thông điệp cũng có vai trò quan trọng.

Trên cơ sở tiêu chí các tác phẩm được coi là có nội dung giám sát, PBXH, NCS đã khảo sát, phân tích 4 báo trong năm 2015 (từ tháng 01 đến 12/2015). Tổng số tác phẩm có nội dung thực hiện giám sát và PBXH được các báo tổ chức thực hiện là 1.751 tác phẩm, gồm: báo Nhân Dân 501 tác phẩm; báo Lao Động 483 tác phẩm; báo Thanh Niên 512 tác phẩm; báo Xây Dựng 255 tác phẩm. Từ kết quả khảo sát cho thấy, vấn đề giám sát và PBXH được các báo in rất chú trọng, tần suất tương đối dày, với số lượng xấp xỉ 500 tác phẩm/12 tháng (với báo ngày), cho thấy bình quân gần 2 tác phẩm/số báo.

Để có kết quả chuẩn xác, NCS đã sử dụng công cụ thống kê định lượng chuyên dụng kỹ thuật phân tích mô tả Descriptive Statistics bằng phần mềm SPSS để xử lý các số liệu khảo sát; Hệ số quan hệ *Pearson Chi-Square* = .000 so sánh sự khác biệt trong môi trường tương quan giữa 4 báo và nội dung tin, bài tham gia giám sát và PBXH.

Biểu đồ 2.1: Tần suất thông điệp giám sát và PBXH đăng tải trên các báo khảo sát từ tháng 1 đến tháng 12/2015 (đơn vị: bài)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Kết quả khảo sát cho thấy, khi có vấn đề, sự kiện được xã hội quan tâm thì tần suất thông điệp trên các báo tăng cao và có sự khác biệt nhau.

Nhìn vào *biểu đồ 2.1*, cho thấy, số lượng tác phẩm các báo không giống nhau, nhưng có những thời điểm giảm hoặc tăng ở các báo có phần tương tự nhau, như tháng 1 và 2 số lượng bài có nội dung giám sát và PBXH thấp, lý do vì các số này là số Tết nguyên đán và số Tân xuân. Các tháng 3,7,8 và 10 tăng nhiều, bởi: tháng 3/2015 có vấn đề nóng là “*Đề án thay thế 6.700 cây xanh ở TP. Hà Nội*”; tháng 7 và 8/2015 mức độ tác phẩm có nội dung giám sát và PBXH tăng cao bởi có “sự kiện” xét tuyển đại học, cao đẳng có nhiều điểm mới được áp dụng; tháng 10/2015 Bộ Chính trị tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo các Văn kiện Đại hội XII của Đảng.

Qua khảo sát, NCS đã sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp để khảo sát, phân tích và nhận định vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH trong riêng 3 trường hợp là những sự kiện được nhiều báo tập trung giám sát và PBXH với tần suất cao, liên tục trong năm 2015 là: *Đề án thay thế 6.700 cây xanh ở TP. Hà Nội* (tháng 3/2015), *Xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2015* (tháng 8/2015) và *Đóng góp ý kiến vào dự thảo các Văn kiện Đại hội XII của Đảng* (tháng 9 và 10/2015).

- *Đề án thay thế 6.700 cây xanh ở TP. Hà Nội*: Trong những ngày đầu tháng 3/2015, dư luận TP. Hà Nội và cả nước xôn xao trước đề án đốn hạ 6.700 cây xanh trên khắp các tuyến phố Hà Nội. Việc đốn hạ cây xanh tại TP. Hà Nội nằm trong kế hoạch chặt hạ khoảng 6.700 cây xanh trên 190 tuyến phố do Sở Xây dựng Hà Nội thực hiện theo “Đề án cải tạo, thay thế cây xanh đô thị hai bên đường phố” đã được UBND thành phố thông qua. Việc thực hiện thay thế đồng loạt nhiều cây xanh đã vấp phải phản ứng của người dân, cũng như các nhà khoa học, chuyên gia bảo tồn trên cả nước. Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã chỉ đạo yêu cầu UBND TP. Hà Nội khẩn trương thanh tra, làm rõ, kết luận và xử lý nghiêm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân theo quy định. Đồng thời, cũng yêu cầu UBND TP Hà Nội thông tin kịp thời, đầy đủ, công

khai, minh bạch và tiếp thu ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các nhà khoa học, nhân dân, tạo sự đồng thuận trước khi thực hiện.

Những thông tin liên quan đến chủ đề này, được nhiều cơ quan báo chí đăng tải. Trong đó 4 tờ báo in được chọn khảo sát trong luận án đã bám sát thông tin, phản ánh sự việc. Theo khảo sát, giám sát và PBXH trên các báo này diễn ra từ ngày 21/3/2015 đến 20/5/2015, với 28 tác phẩm (*xem bảng 2.1*). Những tác phẩm báo chí đã khơi nguồn DLXH, góp phần quan trọng thúc đẩy cơ quan chức năng vào cuộc, đặc biệt là UBND TP. Hà Nội, đến ngày 20/3/2015, Chủ tịch UBND TP. Hà Nội đã yêu cầu dừng việc chặt hạ cây xanh trên địa bàn Thủ Đô. Cũng từ đây việc trồng cây xanh trên địa bàn TP. Hà Nội đã có những thay đổi căn bản.

- *Xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2015*: Thực hiện Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chọn công tác đổi mới thi và tuyển sinh đại học làm khâu đột phá. Sau gần một năm từ khi công bố phương án và thực thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia lấy kết quả để xét tuyển đại học, cao đẳng đã xảy ra nhiều bất cập và gây căng thẳng, bức xúc cho xã hội.

Trong quá trình xét tuyển, do nhiều nguyên nhân đã phát sinh nhiều vướng mắc, trong đó một phần do phương pháp tổ chức chưa tốt, thông tin chưa đầy đủ, ngưỡng xét tuyển đồng loạt thấp mà không phân tầng theo chất lượng đào tạo, khiến hệ lụy là hàng nghìn thí sinh và phụ huynh phải nháo nhào, chạy đôn chạy đáo trong đợt xét tuyển này. Đợt xét tuyển đã bộc lộ một số bất cập. Đó là đã để thí sinh đăng ký một lúc 4 ngành và điều chỉnh nguyện vọng trong thời gian quá dài, tới 20 ngày. Quy định liên quan đến hồ sơ đăng ký cũng chưa hợp lý, tạo ra sự lo lắng, căng thẳng của nhiều thí sinh và phụ huynh, tình trạng phải đi lại, chờ chực tại các trường đại học tạo ra tốn kém, phiền hà, lo lắng cho xã hội. Nhanh chóng nhận ra những bất cập của vấn đề, các báo đã có tuyến bài phản ánh, phản biện tạo nên diễn đàn rộng lớn trong dư luận xã hội. Trong thời gian từ cuối tháng 7/2015 đến 28/8/2015. Về chủ đề này, trên 4 báo khảo sát, có 193 tác phẩm báo chí đề cập (*xem bảng 2.1*).

Sau đó, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phải nhận: “*Bộ Giáo dục và Đào tạo xin nhận trách nhiệm về việc sai sót của kỳ thi*” (báo Lao Động số 193 (10126), ra ngày 22/8/2015). Cũng từ các giám sát và PBXH của báo chí về kỳ xét tuyển này, nhiều giải pháp cho kỳ thi tiếp theo (từ năm 2016) đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra, hạn chế cơ bản được các “lỗi” mà xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2015 mắc phải.

- *Đóng góp ý kiến vào dự thảo các Văn kiện Đại hội XII của Đảng*: Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Kế hoạch số 308-KH/BTGTW ngày 20/1/2015 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, bắt đầu từ ngày 15/9/2015, Báo Nhân Dân với thế mạnh của mình đã đăng toàn văn các dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) trình Đại hội XII (số 21903, ra ngày 15/9/2015). Ngay sau đó, các cơ quan báo chí nói chung và 4 báo khảo sát đã tập trung tuyên truyền về nội dung này, đã tạo được diễn đàn sôi nổi, rộng khắp để mọi người dân được đóng góp ý kiến vào văn kiện của Đảng. Số lượng, thể loại bài, tin của sự kiện này trên 4 tờ báo khảo sát trong khoảng thời gian từ ngày 15/9/2015 – 30/10/2015, có tổng số 219 tác phẩm, gồm: báo Nhân Dân là 141, báo Lao Động là 25; báo Thanh Niên là 46 và báo Xây Dựng là 7 (*xem bảng 2.1*).

Bảng 2.1. Tần suất đăng tải 3 sự kiện “nóng” trong năm 2015 trên 4 báo in

		Tên báo				Tổng	
		Nhân Dân	Lao Động	Thanh Niên	Xây Dựng		
Vụ việc	Cây xanh Hà Nội	Số lượng	6	8	5	9	28
		%	3.7%	12.5%	2.6%	47.4%	6.4%
	Tuyển sinh đại học cao đẳng năm 2015	Số lượng	17	31	142	3	193
		%	10.4%	48.4%	73.6%	15.8%	43.9%
	Góp ý văn kiện	Số lượng	141	25	46	7	219
		%	86.0%	39.1%	23.8%	36.8%	49.8%
Tổng		Số lượng	164	64	193	19	440
		%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Kết quả khảo sát cho thấy, số bài phản ánh 3 trường hợp là những sự kiện nóng trong năm 2015 trên báo Xây Dựng chỉ có tổng cộng 19 bài (*bảng 2.1*), trong đó 9 bài phản ánh sự kiện Đề án thay thế 6.700 cây xanh ở TP. Hà Nội; 3 bài phản ánh sự kiện “Tuyển sinh đại học cao đẳng năm 2015” và 7 tác phẩm về “Đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội XII của Đảng”. Vì vậy, số liệu không có ý nghĩa thống kê để so sánh tương quan với 3 báo còn lại ở 3 sự kiện này. Cho nên trong phân tích 3 sự kiện trên báo Xây Dựng, NCS sẽ đi sâu về phân tích định tính.

2.2. Nội dung, hình thức giám sát và phản biện xã hội trên báo in

2.2.1. Về nội dung thông tin

Trong phạm vi nghiên cứu của Luận án và trên cơ sở tiêu chí về tác phẩm giám sát và PBXH, NCS tập trung vào các vấn đề chính là: Vai trò của báo in giám sát và PBXH việc hoạch định, thực thi các chính sách, pháp luật; vai trò của báo in giám sát và PBXH các vấn đề về xã hội (bao gồm kinh tế, chính trị, văn hoá – xã hội, tiêu cực tham nhũng).

Các tiêu chí để NCS lựa chọn các tác phẩm có nội dung giám sát và PBXH, gồm: (1) Vấn đề liên quan đến quốc kế dân sinh; (2) Những vấn đề thu hút sự quan tâm của xã hội và cơ quan công quyền, có xu hướng đa dạng, trái chiều; (3) Sự kiện mà bản thân nó đã tạo ra hoạt động giám sát và PBXH trên các báo in một cách điển hình; (4) Đa dạng về chủ thể, đối tượng, nội dung, hiệu lực, hiệu quả giám sát, PBXH; (5) Hiệu ứng xã hội mạnh mẽ, gây tranh luận...

2.2.1.1. Vai trò của báo in trong giám sát và PBXH việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật

Trong vấn đề hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật báo in với chức năng của mình tham gia dưới các góc độ:

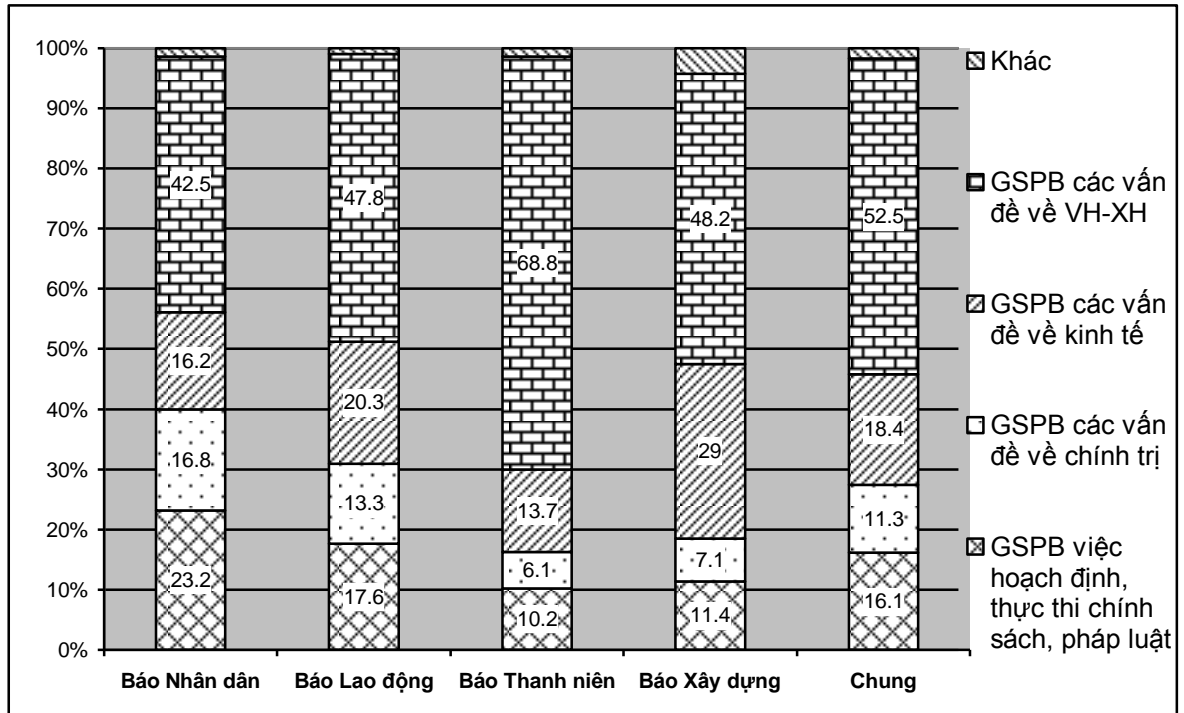
(1) Tham gia ngay từ đầu trong việc khởi phát vấn đề có thể cần chính sách can thiệp;

(2) Thực hiện phương thức cung cấp thông tin, kiến thức, tạo diễn đàn chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm cho công chúng xã hội về những vấn đề chính sách sẽ can thiệp, từ đó lấy ý kiến, tổ chức giám sát và PBXH và hình thành dòng thông tin phản biện góp phần hoàn thiện chính sách;

(3) Sau khi chính sách đã được quyết định, ban hành, báo in vào cuộc thực hiện các chiến dịch tuyên truyền, giáo dục, cung cấp thông tin, kiến thức để công chúng xã hội biết, hiểu và thực hiện cũng như tham gia giám sát quá trình thực thi chính sách;

(4) Trong quá trình thực hiện chính sách, báo in đã kịp thời nhìn nhận những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện, những mặt được và chưa được, những tích cực và tiêu cực do tác động của chính sách để có thể góp phần tổng kết thực tiễn về chính sách, từ đó hình thành dữ liệu khoa học để có thể điều chỉnh hoặc làm cơ sở cho việc ban hành các chính sách khác do thực tiễn đặt ra.

Biểu đồ 2.2: Tương quan báo và chủ đề chính giám sát và PBXH



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LĐ, TN, XD năm 2015

Trong số 1.751 tác phẩm có nội dung giám sát và PBXH, nhóm giám sát và PBXH về hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật chiếm tỷ lệ khá cao,

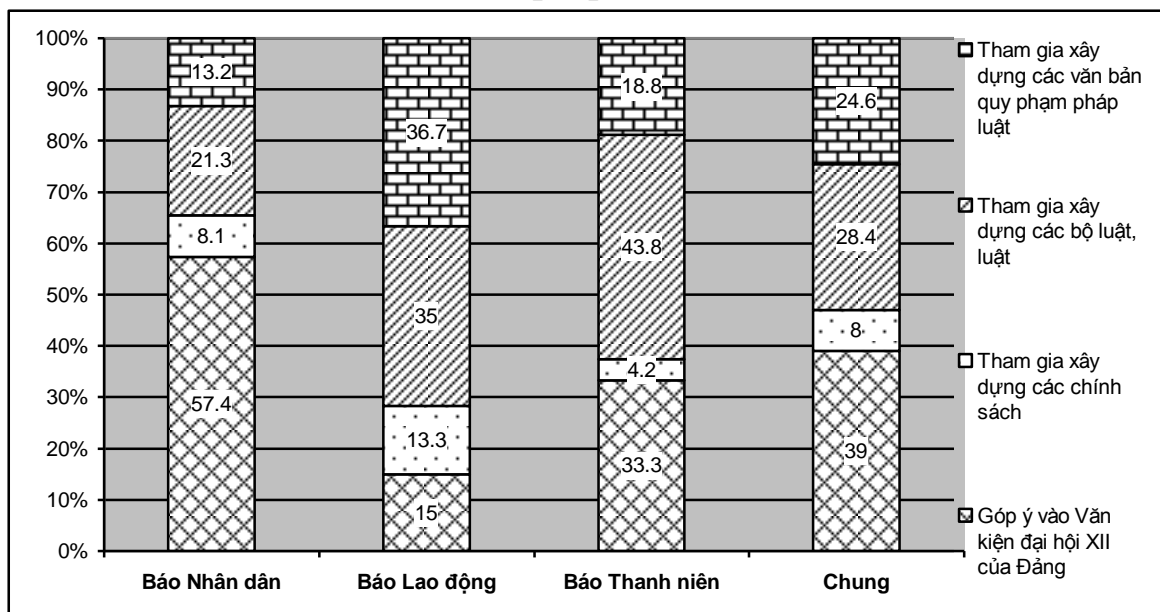
gồm báo Nhân Dân có 116/501 bài (chiếm 23,2%), báo Lao Động 85/483 bài, chiếm 17,6%; báo Thanh Niên 52/512 bài, chiếm 10,2%; báo Xây Dựng 29/255 bài, chiếm 11,4% (xem biểu đồ 2.2).

- Vai trò của báo in trong tham gia giám sát và PBXH hoạch định chính sách, pháp luật

Báo in đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành chính sách cũng như thực thi chính sách. Từ những vấn đề thực tiễn, báo in chính là kênh thông tin quan trọng để đưa những đòi hỏi, bức xúc từ thực tiễn đến các nhà lãnh đạo, quản lý một cách nhanh nhất. Chính nhờ những ý kiến phản biện của báo chí trong thời gian các chính sách đang được hình thành, các ý tưởng đã được điều chỉnh kịp thời, theo hướng phù hợp. Mặt khác cũng thông qua báo chí, dư luận xã hội hiểu nhiều hơn việc thực thi một chính sách nhất định trên thực tế.

Với hệ số quan hệ *Pearson Chi-Square* = .000 cho thấy sự khác biệt trong môi trường tương quan giữa 3 báo và nội dung tin, bài tham gia xây dựng các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước là sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Biểu đồ 2.3: Tương quan báo và nội dung tác phẩm tham gia xây dựng các chính sách, pháp luật (%) n = 264



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Với số lượng bài khảo sát ở 4 báo, với 264 tác phẩm (*xem biểu đồ 2.3*) có chủ đề về hoạch định chính sách, pháp luật cho thấy “không có tên” báo Xây Dựng, bởi do là báo ngành nên báo Xây Dựng chủ yếu tổ chức thực hiện giám sát và PBXH các vấn đề khi thực thi chính sách, chưa chú ý đến xây dựng chính sách. Do số bài không nhiều nên số liệu không đủ ý nghĩa thống kê để so sánh tương quan với 3 báo còn lại, vì vậy *biểu đồ 2.3* chỉ thể hiện tương quan 3 báo là Nhân Dân, Lao Động và Thanh Niên.

Báo Nhân Dân tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật là 13,2%; tham gia xây dựng các bộ luật, luật chiếm 21,3%; tham gia xây dựng các chính sách chiếm 8,1%; góp ý kiến vào Văn kiện Đại hội XII của Đảng chiếm 57,4%.

Báo Lao Động tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật là 36,7%; tham gia xây dựng các bộ luật, luật chiếm 35%; tham gia xây dựng các chính sách chiếm 13,3%; góp ý kiến vào văn kiện Đại hội XII của Đảng chiếm 15%.

Báo Thanh Niên tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật là 18,8%; tham gia xây dựng các bộ luật, luật chiếm 43,8%; tham gia xây dựng các chính sách chiếm 4,2%; góp ý kiến vào văn kiện Đại hội XII của Đảng chiếm 33,3%.

Báo Xây Dựng có rất ít bài tham gia về hoạch định chính sách, pháp luật. Điều này cho thấy, báo Xây Dựng còn để trống về nội dung này, cần phải có sự điều chỉnh kịp thời.

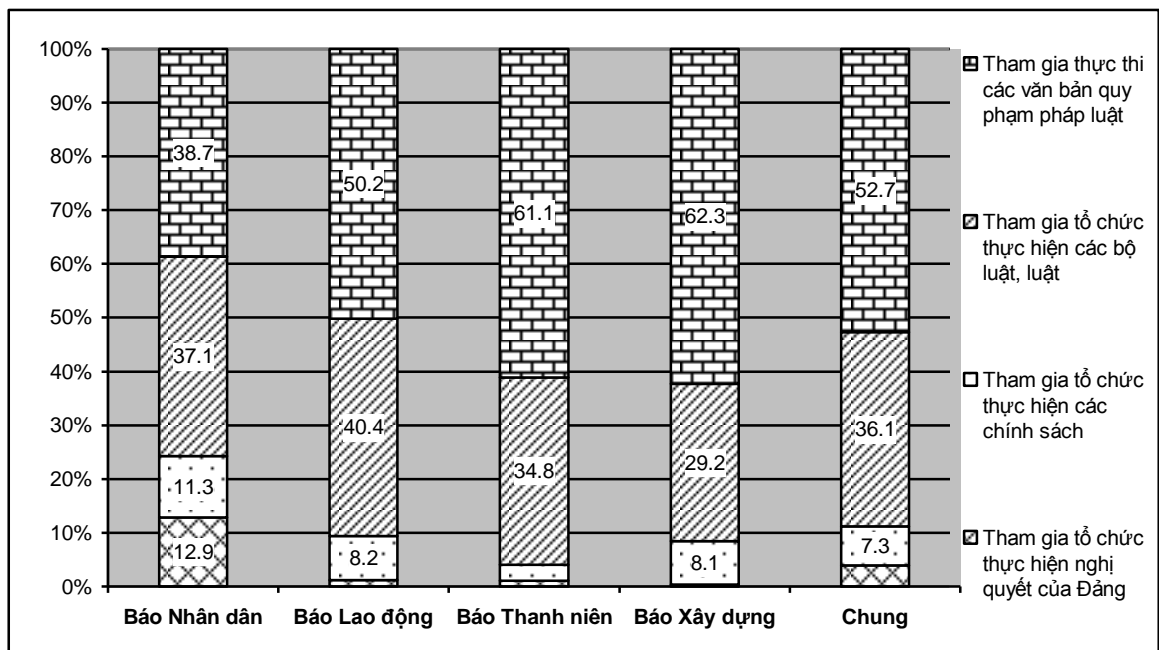
Từ phân tích sự khác biệt về tỷ lệ giữa các báo, cho thấy, các báo đã bám sát tôn chỉ, mục đích, tiêu chí của mình để tổ chức tham gia xây dựng các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, như báo Nhân Dân dành thời lượng cho góp ý vào Văn kiện Đại hội XII của Đảng với số bài chiếm tỷ lệ cao (57,4%), báo Thanh Niên (33,3%), báo Lao Động (15%), báo Xây Dựng là báo ngành nên không có nhiều bài về nội dung này. Tương ứng như vậy, ở phần tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, thì báo Lao Động – đại diện cho người lao động có tỷ lệ bài cao nhất (36,7%), tiếp đến là báo Thanh Niên (18,8%), thứ ba là báo Nhân Dân (chiếm 13,2%).

- Vai trò của báo in trong tham gia giám sát và PBXH thực thi chính sách, pháp luật

Khi chính sách được ban hành, để chính sách đi vào cuộc sống, việc tham gia của báo chí vào tổ chức thực thi chính sách là cực kỳ cần thiết. Với vai trò, chức năng định hướng nhận thức, hình thành DLXH, các báo in thuộc diện khảo sát đã tham gia tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả của các chính sách trong thực tiễn đời sống xã hội.

Qua khảo sát các báo, cho thấy (*xem biểu đồ 2.4*):

Biểu đồ 2.4: Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH tham gia tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật (%), n = 1.748

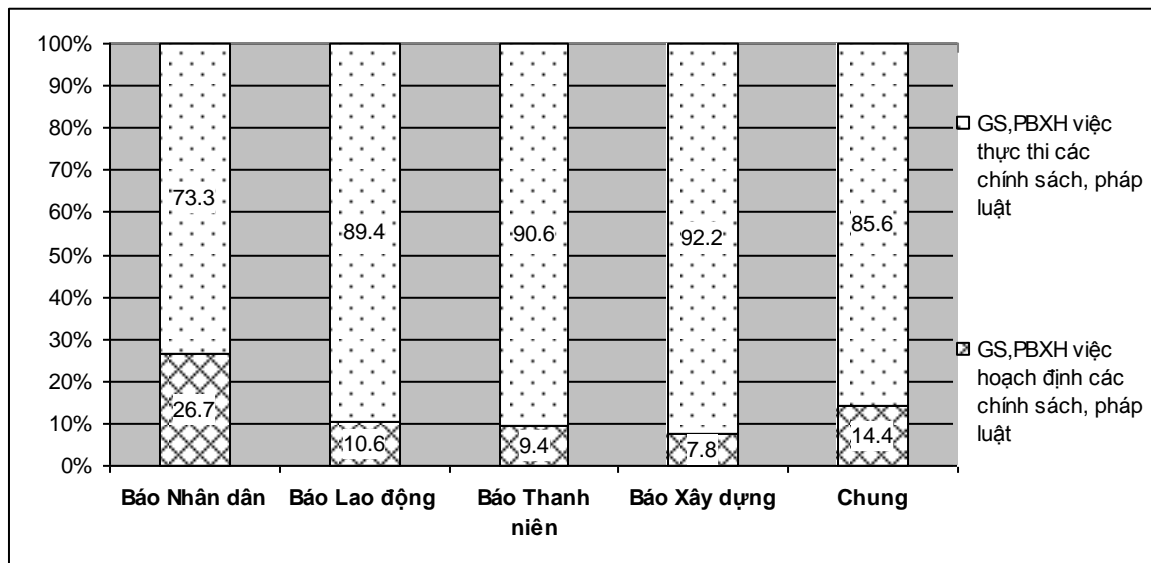


Nguồn: Khảo sát các báo ND, LĐ, TN, XD năm 2015

Báo Nhân Dân tham gia thực thi các văn bản quy phạm pháp luật chiếm 38,7%; tham gia tổ chức thực hiện các bộ luật, luật chiếm 37,1%; tham gia tổ chức thực hiện các chính sách chiếm 11,3%; tham gia tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng chiếm 12,9%. Báo Lao Động tham gia thực thi các văn bản quy phạm pháp luật chiếm 50,2%; tham gia tổ chức thực hiện các bộ luật, luật

chiếm 40,4%; tham gia tổ chức thực hiện các chính sách chiếm 8,2%; tham gia tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng chiếm 1,2%. Báo Thanh Niên tham gia thực thi các văn bản quy phạm pháp luật chiếm 61,1%; tham gia tổ chức thực hiện các bộ luật, luật chiếm 34,8%; tham gia tổ chức thực hiện các chính sách chiếm 3%; tham gia tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng chiếm 1,1%. Báo Xây Dựng tham gia thực thi các văn bản quy phạm pháp luật chiếm 62,3%; tham gia tổ chức thực hiện các bộ luật, luật chiếm 29,2%; tham gia tổ chức thực hiện các chính sách chiếm 8,1%; tham gia tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng chiếm 0,4%.

Biểu đồ 2.5: Tương quan báo và tỷ lệ các tác phẩm về giám sát và PBXH (%)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Qua kết quả khảo sát 4 báo cho thấy (xem biểu đồ 2.5), tương quan giữa 2 nội dung tham gia hoạch định và tham gia thực thi chính sách, pháp luật có sự chênh lệch nhau: nội dung thực thi chính sách chiếm tỷ lệ 85,6%, nội dung hoạch định chính sách chiếm tỷ lệ 14,4 %. Đây cũng chính là phản ánh chân thực thực tiễn, khi mà các chính sách bắt đầu đi vào cuộc sống lúc đó mới vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH mới được đẩy lên cao nhất, bởi vì khi chính sách đi vào giai đoạn thực thi các vấn đề hạn chế, khiếm khuyết, làm sai, cố ý làm sai, tiêu cực, tham nhũng... mới nảy sinh. Số liệu cụ thể của các báo khảo sát: báo Nhân Dân có số bài về giám sát và

PBXH khi chính sách đang trong quá trình hoạch định là 26,7%, trong quá trình thực thi là 73,3%; báo Lao Động có số bài về giám sát và PBXH khi chính sách đang trong quá trình hoạch định là 10,6%, trong quá trình thực thi là 89,4%; báo Thanh Niên có số bài về giám sát và PBXH khi chính sách đang trong quá trình hoạch định là 9,4%, trong quá trình thực thi là 90,6%; báo Xây dựng có số bài về giám sát và PBXH khi chính sách đang trong quá trình hoạch định là 7,8%, trong quá trình thực thi là 92,2%

2.2.1.2. Vai trò của báo in trong tham gia giám sát và phản biện các vấn đề về xã hội

Trên cơ sở các tiêu chí đề ra, các vấn đề về xã hội mà báo in tổ chức thực hiện chức năng giám sát và PBXH tập trung ở 4 nội dung là: (1) Văn hóa – xã hội; (2) Kinh tế; (3) Chính trị; (4) Phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

Phân tích cho thấy (*xem biểu đồ 2.6*), số lượng các bài, tuyển bài về giám sát và PBXH các vấn đề về văn hóa - xã hội chiếm tỷ lệ cao nhất, bởi đây là lĩnh vực gần gũi với đời sống xã hội, được công chúng quan tâm và có nhiều vấn đề cần được giải đáp, chính vì vậy nên hầu như các báo in tập trung đến nhóm nội dung này nhiều hơn. Cụ thể, báo Nhân Dân có 212/501 bài (chiếm 42,5%), đơn cử như số ra ngày 2/4/2015 có bài: “*Để có sách sạch cho thiếu nhi*”; số ra ngày 2/8/2015: “*Bắt cập bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên*”; số ra ngày 9/8/2015 có bài: “*Ghế nóng nghệ thuật đòi hỏi sự công tâm*”, số ra ngày 17/8/2015: “*Ừn tắc giao thông vì thi công đường sắt đô thị*”... Báo Lao Động 230/483 bài (chiếm 47,8%), một số bài tiêu biểu như: “*Học sinh đang phải vùi đầu vào chương trình học dày đặc*”; số ra ngày 3/2/2015: “*Làn sóng ca sỹ trẻ soán ngôi các giải thưởng âm nhạc: Bình thường và bất thường*”; số ra ngày 14/4/2015 với bài: “*Tai biến y khoa khiến y tế tư nhân lo ngay ngáy*”; số ra ngày 2/7/2015: “*Di tích quốc gia thời Tây Sơn - Vườn cam thành vườn ngô*”... Báo Thanh Niên có 352/512 bài (chiếm 68,8%), như: “*Hài sân khấu lao đao vì hài ti vi*”, số ra ngày 5/2/2015; “*Tòa không được từ chối yêu cầu của dân*”, số ra ngày 26/11/2015. Báo Xây Dựng 133/255 bài (chiếm 52,5%), như: “*Sân chơi cho trẻ em tại Hà Nội: Đã thiếu lại còn yếu*”, số ra

ngày 14/7/2015; “*Ứng xử với di sản qua chuyện sơn lại Nhà hát lớn Hà Nội*”, số ra ngày 30/7/2015; “*Sống ở chung cư có an toàn*”, số 20/10/2015; “*Thực hiện dự án nút giao thông Cái Dăm – Bãi Cháy (Quảng Ninh): Một số đối tượng cố tình cản trở*”, số ra ngày 17/12/2015...

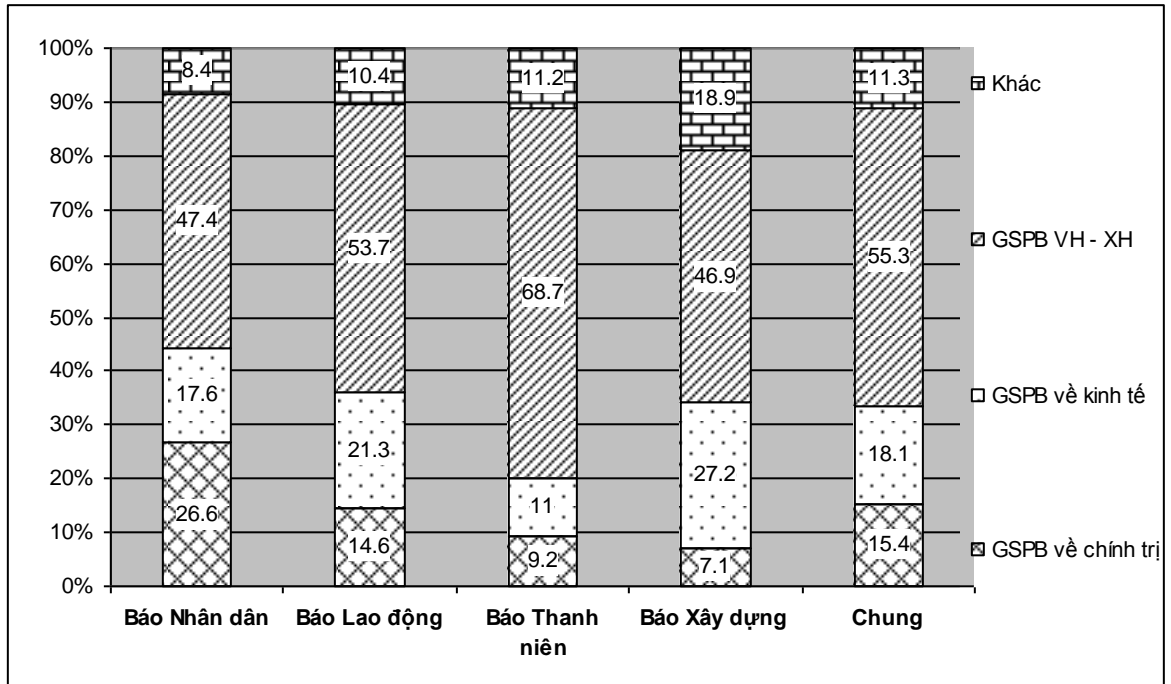
Nhóm giám sát và PBXH các vấn đề về kinh tế cũng được đề cập khá nhiều, như báo Lao Động 98/483 bài (chiếm 20,3%), đơn cử như: “*Lúa đông xuân sớm rớt giá, khó bán – Giá rớt nữa là hết chỗ lùi*”, số ra ngày 3/2/2015; “*Điều chỉnh tỷ giá VND/USD: Doanh nghiệp lao đao, công nhân lo lắng*”, số ra ngày 21/8/2015; “*Tham nhũng khiến Việt Nam kém hấp dẫn*”, số ra ngày 17/4/2015... Báo Nhân Dân có 81/501 bài (chiếm 16,2%), như: “*Không để tăng giá “tê nước theo mưa*”, số 23/3/2015; “*Ngăn chặn tình trạng xe quá tải trên tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai*”, số ra ngày 4/10/2015; “*Chốt chặn những hành vi gian lận xăng dầu*”, số ra ngày 7/12/2015... Báo Xây Dựng 73/255 bài (chiếm 29%), như: “*Thừa Thiên - Huế: Dân quay lưng với chợ tiền tỷ*”, số ra ngày 27/1/2015; “*Băm nát thượng nguồn sông Chảy*”, số ra ngày 5/5/2015; “*Dự án đầu tư xây dựng trường học: Nhiều bất cập*”, số ra ngày 9/6/2015; “*Dự án đèn LED ở Hải Phòng: Gần 15 tỷ đồng để dùng trong 3,5 tháng?*”, số ra ngày 24/11/2015. Báo Thanh Niên 70/512 bài (chiếm 13,7%), như: “*Vụ JTC (Nhật Bản) hồi lộ quan chức đường sắt Việt Nam: Số tiền lót tay gần 70 triệu yen*”, số ra ngày 5/6/2015; “*Nông sản ngập thở với hội nhập*”, số 3/10/2015; “*Cánh đồng lớn vẫn... nhỏ*”, số ra ngày 11/11/2015.

Nhóm giám sát và PBXH về các vấn đề chính trị chiếm số lượng ít nhất, báo Nhân Dân có 84/501 bài (chiếm 16,8%), báo Lao Động 64/483 bài (chiếm 13,3%), báo Thanh Niên 31/512 bài (chiếm 6,1%), báo Xây Dựng 18/255 bài (chiếm 7,1%).

Tổng cộng chung thì các báo có tỷ lệ tham gia như sau: 55,3% số tác phẩm có nội dung về tham gia giám sát và PBXH các vấn đề về văn hóa – xã hội; 18,1% số tác phẩm có nội dung về giám sát và PBXH các vấn đề kinh tế;

15,4% số tác phẩm có nội dung về giám sát các vấn đề về chính trị và 11,3% số tác phẩm về các nội dung khác.

Biểu đồ 2.6: Tương quan báo và nội dung tác phẩm giám sát và PBXH (%)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Từ khảo sát các báo, các vấn đề về hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật; các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, dễ dàng nhận thấy, nội dung tiêu cực, tham nhũng được các báo in đề cập khá nhiều. Báo Nhân Dân hầu như ở số nào cũng có từ 1 đến 2 bài về chủ đề này, như: số ra ngày 8/3/2015, có bài: “*Bỗng nhiên mất hơn 1.000m² đất tại TP Vũng Tàu*” bài báo đã cho biết, năm 2010, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định số 2411 giao 1.101,4 m² đất trên đường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu có nguồn gốc Nhà nước cho Công ty TNHH Khang Linh để triển khai dự án chung cư cao cấp và bãi đậu xe. Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn, phía doanh nghiệp có công văn xin dừng dự án và đem bán diện tích đất nêu trên cho một ngân hàng khiến Nhà nước mất cả chục tỷ đồng. Hay như số ra ngày 2/7/2015, có bài: “*Ngăn chặn tình trạng phá rừng ở Tây Nguyên*” đã nêu thực trạng những năm gần đây, công tác quản lý, bảo vệ rừng của các ngành chức năng, chủ rừng còn buông lỏng và nhiều yếu kém, khiến rừng tự nhiên ở Tây Nguyên bị tàn phá nặng nề. Nếu tình trạng này

chậm được khắc phục, chẵn chĩnh thì những diện tích rừng tự nhiên quý giá còn lại ở Tây Nguyên sẽ bị cao trọc. Và, hàng loạt bài khác có nội dung về tiêu cực, tham nhũng, như: số ra ngày 6/3/2015 có bài “*Ngăn chặn nạn mua, bán số bảo hiểm xã hội*”; số ra ngày 7/3/2015: “*Sông Đồng Nai ngày càng rộng ruột*”; số ra ngày 27/8/2015: “*Cần xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng ở Kiên Giang*” ... Đặc biệt, báo Nhân Dân ở chuyên mục: “*Cùng suy ngẫm*” đặt ngay ở trang 1, nội dung thường ngắn (khoảng 150 đến 300 từ) nhưng nêu được các vấn đề mà xã hội đang hết sức quan tâm, như: “*Khuất mắt trông coi*” số ra ngày 7/5/2015 phản ánh về tình trạng vi phạm nghiêm trọng các quy định về vệ sinh giết mổ, an toàn thực phẩm... Vụ việc sau đó được bàn luận tại diễn đàn Quốc hội. Tuy số từ không nhiều, nhưng thông điệp rất rộng, nhắc nhở, cảnh báo các cơ quan chức năng như thú y, quản lý thị trường, chính quyền địa phương... cần phải chấn chỉnh hoạt động của mình, tránh tình trạng làm ngơ hoặc làm chiếu lệ để đối phó. Hay như số ra ngày 25/5/2015 cũng ở chuyên mục “*Cùng suy ngẫm*” có bài: “*Đằng sau việc tiêu hoang*” đã “đánh động” đến tình trạng xa xỉ, hoang phí, chi tiêu ngân sách, quy hoạch treo, thổi giá ở các dự án, rồi tiếp khách, hội họp, tham quan, học tập nước ngoài... đằng sau sự tiêu hoang là vấn đề nhận thức, mô hình tổ chức, cơ chế quản lý, công tác cán bộ còn quá nhiều bất cập...

Báo Lao Động số ra ngày 26/3/2015 đã có bài về Dự án Thép Formosa, Hà Tĩnh “*Cho Formosa thuê đất 70 năm, không nộp thêm tiền*” với kết luận của Thanh tra Chính phủ về nhiều sai phạm của tỉnh Hà Tĩnh trong dự án này. Tuy nhiên, nhiều nội dung sai phạm mãi sau này khi xảy ra sự cố môi trường biển 4 tỉnh miền Trung do xả thải của Nhà máy Thép Formosa ra biển, vụ việc mới được xử lý triệt để. Bài “*Cán bộ nhà nước chỉ đạo phá rừng*” ra ngày 17/4/2015 đã nêu rõ ở các tỉnh Khu vực Tây Nguyên có gần 5.000 ha rừng tự nhiên bị chặt phá do giao đất cho các dự án sản xuất nông – lâm nghiệp trên đất rừng. Một phần nguyên nhân là do có cán bộ tham gia. Cán bộ có nhận đất, nhận rừng, buôn bán đất đai, có chỉ đạo bật đèn xanh cho phá rừng. Một số bài được dư luận hết sức quan tâm và bất bình, như: “*Cà Mau: Vụ án 9 năm, 6 lần xét xử vẫn chưa kết thúc*” số ra ngày 3/7/2015; “*Lãnh đạo*

Cục Nghệ thuật biểu diễn – vừa đá bóng vừa thổi còi” số ra ngày 15/7/2015; *“Dự án đường sắt Cát Linh – Hà Đông: Chậm tiến độ do thiết kế, thi công chắp vá*” số ra ngày 19/8/2015; *“Mất 24 tỷ đồng, 6 năm dân không có một giọt nước*” số ra ngày 21/12/2015.

Báo Thanh Niên số ra ngày 15/4/2015: *“Tham nhũng lót tay vẫn phổ biến*” nêu rõ, qua khảo sát người dân ở 63 tỉnh, thành phố cho thấy, tình trạng tham nhũng, hối lộ trong nhiều lĩnh vực giáo dục, y tế, quản lý đất đai... vẫn rất nghiêm trọng ở cấp chính quyền địa phương; số ra ngày 11/11/2015: *“Cần dừng cuộc đua xây trụ sở*” nêu tình trạng nhiều tỉnh, thành phố xin xây dựng trung tâm hành chính hàng chục nghìn tỷ đồng, trong khi tỉnh đó vẫn thiếu trường học, bệnh viện, hằng năm vẫn xin gạo cứu đói của Trung ương. Hay như số ra ngày 12/12/2015: *“Đối xử tàn tệ với sông*” nêu thực trạng, trong vài thập niên gần đây, các dòng sông bị đối xử rất tàn tệ. Ước tính của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2010, hằng ngày các con sông phải tiếp nhận 1,1 triệu m³ nước thải công nghiệp, dự báo đến năm 2020 con số này khả năng sẽ tăng lên 2,4 triệu m³. Rồi việc lấn sông ở Đồng Nai; xả thịt bãi bồi làm sân tennis, biệt thự; hút, nạo vét cát... gây rất nhiều bức xúc trong dư luận xã hội.

Báo Xây Dựng số ra ngày 27/1/2015, có bài: *“Vốn đầu tư đường cao tốc ở Việt Nam: Vì sao mỗi dự án một suất vốn*” cho biết, dù có cùng quy mô đầu tư về số làn xe, cùng địa hình địa chất và các tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng... nhưng trên thực tế các dự án đường cao tốc đang có suất vốn khá chênh nhau. Ví dụ như 2 tuyến cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi và Hà Nội – Thái Nguyên tương tự như nhau nhưng có vốn đầu tư chênh nhau 3,73 triệu USD/km. Số ra ngày 5/5/2015: *“Công trình 17 tỷ đồng ở Nghệ An: Chưa bàn giao đã sứt lở*”, bài báo khẳng định, công trình hồ Ki Rượu (thuộc xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An) được đầu tư 17 tỷ đồng nhằm phục vụ tưới tiêu cho đất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho người dân, nhưng công trình không hoàn thành được do bị rút ruột, bị sứt lún, nham nhở...; số ra ngày 8/9/2015: *“Thừa Thiên – Huế xây khu tái định cư để... bỏ hoang*”, nêu: Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô đã đầu tư 4 khu tái định cư ở các xã Lộc Vĩnh, Lộc

Tiến, Lộc Thủy, thị trấn Lăng Cô (huyện Phú Lộc, Thừa Thiên – Huế) để cho các hộ dân bị ảnh hưởng các dự án trên địa bàn đến định cư, mỗi khu tái định cư được đầu tư hàng chục tỷ đồng. Tuy nhiên, các khu định cư chỉ có vài hộ đến ở, còn lại đều bỏ hoang, cực kỳ lãng phí. Số ra ngày 16/7/2015: *“Quốc lộ, biết thuở nào hết chuyện đường sá trâu?”* phản ánh thực trạng nhiều tuyến quốc lộ mới thi công xong đưa vào sử dụng một thời gian bị hằn lún sâu, đặc biệt là tình trạng “sông trâu” diễn ra khá phổ biến, không chừa một dự án nào, dù đầu tư bằng hình thức BOT, vốn ngân sách nhà nước hay ODA. Số ra ngày 13/8/2015: *“Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng Bệnh viện Phụ sản trung ương: Có dấu hiệu gian lận, thông thầu”* nêu tình trạng mời thầu, đấu thầu ở dự án này có nhiều dấu hiệu sai phạm, thông đồng trong đánh giá hồ sơ dự thầu, lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu, dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. Số ra ngày 18/8/2015 có bài: *“Hà Nội: Công trình vi phạm trật tự xây dựng là chỗ quan hệ với địa phương”* phản ánh tình trạng nhiều công trình xây dựng ở P. Hàng Bông (Hà Nội) vi phạm trật tự xây dựng nhưng không bị xử lý, nguyên nhân do được chính quyền phường “làm ngo”... Số ra ngày 29/12/2015: *“Ai đang băm nát vịnh Nha Trang”*...

Hầu hết các bài báo có nội dung giám sát và PBXH về các vấn đề tiêu cực, tham nhũng đã đăng trên 4 báo in đều đã khơi nguồn DLXH mạnh mẽ, đòi hỏi chính quyền các địa phương, cơ quan chức năng trong bộ máy nhà nước vào cuộc, có các giải pháp để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý:

“Trong phòng, chống tham nhũng, báo chí đóng vai trò là một chủ thể khơi nguồn PBXH một cách mạnh mẽ nhất. Phần lớn các sự kiện, hiện tượng tham nhũng mà báo chí nêu ra đã tạo áp lực cũng như tạo cơ hội, điều kiện cho các cơ quan chức năng vào cuộc chống tham nhũng” (PVS số 19).

Ngoài việc phát hiện, phanh phui các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, các báo in còn là công cụ hữu hiệu trong việc thúc đẩy xem xét, xử lý nhanh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng. Ví dụ như báo Nhân Dân, số ra ngày

7/3/2015, có bài “*Sông Đồng Nai ngày càng rộng ruột*” đã phản ánh: “*Hàng trăm hộ dân sống dọc hai bên bờ sông Đồng Nai (đoạn chảy qua tỉnh Đồng Nai) đang đứng trước nguy cơ mất đất sản xuất, nhà cửa do tình trạng khai thác cát trái phép gây sạt lở bờ sông. Không ít hộ dân điều đứng vì nạn khai thác cát*”. Ngay khi báo đăng bài, các cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai đã vào cuộc kịp thời ngăn chặn nạn khai thác cát trái phép trên đoạn sông này.

“Trên thực tế, nhiều vụ tiêu cực lớn, dù thủ đoạn, hành vi tham nhũng có tinh vi, phức tạp, nhưng cũng đã được nhân dân và báo chí lật tẩy. Cho dù còn có những hạn chế, khuyết điểm của việc báo chí tham gia chống tiêu cực, tham nhũng, song phải khẳng định một điều, báo chí luôn đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng” (PVS số 6).

Thông qua việc cung cấp thông tin, báo in đã góp phần thúc đẩy hoàn thiện cơ chế quản lý, chấn chỉnh sai phạm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Từ các vụ việc bức xúc DLXH trong những năm qua cho thấy, chính nhân dân và báo in là trợ thủ đắc lực cho các cơ quan công quyền trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Chính DLXH và báo chí đã tạo áp lực xã hội yêu cầu việc thực thi các biện pháp phòng, chống tham nhũng phải được vận hành một cách tích cực và có những kết quả rõ ràng.

Có khá nhiều vấn đề phức tạp, nhạy cảm mới nảy sinh trong công tác phòng, chống tham nhũng mà các cơ quan QLNN không nắm bắt hết và không nắm bắt kịp thời. Nhờ phát hiện của báo chí, các cơ quan chức năng mới nắm bắt, phát hiện những khiếm khuyết, qua đó điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chủ trương, quyết sách phòng, chống tham nhũng theo hướng ngày càng hợp lý và hiệu quả hơn.

2.2.2. Về hình thức thông tin

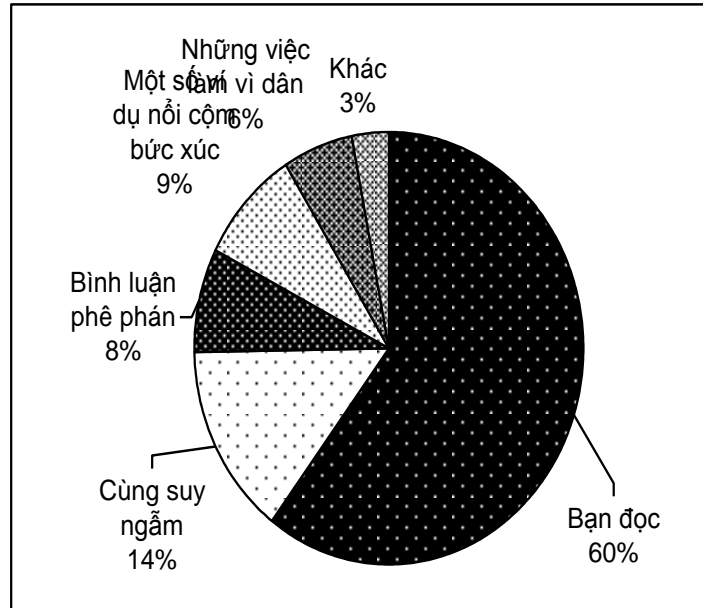
2.2.2.1. Tổ chức các chuyên trang, chuyên mục

Qua khảo sát 4 báo trong năm 2015, trên cơ sở lý thuyết “Đóng khung”: “Quá trình đóng khung chủ yếu liên quan tới việc *lựa chọn (selection)* và *làm nổi bật (salience)*. Đóng khung có nghĩa là lựa chọn một số khía cạnh trong

cách hiểu về hiện thực, rồi làm cho nó nổi bật lên trên văn bản truyền thông bằng cách nhấn mạnh vào một cách đặt vấn đề, một cách lý giải, một cách đánh giá đạo đức, hoặc/và một cách xử lý nào đó”. NCS nhận thấy, nhìn chung chủ đề giám sát và PBXH được các báo tổ chức đăng tải với các chuyên trang, chuyên mục rõ ràng, với những “khung” khá thuận lợi cho công chúng tìm đọc, như:

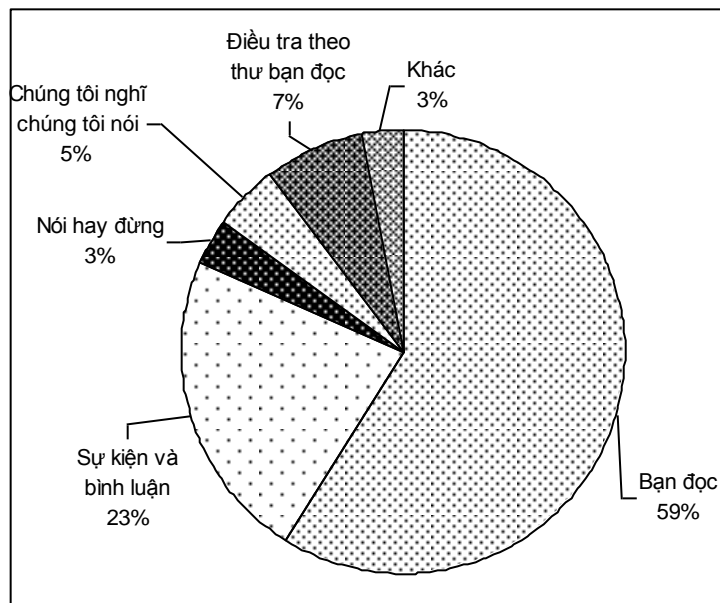
- Báo Nhân dân có các chuyên mục: “*Cùng suy ngẫm*”, “*Điều tra theo thư bạn đọc*”, “*Bình luận – phê phán*”, “*Những việc làm vì dân – những việc làm phiến dân*”; “*Tiếng nói từ cơ sở*”, “*Diễn đàn chủ nhật*”, “*Góc biếm họa*”, “*Từ nhà trường đến xã hội*”, “*Phóng sự - điều tra*”, “*thông tin nhanh qua đường dây nóng*”, “*Ý kiến nhà nông*”... các chuyên mục cơ bản được đăng tải ổn định ở các trang trong các số báo. Đơn cử như báo Nhân Dân số ra ngày 07/3/2015 ở chuyên mục “*Cùng suy ngẫm*” có bài “*Thông quan phải nhanh nữa*”. Cũng ở chuyên mục này, số ra ngày 11/3/2015 lại có bài “*Không lơ là chống buôn lậu, gian lận thương mại*”; hay như ở chuyên trang bạn đọc, số ra ngày 14/3/2015 có bài: “*Khắc phục tình trạng cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế*”. Số ra ngày 3/6 và 4/6/2015, ngay chân trang nhất có bài: “*Siết chặt quy hoạch, quản lý các khu công nghiệp*” nói về tình trạng những khu công nghiệp bị bỏ hoang và sự cần thiết phải có những giải pháp để nâng cao hiệu quả các khu công nghiệp. Ở chuyên mục “*Những việc làm vì dân, những việc làm phiến dân*” số ra ngày 19/6/2015 có bài: “*Người về hưu bị BHXH TP. Đà Nẵng làm sai chế độ*”...

Tỷ lệ bài trên các chuyên trang, chuyên mục, qua khảo sát 4 báo cho thấy cũng không đồng đều. Đơn cử như báo Nhân Dân (*xem biểu đồ 2.7*), phần lớn tác phẩm có nội dung về giám sát và PBXH được đặt ở các chuyên mục: “*Bạn đọc*” (chiếm tỷ lệ đến 60%), “*Cùng suy ngẫm*” (chiếm tỷ lệ 14%), “*Bình luận phê phán*” (chiếm tỷ lệ 8%), “*Những việc làm vì dân – Những việc làm phiến dân*” (chiếm 6%) và các nội dung khác chiếm (3%).

Biểu đồ 2.7: Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH trên báo Nhân Dân (%)

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LĐ, TN, XD năm 2015

Điều đó cho thấy, báo Nhân Dân đã có sự “sàng lọc” ngay từ khi chọn lựa chuyên mục, chuyên trang cũng là một sự ổn định cho bạn đọc, dễ nhìn thấy, tìm đọc.

Biểu đồ 2.8: Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH trên báo Lao Động (%)

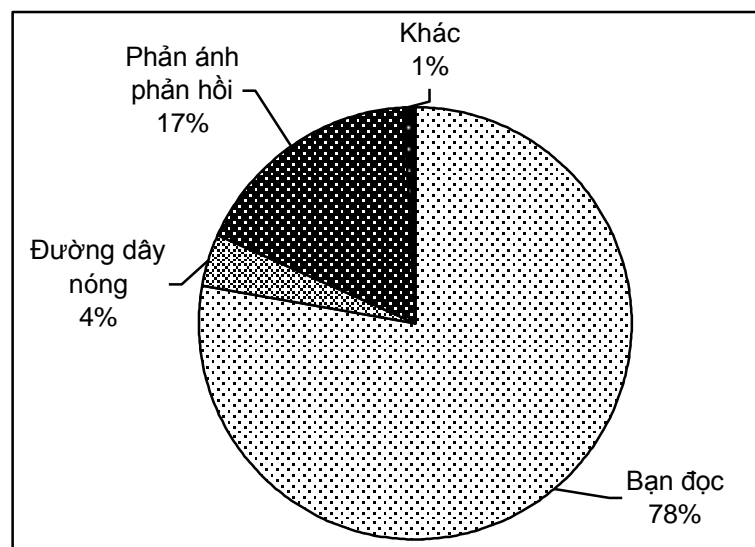
Nguồn: Khảo sát các báo ND, LĐ, TN, XD năm 2015

- Báo Lao Động (xem biểu đồ 2.8) cũng xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, như: “Sự kiện - bình luận”, “Bình luận từ nghị trường”, “Vấn đề bạn đọc quan tâm”, “Nói hay đừng”, “Câu chuyện quản lý”, “Phóng sự điều tra”, “Thời sự - Bạn đọc”, “Điều tra theo thư bạn đọc”, “Phóng sự ảnh”, “Bảo vệ người lao động”...

Qua kết quả khảo sát, báo Lao Động cũng phân bố các tác phẩm có nội dung giám sát và PBXH ở các chuyên trang, chuyên mục mà được nhiều độc giả quan tâm. Ví dụ như ở chuyên mục “Bạn đọc”, tỷ lệ tác phẩm chiếm đến 59%, ở “Sự kiện và bình luận” chiếm 23%, “Điều tra theo thư bạn đọc” chiếm tỷ lệ 7%.

- Báo Thanh Niên (xem biểu đồ 3.9) có các chuyên mục, như: “Thời sự”, “Chính trị - xã hội”, “Bạn đọc”, “Chào buổi sáng”,... Cũng như các báo trên, báo Thanh Niên có số bài giám sát và PBXH đăng ở chuyên mục “Bạn đọc” chiếm khá cao (78%), tiếp đến là “Phản ánh – phản hồi”, “Đường dây nóng”.

Biểu đồ 2.9: Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH trên báo Thanh Niên (%)

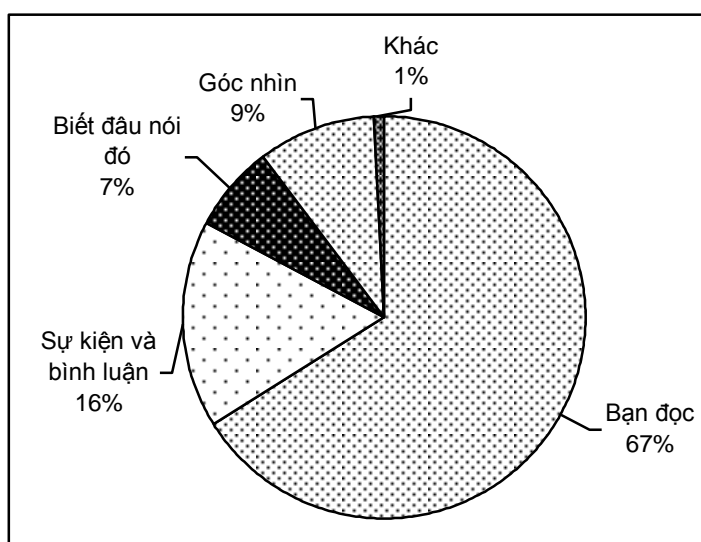


Nguồn: Khảo sát các báo ND, LĐ, TN, XD năm 2015

- Báo Xây dựng có các chuyên mục: “Sự kiện bình luận”, “Biết đâu nói đó”, “Bạn đọc”, “Góc nhìn”, “Phóng sự - điều tra”... Các chuyên mục cũng được đăng ổn định ở các chuyên trang, như: “Tin tức – Thời sự”, “Kinh tế”,

“*Bạn đọc*”, “*Kiến trúc đô thị*”, “*Xây dựng và đời sống*”. Các tác phẩm thể loại này của báo Xây Dựng cũng được đăng tải chủ yếu ở mục: “*Bạn đọc*” (67%), tiếp theo là các chuyên mục khác là “*Sự kiện và bình luận*” (16%), “*Góc nhìn*” (9%), “*Biết đâu nói đó*” (7%) và các chuyên mục khác.

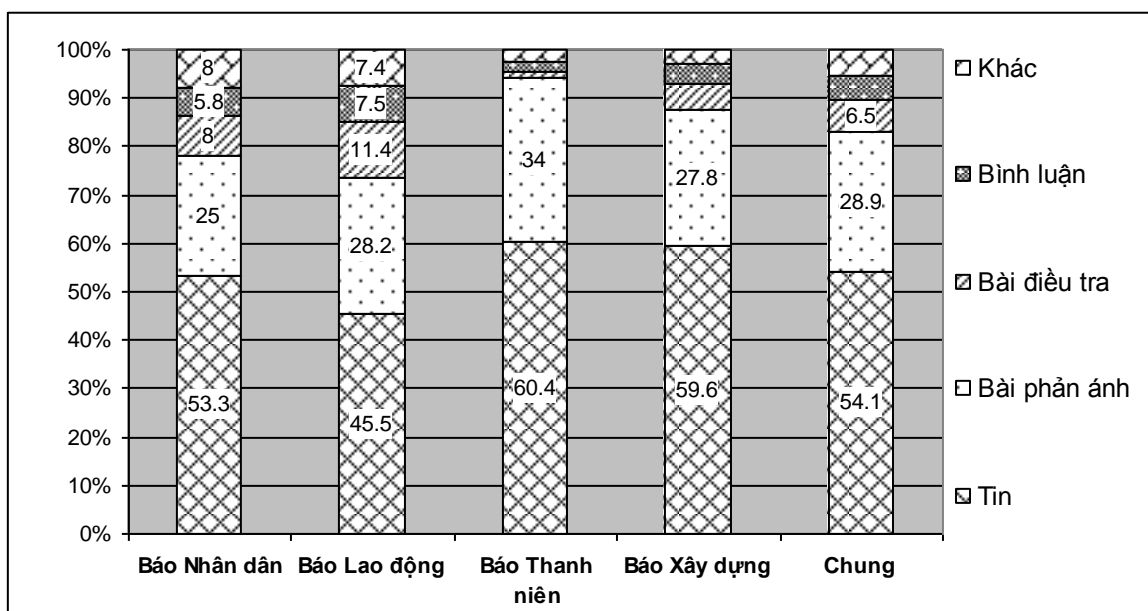
Biểu đồ 2.10. Tỷ lệ tác phẩm giám sát và PBXH trên báo Xây Dựng (%)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

2.2.2.2. Tổ chức các thể loại báo chí

Các báo in được khảo sát đã thực hiện giám sát và PBXH bằng nhiều thể loại báo chí, như: *tin*, *bài phản ánh*, *phóng sự*, *phóng sự - điều tra*, *phỏng vấn*, *bình luận*, *ý kiến chuyên gia* và *bạn đọc*. Trên các trang báo, bài viết có chất lượng (bài đỉnh) được đặt ở vị trí tương xứng, thường được đặt ở các chuyên mục, các trang ổn định của các báo. Phong cách trình bày linh hoạt, hiện đại. Đa phần các bài có vấn đề thuộc dạng chủ đề giám sát và PBXH được trình bày tít bài ở trang nhất để hấp dẫn và tiện theo dõi cho bạn đọc, riêng báo Nhân Dân các bài phóng sự điều tra, tin vụ việc nóng, nổi cộm được trình bày ở trang cuối (trang 8). Ví dụ như: Báo Nhân Dân số ra ngày 29/5/2015, với các tít bài ở trang 1: “*Giải pháp cấp bách thu hút khách du lịch quốc tế*”, “*Tìm hướng phát triển cho vùng chè cổ thụ*”; ở trang 8 có các bài: “*Cần sớm giải quyết chế độ cho lao động bị thôi việc*”, “*Cần xử lý nghiêm nạn phá rừng ở vùng phụ cận lòng hồ Phú Ninh*”.

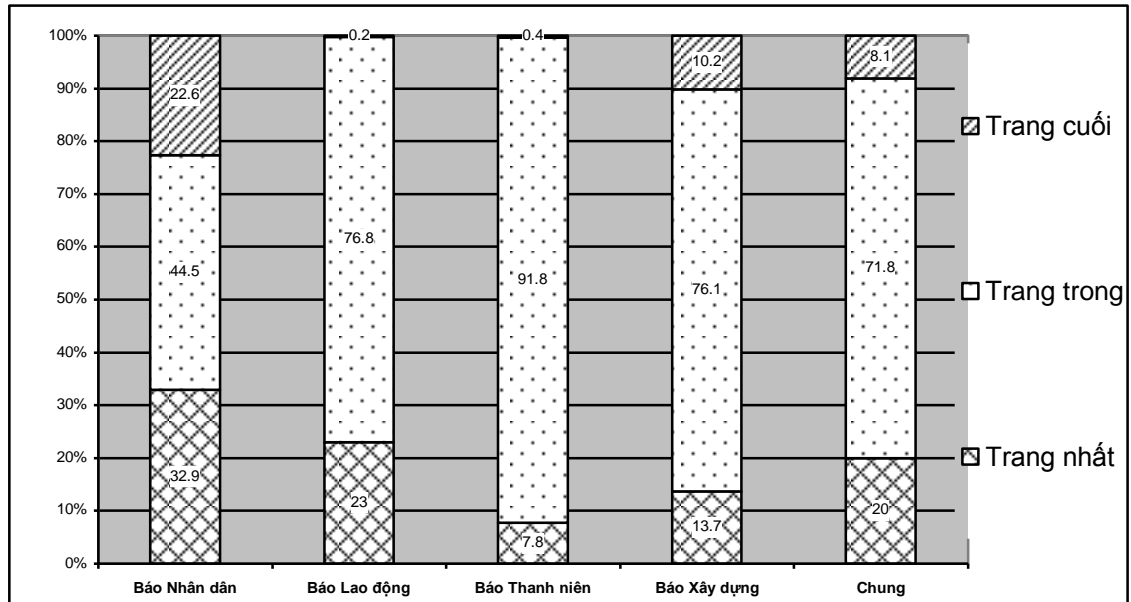
Biểu đồ 2.11: Tương quan báo và thể loại tác phẩm giám sát và PBXH

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Báo Lao động số ra ngày 04/7/2015 chuyên mục *Sự kiện và bình luận* (trang 1): “*Thu tiền người ngay bù cho kẻ cắp*”; số ra ngày 15/7/2015 có tit trang 1: “*Lãnh đạo Cục Nghệ thuật biểu diễn – vừa đá bóng vừa thổi còi*”; số ra ngày 19/8/2015, với tit trang 1: “*Dự án đường sắt Cát Linh – Hà Đông: Chậm tiến độ do thiết kế, thi công chắp vá*”; “*Những ngày cuối xét tuyển đại học nguyện vọng 1: căng thẳng châu chực nộp – rút hồ sơ*”...

Báo Thanh Niên số 346, ngày 2/11/2015, với tit lớn và ảnh: “*Đối xử tàn tệ với sông*”; số 309, ngày 5/11/2015: “*Thống kê sai lệch do bệnh thành tích*”; Số 335, ngày 01/12/2015: “*Đào tạo ngành Y không giống ai*”; hay số 348, ngày 14/12/2015: “*Khu phố văn hóa - không văn hóa*”...

Báo Xây Dựng số 43 (1741), ngày 28/5/2015, với các tit bài ở trang 1: “*Sân chơi dành cho trẻ em ở Đà Nẵng: Phát triển chưa xứng tầm*”, “*Nốt nhạc buồn ở Hà Tĩnh*”, “*Dự án mở rộng phố Nguyễn Đình Chiểu (Hà Nội): Án binh bất động qua 3 lần điều chỉnh*”, “*Quỳnh Lưu, Nghệ An: Công trình đã sử dụng, tiền đền bù nhỏ giọt*”.

Biểu đồ 2.12: Tương quan báo và vị trí đăng tải tác phẩm trong các số báo (%)

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Trong các bài thường sử dụng tit phụ, box thông tin, box rút gọn nội dung chính hoặc các dòng chữ bon đậm nổi bật đặt ở đầu hoặc cuối bài. Mục đích của các Tòa soạn là nếu bạn đọc chưa có điều kiện đọc ngay các bài báo, bạn đọc vẫn có thể “lướt” nhanh và nắm những nội dung chính, cơ bản của bài. Thông thường các bài, tin có chủ đề nội dung về giám sát và PBXH đi thẳng vào vấn đề bài viết phản ánh, phản biện, có cách rút tit ngắn gọn, súc tích, không quá giật gân câu khách, sử dụng kiểu chữ trình bày thoáng, tạo hấp dẫn cho độc giả. Hầu hết các báo khảo sát đều đã trình bày theo phương thức báo chí hiện đại, “nhiều cửa sổ”, bài luôn có 1 đến 2 ảnh đi kèm để dễ dàng nhận diện, theo dõi và hấp dẫn cho người đọc.

Các bài đăng trên các báo đều viết không quá dài, ngắn gọn, nhiều thông tin bổ ích, phần lớn các bài viết đi thẳng vào vấn đề trọng tâm, bỏ qua những nội dung phụ. Các báo đều trình bày bài viết về giám sát và PBXH đan xen nhau. Điển hình như các trang: *bạn đọc, điều tra theo đơn thư bạn đọc, chính trị, kinh tế, đời sống - kinh tế, văn hóa - xã hội...* thường được các báo trình bày 1 đến 2 bài và một số tin. Báo Nhân Dân còn có “*Góc biếm họa*” vào các số ra ngày Chủ nhật, phản biện 1 đến 2 vấn đề đang nóng;

hay như báo Lao Động có “*Phóng sự ảnh*” rất sinh động; báo Thanh Niên có chuyên mục “*Chào buổi sáng*”, “*Đường dây nóng*”...

2.2.2.3. Tổ chức bài, tuyển bài

Bài, tuyển bài tùy theo vấn đề, sự kiện, như bài độc lập, tuyển bài. Trong phạm vi khảo sát, NCS cũng với phương pháp nghiên cứu trường hợp để khảo sát, phân tích và nhận định vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH trong 3 sự kiện tập trung thành tuyển bài là: Đề án thay thế 6.700 cây xanh ở TP. Hà Nội; xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2015 và góp ý Văn kiện Đại hội XII của Đảng (*xem bảng 2.1*).

Ở sự kiện Đề án thay thế 6.700 cây xanh, các báo khảo sát đã tổ chức tuyển bài, gồm:

- Báo Nhân Dân có 6 bài, bắt đầu đăng bài về nội dung này với tit “*Chung quanh đề án cải tạo hệ thống cây xanh ở Hà Nội*” số ra ngày 21/3/2015. Tiếp đến ngày 25/3/2015 có bài: “*Đình chỉ công tác ba cán bộ Sở Xây dựng Hà Nội – làm rõ các vấn đề chung quanh đề án thay thế cây xanh*”. Số ra ngày 02/4/2015 có bài: “*Thanh tra, xử lý nghiêm trách nhiệm vụ thay thế cây xanh ở Hà Nội*”. Số ra ngày 20/5/2015 có bài: “*Kết luận thanh tra việc cải tạo thay thế cây xanh tại TP. Hà Nội*”... Đến cuối tháng 7/2015, báo Nhân Dân tiếp tục phản ánh về dự án này, như số ra ngày 31/7/2015 có bài: “*Từ ngày 1/8, Hà Nội trồng cây lát hoa trên tuyến đường Nguyễn Chí Thanh*”.

- Báo Lao Động có tuyển bài: “*Về việc thay thế hay chiến dịch chặt hạ 6.700 cây xanh tại Hà Nội – phải công khai cho dân biết*”; “*Hàng loạt văn nghệ sỹ “khóc” cho cây xanh Hà Nội*” (số ra ngày 20/3/2015); “*Hà Nội né trả lời câu hỏi của báo chí về việc chặt cây xanh*” (số ra ngày 21/3/2015); “*Vụ chặt hạ cây xanh tại Hà Nội: Xử lý nghiêm mới giữ được lòng tin*” (số ra ngày 23/3/2015); “*Vụ chặt cây xanh: Không nên để TP. Hà Nội tự thanh tra*” (ngày 24/3/2015); “*Hà Nội sẽ báo cáo Thủ tướng việc chặt cây xanh*” (ngày 25/3/2015); “*Hà Nội trả lời 21 câu hỏi của báo chí về việc chặt hạ cây xanh*”

(số ra ngày 26/3/2015); “*Vụ thay cây xanh Hà Nội: Nhiều cán bộ bị cách chức kỷ luật*” (Số ra ngày 22/7/2015).

- Báo Thanh Niên có liên tiếp 5 bài, gồm số ra ngày 19/3/2015 có 2 bài: “*Hạ 6.700 cây xanh bằng đề án sơ sài*” và “*Ứng xử với cây xanh*”; số ra ngày 20/3/2015 có bài “*Hà Nội đón hạ cả những cây tốt*”; số ra ngày 21/3/2015: “*Hà Nội dừng đề án chặt cây xanh*”; số ra ngày 28/3/2015 có bài: “*Xử lý người phát ngôn vụ chặt cây*”.

- Báo Xây Dựng bắt đầu đăng bài về vụ việc này từ số báo 1721, ngày 19/3/2015, với bài “*Cây xanh gục ngã*”; số ra ngày 24/3/2015 (số báo 1722) dành gần 2 trang với các bài: “*Lập bản đồ cây xanh đô thị*” và “*Minh bạch*”; số 1723, ra ngày 26/3/2015 ngay đầu trang 1 có bài phỏng vấn chuyên gia về lĩnh vực này, TS. Phạm Gia Yên – Chánh Thanh tra Bộ Xây Dựng: “*Chặt hạ cây xanh đô thị phải có giấy phép*”; số 1724, ngày 31/3/2015 có bài: “*Cây xanh và dòng sông*”; số 1726, ra ngày 07/4/2015 có bài: “*Mái xanh*”; số 1739, ra ngày 21/5/2015 có bài: “*Hà Nội xử lý cán bộ sau thanh tra cây xanh*”.

Ở sự kiện kỳ xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2015, các báo tổ chức tuyển bài khá dồn dập, như:

- Báo Nhân Dân, với 17 bài, bắt đầu từ số ra ngày 01/8/2015: “*Các trường đại học, cao đẳng bắt đầu nhận hồ sơ xét tuyển nguyện vọng một*”; đến số ra ngày 21/8/2015, có bài: “*Ừn ứ thí sinh rút, nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học ngày cuối*”, số ra ngày 22/8/2015 ngay ở trang 1 có bài: “*Có ngay những giải pháp phù hợp, khả thi cho kỳ thi THPT quốc gia*”.

- Báo Lao Động, với 31 bài, từ số 169 (10102), ngày 27/7/2015 đến số 194 (10127), ra ngày 24/8/2015. Đơn cử một số bài, như: số 182 (10115), ngày 10/8/2015, có bài: “*Xét tuyển đại học – Điểm cao vẫn lo rút hồ sơ*”; số 184 (10117), ngày 12/8/2015, có bài: “*Kỳ thi THPT quốc gia vừa qua: Vẫn gây bức xúc về khâu xét tuyển*”; số 189 (10122), ra ngày 18/8/2015, có bài: “*Căng thẳng rút hồ sơ xét tuyển nguyện vọng 1: Điểm chuẩn nhiều ngành thay đổi chóng mặt – tương lai của con chữ đâu phải canh bạc*”; số 194

(10127), ra ngày 24/8/2015, có bài: “*Căng thẳng, mệt mỏi và sai sót trong xét tuyển đại học đợt 1: Hậu quả của cuộc đua vào đại học bằng mọi giá*”...

- Báo Thanh Niên tổ chức tuyên bài ở sự kiện này khá dày dặn, chỉ trong khoảng thời gian 28 ngày, từ số 213 (7161), ngày 01/8/2015, có bài: “*Lịch điểm thi trên mạng và giấy báo điểm*”, đến Số 240 (7188) ngày 28/8/2015 với các bài “*Vụ rút oan vì phần mềm xét tuyển: Sẽ xét tuyển bổ sung vào nguyện vọng 1*” và “*Thí sinh đổ dồn vào khối kinh tế*” thì tổng số là 142 bài.

- Báo Xây Dựng: Về sự kiện này, báo Xây Dựng đề cập không nhiều, chỉ nêu ở 2 số báo, là: “*Càng... cải càng... hay*” (số 65 (1763), ngày 13/8/2015); “*Tạm*” ở chuyên mục “*Biết đâu nói đó*” (số 67 (1765) ngày 20/8/2015).

Ở sự kiện góp ý Văn kiện Đại hội XII của Đảng, các báo tổ chức tuyên bài khá tập trung, chỉ trong thời gian 1,5 tháng (bắt đầu từ 15/9 đến 30/10/2015), có tổng số 219 tác phẩm, gồm: báo Nhân Dân là 141, báo Lao Động là 25; báo Thanh Niên là 46 và báo Xây Dựng là 7.

Từ phương pháp nghiên cứu trường hợp với 3 sự kiện nóng được các báo in thực hiện trong năm 2015, NCS thấy các báo khá thành công trong “thiết lập chương trình nghị sự”, các nội dung vấn đề nóng được các báo tổ chức thành tuyên bài khá bài bản, dồn dập thu hút công chúng và xã hội chú ý vào vấn đề, cả chủ thể và khách thể đều tham gia giám sát và PBXH, nêu và giải quyết vấn đề. Người dân tham gia phản biện bằng việc tranh luận, góp ý thẳng thắn vấn đề thông qua ý kiến trong bài viết, qua ý kiến nhân dân, ý kiến bạn đọc... trên trang báo. Đồng thời, cũng với lý thuyết “Đóng khung” các báo đã lựa chọn, “khuôn” vấn đề để bạn đọc, công chúng, nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý tập trung bàn luận, mở sê vấn đề và đi đến kết luận của các cơ quan công quyền về vấn đề nóng mà cả xã hội đang quan tâm. Từ đó cho thấy, vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH rất rõ nét trong đời sống báo chí.

2.2.2.4. Sử dụng phân tích, lý giải của chuyên gia

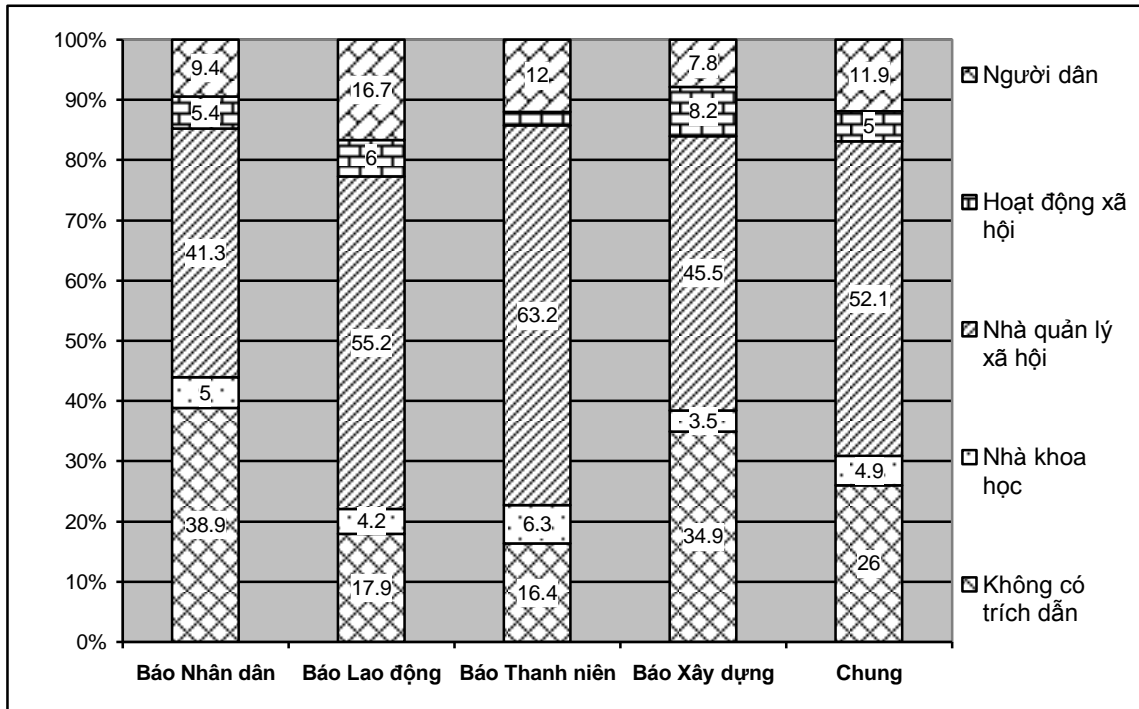
Qua kết quả khảo sát trên 4 báo, cho thấy, để thuyết phục, luận giải các vấn đề sự kiện, các bài viết đều chú ý đến trích dẫn ý kiến của người dân, nhà

hoạt động xã hội, nhà quản lý và các nhà khoa học là chuyên gia các lĩnh vực liên quan đến vấn đề phản biện, như báo Nhân Dân, số ra ngày 2/3/2015, có bài: *“Cần có chế tài đủ mạnh xử lý các đơn vị để xảy ra tai nạn lao động”* đã nêu về tình trạng tai nạn lao động ngày càng gia tăng trên thực tế, nhưng số liệu thống kê của các cơ quan chức năng và doanh nghiệp thường “giấu nhem”, bài viết đã trích dẫn ý kiến ông Nguyễn Anh Thơ – Phó cục Trưởng Cục An toàn lao động (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội): *“Nhiều vụ tai nạn trong những công trình trọng điểm được quay kín, thanh tra không biết. Có những trường hợp khi thanh tra lao động đến thì người bị nạn đã được đưa đi cấp cứu, hồ sơ bệnh lý đã được làm xong. Chúng tôi có quyền nghi ngờ những trường hợp là thợ xây là thanh niên chết vì những bệnh rất thông thường như cảm, đột quỵ”*; báo Xây dựng số 42 (1740), ngày 26/5/2015 có bài *“Thận trọng khi xây dựng Luật”* nêu vấn đề có cần duy trì khái niệm lỗi suất cơ bản trong Bộ luật Dân sự, đã nêu ý kiến của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Quốc hội Nguyễn Văn Giàu – một chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực ngân hàng: *“Thực tế không có khái niệm lỗi suất cơ bản, các nước cũng không có, về mặt từ ngữ chúng ta phải xem lại... lỗi suất cơ bản không có trên đời”*.

Qua kết quả phân tích 4 báo khảo sát, cho thấy (biểu đồ 2.13), các báo in phần lớn các bài viết giám sát và PBXH đều có trích dẫn các ý kiến của người dân, nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia. Từ kết quả khảo sát, số bài giám sát và PBXH đưa ý kiến nhà quản lý xã hội ở cả 4 báo khảo sát chiếm tỷ lệ cao nhất 52,1 %, ý kiến của nhà báo (không có trích dẫn chiếm 26%, ý kiến của người dân chiếm 11,9%, như vậy cho thấy việc giám sát và PBXH trong hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật, các vấn đề đời sống xã hội liên quan và gắn trực tiếp với 2 nhóm đối tượng cao nhất là nhà quản lý và nhà báo. Đồng thời, nhóm đối tượng liên quan đến chính sách và thực thi chính sách, các nội dung khác là người dân cũng được trích dẫn ý kiến cao 11,9%; số ý kiến là nhà khoa học 4,9% và hoạt động xã hội 5% tuy không cao nhưng

có ý nghĩa rất quan trọng, bởi đây là những chuyên gia trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Biểu đồ 2.13. Tương quan báo và người được trích dẫn ý kiến trong tác phẩm (%)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Cũng từ các số liệu khảo sát và thực tiễn cho thấy, các thông điệp của các báo in có ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học có tính thuyết phục công chúng, cơ quan công quyền bởi được lập luận có căn cứ khoa học, lý luận chặt chẽ, độ tin cậy cao.

2.3. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

2.3.1. Thông tin chung về đối tượng công chúng khảo sát

Nhằm biết về đánh giá của công chúng, bạn đọc về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, NCS đã tiến hành phát 309 phiếu trên phạm vi cả nước với đại diện 3 khu vực là Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả từ bảng hỏi (an kết) cho thấy, nhóm công chúng bạn đọc được khảo sát chủ yếu nằm trong độ tuổi từ 18-24 tuổi chiếm 35,3%; từ 25-34 tuổi chiếm 27,8%; độ tuổi 35 tuổi trở lên chiếm 36,9%. Như vậy cho thấy, nhóm

có độ tuổi thanh niên và trung niên, là sinh viên, công chức, viên chức nhà nước đây được coi là nhóm công chúng, bạn đọc đặc thù, có trình độ học vấn cao. Đây là cơ sở, căn cứ cho việc đánh giá của công chúng, bạn đọc về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH (*xem bảng 2.2*).

Bảng 2.2. Thông tin nhân khẩu học của công chúng trong mẫu khảo sát

Mô tả mẫu khảo sát			Giới tính		Tổng
			nam	Nữ	
Nhóm tuổi	18 - 24 tuổi	Số lượng	74	35	109
		%	40.0%	28.2%	35.3%
	25 - 34 tuổi	Số lượng	53	33	86
		%	28.6%	26.6%	27.8%
	35 tuổi trở lên	Số lượng	58	56	114
		%	31.4%	45.2%	36.9%
Nơi cư trú	Hà Nội	Số lượng	86	17	103
		%	46.5%	13.7%	33.3%
	Đà Nẵng	Số lượng	52	51	103
		%	28.1%	41.1%	33.3%
	Thành phố Hồ Chí Minh	Số lượng	47	56	103
		%	25.4%	45.2%	33.3%
Tổng	Số lượng	185	124	309	
	%	100.0%	100.0%	100.0%	

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LĐ, TN, XD năm 2015

Với câu hỏi “*Mức độ đọc các tờ báo in (Nhân Dân, Lao Động, Thanh Niên, Xây Dựng) của quý vị như thế nào?*”. NCS nhận được kết quả: có 143/309 phiếu trả lời đọc hằng ngày, bằng 46,3% (Hà Nội 48, Đà Nẵng 69, TP. Hồ Chí Minh 26). Có 89/309 phiếu trả lời vài ngày đọc một lần, bằng 28,8% (Hà Nội 28, Đà Nẵng 28, TP. Hồ Chí Minh 33). Có 22/309 phiếu trả lời mỗi tuần đọc 1 lần, bằng 7,1% (Hà Nội 12, Đà Nẵng 0, TP. Hồ Chí Minh 10). Có 50/309 phiếu trả lời thỉnh thoảng mới đọc, bằng 16,2% (Hà Nội 14, Đà Nẵng 6, TP. Hồ Chí Minh 30) (*xem bảng 2.3*). Như vậy, số người đọc báo hằng ngày chiếm tỷ lệ đông nhất (143/309, bằng 46,3%), trong đó, số người đọc báo hằng ngày tại Đà Nẵng cao nhất (69 người, bằng 67%), sau đó đến Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Qua đó cho thấy, mặc dù có nhiều loại hình báo chí như báo in, truyền hình, báo điện tử, phát thanh, mạng xã hội... nhưng vẫn có nhiều bạn đọc quan tâm đến báo in.

Bảng 2.3. Tương quan nơi cư trú và mức độ đọc 4 báo của người trả lời

		Nơi cư trú			Tổng	
		Hà Nội	Đà Nẵng	TPHCM		
Mức độ đọc báo	Số nào cũng đọc	Số lượng	48	69	26	143
		%	46.6%	67.0%	25.2%	46.3%
	Vài số đọc 1 lần	Số lượng	28	28	33	89
		%	27.2%	27.2%	32.0%	28.8%
	Thỉnh thoảng mới đọc	Số lượng	12	0	10	22
		%	11.7%	.0%	9.7%	7.1%
	Hiếm khi đọc	Số lượng	14	6	30	50
		%	13.6%	5.8%	29.1%	16.2%
	Không đọc	Số lượng	1	0	4	5
		%	1.0%	.0%	3.9%	1.6%
Tổng	Số lượng	103	103	103	309	
	%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Giá trị Mean càng nhỏ thì mức độ đọc càng nhiều (1 tương đương ngày nào cũng đọc và 5 là không đọc)

Descriptive Statistics

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Mức độ đọc báo Nhân dân	309	1	5	2.85	1.276
Mức độ đọc báo Lao động	309	1	5	3.18	1.260
Mức độ đọc báo Thanh niên	309	1	5	2.40	1.285
Mức độ đọc báo Xây dựng	309	1	5	3.96	1.120
Valid N (listwise)	309				

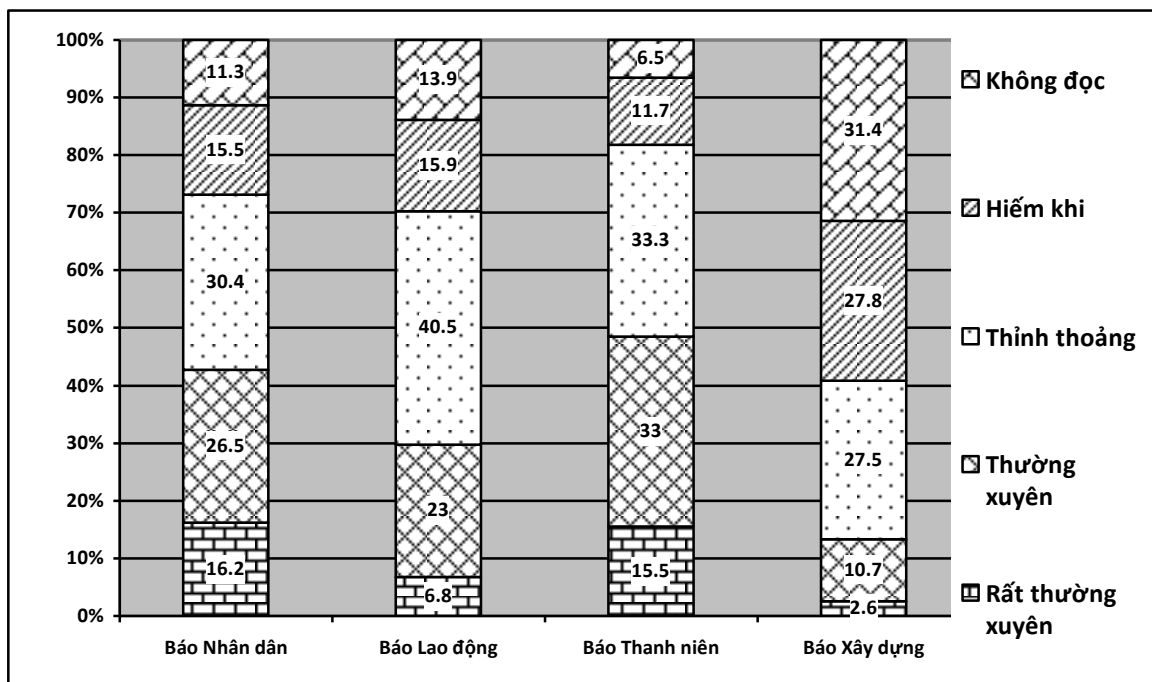
Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Để có thể đánh giá chung về mức độ đọc báo của công chúng với từng tờ báo trong mẫu khảo sát, một thang đo khoảng được áp dụng với cách cho điểm của thang đo tỷ lệ với quy ước về cách đánh giá cho điểm theo mức độ đọc báo, theo đó, giá trị càng nhỏ thì mức độ đọc báo càng thường xuyên (1 = số nào cũng đọc; 2 = vài số đọc một lần; 3 = thỉnh thoảng mới đọc; 4 = hiếm khi đọc; 5 = không đọc). Bảng số liệu trên mô tả số điểm trung bình (Mean) được tính toán trên tổng số điểm mà công chúng trả lời ở từng đáp án chia cho tổng số người được khảo sát (N). Theo đó, bảng số liệu trên cho biết, đánh giá

chung mức độ đọc báo của công chúng trên 4 tờ báo có sự khác biệt, không có tờ báo nào trong 4 tờ báo là có số điểm trung bình tiệm cận 1 (số nào cũng đọc), tuy nhiên, báo Thanh niên được ghi nhận là độc giả đọc ở mức độ cao nhất, sau đó đến báo Nhân dân; báo Lao động được ghi nhận ở mức độ đọc trung bình là, sau đến báo Thanh niên và báo Nhân dân. Báo Xây dựng được ghi nhận là có điểm trung bình tính cho mức độ đọc của công chúng là thấp nhất, gần tiệm cận đến mức điểm 4, độc giả hiếm khi đọc.

Cũng qua tổng hợp, phân tích phiếu hỏi, mức độ đọc các báo khảo sát của bạn đọc, công chúng trong năm được thể hiện:

Biểu đồ 2.14. Mức độ đọc 4 báo trong năm của người trả lời (%)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

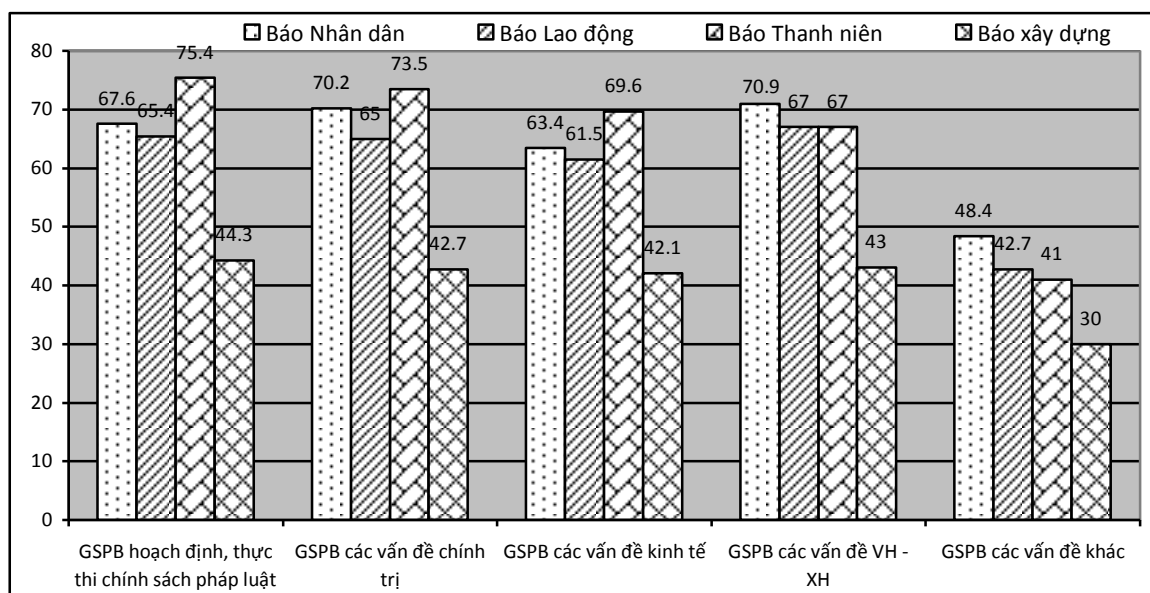
Nhìn chung, báo Thanh Niên có số người đọc rất thường xuyên và thường xuyên cao (48,5%), điều đó cho thấy báo Thanh Niên hấp dẫn bạn đọc, bởi báo tổ chức bám sát, cập nhật vấn đề giám sát và PBXH hơn các báo khác; báo Nhân Dân có số người đọc rất thường xuyên và thường xuyên chiếm tỷ lệ 42,7%, sở dĩ báo Nhân Dân có tỷ lệ đọc báo cao ngoài việc báo tổ chức giám sát và PBXH (nhất là trong hoạch định chính sách, pháp luật) còn do báo được cấp bù kinh phí, được phát hành rộng khắp đến các cơ quan, đơn vị, công sở,

chi bộ nên cũng có số người đọc thường xuyên và rất thường xuyên cao. Riêng báo Xây Dựng có đến 31,4% số người trả lời không đọc, cho thấy báo Xây Dựng phát hành còn hạn chế, nhiều người chưa tìm thấy báo Xây Dựng trên các sạp bán báo. Việc báo Xây Dựng phát hành còn thấp có nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân do báo Xây Dựng được cấp kinh phí hạn chế so với các báo khác.

2.3.2. Sự quan tâm của công chúng tới việc giám sát và phản biện xã hội của báo in

Cũng qua điều tra bằng bảng hỏi an kết, với câu hỏi: “*Quý vị quan tâm đến các lĩnh vực giám sát và PBXH trên các tờ báo (Nhân Dân, Lao Động, Thanh Niên, Xây Dựng) như thế nào?*”. NCS nhận được kết quả (xem biểu đồ 2.15):

Biểu đồ 2.15. Tỷ lệ người trả lời quan tâm đến lĩnh vực giám sát và PBXH (%)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Về lĩnh vực giám sát và PBXH hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật có 67,6 % quan tâm đến báo Nhân Dân, 65,4% quan tâm đến báo Lao Động, 75,4% quan tâm đến báo Thanh Niên, và 44,3% quan tâm đến báo Xây Dựng.

Giám sát và PBXH các vấn đề về chính trị có 70,2% quan tâm đến báo Nhân Dân, 65% quan tâm đến báo Lao Động, 73,5% quan tâm đến báo Thanh Niên, và 42,7% quan tâm đến báo Xây Dựng.

Giám sát và PBXH các vấn đề về kinh tế có 63,4% quan tâm đến báo Nhân Dân, 61,5% quan tâm đến báo Lao Động, 69,6% quan tâm đến báo Thanh Niên, và 42,1% quan tâm đến báo Xây Dựng.

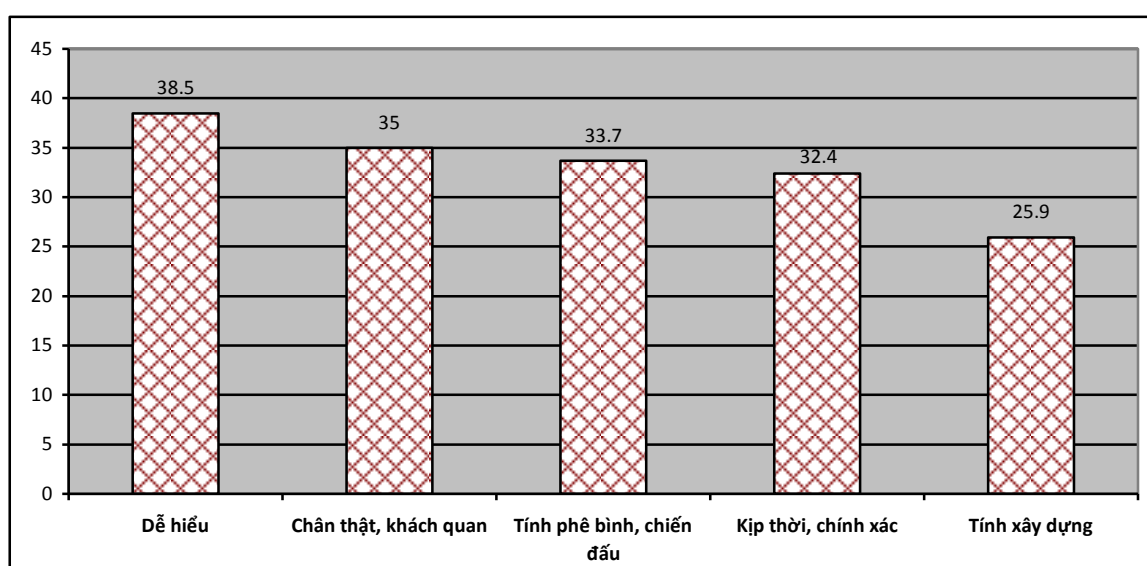
Giám sát và PBXH các vấn đề về văn hóa – xã hội có 70,9% quan tâm đến báo Nhân Dân, 67% quan tâm đến báo Lao Động, 67% quan tâm đến báo Thanh Niên, và 43% quan tâm đến báo Xây Dựng.

Giám sát và PBXH các vấn đề khác có 48,4% quan tâm đến báo Nhân Dân, 42,7% quan tâm đến báo Lao Động, 41% quan tâm đến báo Thanh Niên, và 30% quan tâm đến báo Xây Dựng.

Như vậy, công chúng, bạn đọc quan tâm đến các lĩnh vực giám sát và PBXH trên các báo in khảo sát chiếm tỷ lệ cao, nhất là giám sát và PBXH việc hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật; tiếp theo là giám sát và PBXH các vấn đề về chính trị; giám sát và PBXH về văn hóa xã hội; giám sát và PBXH các vấn đề về kinh tế; cuối cùng là giám sát và PBXH các vấn đề khác.

2.3.3. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

Biểu đồ 2.16. Đánh giá của công chúng về chất lượng giám sát và PBXH của báo in (%)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Với câu hỏi: “*Đánh giá của quý vị về chất lượng giám sát và PBXH của báo in?*”, NCS nhận được kết quả từ 309 phiếu điều tra là: 38,5% cho rằng giám sát và PBXH trên các báo in dễ hiểu; 35% đánh giá là các báo đã phản ánh, cung cấp thông tin rất chân thật, khách quan; 33,7% cho rằng tính phê bình, tính chiến đấu cao; 32,4% cho rằng thông tin giám sát và PBXH của các báo in kịp thời và chính xác; 25,9% đánh giá các báo in có tính xây dựng trong các vấn đề giám sát và PBXH (*xem biểu đồ 2.16*).

Đánh giá của công chúng về vai trò của 4 báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH, như sau:

- *Đối với báo Nhân Dân:*

Để tìm hiểu ý kiến của công chúng đánh giá cụ thể về vai trò của báo Nhân Dân trong giám sát và PBXH thời gian qua, NCS có câu hỏi (phiếu điều tra an kết) với 7 nội dung: (1) *Cung cấp thông tin chân thực, khách quan để người dân giám sát và PBXH;* (2) *Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà DLXH quan tâm;* (3) *Khơi nguồn DLXH và định hướng DLXH;* (4) *Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân giám sát và PBXH;* (5) *Khơi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH;* (6) *Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước;* (7) *Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ* (xem bảng 2.4).

Đánh giá với cách đánh giá cho điểm theo mức độ hiệu quả, theo đó, giá trị càng lớn mức độ hiệu quả càng cao (*1 = rất yếu; 2 = yếu; 3 = trung bình; 4 = tốt; 5 = rất tốt*). Bảng số liệu trên mô tả số điểm trung bình (Mean) được tính toán trên tổng số điểm mà công chúng trả lời ở từng đáp án chia cho tổng số người được khảo sát (N). Theo đó, bảng số liệu trên cho biết, đánh giá chung của công chúng trên 7 nội dung được đo ở mức độ trung bình khá, chưa có nội dung nào mà đánh giá chung của từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt.

Trong số điểm trung bình đạt ở mức độ trung bình khá đó thì có thể xếp loại cao - thấp như đánh giá chung của công chúng về tiêu chí: “*Bám sát sự*

kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà dư luận xã hội quan tâm” có điểm số trung bình cao nhất (3,69 điểm); thứ hai là “Cung cấp thông tin chân thực, khách quan” (3,64 điểm).

Bảng 2.4. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo Nhân Dân trong giám sát và PBXH

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Cung cấp thông tin chân thực, khách quan	276	1	5	3.64	.794
2. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm DLXH quan tâm	271	1	5	3.69	.774
3. Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH	274	1	5	3.47	.808
4. Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân giám sát và PBXH	268	1	5	3.44	.798
5. Khởi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH	272	1	5	3.52	.758
6. Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước	271	1	5	3.45	.815
7. Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ	271	1	5	3.50	.834
Valid N (listwise)	255				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Tuy nhiên, tiêu chí “Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân giám sát và PBXH” và tiêu chí “Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước” lại đạt điểm số trung bình thấp nhất so với các tiêu chí khác (3,44 và 3,45 điểm). Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công chúng nằm trong mẫu khảo sát đối với những đánh giá cụ thể về vai trò của báo Nhân Dân trong giám sát và PBXH thời gian qua chưa thực sự rõ rệt cao mà ở mức trên trung bình.

- Đối với báo Lao Động:

Cũng với 7 nội dung như trên, kết quả thu được cho báo Lao Động là: đánh giá chung của công chúng trên 7 nội dung được đo ở mức độ trung bình khá, chưa có nội dung nào mà đánh giá chung của từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt (xem bảng 2.5).

Bảng 2.5. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo Lao Động trong giám sát và PBXH

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Cung cấp thông tin chân thực, khách quan	267	1	5	3.57	.729
2. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm DLXH quan tâm	264	1	5	3.55	.733
3. Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH	265	1	5	3.46	.662
4. Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân giám sát và PBXH	259	1	5	3.46	.711
5. Khởi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH	258	1	5	3.48	.770
6. Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước	266	1	5	3.40	.777
7. Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ	266	1	5	3.45	.721
Valid N (listwise)	248				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Trong số điểm trung bình đạt ở mức độ trung bình khá đó thì có thể xếp loại cao - thấp như đánh giá chung của công chúng về tiêu chí: “*Cung cấp thông tin chân thực, khách quan*” có điểm số trung bình cao nhất (3,57 điểm), thứ hai là “*Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà dư luận xã hội quan tâm*” (3,55 điểm). Tiêu chí “*Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước*” có số điểm trung bình thấp nhất (3,40 điểm) so với các tiêu chí khác. Như vậy, có thể thấy, đánh giá chung của công chúng về vai trò của báo Lao Động trong giám sát và PBXH thời gian qua mới ở mức trên trung bình.

- Đối với báo Thanh Niên:

Cũng với 7 nội dung như trên, kết quả thu được cho báo Thanh Niên là: đánh giá chung của công chúng trên 7 nội dung được đo ở mức độ trung bình khá, chưa có nội dung nào mà đánh giá chung của từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt (xem bảng 2.6).

Bảng 2.6. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo Thanh Niên trong giám sát và PBXH

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Cung cấp thông tin chân thực, khách quan	290	1	5	3.63	.733
2. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm DLXH quan tâm	289	1	5	3.67	.750
3. Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH	289	1	5	3.63	.729
4. Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân giám sát và PBXH	279	1	5	3.49	.781
5. Khởi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH	276	1	5	3.51	.765
6. Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước	285	1	5	3.56	.732
7. Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạch hậu, trì trệ	283	1	5	3.55	.772
Valid N (listwise)	269				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LĐ, TN, XD năm 2015

Trong số điểm trung bình đạt ở mức độ trung bình khá đó thì có thể xếp loại cao thấp như đánh giá chung của công chúng về tiêu chí: “*Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà dư luận xã hội quan tâm*” có điểm số trung bình cao nhất (3,67 điểm), thứ hai là “*Cung cấp thông tin chân thực, khách quan*” và “*Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH*” (cùng 3,63 điểm). Tiêu chí “*Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân giám sát và PBXH*” có số điểm trung bình thấp nhất (3,49 điểm) so với các tiêu chí khác. Như vậy, có thể thấy, đánh giá chung của công chúng về vai trò của báo Lao Động trong giám sát và PBXH thời gian qua cũng ở mức trung bình khá.

- Đối với báo Xây Dựng:

So với 3 báo trên thì báo Xây Dựng có kết quả đánh giá các tiêu chí đều thấp hơn. Trong số điểm trung bình đạt ở mức độ trung bình khá đó thì có thể xếp loại cao thấp như đánh giá chung của công chúng về tiêu chí: “*Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà dư luận xã hội quan tâm*” có điểm số trung bình cao nhất (3,37 điểm); tiêu chí “*Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH*” có số điểm trung bình thấp nhất (3,24

điểm) so với các tiêu chí khác. Như vậy, có thể thấy, đánh giá chung của công chúng về vai trò của báo Xây Dựng trong giám sát và PBXH thời gian qua mới ở mức trên trung bình (*xem bảng 2.7*).

Bảng 2.7. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo Xây Dựng trong giám sát và PBXH

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Cung cấp thông tin chân thực, khách quan	241	1	5	3.33	.663
2. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm DLXH quan tâm	241	1	5	3.37	.708
3. Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH	240	1	5	3.24	.720
4. Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân giám sát và PBXH	236	1	5	3.29	.692
5. Khởi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH	240	1	5	3.33	.739
6. Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước	240	1	5	3.27	.693
7. Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ	241	1	5	3.30	.738
Valid N (listwise)	232				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

2.3.4. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

- Đối với báo Nhân Dân:

Để tìm hiểu ý kiến của công chúng có những đánh giá hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của báo Nhân Dân trong thời gian qua một câu hỏi được đặt ra với 7 tiêu chí đánh giá: (1) *Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân trong giám sát và PBXH*; (2) *Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực*; (3) *Phòng chống tham nhũng, lãng phí*; (4) *Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền*; (5) *Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị*; (6) *Tạo đồng thuận và đoàn kết xã hội*; (7) *Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội*. Với cách đánh giá cho điểm theo mức độ hiệu quả, theo đó, giá trị càng lớn mức độ hiệu quả càng cao (1 = rất yếu; 2 = yếu; 3 = trung bình; 4 = tốt; 5 = rất tốt).

Bảng 2.8. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo Nhân Dân

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân	278	1	5	3.62	.754
2. Phòng, chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	274	1	5	3.63	.807
3. Phòng chống tham nhũng, lãng phí	272	1	5	3.51	.828
4. Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền	275	1	5	3.47	.855
5. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị	274	1	5	3.58	.836
6. Tạo đồng thuận và đoàn kết xã hội	274	1	5	3.59	.843
7. Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội	275	1	5	3.59	.807
Valid N (listwise)	268				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Bảng số liệu trên mô tả số điểm trung bình (Mean) được tính toán trên tổng số điểm mà công chúng trả lời ở từng đáp án chia cho tổng số người được khảo sát (N). Theo đó, bảng số liệu trên cho biết, đánh giá chung của công chúng trên 7 tiêu chí được đo ở mức độ trung bình khá, mặc dù đã tiệm cận đến mức “tốt” chưa có tiêu chí nào mà đánh giá chung của người trả lời từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt. Trong số điểm trung bình đạt ở mức độ trung bình khá đó thì có thể xếp loại cao thấp như đánh giá chung của công chúng về tiêu chí “*Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực*” có điểm số trung bình cao nhất (3,63 điểm), thứ hai là “*Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân*” (3,62 điểm). Tuy nhiên, tiêu chí “*Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền*” lại đạt điểm số trung bình thấp nhất so với các tiêu chí khác (3,47 điểm). Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công chúng nằm trong mẫu khảo sát đối với những đánh giá hiệu quả của báo Nhân Dân trong giám sát và PBXH thời gian qua cũng đã có tích cực nhưng chưa thực sự rõ rệt. Mặc dù đã tiệm cận đến mức tốt nhưng lại chưa tiêu chí nào đạt ở mức này (xem bảng 2.8).

- Đối với báo Lao Động:

Cũng với 7 nội dung như báo Nhân Dân, kết quả thu được cho báo Lao Động là: đánh giá chung của công chúng về hiệu quả trên 7 nội dung được đo ở mức độ trung bình khá, chưa có nội dung nào mà đánh giá chung của từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt (xem bảng 2.9).

Bảng 2.9. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo Lao Động

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân	267	1	5	3.55	.705
2. Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	263	1	5	3.55	.744
3. Phòng chống tham nhũng, lãng phí	264	1	5	3.44	.792
4. Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền	265	1	5	3.45	.820
5. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị	262	1	5	3.47	.791
6. Tạo đồng thuận và đoàn kết xã hội	263	1	5	3.57	.762
7. Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội	264	1	5	3.53	.765
Valid N (listwise)	260				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Theo đó, bảng số liệu trên cho biết, đánh giá chung của công chúng cho báo Lao động trên 7 tiêu chí được đo ở mức độ trung bình khá, mặc dù đã tiệm cận đến mức “tốt” chưa có tiêu chí nào mà đánh giá chung của người trả lời từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt. Trong số điểm trung bình đạt ở mức độ trung bình khá đó thì có thể xếp loại cao thấp như đánh giá chung của công chúng về tiêu chí “*Tạo ra đồng thuận và đoàn kết xã hội*” có điểm số trung bình cao nhất (3,57 điểm), thứ hai là “*Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân*” và “*Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực*” cùng chung 3,55 điểm. Tuy nhiên, tiêu chí “*Phòng chống tham nhũng, lãng phí*” lại đạt điểm số trung bình thấp nhất so với các tiêu chí khác (3,44 điểm). Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công chúng nằm trong mẫu khảo sát đối với những đánh giá hiệu quả của báo Lao Động trong giám sát và PBXH thời gian qua cũng đã có tích cực nhưng chưa thực sự rõ rệt. Mặc dù đã tiệm cận đến mức tốt nhưng lại chưa tiêu chí nào đạt ở mức này (xem bảng 2.9).

- Đối với báo Thanh Niên:

Cũng với các nội dung trên, kết quả thu được cho báo Thanh Niên là: Trong số điểm trung bình đạt ở mức độ trung bình khá đó thì có thể xếp loại cao thấp như đánh giá chung của công chúng về tiêu chí “*Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân*” có điểm số trung bình cao nhất (3,60 điểm), thứ hai là “*Tạo ra đồng thuận và đoàn kết xã hội*” (3,60 điểm), và “*Thúc đẩy dân chủ*”

hóa xã hội” (3,58 điểm). Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công chúng nằm trong mẫu khảo sát đối với những đánh giá hiệu quả của báo Thanh Niên trong giám sát và PBXH thời gian qua cũng có tích cực (bảng 2.10).

Bảng 2.10. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo Thanh Niên

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân	292	1	5	3.60	.709
2. Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	288	1	5	3.53	.774
3. Phòng chống tham nhũng, lãng phí	288	1	5	3.49	.814
4. Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền	288	1	5	3.49	.792
5. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị	288	1	5	3.50	.826
6. Tạo đồng thuận và đoàn kết xã hội	289	1	5	3.58	.713
7. Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội	291	1	5	3.57	.769
Valid N (listwise)	282				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

- Đối với báo Xây Dựng:

Cũng với các nội dung trên, kết quả thu được cho báo Xây Dựng là: Trong số điểm trung bình đạt ở mức độ trung bình khá đó thì có thể xếp loại cao thấp như đánh giá chung của công chúng về tiêu chí “Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội” có điểm số trung bình cao nhất (3,38 điểm), thứ hai là “Tạo ra đồng thuận và đoàn kết xã hội” (3,37 điểm), tiếp đến là “Nâng cao nhận thức,

Bảng 2.11. Đánh giá của công chúng về hiệu quả của báo Xây Dựng

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân	243	1	5	3.36	.692
2. Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	238	1	5	3.31	.697
3. Phòng chống tham nhũng, lãng phí	241	1	5	3.34	.731
4. Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền	241	1	5	3.29	.734
5. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị	240	1	5	3.31	.774
6. Tạo đồng thuận và đoàn kết xã hội	241	1	5	3.37	.743
7. Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội	240	1	5	3.38	.721
Valid N (listwise)	237				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

kiến thức của công dân” (3,36 điểm), thấp nhất là “Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền” (3,29 điểm). Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công

chúng nằm trong mẫu khảo sát đối với những đánh giá hiệu quả của báo Xây Dựng trong giám sát và PBXH thời gian qua cả 7 tiêu chí đều thấp hơn 3 báo trên, nhưng vẫn bảo đảm đánh giá là có hiệu quả tích cực (*xem bảng 2.11*).

2.3.5. Đánh giá của công chúng về tác động của giám sát và phản biện xã hội trên báo in đối với xã hội trên các lĩnh vực

Với cách đánh giá cho điểm theo mức độ tác động, giá trị càng lớn mức độ tác động càng cao (1= rất yếu; 2 = yếu; 3 = trung bình; 4 = tốt; 5 = rất tốt). Bảng số liệu mô tả số điểm trung bình (Mean) được tính toán trên tổng số điểm mà công chúng trả lời ở từng đáp án chia cho tổng số người được khảo sát (N).

- Đối với báo Nhân Dân:

Để tìm hiểu ý kiến của công chúng có những đánh giá tác động trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của báo Nhân Dân trong thời gian qua trên từng lĩnh vực cụ thể một câu hỏi được đặt ra với 4 lĩnh vực đánh giá, gồm: 1. *Giám sát, phản biện việc hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật;* 2. *Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị;* 3. *Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế;* 4. *Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội.* Kết quả đánh giá chung của công chúng trên 4 lĩnh vực của báo Nhân Dân (*xem bảng 2.12*) được đo ở mức độ trung bình khá, mặc dù đã tiệm cận đến mức “tốt” chưa có tiêu chí nào mà đánh giá chung của người trả lời từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt. 4 lĩnh vực được đo lường cho kết quả gần như không khác nhau, đây chưa thực sự là kết quả thể hiện một cách rõ nét ý kiến, chính kiến một cách rõ ràng, điều này thể hiện ở kết quả đánh giá lĩnh vực nào cũng qua trung bình khá một chút. Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công chúng nằm trong mẫu khảo sát đối với những đánh giá tác động của báo Nhân Dân đối với giám sát và PBXH thời gian qua trên từng lĩnh vực cũng đã có dấu hiệu tích cực nhưng chưa thực sự rõ rệt.

Bảng 2.12. Đánh giá của công chúng về tác động của báo Nhân Dân trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên lĩnh vực cụ thể

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật	274	1	5	3.60	.775
2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	273	1	5	3.59	.757
3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	274	1	5	3.59	.817
4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	273	1	5	3.59	.791
Valid N (listwise)	269				

Giá trị càng nhỏ tác động càng yếu, giá trị càng lớn tác động càng tốt (1 = rất yếu; 3 = trung bình; 5 = rất tốt).

- Đối với báo Lao Động:

Theo bảng 2.13, số liệu cho biết, đánh giá chung của công chúng trên 4 lĩnh vực đối với báo Lao Động được đo ở mức độ trung bình khá, mặc dù đã tiệm cận đến mức “tốt” chưa có tiêu chí nào mà đánh giá chung của người trả lời từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt.

Bảng 2.13. Đánh giá của công chúng về tác động của báo Lao Động trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên lĩnh vực cụ thể

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật	265	1	5	3.51	.724
2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	265	1	5	3.49	.708
3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	266	1	5	3.54	.777
4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	264	1	5	3.56	.752
Valid N (listwise)	262				

4 lĩnh vực được đo lường cho kết quả khác nhau, như sau: “Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa” cao nhất (3,56 điểm); “Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế” đứng thứ hai (3,54 điểm); tiếp đến là “Giám sát, phản biện việc hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật” (3,51 điểm); thấp nhất là “Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị” (3,49 điểm). Đây thực sự là kết quả thể hiện một cách rõ nét ý kiến, chính kiến một cách rõ ràng, điều này thể hiện ở kết quả đánh giá lĩnh vực nào cũng qua trung bình khá. Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công chúng nằm trong mẫu khảo sát đối với những đánh giá tác động của báo Lao Động đối với giám sát và PBXH thời gian qua trên từng lĩnh vực cũng đã tích cực nhưng chưa thực sự rõ rệt (xem bảng 2.13).

- Đối với báo Thanh Niên:

Theo *bảng 3.14*, đánh giá chung của công chúng trên 4 lĩnh vực đối với báo Thanh Niên được đo ở mức độ trung bình khá, mặc dù đã tiệm cận đến mức “tốt” chưa có tiêu chí nào mà đánh giá chung của người trả lời từ mẫu khảo sát là tốt hoặc rất tốt. 4 lĩnh vực được đo lường cho kết quả khác nhau, “*Giám sát, phản biện các vấn đề văn hóa – xã hội*” là cao nhất (3,63 điểm); “*Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị*” lại khá cao (3,60 điểm); “*Giám sát, phản biện việc hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật*” (3,56 điểm); và, thấp nhất là “*Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế*” (3,54 điểm). Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công chúng nằm trong mẫu khảo sát đối với những đánh giá tác động của báo Thanh Niên đối với giám sát và PBXH thời gian qua trên từng lĩnh vực cũng đã tích cực nhưng chưa thực sự rõ rệt (*xem bảng 2.14*).

Bảng 2.14. Đánh giá của công chúng về tác động của báo Thanh Niên trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên lĩnh vực cụ thể

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật	290	1	5	3.56	.719
2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	289	1	5	3.60	.748
3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	293	1	5	3.54	.756
4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	290	1	5	3.63	.806
Valid N (listwise)	287				

- Đối với báo Xây Dựng:

Theo *bảng 2.15*, đánh giá chung của công chúng trên 4 lĩnh vực đối với báo Xây Dựng được đo ở mức độ trung bình khá. 4 lĩnh vực được đo lường cho kết quả khác nhau, “*Giám sát, phản biện các vấn đề văn hóa – xã hội*” là cao nhất (3,43 điểm); “*Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế*” (3,42 điểm); “*Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị*” (3,38 điểm); “*Giám sát, phản biện việc hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật*” là thấp nhất (3,36 điểm). Như vậy, có thể thấy đánh giá chung của công chúng nằm trong mẫu

khảo sát đối với những đánh giá tác động của báo Xây Dựng đối với giám sát và PBXH thời gian qua trên từng lĩnh vực cũng đã tích cực (*xem bảng 2.15*).

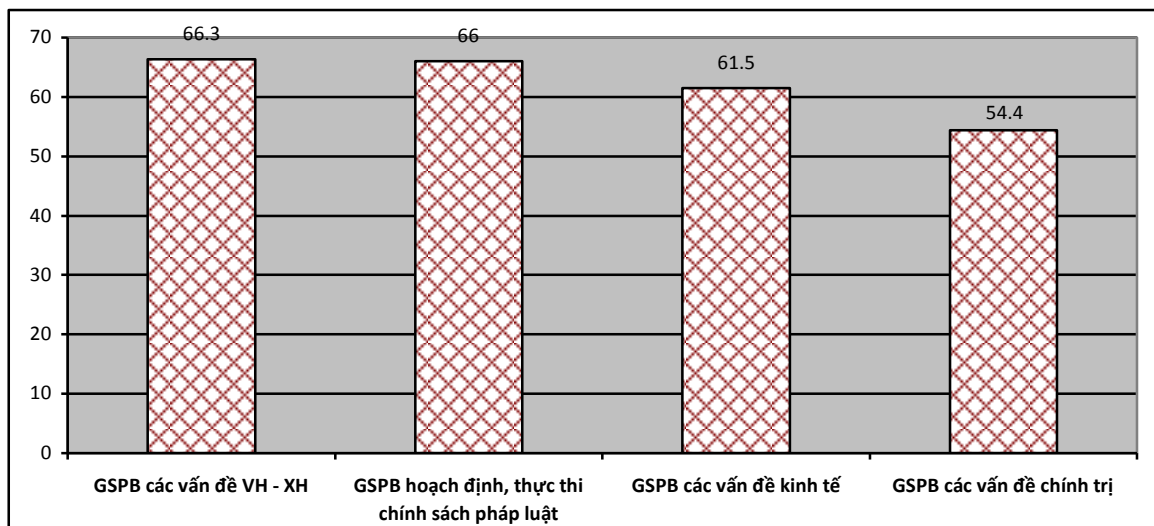
Bảng 2.15. Đánh giá của công chúng về tác động của báo Xây Dựng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên lĩnh vực cụ thể

Descriptive Statistics	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
1. Hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật	245	1	5	3.36	.666
2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	242	1	5	3.38	.720
3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	243	1	5	3.42	.678
4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	243	1	5	3.43	.709
Valid N (listwise)	242				

Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Từ khảo sát và phân tích thực trạng nội dung các tác phẩm có nội dung giám sát và PBXH trên 4 báo in cho thấy, vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH chính là các phản biện hướng đến tác động nhận thức và hành vi của cộng đồng, cơ quan công quyền với vấn đề giám sát, PBXH. Các thông điệp phản biện góp phần thúc đẩy quá trình ra quyết định điều chỉnh, thậm chí hủy bỏ một phần hay toàn bộ nội dung của chủ trương, chính sách, dự thảo... được báo in phản biện (*xem biểu đồ 2.17*).

Biểu đồ 2.17. Tỷ lệ người trả lời hiểu về vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH (%)



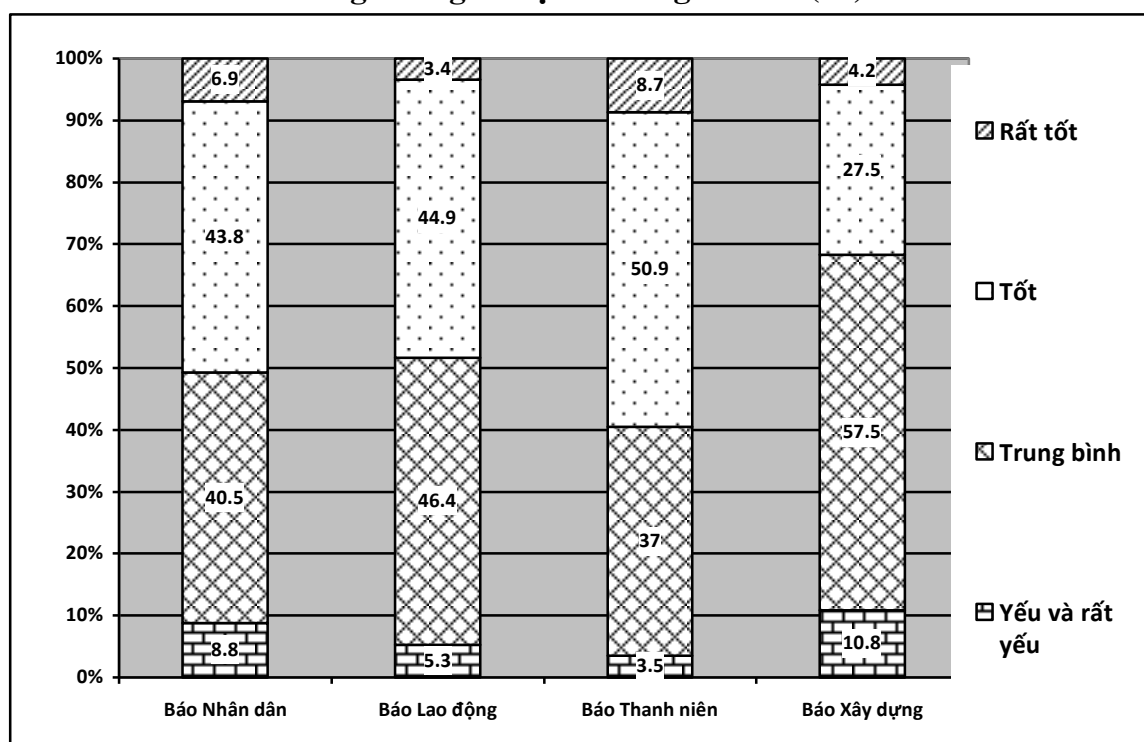
Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

2.3.6. Đánh giá của công chúng về vai trò của báo in trong việc khơi nguồn dư luận xã hội và phản ánh dư luận xã hội

Cũng qua kết quả phiếu khảo sát thu được cho thấy, công chúng, bạn đọc phần lớn cho rằng việc khơi nguồn DLXH, phản ánh DLXH và định hướng DLXH của báo in khi thực hiện chức năng giám sát và PBXH tương đối tốt.

Với câu hỏi: “*Quý vị đánh giá cụ thể về vai trò của các báo trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH như thế nào (rất yếu, yếu, trung bình, tốt, rất tốt)*”, NCS nhận được kết quả (biểu đồ 2.18): báo Nhân Dân có 43,8% công chúng, bạn đọc cho rằng vai trò giám sát và PBXH tốt, 40,5% cho rằng ở mức trung bình, 6,9 % rất tốt và 8,8% yếu và rất yếu. Báo Lao Động cũng tương tự, có 46,4% cho rằng ở mức trung bình, 44,9% ở mức tốt, 3,4 % ở mức rất tốt và 5,3 % ở mức yếu. Báo Thanh Niên có 50,9% tốt, 37% trung bình, 4,2% rất tốt và 3,5% yếu. Báo Xây dựng có 57,5% mức trung bình, 27,5% tốt, 4,2% rất tốt và 10,8% yếu và rất yếu.

Biểu đồ 2.18. Đánh giá của công chúng về vai trò của các báo trong thu hút công chúng và định hướng DLXH (%)



Nguồn: Khảo sát các báo ND, LD, TN, XD năm 2015

Từ kết quả trên cho thấy, báo Thanh Niên thu hút công chúng và định hướng DLXH tốt nhất, sau đó đến báo Lao Động, báo Nhân Dân và báo Xây Dựng. Kết quả phản ánh rất khách quan, bởi vì báo Thanh Niên thường có tần suất đăng tải tác phẩm có nội dung giám sát và PBXH trong một số báo tương đối cao; vấn đề đang nóng trong xã hội, đang được DLXH quan tâm; nội dung phong phú, chặt chẽ, nhiều cứ liệu xác đáng, thuyết phục; hình thức trình bày đẹp, hấp dẫn bạn đọc.

2.4. Kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra

2.4.1. Những kết quả đạt được

Qua nghiên cứu, phân tích nội dung các báo khảo sát, phỏng vấn sâu, điều tra an kết công chúng... với 4 ấn phẩm thuộc diện khảo sát là *báo Nhân Dân, báo Lao Động, báo Thanh Niên và báo Xây Dựng năm 2015*, cũng như tổng kết quá trình hoạt động tại các cơ quan báo in khảo sát, đồng thời, trên cơ sở các nghiên cứu chung về thực trạng báo in hiện nay, NCS xin đưa ra một số đánh giá về thế mạnh vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH như sau:

- Các báo in đã chọn các vấn đề để giám sát và PBXH sát với các tiêu chí: Vấn đề liên quan đến quốc kế dân sinh; những vấn đề thu hút sự quan tâm của xã hội và cơ quan công quyền, có xu hướng đa dạng, trái chiều; sự kiện mà bản thân nó đã tạo ra hoạt động giám sát và PBXH trên các báo in một cách điển hình; đa dạng về chủ thể, đối tượng, nội dung, hiệu lực, hiệu quả giám sát và PBXH.

- Vai trò của báo in được khẳng định nổi bật ở các khía cạnh, như: cung cấp thông tin chân thực, khách quan; bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà DLXH đang quan tâm; theo dõi vụ việc từ các góc nhìn khác nhau để tập trung sự quan tâm của xã hội; tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho công chúng, tạo hiệu ứng và hiệu quả xã hội mạnh mẽ; khơi nguồn và định hướng DLXH; đề xuất được các giải pháp để cơ quan công quyền điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lệch lạc.

- Báo cáo đánh giá công tác báo chí năm 2015 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2015 cũng đã khẳng định: “*Các cơ quan báo chí đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, thông tin kịp thời, đầy đủ diễn biến của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội trong nước, quốc tế, là diễn đàn tin cậy của nhân dân... Nhiều cơ quan báo chí tích cực đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu*” [5].

Hiện nay cả nước có 859 cơ quan báo chí in (199 báo in, 660 tạp chí in); 135 báo, tạp chí điện tử; 67 đài phát thanh và truyền hình trung ương và địa phương [6]. Như vậy cho thấy, các cơ quan báo in vẫn chiếm tỷ lệ cao so với các loại hình báo chí khác. Với “thế mạnh” về số lượng, cộng với những lợi thế về thông tin sâu, phân tích, giải thích và giải đáp những vấn đề phức tạp một cách có hệ thống, sâu sắc, với độ tin cậy cao, khả năng lưu trữ tốt, tính tiện dụng có thể đọc mọi lúc, mọi nơi, đồng thời làm tài liệu tham khảo đáng tin cậy cho mọi đối tượng bạn đọc, công chúng cũng như cơ quan công quyền, nên báo in luôn được bạn đọc, công chúng và xã hội quan tâm. Các báo in đã huy động được trí tuệ của đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào giám sát và PBXH, góp phần giải quyết các vấn đề chung của mọi lĩnh vực đời sống xã hội, như: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội...

- Từ giám sát và PBXH của báo in đã phát hiện những bất cập của cơ chế, chính sách và đề xuất kiến nghị với Đảng, Nhà nước điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi kịp thời, phù hợp với thực tế, với nguyện vọng của nhân dân. Nhiều vấn đề giám sát và PBXH của báo in đã được các cơ quan chức năng tiếp thu, vào cuộc, điều chỉnh, xử lý dứt điểm, nhất là các vụ việc liên quan đến tiêu cực, tham nhũng. Đơn cử một số vụ việc gần đây, như vụ Trịnh Xuân Thanh từ chỗ đi xe cá nhân gắn biển số xanh bị báo chí phanh phui, dẫn đến phát hiện ra hàng loạt sai phạm khác; bổ nhiệm cán bộ sai quy trình ở Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ; vụ “thăng tiên thân kỳ” của trưởng phòng Nhà và Bất động sản Sở Xây dựng Thanh Hóa; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương có 42 lãnh đạo/44 cán bộ, công chức; sử dụng xe biếu tặng từ doanh nghiệp ở Ninh Bình, Đà Nẵng và nhiều địa phương khác; vụ ông Võ Kim Cự gắn với

dự án Thép Fomusa Hà Tĩnh; vụ quy hoạch Bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng); vụ sân golf và nhà hàng, khách sạn ở sân bay Tân Sơn Nhất; vụ biệt phủ của gia đình giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái; vụ cổ phần hóa biến nhiều tỷ đồng vốn, tài sản công tại Công ty Điện Quang thành tài sản cá nhân, liên quan sự tăng trưởng đột biến trong sở hữu tài sản cá nhân và gia đình Thứ trưởng Bộ Công thương Hồ Thị Kim Thoa; các nhóm lợi ích lợi dụng chủ trương đúng về huy động vốn phát triển đường giao thông để thu phí của người dân một cách vô lý và chiếm đoạt nguồn thu ngân sách nhà nước từ các trạm thu phí quốc lộ BOT... Tất cả các vụ việc đã được báo chí phanh phui, khơi nguồn DLXH, từ đó giúp các cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương vào cuộc, xử lý, chấn chỉnh công tác cán bộ, điều tra và truy tố các sai phạm tiêu cực, tham nhũng lấy lại lòng tin của nhân dân.

- Trong phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, báo in với lợi thế và vai trò của mình đã là một chủ thể khơi nguồn giám sát và PBXH, bước đầu nhận định, bàn luận, đánh giá về sự kiện, hiện tượng tham nhũng mới diễn ra. Những phản biện mạnh mẽ từ báo in đã tạo áp lực cũng như tạo cơ hội cho các cơ quan chức năng vào cuộc chống tham nhũng. Trên thực tế, nhiều vụ tiêu cực lớn, dù thủ đoạn hành vi tham nhũng có tinh vi, phức tạp, nhưng đã được nhân dân và báo in lật tẩy. Cho dù còn có những hạn chế, khuyết điểm của việc báo in tham gia chống tiêu cực, tham nhũng, song phải khẳng định một điều, báo in luôn đi đầu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng. Sức lan tỏa của báo in rất nhanh và lớn, nhất là trong xu thế báo chí kết nối mạng internet toàn cầu, các phiên bản báo in là báo điện tử đã cùng với bản in đã làm cho thông tin được lan tỏa nhanh chóng, rộng khắp. Đó là cơ sở thực tiễn của việc báo in tích cực, hiệu quả tham gia giám sát và PBXH.

- Báo in không chỉ thông tin mà còn thể hiện chính kiến, quan điểm đối với các vấn đề của thực tiễn đời sống xã hội. Trong thời gian gần đây, không ít văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành Trung ương quy định thiếu tính thực tiễn, chưa ra đời hoặc vừa ra đời đã... “chết yểu”, như: *Đề án thay thế 6.700 cây xanh ở Hà Nội (năm 2015); quy định phải có bình chữa cháy*

trên xe ô tô con (năm 2016); tăng thuế VAT từ 10% lên 12% của Bộ Tài chính (năm 2017)... Các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành, khi đưa ra lấy ý kiến nhân dân, hoặc khi biết thông tin, báo in đã có những bài phản biện và kết cục là các bộ, ngành phải thu hồi lại dự thảo, hoặc chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành mà không mang tính khả thi.

Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, nắm bắt đúng bản chất sự kiện, phân tích trúng vấn đề trọng tâm và định hướng tư tưởng, hướng dẫn dư luận, các báo in đã thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH, mang lại hiệu quả rõ rệt. Bởi thế vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ngày càng được khẳng định và thế mạnh của báo in, niềm tin của công chúng đối với cơ quan báo in cũng ngày được nâng cao.

2.4.2. Những hạn chế

Qua kết quả nghiên cứu, NCS nhận thấy, bên cạnh những kết quả, thế mạnh vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH khi tham gia vào quá trình hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật và các vấn đề xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, như: do chậm về thời gian, về khâu tổ chức in ấn, phát hành nên thông in của báo in thường chậm hơn các loại hình báo chí khác; hạn chế về số lượng bài viết, diện tích bài viết; hạn chế về độ tương tác với độc giả, điều này khiến báo in “lép vế” so với báo điện tử, báo hình, phát thanh và mạng xã hội.

Mặt khác, do sự ra đời và cạnh tranh của các loại hình báo chí khác, như báo điện tử, báo hình, phát thanh và mạng xã hội... nên số lượng mua và đọc báo in của công chúng suy giảm.

Do ảnh hưởng của kinh tế thị trường, do “chạy theo” kinh tế, “lợi ích nhóm” hoặc do non yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, thiếu nhân quan chính trị nên những năm gần đây ngày càng có nhiều cơ quan báo chí, nhà báo vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật. Theo Báo cáo đánh giá công tác báo chí, trong 5 năm (2010 - 2015), Bộ Thông tin và Truyền thông đã xử lý 242 lượt cơ quan báo chí vi phạm, trong đó cảnh cáo 11 lượt cơ quan báo chí, phạt tiền 231 lượt cơ quan báo chí với tổng số tiền hơn 4,6 tỷ đồng; tước quyền sử dụng 1 tháng và thu hồi 2 giấy

phép thiết lập trang thông tin điện tử trên Internet đối với 2 cơ quan báo chí, tịch thu miền “.vn”. Đình bản và thu hồi giấy phép hoạt động báo chí đối với 11 trường hợp, trong đó đình bản tạm thời hoạt động 8 trường hợp, thu hồi giấy phép 4 trường hợp; thu hồi 121 thẻ nhà báo, trong đó 95 trường hợp thu hồi do cơ quan báo chí dừng hoạt động, do nhà báo chuyển công tác; 26 trường hợp bị thu hồi do vi phạm [5].

Đánh giá về hoạt động báo chí năm 2016, tại Hội nghị báo chí toàn quốc (ngày 18/01/2017), Báo cáo đánh giá công tác báo chí năm 2016, đã nêu: Bộ Thông tin và Truyền thông đã thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thẩm quyền 139 trường hợp với số tiền gần 4 tỷ đồng; trong đó Thanh tra Bộ đã xử phạt vi phạm hành chính 32 lượt cơ quan báo chí với số tiền là hơn 343 triệu đồng; Cục Báo chí xử phạt vi phạm hành chính 80 lượt cơ quan báo chí, với số tiền hơn 1,7 tỷ đồng...[6],

Cũng trong năm 2016, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có quyết định đình bản tạm thời 3 tháng đối 4 cơ quan báo có sai phạm; thu hồi Thẻ Nhà báo của 13 nhà báo sai phạm; Hội Nhà báo Việt Nam xóa tên 313 hội viên và khai trừ 2 hội viên vì có những sai phạm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp, pháp luật.

Vẫn còn *“Tình trạng cơ quan báo chí và nhà báo lạm quyền, lợi dụng vị trí và công việc để vụ lợi, trục lợi và làm trái pháp luật, trái đạo đức nghề nghiệp nhà báo ngày càng gia tăng gây tác động xấu đến vai trò, uy tín của báo chí đối với xã hội, làm suy giảm niềm tin của công chúng đối với báo chí”* (Báo cáo tại hội nghị giao ban tháng 5/2017 của Bộ Thông tin và truyền thông). Tình trạng lợi dụng báo chí để vùi vĩnh, “làm tiền” cơ sở, doanh nghiệp, tình trạng “sáng đăng, trưa gặt, chiều gỡ” trên báo mạng điện tử chưa được khắc phục triệt để; một số cơ quan báo, nhà báo ban đầu tổ chức phản biện các hành vi tiêu cực, tham nhũng khá tốt, nhưng sau đó chuyển thành tổng tiền, nhận hối lộ, vi phạm pháp luật. Một số nhà báo đã bị cơ quan công an bắt giữ do vi phạm pháp luật, như: ngày 24/3/2017, Công an TP. Hải Phòng bắt giữ 2 phóng viên và cộng tác viên của Báo Kinh doanh và Pháp luật; ngày 22/6/2017, Công an

TP. Yên Bái bắt quả tang nhà báo Lê Duy Phong, Báo Giáo dục Việt Nam tổng tiền doanh nghiệp; ngày 6/8/2017 tại TP. Cần Thơ, công an đã bắt quả tang nhà báo Phạm Lê Hoàng Uyên phóng viên Tạp chí Hướng nghiệp và Hòa nhập khi đang nhận 280 triệu đồng tổng tiền doanh nghiệp...

Có một thực trạng nữa là nhiều báo chưa quan tâm đến công tác đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ, kiến thức mọi mặt cho đội ngũ nhà báo, số lượng nhà báo tăng hằng năm nhưng chất lượng tăng không nhiều: *“Hiện hầu hết cơ quan báo chí không mấy quan tâm đến đào tạo, đào tạo lại nhà báo, mà chủ yếu lo tuyên truyền và lo “miếng cơm manh áo” cho anh chị em. Bởi họ sợ đụng chạm. Vấn đề này còn có phân trách nhiệm từ cơ quan lãnh đạo, quản lý đã góp phần tạo ra tâm lý ấy” (PVS số 1).*

2.4.3. Nguyên nhân của kết quả, hạn chế

Nguyên nhân của kết quả

- Có sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước với các chủ trương, chính sách cụ thể về công tác giám sát và PBXH cho các tổ chức chính trị, trong đó có báo chí; có môi trường xã hội ngày một dân chủ, có một xã hội dân sự và nhà nước pháp quyền XHCN; có sự ủng hộ, tham gia của cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng với báo chí thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

- Có nguồn “nhân lực” đông đảo là các nhà báo, nhà khoa học, nhà quản lý và nhân dân. Đặc biệt là đội ngũ những người làm báo am hiểu về chính trị, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân, yêu Tổ quốc, chế độ và nhân dân, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng cùng tham gia.

- Báo in có lợi thế về khả năng lưu trữ tốt, tạo thị giác tiếp nhận thông tin tốt cho công chúng, tính tiện dụng có thể đọc mọi lúc, mọi nơi; có thể là tài liệu tham khảo đáng tin cậy cho mọi đối tượng bạn đọc, công chúng cũng như cơ quan công quyền.

- Với thế mạnh nổi trội là thông tin, phân tích, giải thích và giải đáp những vấn đề phức tạp một cách có hệ thống, sâu sắc với độ tin cậy cao, báo in đã tổ

chức giám sát và PBXH khá tốt, được bạn đọc, công chúng và xã hội tin yêu, quan tâm.

Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

Những tồn tại, hạn chế nhất của báo in trong giám sát và PBXH hiện nay có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Khách quan là môi trường thể chế dân chủ XHCN chưa được phát huy cho nên hành lang pháp lý cho báo chí giám sát và PBXH chưa tốt. Nguyên nhân chủ quan là do người làm báo, nhà báo chưa có nhận thức đúng và tốt về vấn đề báo chí giám sát, PBXH; và chưa quyết liệt tham gia giúp Đảng, Nhà nước trong vấn đề giám sát và PBXH làm minh bạch các quan hệ lợi ích, chống thao túng lợi ích nhóm. Mặt khác, cần sự dấn thân của nhà báo, sự vào cuộc mạnh mẽ của giới báo chí và sự bảo vệ của hành lang pháp lý đủ mạnh. Tâm lý e dè, sợ sệt vẫn bao trùm (PVS số 1).

Có một số nguyên nhân khá cơ bản nữa đó là, do hạn chế về số lượng trang, số chữ, khổ báo... nên báo in không đủ độ phủ rộng việc tham gia giám sát và PBXH. Điều này khiến báo in “lép vế” so với báo điện tử, báo hình, phát thanh và mạng xã hội.

Ngoài ra, “do sự phát triển của công nghệ, những vấn đề báo in đặt ra, nếu như không có sự riêng biệt, độc đáo sẽ khiến bạn đọc cảm thấy những vấn đề đặt ra đã được phản ánh. So với các loại hình báo chí khác, khả năng tương tác, thu nhận những ý kiến phản hồi từ bạn đọc, từ cơ quan chức năng không nhanh, không rộng như báo điện tử” (PVS số 7).

Về nhân lực, sự phát triển của báo điện tử và mạng xã hội khiến báo in khó khăn về kinh tế dẫn đến bị hạn chế trong việc thu hút được những nhân sự tốt nhất trong làng báo, nhất là những phóng viên có khả năng phát hiện ra những vấn đề tốt để phản biện.

2.4.4. Những vấn đề đặt ra

Trong thời đại bùng nổ thông tin, cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), báo chí “không biên giới” như hiện nay, cuộc cạnh tranh giữa các loại hình báo chí là hết sức khốc liệt, đặc biệt trong từng loại hình báo chí, các cơ quan báo chí cũng phải tự đặt ra cho mình những chiến lược phát triển riêng biệt, nhất là những cơ quan báo chí cùng lĩnh vực phản ánh, đối tượng công chúng. Tại Việt Nam, các loại hình báo chí phải không ngừng tự đổi mới mình để thu hút độc giả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Cùng trong xu thế chung đó, báo in truyền thống với những lợi thế và những hạn chế của mình cần phải có những thay đổi tích cực để cùng cạnh tranh với các loại hình báo chí khác.

Đối với báo in truyền thống, việc tăng cường chất lượng giám sát và PBXH cũng có những vấn đề khá riêng, xuất phát từ đặc thù của loại hình báo in. Qua nghiên cứu về thực hiện chức năng giám sát và PBXH, đặc biệt là với 4 ấn phẩm thuộc diện khảo sát, triển khai phỏng vấn sâu, thu thập ý kiến bạn đọc, điều tra xã hội học cũng như tổng kết thực tiễn trong suốt quá trình làm việc ở các cơ quan báo in, NCS rút ra một số vấn đề về giám sát và PBXH trên báo in, như sau:

Một là, trong xu hướng thông tin mở rộng hiện nay khi mạng xã hội ngày càng có ảnh hưởng lớn tới nhu cầu và định hướng tin tức của người đọc thì báo in bị hạn chế về số lượng trang, số chữ, khổ báo, chậm do in ấn... Khiến báo in gặp những khó khăn, hạn chế nhất định so với các loại hình báo chí khác.

Hai là, do sự phát triển của công nghệ thông tin, những vấn đề báo in đặt ra, nếu như không có sự riêng biệt, độc đáo sẽ khiến bạn đọc kém mặn mà với báo in. Mặt khác, so với các loại hình báo chí khác, khả năng tương tác, thu nhận ý kiến phản hồi của báo in từ bạn đọc, công chúng, từ cơ quan công quyền không nhanh, không rộng bằng báo điện tử, mạng xã hội, phát thanh, truyền hình...

Ba là, sự phát triển nhanh chóng của báo điện tử, mạng xã hội, phát thanh, truyền hình hiện nay đã khiến báo in phát hành giảm, nguồn thu quảng cáo hạn chế, gặp khó khăn về kinh tế, từ đó sẽ không thu hút được những cây bút tốt nhất trong làng báo, nhất là những phóng viên có khả năng phát hiện ra những vấn đề “nóng” để phản biện.

Bốn là, nội dung và hình thức các báo in vẫn còn có hạn chế nhất định. Thể loại phóng sự điều tra, phỏng vấn... còn ít, nhiều bài mới chỉ là phản ánh đơn thuần. Hình thức trình bày mặt báo còn khô cứng, dập khuôn, ít cải tiến, kém hấp dẫn bạn đọc. Để hạn chế những tồn tại này thì báo in phải tăng cường cải tiến, sáng tạo về nội dung và hình thức để lôi cuốn bạn đọc; phải có những phát hiện độc đáo, thậm chí mang tính độc quyền để khẳng định vai trò của mình.

Năm là, các đề tài, vấn đề phản biện các báo in còn khu biệt, chưa thông tin chuyên sâu, đa chiều, như báo Nhân Dân chủ yếu phản ánh việc xây dựng chính sách, góp ý kiến dự thảo luật, văn kiện đại hội..., vấn đề giám sát và PBXH các vụ việc nổi cộm thì hầu như chỉ nêu nội dung có tính kết luận vụ việc; báo Lao Động tập trung nhiều đến những vấn đề người lao động quan tâm; báo Thanh Niên khá đa dạng, nhưng nhiều khi vẫn chưa theo đến cùng vụ việc, vấn đề; báo Xây Dựng thiên về thực thi chính sách, như các lĩnh vực xây dựng, giao thông, các dự án, công trình, ít quan tâm đến việc tham gia hoạch định chính sách, các vấn đề về văn hóa, giáo dục...

Từ thế mạnh và hạn chế của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, NCS nhận thấy một số vấn đề đặt ra cần phải giải quyết, đó là:

- Chưa có sự đồng đều nhận thức về vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH của hệ thống chính trị, xã hội, các tầng lớp nhân dân;
- Hoạt động giám sát và PBXH của báo chí còn thiếu một hành lang pháp lý;
- Mức độ dân chủ hóa, tự do ngôn luận, tự do báo chí vẫn còn có nhiều vấn đề phải bàn;

- Năng lực của cán bộ làm công tác chỉ đạo, quản lý báo chí; lãnh đạo các cơ quan báo chí còn có hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Trình độ, năng lực của đội ngũ nhà báo, đặc biệt là nhà báo “chuyên trách” mảng đề tài giám sát và PBXH của các báo còn hạn chế;
- Chế độ lương, phụ cấp, trang thiết bị, điều kiện làm việc cho đội ngũ nhà báo còn quá thiếu thốn.

Tiểu kết chương 2

Trong Chương này, NCS đã thực hiện khảo sát hoạt động giám sát và PBXH trên 4 báo in (*Nhân Dân, Lao Động, Thanh Niên, Xây Dựng* năm 2015), đồng thời có mở rộng trước và sau đó, phân tích thực trạng vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay là phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Luận án.

Từ những phân tích tổng quan, khái lược về thực trạng vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay, cũng như qua kết quả khảo sát, phân tích 1.751 tác phẩm báo trên 4 báo in năm 2015; qua phỏng vấn sâu 20 người là nhà báo, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, công chúng...; với kết quả thu được từ 309 phiếu điều tra bằng hỏi bạn đọc, công chúng các vùng, miền trong phạm vi toàn quốc. NCS đã tập trung trình bày kết quả khảo sát, phân tích nội dung các tác phẩm báo chí theo tiêu chí đánh giá tác phẩm giám sát và PBXH của báo in bằng việc định tính và định lượng. Từ kết quả khảo sát, phân tích, mô tả, đánh giá, so sánh dựa trên các phương pháp nghiên cứu đã trình bày ở phần Mở đầu Luận án, làm rõ thực trạng vai trò của báo in trong giám sát và PBXH qua các khía cạnh, như: chủ thể, khách thể, đối tượng, nội dung thông điệp, nguồn, tần suất thông điệp.

Về nội dung thông điệp giám sát và PBXH, kết quả khảo sát, phân tích cho thấy, xét về lượng, với 1.751 tác phẩm đăng tải trên 4 báo trong năm 2015 chính là 1.751 thông điệp giám sát và PBXH. Tần suất thông tin tương đối dày dặn, đa dạng, phản ánh mọi lĩnh vực đời sống xã hội, đồng thời, cũng khẳng định các báo in đã có vai trò không nhỏ trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH. Xét về chất, nội dung các thông điệp là tham gia hoạch

định, thực thi chính sách, pháp luật; là các vấn đề xã hội đang quan tâm, như những bất cập của chủ trương, chính sách, pháp luật, đề án, dự án..., hành vi những nhiễu, tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy công quyền.

Nhìn chung, các báo in đều chú trọng vào sử dụng các ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học, nhân dân (chủ thể giám sát và phản biện) trong nêu và xử lý vấn đề... Điểm thành công nhất của các báo in là đã liên kết được các lý thuyết: “Thiết lập chương trình nghị sự”, “Không gian công cộng” và “Đóng khung”, trong đó nổi bật là đã “thiết lập được chương trình nghị sự” để cả chủ thể và khách thể tham gia giám sát và PBXH, khơi nguồn, định hướng DLXH khi vấn đề, sự kiện được báo in đưa ra, tranh luận, bàn cãi, xử lý và tiến đến tạo sự đồng thuận xã hội.

Hình thức thông điệp giám sát và PBXH trên báo in không ngừng được cải tiến, đổi mới, sáng tạo theo xu thế báo chí hiện đại, các báo đều tổ chức các chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn công chúng, từ đó không ngừng nâng cao hiệu quả, vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH hiện nay.

Phân tích thực trạng vai trò của báo in trong thực hiện giám sát và PBXH, bằng phân tích tác phẩm, phỏng vấn sâu, điều tra bảng hỏi (an kết)... còn giúp NCS nhận rõ mối liên hệ mật thiết, logic giữa trình độ, năng lực tổ chức thực hiện giám sát và PBXH của các báo in với việc gia tăng uy tín của tờ báo, thu hút sự quan tâm của công chúng, nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia... trong xã hội và hình thành thói quen tìm đọc báo của người dân. Đặc biệt, qua điều tra an kết đã có được những đánh giá về chất lượng, vai trò, hiệu quả của công chúng đối với mỗi tờ báo. Từ đó, NCS rút ra từ quá trình khảo sát là: Báo in, nếu bám sát tốt dòng thời sự, tổ chức phù hợp bài, tuyển bài có nội dung giám sát và PBXH với những vấn đề nóng, gây bức xúc mà xã hội đang quan tâm với các số liệu chính xác, trung thực, có phân tích lý giải đầy đủ, được trình bày đẹp, hấp dẫn thì sẽ lôi cuốn được bạn đọc, công chúng và công chúng sẽ đặt niềm tin vào tờ báo nào trên kết quả những sản

phẩm báo chí cụ thể. Và, khi đó sức lan tỏa, hiệu quả, vai trò của chính tờ báo in đó ngày càng lớn hơn.

Từ kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá ở Chương 2 đã đặt ra vấn đề cần phải có các nhóm giải pháp để nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay. Vấn đề này sẽ được giải quyết ở Chương 3 của Luận án.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Nhóm giải pháp về môi trường chính trị - pháp lý để nâng cao vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

3.1.1. *Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với báo chí*

Qua kết quả từ 309 phiếu anket với câu hỏi về giải pháp nâng cao nhận thức, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước để báo chí thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH, có 41,4% chọn giải pháp này. Điều đó cho thấy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với hoạt động giám sát và PBXH của báo chí nói chung và báo in nói riêng là yêu cầu cấp thiết của thực tiễn hiện nay.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí đang là một yêu cầu thường xuyên, liên tục. Bởi vì hiện nay, nhờ có công nghệ thông tin phát triển như vũ bão, với “thế giới phẳng thông tin”, các loại hình báo chí - truyền thông đa phương tiện ra đời, mọi vấn đề của đời sống xã hội đều dễ dàng, nhanh chóng được thông tin, lan truyền khắp thế giới. Do đó công tác lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước đối với báo chí cũng phải có những đổi mới cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Vai trò giám sát và PBXH của báo chí, trong đó có báo in hiện nay đã được đề cao. Tuy nhiên, để làm tốt hơn thì vẫn cần có những cơ chế, chính sách cởi mở hơn đối với hoạt động báo chí. Một là, tăng cường sự chủ động tăng cường trao đổi thông tin giữa cơ quan chức năng và mỗi tòa soạn để nắm chắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước tránh nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chạy theo mục đích thương mại mà quên đi nghĩa vụ

tuyên truyền, tôn chỉ mục đích của tờ báo. Hai là, trước những vụ việc tiêu cực, những vấn đề xấu của xã hội cơ quan quản lý báo chí cần chỉ rõ hoặc thu hẹp vùng nhạy cảm đặc biệt với những vấn đề, lĩnh vực liên quan đến những cán bộ cấp cao (PVS số 7).

Công tác chỉ đạo, quản lý báo chí phải công khai, minh bạch, chủ động cung cấp thông tin và định hướng thông tin. Các vấn đề về dự thảo chính sách, pháp luật cần được đăng tải công khai, có địa chỉ thời gian và không gian để các cơ quan báo chí có thể chủ động tiếp cận xây dựng kế hoạch và tổ chức phản biện. Có thể quy định báo chí được phản biện nội dung gì, phản biện đến đâu, phản biện như thế nào và phản biện ra sao? Tránh sự phản biện tự phát, phản biện có ý đồ xấu. Cần phải tăng cường sự chủ động, trao đổi thông tin giữa cơ quan chức năng và mỗi tòa soạn báo in để nắm chắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước tránh nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chạy theo mục đích thương mại mà quên đi nhiệm vụ tuyên truyền, tôn chỉ, mục đích của tờ báo. Mặt khác, trước những vụ việc tiêu cực, những vấn đề xấu của xã hội cơ quan quản lý báo chí cần chỉ rõ hoặc thu hẹp vùng nhạy cảm, đặc biệt với những vấn đề, lĩnh vực liên quan đến những cán bộ có chức, có quyền.

Khắc phục tình trạng lãnh đạo, quản lý báo chí vẫn còn chông chéo, chưa thống nhất. Vì vậy, cần bổ sung các quy định nhằm cải tiến phương thức, lề lối làm việc, cơ chế phối hợp thống nhất giữa các cơ quan QLNN về báo chí, về sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức cá nhân trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH của báo chí. Xác định rõ các nguyên tắc làm việc và quy chế phối hợp giữa lãnh đạo và QLNN về báo chí; xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan QLNN, cơ quan chỉ đạo, cơ quan chủ quản, người đứng đầu cơ quan báo chí.

Theo nhận định của Báo Lao Động thì PBXH của báo chí vừa là hoạt động mang tính xã hội, vừa là hoạt động mang tính khoa học. Hiện nay, Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật những chức năng giám sát và PBXH của cơ quan báo chí nên xét về mặt pháp lý, hoạt động của

báo chí chưa được đầy đủ trong việc tham gia giám sát và PBXH (PVS số 7).

Vì vậy, cần xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động phản biện xã hội của báo chí theo hướng đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; xây dựng một nền hành chính trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với xu hướng chuyển đổi sang nền hành chính phục vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

“Cần đổi mới, cải thiện môi trường thể chế bảo đảm hành lang pháp lý cho báo chí tham gia giám sát và PBXH mạnh mẽ và thường xuyên hơn; cần quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đi vào thực chất” (PVS số 1).

Cơ quan chỉ đạo, định hướng quản lý báo chí cần phải nắm bắt kịp thời các vấn đề sự kiện, diễn biến tình hình; kịp thời định hướng, chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm.

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với hoạt động báo chí nói chung và giám sát và PBXH của báo chí nói riêng là yêu cầu của thực tiễn. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng tạo điều kiện cho báo chí hoạt động tốt hơn, Nhà nước cần cụ thể hóa bằng luật và các văn bản dưới luật, đồng thời có kiểm tra, đánh giá các hoạt động của báo chí để uốn nắn kịp thời. Công tác chỉ đạo quản lý báo chí phải công khai, minh bạch, chủ động cung cấp thông tin và định hướng thông tin; khắc phục tình trạng chông chéo, chưa thống nhất trong lãnh đạo, quản lý báo chí (PVS số 9).

Trong công tác QLNN về hoạt động báo chí cần tập trung một số nội dung:

Thứ nhất, các cấp, các ngành cần triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/2/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính

nhà nước. Khẩn trương xây dựng quy chế hoạt động của người phát ngôn báo chí, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, thông báo kịp thời cho Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông (đối với báo chí trung ương, bộ, ngành), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy và Sở Thông tin và Truyền thông (đối với báo chí địa phương) về các bài báo phản ánh sai sự thật, thiếu khách quan, chủ ý làm sai sự thật... để có biện pháp xử lý kịp thời. Phối hợp tốt với các sở, ban, ngành, UBND cấp dưới thực hiện tốt chế độ cung cấp thông tin cho báo chí; theo dõi xử lý kịp thời thông tin trên báo chí.

Thứ hai, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của giám sát và PBXH, theo đúng tinh thần Văn kiện Đại hội lần thứ X của Đảng: “PBXH là phát huy dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân, ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia QLNN, góp ý kiến với cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. PBXH là nhu cầu cần thiết và đòi hỏi bắt buộc của quá trình lãnh đạo và điều hành đất nước, khắc phục tệ quan liêu”.

Cần có cơ chế cụ thể, rõ ràng để nhân dân bày tỏ thẳng thắn ý kiến và phản biện đối với dự thảo, dự án, những quyết định lớn của Đảng, Nhà nước. Vì vậy, cần tuyên truyền sâu rộng để toàn xã hội hiểu rõ hơn về việc thực hiện chức năng giám sát và PBXH của báo chí; đồng thời góp phần để cùng báo chí thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH.

Thứ ba, thực hiện nghiêm Quy định số 157-QĐ/TU ngày 29/4/2008 của Ban Bí thư khóa X về chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng, nhất là đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm trong nội dung thông tin của báo chí. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội cần chủ động, kịp thời cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho báo chí. Hạn chế, tiến tới xóa bỏ tình trạng chông chéo trong phân công, phối hợp giữa cơ quan chỉ đạo và quản lý báo chí; cơ quan chủ quản tăng cường trách nhiệm, quản lý hiệu quả hơn các cơ quan báo chí trực thuộc.

Thứ tư, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan QLNN về báo chí. Xác định rõ các nguyên tắc làm việc và quy chế phối hợp trong sự vận hành của bộ máy QLNN về báo chí; định rõ thẩm quyền và trách nhiệm giữa cơ

quan lãnh đạo, cơ quan QLNN, cơ quan chủ quản, người đứng đầu cơ quan báo chí. Xây dựng cơ chế bảo đảm sự điều hành thống nhất, chặt chẽ, giải quyết nhanh các vụ việc, đồng thời thường xuyên kiểm soát hoạt động của báo chí, nhất là trong hoạt động điều tra, giám sát và PBXH của báo chí.

3.1.2. Mở rộng và đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội

Vấn đề dân chủ hóa xã hội đã được nêu trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng: *“Đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vai trò chủ động, sáng tạo của MTTQ và các đoàn thể nhân dân”* [28, tr.170].

Mặc dù vẫn còn có mặt hạn chế, nhưng rõ ràng xã hội ta đang trong quá trình dân chủ và nhờ có dân chủ hóa mà giám sát và PBXH ngày càng được đẩy mạnh. Xã hội dân chủ và giám sát, PBXH là hai cặp tương tác, song hành và đã trở thành hiện thực ở nước ta. Thực tế đã chứng minh, giám sát và PBXH đã tồn tại và phát huy mạnh mẽ hiệu quả. *“Đặc biệt chú trọng mở rộng quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội cùng với việc phát huy vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH. Đây là hai mặt của một vấn đề. Dân chủ mở rộng đến đâu thì vai trò, sức mạnh báo chí tăng lên đến đấy và cùng với nó là vai trò giám sát và PBXH của báo chí và nhân dân được phát huy (PVS số 1).*

Đảng, Nhà nước không hạn chế dân chủ hóa xã hội mà đang nỗ lực thúc đẩy và hiện thực hóa dân chủ, môi trường xã hội và khung pháp lý cho phép mọi công dân, tổ chức có quyền giám sát và PBXH. Vấn đề đặt ra là tùy lúc, tùy vấn đề mà cách thức và hiệu quả của giám sát, phản biện có khác nhau. Khảo sát 4 báo in, điều tra bảng hỏi an kết và PVS, NCS thu được kết quả khẳng định là: (1) Việt Nam đã và đang hình thành xã hội dân chủ; (2) muốn hoạt động giám sát và PBXH có hiệu quả thì phải có một xã hội dân chủ.

Nếu không bảo đảm dân chủ hóa xã hội thì không thể làm tốt giám sát và PBXH được. Nếu báo chí không thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH thì sẽ bất lợi cho Đảng, Nhà nước, bởi vì chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước không sai,

nhưng khi thực hiện cán bộ, công chức làm sai do trình độ năng lực hoặc do lợi ích nhóm đã cố tình làm sai, thậm chí vi phạm pháp luật. Vì thế, nếu không bảo đảm dân chủ hóa xã hội thì sẽ không ai dám phản ánh, đề xuất. Khi người dân không nói gì, họ nghĩ gì cơ quan công quyền không thể biết được, điều này rất tai hại cho chế độ, cho xã hội (PVS số 17).

Thực tế cho thấy, nhiều nội dung báo chí chưa tổ chức phản biện đúng mức, đúng tầm; nhiều cá nhân, tổ chức mặc dù không có rào cản, xã hội không mất dân chủ nhưng do nhận thức, hiểu biết đã tự hạn chế mình, và cho rằng thiếu dân chủ. Cho nên, mở rộng và đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội là cần thiết, là nhiệm vụ của mọi cấp, mọi ngành, mọi người dân. Khi dân chủ hóa xã hội rộng rãi thì cũng chính là môi trường tốt để báo chí thực hiện chức năng giám sát và PBXH được thuận lợi.

Cần chuẩn bị thật tốt các điều kiện để khi *Luật Tiếp cận thông tin* có hiệu lực (từ 01-7-2018) sẽ là cơ sở để người dân được quyền tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, bình đẳng và trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, đồng thời bảo đảm quyền tự do ngôn luận. Tự do ngôn luận và được tiếp cận thông tin chính xác là căn cốt của giám sát và PBXH, là cơ sở để thúc đẩy dân chủ hóa xã hội.

3.1.3. Sớm xây dựng Luật Giám sát và PBXH

Qua kết quả PVS và bảng hỏi an kết có phần lớn người được hỏi đều trả lời cần sớm có *Luật Giám sát và PBXH*.

Giám sát và PBXH của báo chí vừa là hoạt động mang tính xã hội, vừa là hoạt động mang tính khoa học, ràng buộc quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình phản biện. Hiện nay, chức năng giám sát và PBXH của báo chí mới dừng lại ở chủ trương, đường lối của Đảng mà chưa được Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, vì vậy, cơ chế pháp lý cho hoạt động giám sát và PBXH của báo chí chưa được xác định một cách rõ ràng và đầy đủ. Cần xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động giám sát và PBXH của báo

chí theo hướng đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; xây dựng một nền hành chính trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với xu hướng chuyển đổi sang nền hành chính phục vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Trong xu thế dân chủ hóa hiện nay, cần thiết phải nêu rõ về cơ chế giám sát và PBXH của báo chí như một điều luật cơ bản, để bảo đảm và thực thi giám sát và PBXH của báo chí.

Công tác giám sát và PBXH đến thời điểm hiện nay về văn bản pháp lý mới chỉ có các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, một phần nhỏ trong Hiến pháp năm 2013, trong Văn kiện các kỳ Đại hội của Đảng và Quy chế Giám sát và PBXH của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (*Ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị*)...

Yêu cầu của phát huy dân chủ đã và đang là đòi hỏi và trở thành thực tế trong cuộc sống, trong đó, dân chủ trong báo chí đang là yêu cầu bức xúc. Chức năng giám sát và PBXH của báo chí phải được luật hóa, và quy định cụ thể chi tiết trong Luật, Nghị định, trong đó luật hóa chức năng giám sát và PBXH của báo chí là ưu tiên hàng đầu nhằm đáp ứng tốt hơn hoạt động của báo chí.

Báo chí tác động xã hội mạnh mẽ lắm, nếu mà không có luật, không có hành lang pháp lý thì người muốn giám sát thật, muốn phản biện thật cũng chùn tay không biết mình có được nói cái chuyện đấy không, được nói đến đâu để mình thấy là mình vững vàng hơn và phát huy được giá trị đúng. Mặt khác, có những người trách nhiệm không cao, khi giám sát và PBXH có dụng ý cá nhân, đôi khi là lệch lạc mà không ai xử lý được, không có chế tài rất nguy hiểm, cần phải có Luật Giám sát và PBXH, đó là một cái cấp thiết (PVS số 5).

Để chức năng giám sát và PBXH của báo chí tham gia tích cực vào quá trình chính trị, làm cho đời sống tinh thần dân chủ của xã hội có những sinh khí mới. Khắc phục tình trạng có những vấn đề, những vụ việc mà báo chí thực hiện chức năng giám sát và PBXH đã làm cho dư luận hoang mang, gây bức xúc, thậm chí mất niềm tin, xuất hiện những điểm nóng mà không được

khắc phục kịp thời. Nguyên nhân thì có nhiều nhưng có nguyên nhân quan trọng, trực tiếp là do luật pháp của chúng ta còn nhiều bất cập, chậm được đổi mới và bổ sung. Khi vấn đề trở nên nóng và bức xúc thì lúng túng, không biết xử lý ra sao...

Giám sát và PBXH là nhu cầu khách quan, tất yếu nhưng phải có hành lang pháp lý để giúp các cá nhân, tổ chức điều chỉnh mình, để hướng việc giám sát và PBXH vào cái tích cực phục vụ đất nước, buộc các cơ quan có trách nhiệm phải lắng nghe, giải quyết, xử lý kịp thời.

Có Luật Giám sát và PBXH thì tránh được chuyện nhà báo, cơ quan báo chí phản biện theo kiểu “trục lợi”, nêu sai lệch vấn đề. Đối với cơ quan chức năng (đối tượng bị giám sát, phản biện), sau khi báo đã (có bài) giám sát và PBXH thì phải vào cuộc xử lý, tránh tình trạng biết nhưng để đấy hoặc lờ đi không ai giải quyết. Do đó phải có Luật Giám sát và PBXH và khi có Luật rồi thì phải thực hiện nghiêm Luật, lúc đó giám sát và PBXH sẽ đi đúng hướng, đặc biệt giám sát và PBXH trên báo chí. Việc sớm xây dựng và ban hành Luật Giám sát và PBXH là một yêu cầu cấp thiết hiện nay (PVS số 6).

Tình trạng báo chí phản biện không định hướng, không nắm vững pháp luật, thậm chí bất chấp pháp luật vẫn còn xảy ra, đã tạo ra trong dư luận nhiều điều tiếng không tốt, không đúng với bản chất của chức năng giám sát và PBXH của báo chí, đòi hỏi phải xây dựng được *Luật Giám sát và PBXH*. Bởi vì khi có Luật, hoạt động giám sát và PBXH nói chung và của báo chí nói riêng sẽ theo Luật, hạn chế những tồn tại, khiếm khuyết.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng: “*Bộ Chính trị đã có Quyết định về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, trong đó quy định khá rõ về giám sát và PBXH. Đối với báo chí, Luật Báo chí cũng đã có những quy định rõ hơn về vai trò giám sát và PBXH. Để tránh chòng chéo về Luật, cá nhân tôi cho rằng hiện tại chưa nên có Luật Giám sát và PBXH*” (PVS số 7).

3.1.4. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí

Các cơ quan chủ quản báo chí cần đề cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo hoạt động của cơ quan báo chí thuộc quyền, tạo điều kiện cho cơ quan báo chí thuộc quyền hoạt động đúng quy định, có sự phối hợp nhịp nhàng với Bộ Thông tin và Truyền thông trong quản lý các cơ quan báo chí. Đồng thời, tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ trong các cơ quan báo chí bảo đảm các tiêu chuẩn về chính trị, nghiệp vụ. Đối với những bộ, cơ quan ngang bộ có nhiều báo, tạp chí trùng lặp về tôn chỉ, mục đích, thiếu điều kiện bảo đảm cho tờ báo hoạt động bình thường thì nên kiên quyết sáp nhập hoặc đình chỉ hoạt động theo đúng tinh thần “*Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025*”.

Khắc phục tình trạng không rõ chức năng giám sát và PBXH của báo chí nên một số cơ quan chủ quản đã lạm dụng quyền hạn, dẫn đến hạn chế sự phát triển của tờ báo, trở thành lực lượng kìm hãm, gây khó khăn cho giám sát và PBXH của báo chí. Đồng thời, do hạn chế về cơ chế và quy chế hoạt động, nên vấn đề quan hệ giữa cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí chưa được điều chỉnh theo yêu cầu phát triển báo chí, cho nên có hiện tượng cơ quan chủ quản can thiệp vào hoạt động PBXH của báo chí hoặc buông lỏng hoạt động này.

Trước tiên, Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông cần duy trì đều đặn hoạt động giao ban với các cơ quan chủ quản báo chí. Sự quản lý của cơ quan chủ quản đối với báo chí hơn lúc nào hết ngày càng trở nên quan trọng. Từ đó, những sai phạm của cơ quan báo chí sẽ được thông báo với chính đơn vị quản lý báo chí góp phần làm cho việc quản lý và chỉ đạo cơ quan báo chí sát sao và chặt chẽ hơn (PVS số 6).

Như vậy, việc hình thành sớm một quy chế làm việc rõ ràng, cụ thể giữa cơ quan chỉ đạo, định hướng (Ban Tuyên giáo Trung ương) và cơ quan quản lý (Bộ Thông tin - Truyền thông) với các cơ quan ban, ngành hữu quan

liên quan đến QLNN về báo chí, giữa cơ quan QLNN ở trung ương và địa phương, cơ quan quản lý và cơ quan chủ quản. Cơ chế này phải bảo đảm sự điều hành thống nhất, có khả năng giải quyết nhanh và dứt điểm các vụ việc, đồng thời kiểm soát được hoạt động giám sát và PBXH của báo in, tránh hiện tượng đùn đẩy công việc cho nhau, trách nhiệm không rõ ràng. Cơ chế này cần phải sớm được cụ thể hóa thành văn bản pháp quy, làm chỗ dựa pháp lý cho việc vận hành hoạt động giám sát và PBXH của báo chí.

3.1.5. Xây dựng cơ chế phối hợp để báo in thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội

Cơ chế đóng vai trò quan trọng đối với việc thực hiện chức năng giám sát và PBXH của báo chí. Thực tế cho thấy, chỉ cần có một cơ chế đúng phù hợp với sự vận động và phát triển thì hiệu quả công việc sẽ rất cao.

Hiện tại, khi chưa có Luật Giám sát và PBXH, để báo in thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH thì trước mắt, cần phải có cơ chế phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đó là:

Báo chí phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và Đảng lãnh đạo báo chí bằng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật; những định hướng lớn và nội dung tư tưởng đối với báo chí; bằng công tác cán bộ đối với các tổ chức cơ quan báo chí. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí đã nhấn mạnh phải hoàn thiện cơ chế chính sách và luật pháp. Cơ chế ở đây chính là tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của báo chí. Trong đó công tác lãnh đạo, quản lý phải sớm thể chế hóa thành văn bản pháp quy, quy chế hóa, cơ chế hóa, luật hóa, làm chỗ dựa pháp lý cho việc vận hành bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động báo chí.

Ở tầm vĩ mô, cần có quy chế rõ ràng, cụ thể giữa Ban Tuyên giáo Trung ương với Bộ Thông tin và Truyền thông, có sự tham gia của Hội Nhà báo Việt Nam; giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy với Sở Thông tin - Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giữa Trung ương với địa phương; giữa cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí với cơ quan

chủ quản; giữa cơ quan chủ quản với ban biên tập các báo. Cơ chế này có sự điều hành thống nhất, có khả năng giải quyết nhanh và dứt điểm các vụ việc, đồng thời kiểm soát liên tục hoạt động báo chí, tránh hiện tượng đùn đẩy công việc cho nhau, trách nhiệm không rõ ràng.

Các cơ quan trong hệ thống chính trị, các nhà lãnh đạo, quản lý phải luôn theo dõi, tiếp nhận giám sát và PBXH của báo chí, coi đây là kênh thông tin quan trọng để các nhà lãnh đạo, quản lý nắm tình hình, phục vụ cho việc điều chỉnh các chủ trương, chính sách của mình. Báo chí giám sát, phản biện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến đâu, phản biện những nội dung gì? Cơ quan báo chí nào được tham gia giám sát và PBXH vào các quá trình hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật, từ dự thảo đến lấy ý kiến, góp ý, hoàn chỉnh các quyết định, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định nói trên. Tất cả những nội dung trên thời gian qua báo chí đã làm, song nó chỉ là tự phát, chưa có định hình rõ rệt và nhiều vấn đề còn lúng túng (có phản biện hay không phản biện), hiệu quả chưa cao vì chúng ta chưa có một cơ chế phối hợp thống nhất, đồng bộ, có tính khả thi, nhiều khi còn áp đặt, ngăn cản, thậm chí cấm đoán báo chí.

Báo chí là công cụ tư tưởng, sắc bén của Đảng, do đó để nội dung giám sát và PBXH đi vào cuộc sống, trước hết phải xây dựng các cơ chế phối hợp cho phù hợp với mục đích, yêu cầu, phạm vi, nội dung giám sát và PBXH. Quan hệ giữa giám sát và PBXH của báo chí với Đảng và Nhà nước, với MTTQ và các đoàn thể chính trị và những nội dung liên quan khác.

Trong quá trình giám sát và PBXH phải xây dựng được cơ chế trao đổi cung cấp thông tin, xử lý thông tin theo hướng phát huy dân chủ cho báo chí. Đối với các quyết định của Nhà nước là những nội dung tác động trực tiếp đến đời sống hằng ngày của người dân và đây cũng là những vấn đề rất nhạy cảm đối với báo chí, báo chí thường phải phản ánh nhanh, đầy đủ, toàn diện. Thực tế cho thấy, có những vấn đề làm dư luận nóng lên, đau đầu những nhà quản lý,

lãnh đạo. Do vậy xây dựng cơ chế phối hợp trong giám sát và PBXH là yêu cầu cấp thiết hiện nay, nhằm tạo cho báo chí nói chung, báo in nói riêng những điều kiện thuận lợi nhất trong hoạt động giám sát và PBXH.

3.2. Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, hình thức, phương thức thông tin và phương tiện tác nghiệp báo chí

3.2.1. Về đổi mới nội dung thông tin

Muốn có nội dung giám sát và PBXH tốt, ngoài việc tích cực, chủ động lựa chọn vấn đề, báo in cần quan tâm đến việc xây dựng đề cương chi tiết trước trong và sau quá trình thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

Trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH việc hoạch định, thực thi chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các cơ quan báo in cần chủ động và phối hợp với các cơ quan chủ trì soạn thảo chính sách để thực hiện việc lấy ý kiến phản biện của nhân dân. Tùy theo số kỳ, số trang của mỗi tờ báo để bố trí thời lượng, diện tích hợp lý và coi quá trình hoạch định, thực thi, đánh giá chính sách, pháp luật là các đề tài khai thác thường xuyên của báo in. Đặt ra yêu cầu cho nhà báo và các bộ phận chuyên môn phải tập trung để có tin bài nhanh, kịp thời, đúng và trúng vấn đề cần giám sát và phản biện.

Để có đề tài giám sát và PBXH, báo in cần chủ động tìm kiếm đề tài, tăng cường mối quan hệ với bạn đọc, công chúng, bám sát thực tế đời sống, nắm bắt các vấn đề gai góc của xã hội để đi đến quyết định nên giám sát, phản biện vấn đề nào, phản biện vấn đề nào trước, vấn đề nào sau. Từ đó khiến bài báo giám sát và PBXH thu hút sự quan tâm của bạn đọc.

Hoạt động giám sát và PBXH là hoạt động xã hội có tính chất khoa học của báo chí đối với các vấn đề xã hội, vì thế khi viết về giám sát và PBXH các báo in cần nghiêm túc chấp hành các quy định về hoạt động báo chí của Nhà nước, *Luật Báo chí năm 2016* và 10 điều Quy định đạo đức người làm báo Việt Nam. Giám sát và PBXH của báo chí phải phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo, quản lý xã hội, vì lợi ích lâu dài của đất nước, của dân tộc. Các báo in nên tổ

chức giám sát và PBXH những vấn đề mà pháp luật không cấm, những vấn đề được Nhà nước khuyến khích tranh luận khoa học.

Giám sát và PBXH trên báo in là sự tranh luận chủ động của người làm báo, do đó có những nội dung không cần thiết phải đi đến cùng của vấn đề trên mặt báo, mà có thể dừng lại khi đã nắm bắt được bản chất vấn đề, nắm được xu hướng phát triển của vấn đề để đề xuất giải pháp, kiến nghị giúp cho các cơ quan chức năng, những người có thẩm quyền nghiên cứu và điều chỉnh kịp thời. Báo chí luôn phải quán triệt và thực hiện nhiệm vụ là kênh thông tin quan trọng, hữu ích giúp Đảng, Chính phủ lãnh đạo, điều hành và quản lý tốt hơn mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

“Các cơ quan báo chí cần xây dựng một quy trình làm báo chuyên nghiệp, chặt chẽ từ khâu chọn lựa đề tài, khai thác, xử lý thông tin, biên tập bài viết một cách chặt chẽ. Cần cử các phóng viên vững về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên theo dòng sự kiện chính trị, xã hội quan trọng để trong quá trình tác nghiệp có thể hạn chế đến mức thấp nhất các sai sót gặp phải. Một quy trình làm báo nghiêm túc và chuyên nghiệp phải đồng thời kèm theo một chế độ chịu trách nhiệm rõ ràng, nghiêm minh. Kiên quyết xử lý, không bao che cho những hành động thiếu trách nhiệm của cán bộ, nhà báo” (PVS số 6).

Đồng thời, các cơ quan báo in cần công khai, minh bạch những thông tin giám sát và PBXH tới bạn đọc, người dân. Sức mạnh giám sát và PBXH của báo chí chính là tiếng nói của nhân dân, thông qua báo chí, người dân có thể thực hiện quyền giám sát và PBXH của mình dễ dàng, nhanh chóng. Do đó, báo in cần tăng cường tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các vấn đề của đất nước đến bạn đọc, công chúng, giúp người dân nâng cao dân trí và phản hồi lại là người dân sẽ càng chủ động, tích cực tham gia giám sát và PBXH, đưa ra được những ý kiến giám sát và PBXH chính xác, khách quan.

Một nội dung quan trọng nữa, là các tờ báo, mỗi nhà báo phải chú trọng tính phát hiện cái mới của báo chí, phải có những phát hiện độc đáo, thậm chí mang tính “độc quyền” để lôi cuốn bạn đọc, công chúng và khẳng định “thương hiệu” của tờ báo. Đặc biệt trong xu thế phát triển không ngừng của cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay, báo in không thể cạnh tranh về độ nhanh của thông tin so với báo điện tử, phát thanh, truyền hình, mạng xã hội, nên báo in cần khai thác triệt để “lợi thế” là phản biện sâu sắc, bình luận, suy ngẫm, phân tích, lý giải vấn đề, đưa thông tin vấn đề có tính chất sâu chuỗi... để nghiên cứu tổ chức chuyên sâu, chuyên đề trong giám sát và PBXH.

3.2.2. Về đổi mới hình thức thông tin

Thực tế cho thấy, muốn nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH phải tăng cường phối hợp nhiều yếu tố với nhau, trong đó sự phối kết hợp giữa nội dung và hình thức của tờ báo là hết sức cần thiết.

Hiệu quả của một tác phẩm báo chí có nội dung giám sát, phản biện sẽ phụ thuộc vào sức hấp dẫn và cách thể hiện trình bày trên mặt báo. Cho nên, bên cạnh việc nâng cao chất lượng nội dung, tăng cường hàm lượng thông tin, việc lựa chọn những hình thức, phương thức chuyển tải phù hợp có ý nghĩa rất quan trọng.

Với báo in, việc linh hoạt trong trình bày không chỉ tạo cảm giác mới mẻ, mà còn giúp bạn đọc dễ dàng tiếp nhận thông tin từ nhanh đến chậm, đồng thời góp phần nâng cao tính thẩm mỹ cho tờ báo, trang báo. Một điểm đáng phải lưu tâm nữa, đó là vấn đề tác động, lưu trữ bằng trí não, việc đọc và ghi nhớ thông tin của báo in qua các ký tự, con chữ, hình ảnh giúp việc lưu trữ thông tin của các tác phẩm báo chí trên vỏ não con người rất tốt. Đây chính là một điểm mạnh của báo in. Vì vậy, việc sáng tạo, thường xuyên đổi mới, linh hoạt cách thức trình bày phù hợp với chủ đề, nội dung đem đến cho bạn đọc những thú vị nhất định.

Ngôn ngữ hình ảnh và hình thức biểu hiện của cách trình bày trên mặt báo của từng số báo sinh động, tạo được những xúc cảm tốt, hấp dẫn được độc

giả tiếp nhận nội dung là một yêu cầu rất quan trọng của báo in, nên họa sỹ trình bày maket mỗi số báo, bài báo cần phải chú ý trình bày theo “thuyết nhiều cửa”, gồm: tít chính, tít phụ, sapo, nội dung chính của bài, box thông tin, ảnh, đồ họa, minh họa... để cho bạn đọc lựa chọn thông tin một cách dễ dàng, nhanh chóng, dễ đọc, dễ nhớ. Vị trí các chuyên mục nên được “bố trí” ổn định để thuận tiện cho bạn đọc tìm kiếm bài viết mỗi khi có tờ báo trên tay.

Về nguồn và tần suất thông điệp, cần chú ý đa dạng hóa nguồn tin, nên có các bài phản biện của các nhà khoa học, nếu bài của nhà báo thì nên chú ý có nhiều ý kiến phản biện của nhân vật, ý kiến công chúng; cần chú ý các ý kiến, bài viết phản hồi của bạn đọc, công chúng sau khi bài báo đã đăng, nêu vấn đề giám sát và PBXH. Việc bố trí bài, tuyên bài giám sát và PBXH cần được khoa học, liền mạch để bạn đọc theo sự kiện, vấn đề giám sát, phản biện một cách tốt nhất.

3.2.3. Về đổi mới phương thức thông tin

- Ứng dụng khoa học – công nghệ hiện đại vào công đoạn in ấn để rút ngắn thời gian tối đa cho khâu tòa soạn, từ đó mới sử dụng được tin tức muộn nhất cuối ngày; đầu tư phương tiện để phát hành báo nhanh nhất đến với bạn đọc, nhất là báo Nhân Dân, báo Đảng địa phương... đến vùng sâu, vùng xa trên địa bàn.

- Trong điều kiện hầu hết các báo in đã có báo điện tử (ví dụ như báo Nhân Dân điện tử, Lao Động điện tử, Thanh Niên điện tử, Xây Dựng điện tử, báo Đảng địa phương) cần kết hợp thật tốt giữa báo in với báo điện tử để tăng khả năng kết nối và tương tác với công chúng, bạn đọc, từ đó tăng hiệu quả giám sát và PBXH.

- Với vai trò là cầu nối trung gian giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, các báo in cần tăng cường chuyển tải các dữ liệu thực tế, góc nhìn khác nhau từ cuộc sống và khách quan góp phần để hạn chế những hành vi tiêu cực, tham nhũng, việc làm sai trái.

- Các cơ quan báo in cần tích cực, thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề để từ đó tạo diễn đàn “mở sẻ” các vấn đề mà xã hội đang bức xúc, quan tâm. Thông qua diễn đàn, huy động được sức mạnh xã hội của các nhà báo, nhà khoa học, tổ chức.

- Báo in cần phát huy là lợi thế để “khơi nguồn”, tạo “sân chơi”, “kết nối” để công chúng, bạn đọc, mọi tầng lớp trong xã hội tham gia giám sát và PBXH các vấn đề mới mẻ, phức tạp đang diễn ra.

Các cơ quan báo in và bản thân mỗi nhà báo phải thường xuyên tự tìm tòi học hỏi để có những phương thức phù hợp với điều kiện hoàn cảnh khác nhau. Bằng các thể loại báo chí khác nhau nhằm đưa các thông tin đến với đối tượng tiếp nhận phản biện một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

3.2.4. Hiện đại hóa phương tiện tác nghiệp cho cơ quan báo in và nhà báo

Từ kết quả khảo sát, phỏng vấn sâu lãnh đạo các cơ quan báo chí, nghiên cứu các nội dung có liên quan và thực tiễn nhiều năm công tác trong cơ quan báo in của NCS, trên cơ sở thực tiễn thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0 phát triển rất mạnh và nhanh hiện nay, các loại hình báo chí đang có sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt. Để báo in thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, việc đầu tư về phương tiện cho nhà báo và các cơ quan báo in là hết sức cần thiết. Đây chính là điều cần phải sớm được thực hiện để có được những tác phẩm báo chí bảo đảm chất lượng, có tác động và tạo hiệu quả to lớn cho xã hội.

Thứ nhất, đối với các cơ quan chủ quản. Cần quan tâm đầu tư điều kiện làm việc cho mỗi tòa soạn báo in, như trụ sở, phòng làm việc, thiết bị, kinh phí công tác, nguồn chi trả nhuận bút, khen thưởng... để tòa soạn báo, phóng viên có điều kiện tốt nhất, sáng tạo ra những tác phẩm báo chí có chất lượng.

Thứ hai, đối với các cơ quan báo in. Ban Biên tập cần quan tâm đầu tư, hỗ trợ trang thiết bị cho phóng viên, nhà báo tác nghiệp ở lĩnh vực này các thiết bị tác nghiệp, như: phương tiện đi lại, máy ảnh, ghi âm, máy tính xách tay, điện thoại di động có nhiều tính năng, chi trả nhuận bút cao, công tác phí,

chế độ khen thưởng đặc biệt... để mỗi nhà báo khi tác nghiệp có đủ các điều kiện tối thiểu, an tâm, chuyên chú, dồn tâm lực vào sáng tạo tác phẩm.

Thứ ba, đối với bản thân nhà báo. Ngoài việc tự trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận, trang thiết bị được cơ quan cấp..., mỗi nhà báo cũng cần “tự đầu tư” trang thiết bị phục vụ tác nghiệp, như: phương tiện đi lại, máy tính, máy ảnh, ghi âm, máy quay phim... để phục vụ tốt nhất công tác điều tra, khai thác tư liệu, thu thập thông tin, chứng cứ... bảo đảm cho việc sáng tạo ra những tác phẩm báo chí giám sát và PBXH có chất lượng và hiệu quả cao nhất.

3.3. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực

3.3.1. Nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ chỉ đạo, quản lý báo chí ở các cơ quan Đảng và Nhà nước

Cán bộ chỉ đạo, quản lý báo chí các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các cơ quan báo chí cần nhận thức đầy đủ về chức năng giám sát và PBXH của báo chí. Thực tiễn cho thấy, thời gian qua các cơ quan báo chí đã và đang thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát và PBXH của báo chí về những vấn đề đặt ra của cuộc sống, nhất là tập trung vào việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Các tổ chức chính trị - xã hội, bộ, ban, ngành, các chuyên gia cũng đã tham gia rất tích cực vào việc giám sát và PBXH, được dư luận đồng tình ủng hộ, coi đây là nội dung quan trọng trong hoạt động dân chủ trong thực thi kiểm soát quyền lực.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan báo chí và nhà báo cần phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc giám sát và PBXH là một chức năng của báo chí, nó tồn tại khách quan. Chức năng giám sát và PBXH của báo chí thể hiện tính khách quan, khoa học, minh bạch, phản ánh đúng với quy luật vận động phát triển của báo chí và xã hội, đòi hỏi mỗi chúng ta phải nhận thức đầy đủ và tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động giám sát và PBXH được thực hiện. Đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước đối với báo chí, nhất là khi nhu cầu và trách nhiệm phản biện của xã hội đang là một thách thức lớn. Không né tránh giám sát và PBXH của báo chí, mà cần phải tích cực, chủ động thực hiện chức năng giám sát và PBXH

của báo chí, thông qua hoạt động này là cách tốt nhất để thực thi và kiểm soát quyền lực.

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức cần xây dựng có người phát ngôn chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông. Hiện nay vẫn còn một số bộ, ngành, địa phương chưa có người phát ngôn, dẫn tới báo chí không phản ánh đúng bản chất sự việc, gây hiểu nhầm, tác động tiêu cực đến chính cơ quan, đơn vị đó. Một số cơ quan, tổ chức có người phát ngôn nhưng lại thiếu các kỹ năng cần thiết trong hoạt động cung cấp thông tin cho báo chí, do đó có hiện tượng ngại báo chí, sợ và né tránh báo chí, đóng cửa báo chí, trốn báo chí. Chính vì vậy, việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức báo chí và kỹ năng cung cấp thông tin cho báo chí, cho đội ngũ những người làm công tác phát ngôn là điều hết sức cần thiết (PVS số 6).

Đối với báo Đảng ở địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông phải thường xuyên phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội Nhà báo tỉnh... duy trì và từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng giao ban báo chí định kỳ hằng tháng phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý báo chí trong tình hình mới. Qua đó, kịp thời định hướng những trọng tâm tuyên truyền từng tháng, từng giai đoạn cụ thể, đồng thời chỉ ra những mặt mạnh và những hạn chế, thiếu sót để các cơ quan báo chí kịp thời sửa chữa, khắc phục. Mặt khác, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để báo Đảng địa phương tuyên truyền kịp thời, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của đất nước và ngành, địa phương.

Cần có kế hoạch và sớm thực hiện việc cử cán bộ, chuyên viên phụ trách công tác quản lý về báo chí ở Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố, các Sở Thông tin và Truyền thông đi đào tạo, đào tạo lại về nghiệp vụ báo chí, nghiệp vụ QLNN về báo chí, xuất

bản tại các trung tâm đào tạo chuyên ngành, bảo đảm tinh thông nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị vững vàng và đạo đức trong sáng.

Thực tiễn cho thấy, các hoạt động giám sát và PBXH của báo chí đã và đang diễn ra mạnh mẽ, mặc dù chưa có luật điều chỉnh, đây là thách thức lớn đối với những người lãnh đạo, quản lý báo chí. Vì vậy, cần có những quy định, chính sách hợp lý để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác lãnh đạo, quản lý báo chí.

Trước hết, cần quy định hệ thống tiêu chuẩn chức danh, nghiệp vụ phù hợp với thực tiễn từng loại báo chí, bảo đảm hiệu quả hoạt động giám sát và PBXH của báo chí. Cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí phải có trình độ, hiểu biết về báo chí, kỹ năng giám sát và PBXH; có kinh nghiệm thực tế. Phải tốt nghiệp chuyên ngành báo chí hoặc phải được tham gia học các lớp bồi dưỡng kiến thức về báo chí. Ngoài ra, cán bộ chỉ đạo, quản lý báo chí phải có những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, QLNN về báo chí, am hiểu pháp luật về báo chí nói chung và những văn bản pháp luật hoạt động giám sát và PBXH của báo chí nói riêng.

Trong thời gian tới, các cơ sở đào tạo báo chí cần xây dựng nội dung, chương trình và tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác lãnh đạo, quản lý về báo chí.

3.3.2. Nâng cao năng lực, phẩm chất đối với ban biên tập, cán bộ, biên tập viên tòa soạn các báo

Kết quả khảo sát cho thấy, trong môi trường truyền thông hội tụ, năng lực lãnh đạo, quản lý báo chí của tổng biên tập, các phó tổng biên tập có vai trò quyết định đến chất lượng tờ báo. Nếu một cơ quan báo chí được quản lý bởi đội ngũ lãnh đạo kém hiểu biết về chính trị, không am hiểu về môi trường làm báo sẽ đưa tờ báo đến những sai phạm về chính trị không đáng có. Bản thân tổng biên tập, các phó tổng biên tập các cơ quan báo in không những phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông về chuyên môn, nghiệp vụ,

mà còn phải có khả năng tổ chức, điều hành, quy tụ được đội ngũ những người làm báo trong tòa soạn, có tố chất và tầm nhìn của người lãnh đạo.

Ban Biên tập các báo in cần tạo điều kiện cho các nhà báo, phóng viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Đây là một nội dung quan trọng, bởi vì yếu tố con người là cốt lõi của mọi vấn đề. Nhà báo thực hiện mảng đề tài này cần phải *“được tập huấn nghiệp vụ điều tra, được tiếp cận bàn thảo và đề xuất những thông tin phản biện” (PVS số 4).*

Nhà báo phải được thường xuyên nâng cao về năng lực chuyên môn nghiệp vụ trong thời đại công nghệ 4.0, bởi vì, một nhà báo yếu kém về năng lực, nghiệp vụ rất có thể sẽ không đủ trình độ để nhận thức chính xác bản chất của sự việc để phản biện vấn đề, dễ dẫn đến sai sót tai hại. Cùng với đó, rất cần phải thường xuyên tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhà báo để tăng cường bản lĩnh chính trị và nâng cao ý thức nghề nghiệp cho nhà báo. Mặt khác, các cơ quan báo chí cần chú trọng đến việc giám sát, giáo dục cán bộ, phóng viên, biên tập viên đang công tác tại tòa soạn, bởi vì chỉ có cơ quan báo chí - nơi nhà báo công tác mới trực tiếp giáo dục, động viên, nhắc nhở, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của nhà báo.

Đối với cán bộ, biên tập viên tòa soạn. Đây là đội ngũ cán bộ nòng cốt của các báo, ngoài việc thực hiện việc triển khai các định hướng của Ban Biên tập, tham mưu trực tiếp xây dựng nội dung đề cương từng số báo với các tin, bài cụ thể, đội ngũ này còn có vai trò quan trọng trong việc hoàn chỉnh các tác phẩm báo chí của phóng viên, cộng tác viên (CTV). Vì vậy, phải đặc biệt chú trọng công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, biên tập viên ở các tòa soạn.

Trước hết, ở mỗi tòa soạn báo in nên chú ý chọn lựa từ đội ngũ phóng viên lâu năm, có kỹ năng làm báo thành thạo, chuyên sâu, có trình độ và bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu sâu nhiều lĩnh vực đời sống xã hội. Sau đó, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới thường xuyên. Nội

dung đào tạo cần thiết thực, phù hợp với yêu cầu đối với từng loại vị trí công việc, chú trọng cả phẩm chất đạo đức và kiến thức, cả lý luận và thực tiễn. Đồng thời mỗi tòa soạn cũng cần quan tâm đến việc gửi đi đào tạo ở nước ngoài; tham quan thực tế, trao đổi về hoạt động giám sát và PBXH của báo chí nước ngoài để luôn làm mới cả nội dung và hình thức tờ báo, bài báo. Mặt khác, đội ngũ kỹ thuật viên, họa sỹ trình bày các báo in cũng phải không ngừng được đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt.

3.3.3. Nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đội ngũ nhà báo

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng để các cơ quan báo chí bảo đảm vai trò chức năng giám sát và PBXH. Báo in cũng vậy, yếu tố con người là yếu tố cốt lõi và quyết định của mọi vấn đề. Các báo in phải luôn xác định trong trong đội ngũ lãnh đạo và triển khai tới từng nhà báo là phải không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, nâng cao hiểu biết về luật pháp, nắm chắc những chính sách mới của Nhà nước đã và sắp ban hành. Lãnh đạo báo phải thường xuyên tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhà báo để tăng cường bản lĩnh chính trị và nâng cao ý thức nghề nghiệp cho nhà báo.

Các báo in cần đẩy mạnh việc cán bộ, phóng viên thực hiện tốt 10 Quy định về đạo đức nghề nghiệp nhà báo, với các nội dung cốt lõi, như: Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; vì lợi ích của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân; góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế; Nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp, Luật Báo chí, Luật Bản quyền và các quy định của pháp luật. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; nội quy, quy chế của cơ quan báo chí nơi công tác; hành nghề trung thực, khách quan, công tâm, không vụ lợi, bảo vệ công lý và lẽ phải. Không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật, gây chia rẽ, kích động xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tình đoàn kết, hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc” (PVS số 7).

Ở lĩnh vực báo chí, năng lực đối với nhà báo chính là những tố chất cần và đủ, bảo đảm để nhà báo hoàn thành tốt công việc. Mỗi nhà báo đều phải có những tố chất năng lực chung, nhưng mỗi loại chức danh trong cơ quan báo in lại phải có những phẩm chất năng lực cụ thể. Đối với phóng viên “chuyên” viết ở mảng đề tài phóng sự, điều tra, điều tra theo đơn thư bạn đọc... thì cần phải được trang bị và có những năng lực “riêng” mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đó là năng lực nghề nghiệp, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực nắm bắt kiến thức pháp lý và kỹ năng thực thi pháp luật.

Báo in có đặc thù là thông tin sâu, kỹ, tuy không nhanh bằng báo mạng, phát thanh, truyền hình nhưng báo in có thể mạnh là phản biện sâu sắc, sự kỹ lưỡng của câu chữ, có sự lay động của ngôn từ. Báo in luôn phải bám sát thời sự, thông tin thời sự. Đồng thời, điểm mạnh nhất của báo in là bình luận, suy ngẫm, phân tích, lý giải vấn đề, đưa thông tin không phải thuần túy sự kiện mà phải là vấn đề, vấn đề có tính chất sâu chuỗi, vấn đề được xã hội quan tâm, đang đặt ra trong cuộc sống, thực tiễn, cho nên nguồn nhân lực cho báo in phải là những người có năng khiếu, có tố chất tư duy sâu sắc, kỹ lưỡng, vốn từ ngữ phong phú.

Nhân lực báo in phải nhắm vào những người có kiến thức, có tư duy sâu sắc, biết bám vào vấn đề thời sự, phải hiểu được thế sự xã hội, đất nước chứ không phải đóng cửa trong phòng kín để tư duy sâu, tư duy triết học. Phẩm chất đó của nhà báo khi tham gia giám sát và PBXH vừa nhanh, vừa đòi hỏi phải viết sâu, kỹ lưỡng. Đây là điều khó, bởi vì thường nhanh thì khó sâu, mà sâu thì không nhanh. Do đó, các tòa soạn cần phải biết “hài hòa” giữa tính thời sự và tính chuyên sâu của thông tin giám sát và PBXH để đào tạo, chọn lựa nhân lực (PVS số 5).

Để nâng cao năng lực nhà báo thực hiện chức năng giám sát và PBXH, NCS đề xuất cần phải tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp. Trong bối cảnh hiện nay, hơn lúc nào hết, nhà báo cần phải quán triệt, nâng cao phẩm

chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp. Kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc, đó là trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và trung thành với đường lối, quan điểm của Đảng.

Muốn đạt được yêu cầu này, mỗi nhà báo và cơ quan báo in phải thường xuyên, liên tục có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, trang bị cho đội ngũ người làm báo nói chung và các nhà báo hoạt động ở lĩnh vực phản ánh điều tra, chống tệ nạn xã hội, chống tiêu cực, tham nhũng về lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo.

Hai là, nâng cao năng lực nghề nghiệp. Hiện nay, việc làm báo đa loại hình, đa phương tiện đã trở thành tất yếu, thì các nhà báo chuyên mảng giám sát và PBXH về mặt chuyên môn, nghiệp vụ phải là người “đa chức năng”, phải biết quay video clip, biết chụp ảnh, vừa viết bài, vừa dàn dựng, lồng ghép âm thanh, giỏi ngoại ngữ để khai thác internet, v.v... Muốn được như vậy, ban biên tập các cơ quan báo chí phải xác định công tác đào tạo, đào tạo lại, tự đào tạo là việc làm thường xuyên, liên tục để nhà báo không thể chỉ hoàn tất một khâu trong quá trình thực hiện một tác phẩm báo chí mà phải thực hiện trọn vẹn tất cả các công đoạn trong quá trình này, tức là có tính độc lập rất cao khi tác nghiệp.

Ba là, nâng cao năng lực tư duy lý luận. Hoạt động tác nghiệp ở lĩnh vực giám sát và PBXH yêu cầu nhà báo phải không ngừng nâng cao tư duy lý luận, tư duy lý luận chính trị để có cái nhìn biện chứng trước sự việc, vấn đề. Nhà báo phải có tư duy khái quát, biết hệ thống nguồn tin, biết đánh giá sự kiện, trình bày sự kiện, tinh táo trước hiện thực... Muốn được như vậy, đòi hỏi nhà báo phải không ngừng rèn luyện, tự học hỏi bằng nhiều cách, từ sách vở, tài liệu, từ trường lớp, từ kinh nghiệm thực tiễn để tạo năng lực tư duy lý luận và vốn sống cho mình.

Bốn là, nâng cao kiến thức pháp lý và kỹ năng thực thi pháp luật. Trước hết nhà báo phải hiểu và biết bảo vệ quyền hành nghề của mình, của đồng nghiệp theo quy định pháp luật. Hệ thống văn bản pháp lý của hoạt động báo chí điều tra, giám sát và PBXH là cơ sở quan trọng cho nhà báo vận

dụng tác nghiệp. Tất cả các quy định về tự do báo chí, tự do ngôn luận và các quy định về việc thu thập thông tin được quy định khá đầy đủ trong *Bộ Luật Dân sự, Luật Phòng chống tham nhũng, Bộ luật Hình sự, Luật Báo chí* năm 2016 và nhiều luật khác, đòi hỏi nhà báo phải nắm chắc, hiểu rõ các bộ luật, luật để vận dụng chính xác, linh hoạt khi tác nghiệp. Mặt khác, khi tác nghiệp ở mảng đề tài này, nhà báo còn phải luôn tỉnh táo, biết tự bảo vệ mình, tránh trường hợp đối tượng đang bị phanh phui “gài bẫy ngược”, hành hung nhà báo...

3.3.4. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên

Giám sát và PBXH đề cập rất đa dạng các lĩnh vực, ngành nghề, rất cần phải có “tai mắt của quần chúng nhân dân” nên việc thu hút đội ngũ CTV tham gia đóng góp, có thể là trực tiếp viết bài, hoặc cung cấp thông tin là điều bắt buộc. Việc thu hút đội ngũ CTV là các chuyên gia thực thụ mang lại những thông tin chuyên biệt, chuyên sâu, khoa học và đáng tin cậy cho bạn đọc. Nếu các chuyên gia có khả năng viết bài thì sẽ là những bài báo có chất lượng, bảo đảm hài hòa giữa tính chuyên gia (nội dung thông tin) và tính nghề nghiệp (kỹ năng viết báo), giúp cơ quan báo chí có những cây bút thực thụ, có tầm, đáng tin cậy: *“Một bộ phận quan trọng trong đề tài PBXH là đội ngũ những chuyên gia, những nhà khoa học trong các lĩnh vực của đời sống. Những phân tích, đánh giá, nhận định của đội ngũ này luôn là một nguồn căn cứ quý báu, có giá trị cho các quyết sách, bước đi trong xây dựng, quản lý và phát triển xã hội. Báo in có vai trò truyền tải thông tin, là cầu nối giữa đội ngũ này với các nhà lãnh đạo” (PVS số 6).*

Việc thu hút đội ngũ chuyên gia, sử dụng họ vào đúng những mục đích khác nhau sẽ giúp báo in gia tăng thêm sự uy tín, tin cậy đối với bạn đọc. Không những thế, nếu tổ chức tốt vấn đề này, có thể sẽ giúp cho cơ quan báo in “giảm bớt biên chế” một cách hiệu quả, giúp giảm bớt sức ép, gánh nặng về kinh tế.

Việc xây dựng đội ngũ CTV, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý... phải được quan tâm thường xuyên, có kế hoạch hoạt động trước mắt,

cũng như lâu dài. Bảo đảm cho CTV có điều kiện định hướng và cập nhật thông tin, tư liệu. Việc xây dựng được đội ngũ CTV am hiểu về nghiệp vụ báo chí, nhiệt tình, yêu nghề và có khả năng phản biện tốt là cơ sở để nâng cao chất lượng và uy tín của tờ báo. Đội ngũ CTV luôn gắn với thực tiễn và trải rộng trên các lĩnh vực, vùng, miền, nhờ đó những thông tin, tư liệu không những kịp thời, mà còn tương đối toàn diện.

Tuy nhiên, chất lượng thông tin của đội ngũ CTV không chỉ phụ thuộc vào bản thân họ, mà còn phụ thuộc rất nhiều vào sự định hướng đề cương tuyên truyền, hướng dẫn của ban biên tập, tổng biên tập và nhà báo. Vì vậy, đòi hỏi người lãnh đạo, quản lý cơ quan báo in không chỉ quan tâm, mà còn phải thường xuyên gặp gỡ, trao đổi cùng với CTV để có được những thông tin mới, chính xác, khách quan, tạo tiền đề để có bài viết chất lượng, hiệu quả cao.

Mỗi tòa soạn báo in cần phải xây dựng được quy chế “kinh tế riêng”, phù hợp để thu hút và giữ chân được các CTV, các chuyên gia “ruột” cho tòa soạn. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân có những phát hiện, nguồn tin, tin bài chất lượng cao, có giá trị trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH được đăng báo in.

Một vấn đề khá quan trọng nữa, đó là các báo in phải tăng cường tương tác, tiếp nhận những thông tin từ bạn đọc, nhân dân để kịp thời có những phản biện xác đáng; tăng cường thu hút sự tham gia giám sát, phản biện của người dân, để người dân có thể cung cấp cho những tin tức “đắt giá”, xác thực cho báo chí.

3.4. Nhóm giải pháp về nghiên cứu dư luận xã hội và thu hút công chúng

3.4.1. Khởi nguồn dư luận xã hội và định hướng dư luận xã hội

Tác phẩm báo chí có nội dung giám sát và PBXH phải luôn xác định phải đến được bạn đọc, càng rộng rãi, sức lan tỏa càng lớn, nếu thông điệp không đến được công chúng, bạn đọc thì không đúng với bản chất của báo chí. Tiêu chí về tác động xã hội dựa trên lượng người đọc tờ báo, bài báo

tương ứng với số lượng phát hành tờ báo. Do đó, các cơ quan báo in phải luôn đề cao coi trọng công tác phát hành, công tác bán đọc.

Để có được hiệu ứng xã hội rộng khắp đòi hỏi các nội dung giám sát và PBXH phải được phổ biến rộng rãi, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, được bán đọc, công chúng tiếp nhận và có phản ứng với nó. Thông điệp phải kích thích được tinh thần đấu tranh của các tầng lớp nhân dân trong xã hội trong việc phê phán, loại bỏ cái sai, cái lạc hậu, trì trệ trong đời sống xã hội. Khi đó thông điệp của bài báo sẽ tạo DLXH mạnh mẽ, đó là sức mạnh vô biên của báo chí. Khi đó các cơ quan chức năng buộc phải vào cuộc để xử lý những cái sai phạm, những nội dung của vấn đề chưa đúng đắn.

Mặt khác, mục tiêu của báo chí thực hiện chức năng giám sát và PBXH chính là tạo ra đồng thuận xã hội trong việc tìm ra giải pháp, lựa chọn giải pháp và sử dụng giải pháp để giải quyết vấn đề của xã hội, do đó giám sát và PBXH của báo in phải nhằm mục tiêu làm lành mạnh xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển.

Nội dung đối tượng giám sát và PBXH phải là những vấn đề chứa đựng nội dung thời sự nóng bỏng, tạo DLXH rộng rãi; là những vấn đề đang tác động, sẽ tác động mạnh mẽ, sâu rộng trong xã hội, đó phải là những vấn đề gắn liền, thiết thực với đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội. Đầu tiên phải trong phạm vi quốc gia, rồi đến vấn đề quốc tế mà gắn với lợi ích quốc gia. Bản chất của báo chí là đáp ứng nhu cầu thông tin giao tiếp của công chúng, nhân dân. Nếu đối tượng giám sát và PBXH không thiết thực với đồng đảo công chúng, người dân trong xã hội thì báo chí có bàn luận bao nhiêu đi nữa vẫn không có tác dụng sâu rộng. Mặt khác, các báo cũng đề ra tiêu chí chọn chủ thể tham gia giám sát và PBXH, tránh tình trạng, nhà báo mời các chuyên gia, tham vấn không đúng lĩnh vực, chuyên đề giám sát, phản biện dẫn đến nói “lạc hướng, lạc đề” tạo phản ứng tiêu cực trong DLXH, hoặc là tạo nên nhận thức sai trong xã hội.

3.4.2. Chú trọng phát triển công chúng của báo in

Công chúng chính là những người chịu ảnh hưởng, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp các chủ trương, chính sách, đề án, dự án... của cơ quan nhà nước đưa ra, đồng thời sẽ là lực lượng đông đảo để tạo thành DLXH trước những vấn đề, sự việc đang được xã hội quan tâm. Công chúng tích cực tham gia cùng với báo in giám sát và PBXH có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi vì nguồn thông tin của công chúng cung cấp cho báo in trong quá trình giám sát, phản biện có ý nghĩa và giá trị cần thiết cho việc chuyển tải vấn đề sự việc trong tác phẩm báo chí; đồng thời thể hiện sự phản ứng, phản hồi của đối tượng tiếp nhận thông điệp truyền thông. Mặt khác, số lượng công chúng tham gia chính là một chỉ báo về DLXH đối với vấn đề được giám sát, phản biện. Số lượng tham gia của công chúng nhiều hay ít chính là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ quan tâm của công chúng tới chủ đề được giám sát và PBXH.

Một yếu tố rất cần được lưu ý nữa là công chúng báo in ở Việt Nam hiện nay vẫn đang chiếm tỷ lệ khá đông đảo, bởi mấy lý do sau: (1) Người Việt Nam vẫn có thói quen tiếp nhận báo chí truyền thống, đó là thích đọc báo in, nhất là vùng nông thôn, miền núi; (2) Do tính chất công việc, hầu hết cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công an trong các cơ quan, đơn vị, trường học thường tranh thủ đọc báo trước, trong giờ làm việc; (3) Báo in phần lớn đang được phát hành theo hệ thống cơ quan, đơn vị, trường học, chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên...

Vì vậy, các cơ quan báo in cần hết sức chú trọng đến phát triển công chúng của mình. Muốn được như vậy, đòi hỏi các cơ quan báo in phải tập trung vào mục tiêu tạo điều kiện để công chúng tiếp cận được ở mức đối đa với báo in ở mọi khu vực, trên tất cả các điều kiện về phương thức tiếp nhận. Nội dung mỗi tờ báo sẽ gắn liền với tôn chỉ, mục đích của mình, đồng thời mỗi tờ báo cũng có đối tượng “đặc thù” mà báo hướng tới, do đó trong việc giám sát và PBXH các báo cần liên tục đổi mới nội dung, cách thức thể hiện để gây

sự chú ý, lôi cuốn bạn đọc, công chúng. Các tòa soạn báo nên đặt mục tiêu công chúng lên trên mục tiêu kinh tế, bởi vì một tờ báo có số lượng phát hành lớn sẽ thu hút được số doanh số từ nguồn truyền thông - quảng cáo. Mặt khác, các cơ quan báo in cũng phải ý thức được việc định hình văn hóa đọc cho công chúng, mỗi loại hình báo chí có một loại đối tượng công chúng, làm sao đó để bạn đọc, công chúng có thói quen tìm đọc các tờ báo mà mình ưa thích, tin cậy, đáp ứng nhu cầu thông tin chính xác, dễ đọc, dễ nhớ.

Tiểu kết chương 3

Trong chương này, Luận án đã chỉ ra những vấn đề đặt ra nhằm nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, với 5 vấn đề chung là: (1) Cần có sự đầu tư thỏa đáng về con người, về cơ sở vật chất để tổ chức giám sát và PBXH; (2) Phát hiện đúng, trúng vấn đề mà xã hội đang quan tâm; (3) Thu hút đội ngũ CTV, chuyên gia, nhà khoa học tham gia giám sát và PBXH; (4) Theo đến cùng vụ việc, vấn đề; (5) Phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong cơ quan báo in.

Năm vấn đề còn hạn chế là: (1) Báo in bị hạn chế về số lượng trang, số chữ, khổ báo; (2) Khả năng tương tác, thu nhận những ý kiến phản hồi từ bạn đọc, từ cơ quan chức năng của báo in không nhanh, không rộng như các loại hình báo chí khác; (3) Báo in phát hành giảm, quảng cáo hạn chế, gặp khó khăn về kinh tế; (4) Các đề tài, vấn đề phản biện còn có sự thiên lệch; (5) Nội dung và hình thức các báo in chưa thật sự được chú trọng.

Trên cơ sở những vấn đề đặt ra, NCS đề ra các nhóm giải pháp nhằm nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH:

- Thứ nhất, nhóm giải pháp về môi trường chính trị - pháp lý, gồm: (1) Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước đối với báo chí; (2) Mở rộng dân chủ hóa xã hội; (3) Đề xuất xây dựng Luật Giám sát và PBXH; (4) Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí; (5) Xây dựng cơ chế phối hợp để báo in thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH.

- Thứ hai, nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, hình thức, phương thức thông tin, phương tiện tác nghiệp, gồm: đổi mới về nội dung, hình thức; đổi mới về phương thức thông tin; hiện đại phương tiện để cơ quan báo in, nhà báo tác nghiệp.

- Thứ ba, nhóm giải pháp về nguồn nhân lực, gồm: nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ chỉ đạo, quản lý báo chí; nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đội ngũ nhà báo; xây dựng đội ngũ CTV.

- Thứ tư, nhóm giải pháp về nghiên cứu DLXH và thu hút công chúng báo in, gồm: khơi nguồn DLXH và định hướng DLXH; chú trọng phát triển công chúng của báo in.

Có thể khẳng định, việc đưa ra các nhóm giải pháp cụ thể trên cơ sở phân tích những vấn đề đặt ra là có cơ sở. Nếu thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp cơ bản như đã đề xuất, việc nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trong thời gian tới chắc chắn sẽ thu được những kết quả cụ thể, tích cực, góp phần tăng uy tín, vị thế của các tòa soạn báo in thuộc diện khảo sát nói riêng cũng như các cơ quan báo in ở nước ta nói chung.

KẾT LUẬN

Từ nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn bằng nhiều phương pháp khoa học, Luận án đã xây dựng được khung lý thuyết về giám sát và PBXH, về vai trò của báo in trong thực hiện giám sát và PBXH; phân tích định tính, định lượng một cách khoa học, sát hợp những vấn đề liên quan đến đề tài Luận án. Các kết quả nghiên cứu, phân tích thực trạng vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, những thành công, hạn chế và những vấn đề đặt ra, từ đó đề ra giải pháp nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH, với những kết luận tổng quát như sau, đồng thời đây cũng chính là những điểm mới của Luận án:

1. Làm rõ các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài luận án; nêu bật được vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH; chức năng, cơ chế, nguyên tắc và tiêu chí đánh giá vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

2. Qua kết quả nghiên cứu, NCS nhận thấy rõ vấn đề giám sát và PBXH ở nước ta hiện nay đang là một hoạt động quan trọng và rộng khắp của mọi cấp, mọi ngành, mọi tầng lớp xã hội trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, đặc biệt trong đó có vai trò quan trọng của báo chí. Bởi vì, báo chí với lợi thế của mình thông tin nhanh chóng, chính xác, trung thực, khách quan và đa chiều mọi vấn đề của đời sống xã hội đã trở thành diễn đàn của nhân dân, là nơi trao đổi ý kiến, luận bàn các vấn đề quan trọng của cuộc sống, vừa giám sát, vừa phản biện hoạt động của các cơ quan công quyền nói riêng và toàn xã hội nói chung.

3. Kết quả khảo sát trên 4 báo in cho thấy nhiều chỉ báo tích cực, đó là báo in đã phát huy lợi thế loại hình báo chí truyền thống, đang được quan tâm của các cấp, các ngành, bạn đọc, công chúng với số lượng lớn trong xã hội giai đoạn hiện nay. Báo in đã tạo được diễn đàn công luận công khai trong xã

hội để mọi tầng lớp nhân dân, mọi cấp, mọi ngành, mọi tổ chức, cá nhân đều có cơ hội tham gia vào quá trình hoạch định, thực thi, đánh giá chính sách công; vào ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi tiêu cực, sai trái, tham nhũng...; là địa chỉ đáng tin cậy để các nhóm chủ thể (nhà báo, nhà quản lý, nhà khoa học, nhân sỹ trí thức, người dân...) thường xuyên tham gia giám sát và PBXH, đồng thời, thể hiện trách nhiệm của mình với sự tiến bộ và công bằng xã hội.

4. Các báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH ngày càng nhiều hơn, chất lượng và hiệu quả hơn, thông điệp phản biện ngày càng tăng, phong phú cả về nội dung thông tin và phương thức thể hiện. Những thông điệp giám sát và PBXH đã thu hút được rất đông đảo công chúng và xã hội, khơi nguồn DLXH và định hướng DLXH theo chiều hướng tích cực. Công chúng, bạn đọc đánh giá cao và tin tưởng vào chức năng giám sát và PBXH của báo in. Điều này chứng tỏ giả thuyết nghiên cứu thứ nhất: *“Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đang trong quá trình hình thành và phát triển nhanh chóng, nhiều vấn đề mới phát sinh, nhiều lệch lạc trong quản lý điều hành của các cơ quan, đơn vị, cá nhân (kể cả cơ quan báo chí)... đã, đang và vẫn sẽ xảy ra, nên nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH hiện nay là cực kỳ cần thiết”*.

5. Phạm vi giám sát và PBXH của báo in khá sâu rộng, đa dạng, hầu hết các vấn đề đang đặt ra trong đời sống, những vấn đề còn bất cập, tồn tại đều được các báo in đề cập, mở diễn đàn để dư luận tham gia bàn thảo, góp ý. Tuy nhiên, vẫn không thể tránh khỏi những hạn chế, bất cập nhất định của mỗi tờ báo. Do đó Luận án đã chứng minh được giả thuyết nghiên cứu thứ hai: *“Vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát, PBXH ở Việt Nam hiện nay khá sâu rộng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh thành tích, hiệu quả vẫn còn có những hạn chế, tồn tại. Cần phải có những khảo sát, phân tích một cách khoa học thực trạng, chỉ ra được những kết quả, hạn chế, cơ hội và thách thức để báo in thực hiện tốt hơn chức năng giám sát và PBXH”*.

6. Qua khảo sát và phân tích các báo in cũng khẳng định, những năm qua, báo in đã thể hiện rất rõ vai trò giám sát và PBXH, đóng góp tích cực vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; khơi nguồn được diễn đàn dân chủ, DLXH rộng rãi để nhân dân tham gia ngày càng đầy đủ hơn vào việc kiểm soát quyền lực công, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội, góp phần đáng kể tạo sự đồng thuận xã hội, thể liên kết xã hội, khơi nguồn DLXH và định hướng DLXH, tạo thành một sức mạnh mềm buộc các cơ quan công quyền phải vào cuộc. Điều này đã chứng minh giả thuyết nghiên cứu thứ ba: *“Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH là đã góp phần to lớn trong quá trình dân chủ hóa xã hội và tạo đồng thuận xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật một cách đúng đắn, hiệu quả”*.

7. Hiện nay, hoạt động giám sát và PBXH của báo chí vẫn còn có nhiều rào cản nhất định. Trong đó có việc chưa có hệ thống pháp luật đủ mạnh để báo chí thực hiện chức năng giám sát và PBXH một cách hiệu quả nhất. Mặt khác, cũng vì do chưa có chế tài quy định cụ thể, nên sự phối hợp của khách thể giám sát và PBXH vào quá trình giám sát và PBXH vẫn thiếu những ràng buộc nhất định về trách nhiệm. Vấn đề này đã giải quyết được giả thuyết nghiên cứu thứ tư: *“Cần hoàn thiện hệ thống luật pháp – hành lang pháp lý để bảo đảm cho báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH đạt hiệu quả tốt nhất”*. Ở phạm vi giả thuyết nghiên cứu này, NCS đã đề xuất cần sớm có Luật Giám sát và PBXH.

8. Từ kết quả nghiên cứu trong Luận án cho phép kết luận rằng, vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trước đây và hiện nay là rất quan trọng, có hiệu quả rất tích cực, cần thiết trong đời sống xã hội. Giám sát và PBXH của báo in đã tạo lập được một diễn đàn, khơi nguồn DLXH rộng lớn cùng hướng đến mục tiêu chung là hoàn thiện thể chế, chính sách công; vừa phục vụ cho quá trình quản lý, điều hành đất nước, đồng thời, cũng vừa là “thước đo” hiệu quả của các chủ trương, chính sách đi vào cuộc sống; giám sát và PBXH cũng ngăn ngừa, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, tha

hóa, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy hành chính nhà nước hiện nay; tạo đồng thuận xã hội, chung sức, đồng lòng của đại đa số nhân dân cùng Đảng, Nhà nước, cả hệ thống chính trị xây dựng và bảo vệ đất nước.

9. Với sự tâm huyết, cầu thị, trách nhiệm, NCS đã cố gắng thu thập tư liệu, khảo sát, đo lường, phân tích, đánh giá vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH từ góc nhìn của báo chí học. Trong đó, NCS đã tiếp cận nghiên cứu theo hướng khảo sát, tổng hợp, khái quát xây dựng lý thuyết chung về giám sát và PBXH trên báo chí nói chung và báo in nói riêng. Từ lý thuyết, NCS đã soi rọi vào thực tiễn vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay, từ đó nhận rõ và khẳng định vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay. NCS cũng đã đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH.

Tuy nhiên, vấn đề giám sát và PBXH là vấn đề còn khá mới ở Việt Nam cả về lý luận và thực tiễn; vẫn còn nhiều vấn đề chưa có kết luận cuối cùng. Do đó, công trình nghiên cứu: *Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH ở Việt Nam hiện nay (khảo sát báo Nhân Dân, báo Lao Động, báo Thanh Niên, báo Xây Dựng)* mới đạt được những kết quả bước đầu, còn nhiều vấn đề đặt ra cần phải tiếp tục được nghiên cứu ở các công trình khác để ngày một hoàn thiện hơn. NCS trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các thầy, cô giáo đã tận tình hướng dẫn, tạo điều kiện tốt nhất để NCS thực hiện Luận án. NCS rất mong tiếp tục được nhận những ý kiến chỉ bảo, góp ý của các thầy, cô giáo, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà quản lý để chỉnh sửa và hoàn thiện Luận án. *Xin trân trọng cảm ơn!*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thọ Ánh (2012), *Thực hiện chức năng giám sát và PBXH của MTTQ Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2012), *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa XI*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa – Thông tin, Hội Nhà báo Việt Nam, “*Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU của Bộ Chính trị khóa VIII về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí*”.
4. Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương (2007), *Tăng cường lãnh đạo quản lý tạo điều kiện để báo chí nước ta phát triển mạnh mẽ, đúng hướng*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
5. Ban Tổ chức hội nghị báo chí toàn quốc, *Báo cáo đánh giá công tác báo chí năm 2015 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2016*, Hà Nội, ngày 30-12-2015.
6. Ban Tổ chức hội nghị báo chí toàn quốc 2017, *Báo cáo đánh giá công tác báo chí năm 2016 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới*. Hà Nội, ngày 18 - 01- 2017.
7. Nguyễn Mạnh Bình (2009), “Dân chủ và giám sát xã hội đối với việc thực hiện QLNN ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật* (số 4/2009).
8. Nguyễn Trọng Bình (2010), “Nâng cao hiệu quả phản biện xã hội của báo chí ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Lý luận và Truyền thông*, (số tháng 8/2010).
9. Bộ Chính trị (1997), *Chỉ thị số 22/CT-TW* (ngày 17-10-1997) về “*Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản*”.

10. Hoàng Thuỷ Chung (2008), *Tính phản biện xã hội của tác phẩm báo chí Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ Báo chí, Đại học khoa học xã hội và nhân văn.
11. Chỉ thị 08-CT/TW ngày 31/03/1992 của Ban Bí thư, “*Về việc tăng cường sự lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản*”.
12. Chỉ thị 22/CT-TW ngày 17-10-1997 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về “*Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản*”.
13. C. Mác, Ph. Ăngghen (1995), *Lời bào chữa của phóng viên ở Mô-đen*, Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, tập 1 (1839-1844).
14. Ngô Văn Du – Hồng Hà – Trần Xuân Giá (đồng chủ biên) (2006), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Bùi Phương Dung (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới*, Trần Khang và Lê Cự Lộc dịch, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. Trần Bá Dung (2008), *Nhu cầu tiếp nhận thông tin báo chí của công chúng Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
17. Đức Dũng (2010), *Báo chí và đào tạo báo chí*, NXB Thông tấn, Hà Nội.
18. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên) (2006), *Truyền thông – lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
19. Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí truyền thông hiện đại (Từ hàn lâm đến đời thường)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
20. Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí và dư luận xã hội*, NXB Lao động, Hà Nội.
21. Nguyễn Văn Dũng (2013), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Lao động, Hà Nội.

22. Nguyễn Văn Dũng (2016), “Truyền thông chính sách công tạo đồng thuận xã hội – tiếp cận từ vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí và dư luận xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (số tháng 11/2016).
23. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), (2017), *Báo chí giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khóa VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Hà Đăng (chủ biên) (2002), *Nâng cao năng lực và phẩm chất của phóng viên báo chí trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Hà Minh Đức (2000), *Báo chí Hồ Chí Minh – chuyên luận và tuyển chọn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
33. E.P.Prôkô-rốp (2004), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Thông tấn, Hà Nội.
34. Nguyễn Thị Trường Giang (2011), *Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

35. Vũ Quang Hào (2001), *Ngôn ngữ báo chí*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
36. Vũ Quang Hào (2004), *Báo chí và đào tạo báo chí Thụy Điển*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
37. Hoàng Hải (2006), “Phát huy vai trò của MTTQ trong PBXH và giám sát xây dựng Đảng”, *Tạp chí Mặt trận* (số 37/2006).
38. Trần Hậu (2006), “Hướng tới nền hành chính hiện đại”, *báo Diễn đàn doanh nghiệp*, ngày 23/11/2006.
39. Đinh Thị Thu Hằng (2008), “Phát huy vai trò phản biện xã hội của báo chí”, *Tạp chí Lý luận và Truyền thông*, số 8/2008.
40. Vũ Thị Như Hoa (2013), *Nâng cao chất lượng phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.
41. Vương Cường Hoa (2004), *Giám sát dư luận và phản biện báo chí*, NXB Đại học Hoa Hạ.
42. Đoàn Minh Huân (2010), “Vai trò của giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, (số 5/2010).
43. Đặng Thị Thu Hương (2013), *Báo chí các nước ASEAN*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
44. Đặng Thị Thu Hương, “Về vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản* (số 846 - 4/2013).
45. Phạm Thu Hương (2013), *Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội trên báo An ninh Thủ đô (khảo sát từ tháng 6/2012 – 6/2013)*, Luận văn Thạc sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
46. Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Bảo tàng Hồ Chí Minh (2010), “*Di sản Hồ Chí Minh với sự nghiệp đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

47. Hội Nhà báo Việt Nam (1998), *Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo*, Hà Nội.
48. Hội Nhà báo Việt Nam, *Tạp chí Người làm báo*, số 47 - tháng 4-2012.
49. Hội Nhà báo Việt Nam (2003), *Báo chí với cuộc đấu tranh chống tiêu cực*, Hội Nhà báo Việt Nam, Hà Nội.
50. Hội Nhà báo Việt Nam (1998), *Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam, Hà Nội.
51. Hội Nhà báo Việt Nam (2016), *10 Điều quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam*.
52. Lê Thu Hà, *Xu hướng tiếp nhận sản phẩm báo chí của công chúng Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội 2014.
53. Văn Giá (2002) “Quan điểm của Hồ Chí Minh về lao động nhà báo”, *Tạp chí Nghề báo* (số 7-2000).
54. Mai Thị Thúy Hương (2009), *Báo chí với vấn đề kiểm soát quyền lực và PBXH (khảo sát qua báo in)*, Luận văn Thạc sĩ Báo chí học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.
55. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (2014), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. John Stuart Mill (2014), *Bàn về tự do*, Nguyễn Văn Trọng dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.
57. Loicherovouet (1999), *Viết cho độc giả*, Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản.
58. Phạm Chiển Khu (2008), “Bàn về khái niệm dư luận xã hội”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 6/2008.
59. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế (2008), “*Báo chí và truyền thông đại chúng - đào tạo, bồi dưỡng trong thời kỳ hội nhập*”, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

60. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia (2005), *80 năm báo chí cách mạng Việt Nam - những bài học lịch sử và định hướng phát triển*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Trương Thị Kiên (2015), “Giám sát và phản biện xã hội của báo chí trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước* số 233 (tháng 6/2015).
62. Phan Văn Kiên (2012), *Phản biện xã của tác phẩm báo chí Việt Nam qua một số sự kiện nổi bật*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
63. Nguyễn Thế Kỳ (2010), “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với báo chí trước yêu cầu mới”, *Báo Quân đội Nhân dân điện tử*, ngày 11-6-2010.
64. Trần Danh Lê (2007): “*Báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*” Luận văn Thạc sĩ ngành Chính trị học.
65. *Luật Báo chí 2016*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
66. Nguyễn Thành Lợi (2014), *Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
67. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Hồ Chí Minh (1980), *Toàn tập*, Tập 8, NXB Sự thật, Hà Nội.
69. Hồ Chí Minh (1993), *Văn hóa - văn nghệ cũng là một mặt trận*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
70. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.190.
71. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.7, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.361-362.
72. Nguyễn Văn Minh (2014), “Phản biện xã hội của báo chí và phản biện xã hội qua báo chí”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (số 8/2014).
73. Nguyễn Văn Minh (2014), *Chức năng phản biện xã hội của báo chí ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

74. M.I.Sotak (2003), *Phóng sự - tính chuyên nghiệp và đạo đức*, NXB Thông tấn, Hà Nội.
75. Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/2/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.
76. Đỗ Chí Nghĩa (2012), *Vai trò của báo chí trong định hướng dư luận xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
77. Trần Quang Nhiếp (2000), *Định hướng và quản lý báo chí trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Hoàng Phê (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Hà Nội - Đà Nẵng.
79. Phùng Hữu Phú (2007), *Nâng cao phẩm chất chính trị cho đội ngũ những người làm báo Hà Nội*, Đề tài cấp bộ, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội.
80. Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.
81. Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg, ngày 30/1/2002 của Thủ tướng về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.
82. Phan Quang (2005), *Nghề báo nghiệp văn*, NXB Thông tấn, Hà Nội
83. Phan Quang (2005), Phạm Văn Đồng – một nhân cách báo chí lớn, *Vietnamnet*, ngày 15-6-2005.
84. Đỗ Văn Quân (2009), “Vai trò của phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (số 2/2009).
85. Đỗ Văn Quân (2012), “Vai trò của báo chí trong thực hiện phản biện xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (số 6/2012).
86. Đỗ Văn Quân (2013), *Phản biện xã hội qua báo chí ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

87. Nguyễn Phúc Quỳnh (2014), *Nâng cao chất lượng phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
88. Quyết định số 219/2005/QĐ-TTg ngày 09-9-2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010.
89. Tô Huy Rứa (2007) “Tiếp tục đổi mới và phát triển vững chắc nền báo chí cách mạng nước ta”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 21-6-2007.
90. Tô Huy Rứa (2009), “Nhiều phản biện của báo chí được Đảng, Nhà nước tiếp thu”, *Cổng Thông tin điện tử Chính phủ*, ngày 16-6-2009.
91. Trương Tấn Sang (2007), “Đề báo chí cách mạng Việt Nam xứng đáng là vũ khí tư tưởng sắc bén, là diễn đàn tin cậy của nhân dân”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 25-6-2007.
92. Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hương, Trần Quang (2005), *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
93. Dương Xuân Sơn (2013), *Báo in Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Tiếp cận dưới góc độ báo chí học và khoa học chính trị*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
94. Lê Xuân Sơn (dịch 2013), *Bốn lý thuyết truyền thông*, NXB Tri thức, Hà Nội.
95. Phan Xuân Sơn – Nguyễn Văn Dũng (2015), “Một số vấn đề về báo chí phản biện xã hội”, *Tạp chí Lý luận Chính trị* số 12/2015.
96. Tạ Ngọc Tấn (2005), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
97. Tạ Ngọc Tấn (chủ biên) (1999), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
98. Tạ Ngọc Tấn, “Giám sát xã hội như một giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, (số 2/2007).
99. Trần Đăng Tuấn (2006), “Phản biện xã hội – những câu hỏi đặt ra từ cuộc sống”, *Tạp chí Cộng sản*, (số 18/2006).
100. Trần Anh Tuấn (2006), “Phản biện xã hội – Một số vấn đề chung”, *Tạp*

- chí Cộng sản*, (số 17/2006).
101. Bùi Thanh Tùng (2012), *Báo chí với vai trò phản biện xã hội*, Luận văn Thạc sỹ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
 102. Trần Xuân Thân (2016), *Phản biện xã hội trên báo điện tử*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Báo chí học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.
 103. Hồ Bá Thâm, Nguyễn Tôn Thị Tường Vân (đồng chủ biên) (2010), *Phản biện xã hội và phát huy dân chủ pháp quyền*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 104. Vũ Duy Thông (chủ biên) (2004), “*Mác - Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh bàn về báo chí, xuất bản*”.
 105. Nguyễn Văn Thắng (2013), “Đôi điều bàn luận về việc nâng cao chất lượng giám sát của báo chí”, *Tạp chí Tuyên giáo* số 12/2013.
 106. Đỗ Duy Thường (2006), “Phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong quá trình xây dựng luật, pháp lệnh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (số 12-2006).
 107. Bùi Văn Thám (2006), *Luật Báo chí và các văn bản thi hành*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 108. Hữu Thọ (1997), *Nghĩ về nghề báo*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 109. Hữu Thọ (2005), *Mắt sáng, lòng trong, bút sắc*, NXB Chính trị quốc gia.
 110. Đỗ Công Tuấn (2010), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Đề cương bài giảng dành cho hệ đào tạo sau đại học.
 111. Nguyễn Thúy (chủ biên) (2013), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
 112. UB TƯ MTTQVN (2013), *Cơ chế phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
 113. V.I Lênin (1978), *Toàn tập*, NXB tiến bộ, Matxcova, *Tập 5*.
 114. V.I Lênin (1978), *Toàn tập*, NXB tiến bộ, Matxcova, *Tập 34*.
 115. V.I Lênin (1978), *Toàn tập*, NXB tiến bộ, Matxcova, *Tập 37*.
 116. V.I Lênin (1978), *Toàn tập*, NXB tiến bộ, Matxcova, *Tập 43*.

117. V.I. Lê-nin (2005), *Dự thảo Bản tuyên bố của Ban Biên tập “Tia lửa” và “Bình minh”*, Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 4 (1898-1901).
118. Trịnh Bảo Vệ (2006), *Lý luận báo chí Trung Quốc đương đại*, NXB Đại học Nhân dân Trung Quốc.
119. Víchto Aphanaxép (1995), *Quyền lực thứ tư và bốn đời tổng bí thư*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
120. Hồng Vinh (2004), “Nhiệm vụ của báo chí trước yêu cầu mới của đất nước”, *Tạp chí Cộng sản*, (số tháng 6-2004).
121. Nguyễn Thị Bích Yến (2012), *Phát triển thị trường báo chí như thế nào? Kinh nghiệm từ báo Wiener Zeitung (Cộng hòa Áo)*, NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
122. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2013), *Đại Từ điển tiếng Việt*, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

Tiếng nước ngoài

123. Amartya Sen (1999), *Development as Freedom*, Alfred. A.Knopf, New York.
124. Allan J.Cigler, Burdett A.Loomis, Anthony J.Nownes (2016), *Interest Group Politics*, 9th Edition, CQ Press, USA.
125. Alfonso Gumucio Dagron (2001), *Making Waves: Stories of participatory communication for social change*, The Rockefeller Foundation, New York.
126. David. B. Truman (1951), *The Governmental Process: Political Interests and Public Opinion*, Alfred. A. Knopf, New York.
127. Erving Goffman, *Frame analysis: An essay on the organization of experience*, Northeastern University Press, Boston 1974.
128. Gamson, W. (1985). Goffman's Legacy to Political Sociology. *Theory and Society*, 14(5), 605-622. Retrieved from <http://www.jstor.org/stable/657316>
129. Griffin, Em and Andrew Ledbetter, Glenn Sparts (2014): Afirst look at

Communication theory, McGraw - Hill.

130. Jingrong Tong (2012), *Investigative Journalism in China – Journalism, Power, and Society*. Bloomsbusy Publishing, London.
131. Kaarle Nordenstreng & Michael Griffin (2000), *International Media Monitoring*, Hampton Press, USA.
132. William A. Gamson & Andre Modigliani (1989), *Media Discourse and Public Opinion on Nuclear Power: A Constructionist Approach*, *American Journal of Sociology*, Vol 95, No 1 (July 1989).
133. Habermas, Jürgen (1993), *L’Espace public: Archéologie de la publicité comme dimension constitutive de la société bourgeoise [1962]*, Paris, Payot. Tr. 211-214, tr.224.
134. Kern Christan (1997), *Media Monitoring: Die innenpolitische Berichterstattung der österreichischen Tages- und Wochenzeitungen 1993*, Wien.
135. Wolfgang R. Langenbacher (2008), *Paul Felix Lazarsfeld - Leben und Werk*, New Academic Press, Deutsch.

Phụ lục 1**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Quang Vinh (2014), *Một số yêu cầu quản lý nhà nước về báo chí trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước số 221 (6-2014), tr.68-73.
2. Nguyễn Quang Vinh (2015), *Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của báo chí trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 10-01-2015.
3. Nguyễn Quang Vinh (2014), *Tăng cường cộng đồng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong hoạt động phản biện xã hội*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 223 (8-2014), tr.18-22.
4. Nguyễn Quang Vinh (2016), *Năng lực nhà báo trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, số tháng 5-2016, tr.40-42.
5. Nguyễn Quang Vinh (2016), *Tăng cường quản lý nhà nước để báo chí phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 245 (6-2016), tr.7-11.
6. Nguyễn Quang Vinh (2016), *Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí trong hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách công*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 248 (9-2016), tr.8-12.
7. Nguyễn Quang Vinh (2017), *Để báo in thực hiện tốt hơn chức năng giám sát và phản biện xã hội*, Tạp chí Người làm báo, số 399 (5-2017), tr.41-42.
8. Nguyễn Quang Vinh (2017), *Giám sát và phản biện xã hội của báo chí góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 257 (6-2017), tr.7-12.
9. Nguyễn Quang Vinh (2017), *Báo in với cuộc đấu tranh ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*, Tạp chí Người làm báo, số 403 (9-2017), tr.47-49.
10. Nguyễn Quang Vinh (2017), *Thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, số tháng 9-2017, tr.50-53.

Phụ lục 2

CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU

Kính thưa ông/bà!

Giám sát và phản biện xã hội là chức năng cơ bản và ngày càng quan trọng của báo chí nói chung và báo in nói riêng.

Nhằm đánh giá và thúc đẩy vai trò của báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH, chúng tôi triển khai nghiên cứu đề tài: ***“Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay”***. Để việc nghiên cứu được thành công, chúng tôi nhờ cậy vào sự tham gia của Quý ông/bà.

Kính mong ông/bà vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Mong ông/bà cho biết quan niệm của mình về vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội?

2. Theo ông/bà, báo in tham gia vào quá trình hoạch định, thực thi các chính sách, pháp luật và các vấn đề xã hội thời gian qua như thế nào? (về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội...).

3. Theo ông/bà, những tồn tại, hạn chế căn bản nhất của báo in trong giám sát, PBXH hiện nay là gì, hướng khắc phục như thế nào?

4. Theo ông/bà cần phải có cơ chế, chính sách gì để báo in thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH? (*xây dựng, hoàn thiện các cơ sở pháp lý; cơ chế phối hợp giữa cơ quan báo với các cơ quan chức năng khác; nâng cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan báo chí*).

5. Theo ông/bà để báo chí thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH cần phải có dân chủ hóa xã hội như thế nào?

6. Để vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trong giai đoạn hiện nay được tốt nhất thì cần phải đổi mới sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước về vấn đề này như thế nào?

7. Theo ông/bà, để thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH thì các cơ quan báo chí cần phải đào tạo nguồn nhân lực như thế nào?

8. Để báo in làm tốt chức năng giám sát và PBXH thì cơ quan báo in và nhà báo cần được đầu tư về phương tiện tác nghiệp như thế nào?

9. Theo ông/bà trong tình hình phát triển đất nước hiện nay, Việt Nam đã cần phải có Luật Giám sát và PBXH chưa?

Xin trân trọng cảm ơn ông/bà đã quan tâm giúp đỡ trả lời các câu hỏi!

Phụ lục 3**DANH SÁCH NGƯỜI TRẢ LỜI PHÒNG VĂN SÂU**

Người thực hiện: NCS. Nguyễn Quang Vinh; thời gian từ 2014 đến 2017

Phương pháp: Hỏi trực tiếp, ghi âm, trả lời qua email.

Đối tượng trả lời: nhà nghiên cứu báo chí, nhà giáo, nhà báo, nhà quản lý báo chí, chuyên gia các lĩnh vực khác, bạn đọc.

STT	Mã đối tượng	Tuổi	Nghề nghiệp	Chức vụ	Giới tính	Học vấn	Ngày phỏng vấn
1	M1	59	Nhà báo – giảng viên ĐH	Trưởng khoa	Nam	PGS.TS	20/8/2015
2	M2	45	Nhà báo	Trưởng Ban	Nam	Thạc sỹ	21/7/2015
3	M3	44	Nhà báo	Tổng Biên tập (cấp bộ)	Nam	PGS.TS	20/3/2017
4	M4	40	Nhà báo	Phó TBT	Nữ	Thạc sỹ	20/5/2016
5	M5	45	Nhà báo	Tổng Biên tập	Nam	PGS.TS	15/2/2017
6	M6	45	Nhà báo – giảng viên ĐH	Tổng Biên tập	Nam	PGS.TS	20/6/2016
7	M7	52	Nhà báo	Tổng Biên tập	Nam	Thạc sỹ	20/4/2016
8	M8	53	Nhà báo	Tổng Biên tập	Nam	Thạc sỹ	25/6/2015
9	M9	55	Cán bộ trung ương	Phó Ban Dân vận TƯ	Nam	Thạc sỹ	20/7/2016
10	M10	58	Cán bộ chỉ đạo báo chí	Vụ trưởng	Nam	Thạc sỹ	28/4/2016
11	M11	45	Cán bộ cấp bộ	Trưởng C. nhánh	Nam	Cử nhân	29/4/2015
12	M12	40	Nhà báo	Phóng viên	Nữ	Cử nhân	20/10/2015
13	M13	45	Giảng viên	Hiệu trưởng	Nữ	Thạc sỹ	15/9/2015
14	M14	35	Nhà báo	Trưởng ban	Nam	Cử nhân	10/9/2015
15	M15	50	Nhà báo	Phó Ban Biên tập	Nam	Cử nhân	27/4/2015
16	M16	35	Giáo viên THPT	Giáo viên	Nữ	Thạc sỹ	03/5/2016
17	M17	37	Giáo viên THPT	Giáo viên	Nữ	Cử nhân	05/5/2016
18	M18	27	Kỹ sư xây dựng	Phó phòng	Nam	Kỹ sư	10/10/2015
19	M19	28	Viên chức	Cục Thuế	Nam	Cử nhân	16/6/2015
20	M20	45	Giáo viên	Giáo viên	Nam	Cử nhân	25/9/2015

Phụ lục 4

MỘT SỐ KẾT QUẢ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN SÂU

Câu 1: *Xin ông/bà cho biết quan niệm của mình về vai trò của báo chí trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội?*

M1: Báo chí có vai trò hay chức năng “bắt sinh” của nó là giám sát và PBXH. Bởi vì, báo chí luôn luôn đứng về phía tiến bộ xã hội, về phía lợi ích cộng đồng để nhìn nhận các vấn đề trong quan hệ lợi ích. Nói khác đi, báo chí luôn đứng về cộng đồng trong quan hệ lợi ích để giám sát và PBXH. Cho nên, báo chí phản biện chính sách, quyết sách là vì lợi ích cộng đồng, chứ không vì lợi ích nhóm. Mặt khác, là diễn đàn của nhân dân cho nên nhân dân thông qua báo chí để giám sát và PBXH tức là giám sát quá trình thực thi quyền lực để chống lạm dụng quyền lực – mà lạm dụng quyền lực dẫn đến tha hóa quyền lực, làm tha hóa chế độ xã hội và đó là con đường suy vong của thể chế.

Như vậy, giám sát và PBXH là một đòi hỏi tất yếu khách quan, cần yếu của quá trình chống lạm dụng quyền lực. Nếu không có báo chí giám sát và PBXH để kiểm soát quyền lực và thiết kế, thực thi chính sách công thì quyền lực như “con thú dữ” làm phá hỏng mọi giá trị; nó làm méo mó các chính sách và vô hiệu hóa quyền lực chính đáng.

M2: Vấn đề báo chí giám sát và PBXH ở các nước phát triển đã thành nếp sống bình thường, phổ biến và là sức mạnh của nền dân chủ xã hội. Ở Việt Nam, vấn đề này mới được nhận thức và đang hoàn thiện khung pháp lý để vận hành cho hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, về mặt khái niệm, GSXH là quá trình thường xuyên liên tục. Ở đâu có thực thi quyền lực, thực thi chính sách thì ở đó có GSXH. Nhưng PBXH thì lại là vấn đề có sự khác biệt. Khác biệt ở chỗ, PBXH chủ yếu được sử dụng và phát huy trong quá trình thiết kế, ban hành, thực thi chính sách công; tức là chủ yếu PBXH đối với chính sách, quyết sách quan trọng. Tuy nhiên, cả giám sát và PBXH đều cần những người có tâm huyết, trách nhiệm và nhất là kiến thức mới có điều kiện tham gia giám sát và PBXH.

Trong điều kiện một đảng cầm quyền như ở Việt Nam, không phát huy dân chủ XHCN, không đề cao vai trò giám sát và PBXH của báo chí thì sẽ khó thực hiện được những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;

thậm chí nó sẽ bị làm biến dạng, méo mó trong thực tế vì nhóm lợi ích chi phối, thao túng.

M3: PBXH của báo chí đã giúp các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước chấn chỉnh công tác cán bộ, điều tra và truy tố các sai phạm tham nhũng, góp phần lấy lại lòng tin của nhân dân.

GSXH của báo chí giúp cán bộ luôn phải rèn luyện đạo đức công vụ, tránh sai phạm không đáng có, thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. GSXH của báo chí đã giúp phát hiện những bất cập của cơ chế, chính sách và đề xuất kiến nghị với Đảng, Nhà nước điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế, với nguyện vọng của nhân dân.

M5: giám sát và PBXH là vai trò, trách nhiệm, chức năng của báo chí rất là rõ ràng. Giám sát và PBXH là việc kiểm soát xem việc làm đúng hay làm sai, nên hay không nên, bên cạnh cái đúng hay cái sai có quy định rất rõ của pháp luật còn có cái nên hay không nên, do đó vai trò giám sát của báo chí rất quan trọng. Trong lịch sử, quá khứ người ta giám sát bằng dư luận, ví dụ làng nước mà có những việc mà làng nước người ta chê cười, đừng có làm thế, đây là cái thiết chế rất mềm và rất cứng. Thế còn báo chí rõ ràng là tạo ra dư luận xã hội mà báo chí mạng có vai trò rất lớn cho nên khi mà chuyện nói bình thường không sao chứ đưa công khai trên báo thì nó có áp lực rất lớn, nó tạo nên quyền lực mềm để điều chỉnh hành vi của các chủ thể trong xã hội trong đó là những người đặc biệt có quyền lực cán bộ, công chức có quyền lực.

M6: Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của xã hội, lĩnh vực báo chí truyền thông ngày càng phát triển vượt bậc, đặc biệt là báo mạng điện tử với những thông tin luôn được cập nhật nhanh chóng và đa chiều. PBXH là một nhiệm vụ rất quan trọng của nhiều cơ quan báo chí thông qua các tác phẩm báo chí trong việc giám sát, tư vấn và phản biện các chủ trương, chính sách và các dự án phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

PBXH của báo chí chính là phương pháp bảo vệ quyền lợi chính đáng cho công chúng của báo chí hiện đại; là tạo ra sự đồng thuận của xã hội, đưa ra cái nhìn đa chiều để hướng đến cách giải quyết tối ưu nhất. Nói một cách khác, tính phản biện xã hội của báo chí nhằm tạo ra một xã hội dân chủ cao, ở đó, người dân được đối thoại và góp ý thẳng thắn những vấn đề liên quan đến đời sống của mình, vận mệnh của đất nước... với các nhà lãnh đạo.

M7: Bối cảnh xã hội và tình hình báo chí hiện nay: cùng với sự nở rộ của công nghệ thông tin đã xuất hiện nhiều luồng thông tin được coi là không chính thống như trên các trang thông tin điện tử, đặc biệt là mạng xã hội ngày càng thể hiện được sức lan tỏa. Đã có nhiều hiện tượng thông tin thiếu ý thức, không chính xác hoặc cố tình xuyên tạc được tán phát trên mạng xã hội đã gây hoang mang cho người đọc. Trong hoàn cảnh ấy, vai trò và trách nhiệm báo chí phải được thể hiện như thế nào để thực sự đảm nhiệm được chức năng quan trọng hàng đầu là dòng thông tin chính thống, chính xác, tin cậy.

Nhận định về xu hướng mới của báo chí trong nước và quốc tế những năm gần đây, Ban Biên tập Báo Lao Động cho rằng: Cùng sự phát triển về công nghệ thông tin và xu hướng người đọc, báo in có xu hướng giảm sút. Đây là nguy cơ và cũng là thách thức rất lớn đối với báo in hiện nay. Chính vì thế, để giữ chân và tạo được sự tin tưởng đối với bạn đọc, báo in phải nâng cao sức chiến đấu, phản ánh phê phán mạnh mẽ cái xấu, tiêu cực trong xã hội, trong cung cách quản lý và điều hành cơ quan chức năng. Đồng thời, tham gia giám sát các cơ quan chức năng thực hiện việc loại bỏ những chủ trương, chính sách không phù hợp, không đồng hành cùng lợi ích người dân.

M9: Giám sát và PBXH là một trong những chức năng cơ bản của báo chí. Thông qua báo chí, người dân có thể phát biểu ý kiến, nguyện vọng của mình về các vấn đề trong đời sống xã hội, qua đó, thể hiện sự giám sát và PBXH của mình. Các cơ quan báo chí không chỉ bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng điểm mà còn định hướng tư tưởng, hướng dẫn dư luận rõ ràng.

GSXH của báo chí thực chất là thông qua tai mắt của nhân dân, giám sát bằng dư luận xã hội. Qua giám sát, theo dõi một cách khách quan và có định hướng mà báo chí thực hiện vai trò PBXH của mình; góp phần điều chỉnh các chương trình, chính sách cho phù hợp với thực tế và vạch rõ những hiện tượng sai phạm, tiêu cực trong đời sống xã hội.

M11: Giám sát và PBXH của báo chí hiện nay là rất mạnh và rất có hiệu quả. Mà cụ thể như một số các vấn đề nổi cộm hiện nay, ví dụ an toàn thực phẩm thì báo chí đã vào cuộc một cách mạnh dạn và sâu sát nhất và đạt được kết quả rất tốt. Cả một hệ thống báo chí, cả hệ thống chính trị đều vào cuộc để chống thực phẩm bẩn. Đó là một vấn đề, mà Bộ NN&PTNT vừa rồi đã có những biện pháp quyết liệt trong việc chống thực phẩm bẩn. Còn giám

sát và PBXH của báo chí có rất nhiều mặt, bao trùm rất rộng, nào là an ninh, tham nhũng,...

Giám sát và PBXH của báo chí đóng vai trò tích cực và rất cần thiết trong hệ thống giám sát xã hội nói chung. Nó là một phần không thể thiếu được.

M12: Chức năng GSXH của báo chí được hiểu là báo chí phát hiện những vấn đề, vụ việc xảy ra trong xã hội. Những vấn đề, vụ việc này được thông tin trên các phương tiện truyền thông để các ban, ngành chức năng biết và giải quyết. Trong chức năng PBXH, báo chí không chỉ dừng ở việc phát hiện mà còn theo dõi, giám sát (thậm chí là gây sức ép mà có thể hiểu là tạo dư luận) để vụ việc được giải quyết theo đúng pháp luật.

Chức năng PBXH của báo chí được hiểu là những lập luận để chứng minh một quyết sách hay một vụ việc nào đó đang được thực hiện là không chuẩn mực. PBXH báo chí đem lại cái nhìn đa chiều, để những nhà hoạch định chính sách nhìn thêm những quan điểm khác. Đặc biệt khi phản biện, các lý lẽ của báo chí đều xuất phát từ thực tiễn cuộc sống.

M13: Chức năng giám sát và PBXH thì không chỉ riêng một mình báo chí có chức năng này, có rất nhiều những cơ quan trong bộ máy Nhà nước có chức năng giám sát và PBXH. Ví dụ như tòa án, các cơ quan liên quan đến việc hành pháp là sẽ có chức năng giám sát và PBXH. Thậm chí bản thân chính quyền, từ TW đến địa phương cũng có những cơ quan giám sát. Hội đồng nhân dân: một trong những chức năng của HĐND là người ta có chức năng giám sát và PBXH. Nhưng riêng báo chí, chức năng giám sát và PBXH của họ rất là rõ nét, những gì báo chí đang thể hiện trong cuộc sống thì người ta nhận ra rằng là báo chí đang sát cánh cùng với bộ máy chính quyền làm cái chức năng này và người dân nhận ra được cái chức năng giám sát và PBXH của báo chí.

M15: Giám sát và PBXH của báo chí trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước là kịp thời phát hiện những nơi làm đúng, làm hay để biểu dương, khích lệ và tổng kết thực tiễn; đồng thời cũng sớm phát hiện những “khiếm khuyết” của các kiến tạo chính sách - thể chế, qua đó nâng cao chất lượng quản trị của bộ máy nhà nước. Vai trò và sức mạnh giám sát và PBXH của báo chí trước hết là phát hiện những việc làm tốt và những sai phạm của tổ chức, cá nhân qua đó khơi nguồn và

định hướng DLXH theo hướng ủng hộ hay phản bác, tạo áp lực DLXH và yêu cầu các cơ quan thẩm quyền giải quyết, giải thích và giải đáp trước công luận, trước nhân dân.

M20: Về vai trò của báo chí trong thực hiện giám sát và PBXH thì báo chí thực hiện chức giám sát và PBXH trước hết ở việc cung cấp thông tin một cách chân thực, khách quan theo 2 chiều. Ngoài ra báo chí còn là một diễn đàn của nhân dân, sự giám sát và PBXH của DLXH được thể hiện ngày càng sâu sắc trên báo chí. Hơn nữa, báo chí còn góp phần điều chỉnh hành vi của các cá nhân trong xã hội, làm tăng ý thức trách nhiệm của quần chúng trước các vấn đề mà đời sống dân sinh đang đặt ra.

Câu hỏi 2: *Theo ông/bà, báo in tham gia vào quá trình hoạch định, thực thi các chính sách, pháp luật và các vấn đề xã hội thời gian qua như thế nào (về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội...)?*

M1: Tương đối tốt, nhưng chưa đều, chưa thường xuyên liên tục.

M3: Bên cạnh các loại hình báo chí khác, báo in là một trong những phương tiện truyền thông quan trọng tham gia vào quản lý, giám sát và PBXH. Thời gian qua, các báo in đã cung cấp thông tin, huy động trí tuệ của xã hội, đặc biệt là các chuyên gia, các nhà khoa học, tai mắt của nhân dân vào việc tham gia quản lý và GSXH. Thông qua các tác phẩm được đăng tải trên báo in, có thể liên kết xã hội, khơi nguồn DLXH và biến nó thành một sức mạnh mềm buộc các cơ quan công quyền phải vào cuộc. Nhiều tác phẩm báo in, thông qua việc phản ánh thực tế đã khơi nguồn cho các chủ trương, chính sách giải quyết vấn đề thực tiễn nhưng quan trọng hơn là tạo được một niềm tin đối với nhân dân; báo in đã cung cấp thông tin, phản biện thông tin để các chủ thể quản lý đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp, khả thi hay điều chỉnh, sửa đổi kịp thời những nội dung không phù hợp. Báo in còn là đưa các quyết định (chủ trương, chính sách, quy định...) đến với khách thể quản lý và tuyên truyền, vận động thực hiện, tạo ra sự đồng thuận xã hội.

M6: Báo chí Việt Nam ngày càng tiếp cận với nền báo chí hiện đại về PBXH. Báo chí đã phản biện nhiều chiều, đa dạng, phong phú hơn. Báo chí đã thông tin nhằm góp phần hoàn thiện hơn một số chính sách; những kiến nghị của nhân dân được tiếp thu... Mỗi dự thảo chính sách là cơ hội cho các cây bút đưa tin, phân tích phản biện. Qua ngòi bút của các nhà báo với nhiều thể loại báo chí phân tích sâu hơn về khía cạnh liên quan thì người dân hiểu

sâu hơn và cũng sẽ có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng, phản biện cho dự thảo chính sách, khi đó báo chí là diễn đàn của nhân dân trong xây dựng chính sách.

M7: Nói một cách bao quát hơn, Báo Lao Động cùng báo chí nước nhà đã thực hiện khá tốt chức năng hoạch định các chính sách, đã cùng với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, nhân dân tích cực tham gia giám sát và PBXH, góp phần đáng kể tạo sự đồng thuận, thống nhất trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Cụ thể nhất là báo Lao động đã có những đóng góp tích cực vào sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong vụ việc liên quan đến ô nhiễm môi trường ở miền Trung do Formosa xả thải. Hay việc sớm có chuyên mục “Đưa Nghị quyết TƯ 4 - Khóa XII vào cuộc sống” nhằm ngăn chặn và đẩy lùi biểu hiện “tự chuyên hóa”, “tự diễn biến” trong cán bộ, đảng viên và các chi bộ Đảng hiện nay...

M9: Những năm qua, báo chí đã chủ động tham gia giám sát và PBXH, đóng góp tích cực vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Không ít văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành Trung ương quy định thiếu tính thực tiễn, chưa ra đời hoặc vừa ra đời đã “chết yểu”, như quy định ngược lép không được lái xe; quy định Bà mẹ Việt Nam anh hùng được cộng điểm thi đại học; đưa tên bố mẹ vào chứng minh thư nhân dân... Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nêu trên của các bộ, ngành, khi đưa ra lấy ý kiến nhân dân, hoặc khi biết thông tin, báo chí đã đồng loạt có những bài phản biện và kết quả là nhiều bộ, ngành phải thu hồi lại dự thảo, hoặc chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành.

Mặt khác, báo chí cũng đã khơi gợi vấn đề, mở diễn đàn tập hợp ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, giúp cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp sửa đổi nội dung, quy định của văn bản đó phù hợp thực tiễn cuộc sống, xã hội, từng bước hoàn thiện nền pháp chế XHCN.

M11: Theo tôi, báo chí vừa rồi đã làm tốt, đã rất sâu sát trong giám sát và PBXH, chứ không phải là báo chỉ chỉ “cưỡi ngựa xem hoa”, nhà báo thế này thế kia. Tôi đánh giá cao trong thời gian qua, báo chí đã lật ra những vụ

việc, phải nói là không thể nào bao biện được, người thật, việc thật, thẳng thắn.

Trong giám sát và PBXH của báo chí vừa rồi, có những khó khăn nhất định, có những cơ quan không chịu hợp tác, từ chối thẳng thắn luôn. Ví dụ các liên doanh, công ty nước ngoài, mà báo chí muốn vào cuộc rất khó khăn, họ không muốn hợp tác. Vừa rồi đã có Luật Báo chí 2016, để tạo mọi cái đường cho báo chí phát triển được mạnh mẽ.

M12: Báo chí đã làm tốt chức năng giám sát và PBXH bởi rất nhiều chính sách đã bị dừng lại sau khi báo chí lên tiếng phản biện (lưu ý phản biện hoàn toàn không được đồng nghĩa với phản đối). Ví dụ vụ ngược lép không được lái xe, vụ quan tài không được để ô kính... Các quy định này đều bị bác bỏ khi báo chí phản biện.

M15: Theo tôi, việc giám sát và PBXH của báo chí phải biểu hiện dựa trên những tiêu cực của xã hội, phản biện một cách khách quan nhất những mặt thiếu sót của xã hội. PBXH của báo chí đóng vai trò là bước kế tiếp của việc giám sát và PBXH. Nếu như GSXH là kiểm tra đánh giá các chính sách, đường lối, các vấn đề của tổ chức bộ máy nhà nước,... thì PBXH lại nêu lên vấn đề đó đúng hay không một cách khách quan nhất. Từ đó, phản biện lại xã hội và rút ra bài học kinh nghiệm.

Cùng với chức năng GSXH, báo chí đã chủ động tham gia PBXH, đóng góp tích cực vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các luận điệu thù địch, sai trái, phòng chống tham nhũng.

M19: Trong phòng, chống tham nhũng, báo chí đóng vai trò là một chủ thể khơi nguồn PBXH một cách mạnh mẽ nhất. Phần lớn các sự kiện, hiện tượng tham nhũng mà báo chí nêu ra đã tạo áp lực cũng như tạo cơ hội, điều kiện cho các cơ quan chức năng vào cuộc chống tham nhũng.

Câu hỏi 3: Theo ông/bà, những tồn tại, hạn chế nhất về vai trò của báo in trong giám sát và PBXH hiện nay là gì, hướng khắc phục như thế nào?

M1: Hạn chế do nguyên nhân khách quan, chủ quan. Nguyên nhân khách quan là môi trường thể chế dân chủ XHCN chưa được phát huy, cho nên hành lang pháp lý cho báo chí giám sát và PBXH chưa tốt. Nguyên nhân chủ quan do người làm báo. Nhà báo chưa có nhận thức đúng và tốt về vấn đề

báo chí giám sát và PBXH; và chưa quyết liệt tham gia giúp Đảng, Nhà nước trong vấn đề giám sát và PBXH làm minh bạch các quan hệ lợi ích, chống thao túng lợi ích nhóm.

Mặt khác, cần sự dẫn thân của nhà báo, sự vào cuộc mạnh mẽ của giới báo chí và sự bảo vệ của hành lang pháp lý đủ mạnh. Tâm lý e dè, sợ sệt vẫn bao trùm...

M4: Việc theo đuổi đến cùng sự việc gặp rất nhiều khó khăn do gặp phải sự tránh né báo chí, cản trở quyền tiếp cận thông tin của báo chí của các cơ quan có liên quan nên nhiều khi vấn đề báo chí nêu roi vào quên lãng, không được giải quyết đến nơi đến chốn.

Lĩnh vực để báo chí tham gia giám sát và PBXH còn nhiều vùng cấm, nhạy cảm, dễ đụng chạm, như: ngân sách nhà nước, quốc phòng, hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng, hay những chủ trương, chính sách ảnh hưởng đến nông dân, dân sinh...

Cần tiếp tục đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Quy chế người phát ngôn với tinh thần trách nhiệm phải phát ngôn và phát ngôn có trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí.

M7: Trong xu hướng thông tin mở rộng hiện nay khi mạng xã hội ngày càng có ảnh hưởng lớn tới nhu cầu và định hướng tin tức của người đọc thì báo in cũng bộc lộ một số hạn chế sau:

Hạn chế về số lượng trang, số chữ, khổ báo... nên báo in không đủ độ phủ rộng việc tham gia giám sát và PBXH. Điều này khiến báo in lép vế nhiều so với báo điện tử và mạng xã hội.

Ngoài ra do sự phát triển của công nghệ, những vấn đề báo in đặt ra, nếu như không có sự riêng biệt, độc đáo sẽ khiến bạn đọc cảm thấy những vấn đề đặt ra đã được phản ánh. So với các loại hình báo chí khác, khả năng tương tác, thu nhận những ý kiến phản hồi từ bạn đọc, từ cơ quan chức năng không nhanh, không rộng như báo điện tử.

Về nhân lực, sự phát triển của báo điện tử và mạng xã hội khiến báo in khó khăn về kinh tế kéo theo không còn thu hút được những nhân sự tốt nhất trong làng báo, nhất là những phóng viên có khả năng phát hiện ra những vấn đề tốt để phản biện.

Để hạn chế những tồn tại này thì *đầu tiên* báo in phải tăng cường cải tiến, sáng tạo về nội dung, hình thức để lôi kéo bạn đọc. *Thứ hai* là phải có

những phát hiện độc đáo, thậm chí mang tính độc quyền để khẳng định vai trò của mình. Các phóng viên trau dồi đạo đức, khẳng định vị trí của mình trong tòa soạn.

M10: Sự chậm trễ trong thông tin: so với báo điện tử, trang tin điện tử, thông tin có thể lên mặt báo tức thì. Trong khi đó, báo in cần thời gian in ấn, xuất bản (theo giờ nhất định).

Sự hạn chế về số lượng bài viết, diện tích bài viết.

Sự hạn chế về độ tương tác với độc giả. So với các báo điện tử (có comment của độc giả ngay dưới bài viết, comment trên fanpage), việc tương tác với độc giả của báo in hoàn toàn hạn chế. Như vậy, sự giám sát, phản biện cũng hạn chế.

Hướng khắc phục: Nâng cao tính định hướng trong thông tin. Trước tình hình xã hội, dự đoán những vấn đề có thể xảy ra, sớm xây dựng kế hoạch, loạt bài tuyên truyền, phản biện... có tính hệ thống để việc thông tin được tăng cường, hiệu quả hơn.

M11: Thời gian qua, giám sát và PBXH của báo in là rất mạnh dạn, báo chí dám nói những suy nghĩ, những việc làm, việc đó đúng hay sai. Báo chí không ngại không sợ, không lo bị động chạm. Vừa rồi, có những nhà báo, phóng viên bị hành hung, bị đe dọa, nhưng báo chí vẫn không ngại, rất cương quyết tiếp tục chiến đấu. Phải nói là các nhà báo, phóng viên rất dũng cảm, đáng khen.

Nếu để đánh giá thành công, hạn chế vai trò của báo in trong giám sát và PBXH, thì tôi đánh giá chung là đã làm tốt, đã làm rất tốt trong vấn đề giám sát và PBXH.

Trong vấn đề giám sát và PBXH của báo in hiện nay, tôi mong muốn báo in và những người làm báo in phải thực sự mạnh dạn hơn, thẳng thắn hơn, dũng cảm hơn, để phơi bày những vấn đề bức xúc của xã hội, không sợ động chạm.

Câu hỏi 4: Theo ông/bà cần phải có cơ chế, chính sách gì để báo in thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH? (xây dựng, hoàn thiện các cơ sở pháp lý; cơ chế phối hợp giữa cơ quan báo với các cơ quan chức năng khác; nâng cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan báo chí).

M1: Có cơ chế trách nhiệm và giám sát độc lập.

M7: Để thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH thì báo in cần: Một là, bám sát định hướng về truyền thông, thông tin của Đảng và Nhà nước kịp

có những điều chỉnh phù hợp; *Hai là*, nắm rõ những quy định của luật pháp, của những chính sách mới để tham gia phản biện góp phần thay đổi hoặc hoàn thiện những chính sách đó; *Ba là*, tăng cường nâng cao trách nhiệm xã hội của nhà báo, cơ quan báo chí để người dân vừa được nhận được thông tin cần và đủ, vừa có nhận thức đúng đắn về một xã hội “dân chủ, công bằng, văn minh” được bảo vệ bởi pháp luật chính là góp phần bảo đảm kỷ cương, phép nước; *Bốn là*, tăng cường tương tác, tiếp nhận những thông tin từ bạn đọc để kịp thời có những phản biện xác đáng, tăng cường giám sát của người dân.

M10: Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở pháp lý. Trong đó, tập trung vào việc bảo vệ nhà báo, phóng viên; tạo điều kiện tối đa cho nhà báo, phóng viên tác nghiệp.

Các cơ quan chức năng nhanh chóng, cởi mở trong cung cấp thông tin cho báo chí.

M15: Ở Việt Nam những yếu tố ảnh hưởng đến PBXH của báo chí là quan điểm, định hướng của Đảng, của Chính phủ về hoạt động báo chí và luật báo chí, quyền tự do ngôn luận là những điều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả PBXH của báo chí, bởi vì có những việc người ta cho phép phản biện, nhưng có những việc không cho phép được phản biện thì báo chí không thể đưa ra quan điểm của bản thân để phản biện được. Ở Việt Nam quyền cho phép được phát ngôn, bình luận, đánh giá, phân tích được đề cao hơn.

Câu hỏi 5: Theo ông/bà để báo chí thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH cần phải có dân chủ hóa xã hội như thế nào?

M1: Cần đổi mới, cải thiện môi trường thể chế bảo đảm hành lang pháp lý cho báo chí tham gia giám sát và PBXH mạnh mẽ và thường xuyên hơn; cần quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước là: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đi vào thực chất. Đặc biệt chú trọng mở rộng quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội cùng với việc phát huy vai trò của báo chí trong giám sát và PBXH. Đây là hai mặt của một vấn đề. Dân chủ mở rộng đến đâu thì vai trò sức mạnh báo chí tăng lên đến đâu và cùng với nó là vai trò giám sát và PBXH của báo chí và nhân dân được phát huy.

M4: Ở Việt Nam chưa hẳn đã có một xã hội dân chủ tuyệt đối theo quan điểm thuần túy của phương Tây. Nhưng giám sát và PBXH của báo chí đã được coi trọng và tạo điều kiện từ lâu rồi. Nhìn chung, các báo như Nhân Dân, Lao Động, Thanh Niên, Xây Dựng... đều đã làm tốt chức năng này, đã có công đáng kể vào quá trình làm lành mạnh hóa xã hội.

M7: Thể chế chính trị càng dân chủ thì giám sát và PBXH càng có hiệu quả. Hiện nay chúng ta thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật có lúc, có nơi chưa thật sự công khai, minh bạch, dân chủ nên cũng chưa có một xã hội dân sự lành mạnh để bảo đảm cho giám sát và PBXH thật sự hiệu quả.

M11: Theo tôi, dân chủ là một trong những điều kiện cả khách quan và chủ quan, động lực phát triển của thế giới. Nếu không có một môi trường xã hội dân chủ thì khó thực hiện giám sát và PBXH tốt ngay từ ban đầu, tức là rất khó PBXH. Một nền dân chủ không những tạo ra một môi trường mà còn tạo ra điều kiện, thậm chí kích thích các hoạt động giám sát và PBXH. Ngược lại, con người cũng không chờ cho đến lúc xã hội hoàn chỉnh xã hội dân chủ mới giám sát và PBXH, mà bất cứ lúc nào, ở đâu đều có thể giám sát và PBXH khi hội đủ các yếu tố như thiết chế xã hội, con người.

M17: Nếu không bảo đảm dân chủ hóa xã hội thì không thể làm tốt giám sát và PBXH được. Nếu báo chí không thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH thì sẽ bất lợi cho Đảng, Nhà nước, bởi vì chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước không sai, nhưng khi thực hiện cán bộ, công chức làm sai do trình độ năng lực hoặc do lợi ích nhóm đã cố tình làm sai, thậm chí vi phạm pháp luật. Vì thế, nếu không bảo đảm dân chủ hóa xã hội thì sẽ không ai dám phản ánh, đề xuất. Khi người dân không nói gì, họ nghĩ gì... cơ quan công quyền không thể biết được, điều này rất tai hại cho chế độ, cho xã hội.

M20: Giám sát và PBXH tốt chính là biểu hiện của xã hội hóa dân chủ. Mọi người được tham gia, được nói lên những suy nghĩ, tâm tư của mình; được “vạch mặt, chỉ tên” những sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức sẽ góp phần to lớn vào làm lành mạnh hóa xã hội. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn đặt ra mục tiêu và khát vọng xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh để phát triển đất nước.

Câu hỏi 6: Để báo chí làm tốt chức năng giám sát, PBXH trong giai đoạn hiện nay thì cần phải đổi mới sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước về vấn đề này như thế nào?

M1: Cần đổi mới, cải thiện môi trường thể chế bảo đảm hành lang pháp lý cho báo chí tham gia giám sát và PBXH mạnh mẽ và thường xuyên hơn; cần quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước là: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đi vào thực chất.

M7: Vai trò giám sát và PBXH của báo chí, trong đó có báo in hiện nay đã được đề cao. Tuy nhiên, để làm tốt hơn thì vẫn cần có những cơ chế, chính sách cởi mở hơn đối với hoạt động báo chí. Một là, tăng cường sự chủ động

tăng cường trao đổi thông tin giữa cơ quan chức năng và mỗi tòa soạn để nắm chắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước tránh nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chạy theo mục đích thương mại mà quên đi nghĩa vụ tuyên truyền, tôn chỉ mục đích của tờ báo. *Hai là*, trước những vụ việc tiêu cực, những vấn đề xấu của xã hội cơ quan quản lý báo chí cần chỉ rõ hoặc thu hẹp vùng nhạy cảm đặc biệt với những vấn đề, lĩnh vực liên quan đến những cán bộ cấp cao.

M9: Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với hoạt động báo chí nói chung và giám sát, PBXH của báo chí nói riêng là yêu cầu của thực tiễn. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta đã tạo điều kiện cho báo chí hoạt động tốt hơn. Nhà nước cần cụ thể hóa bằng luật và các văn bản dưới luật, đồng thời có kiểm tra, đánh giá các hoạt động của báo chí để uốn nắn kịp thời. Công tác chỉ đạo quản lý báo chí phải công khai, minh bạch, chủ động cung cấp thông tin và định hướng thông tin; khắc phục tình trạng chòng chẹo, chưa thống nhất trong lãnh đạo, quản lý báo chí.

M10:

- Thống nhất về nội dung, quan điểm, cơ quan chỉ đạo thông tin.
- Cung cấp thông tin đến báo chí một cách nhanh nhất.
- Cởi mở hơn trong việc kiểm soát bình luận của độc giả trên báo và fanpage.

M15: Cần hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm cho hoạt động giám sát và PBXH của báo chí. Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị để báo chí có thể thực hiện được tốt hơn nữa chức năng giám sát và PBXH.

Câu hỏi 7: Theo ông/bà, để thực hiện chức năng giám sát và PBXH thì các cơ quan báo chí cần phải đào tạo nguồn nhân lực như thế nào?

M1: Hiện hầu hết cơ quan báo chí không mấy quan tâm đến đào tạo, đào tạo lại nhà báo, mà chủ yếu lo tuyên truyền và „miếng cơm manh áo” cho anh chị em. Bởi họ sợ đụng chạm. Vấn đề này còn có phần trách nhiệm từ cơ quan lãnh đạo, quản lý đã góp phần tạo ra tâm lý ấy.

M5: Báo in vừa phản ánh nhưng cái mạnh nhất của báo in đó là bình luận, suy ngẫm, phân tích, đưa thông tin không phải thuần túy sự kiện mà phải là vấn đề, vấn đề có tính chất sâu chuỗi, vấn đề không phải vấn đề lớn như vấn đề khoa học nhưng mà đó là vấn đề đặt ra trong cuộc sống, thực tiễn,

vậy thì nhân lực báo in phải nhắm vào những người như thế, có kiến thức, có tư duy sâu sắc, nhưng phải bám vào vấn đề thời sự, phải hiểu được thế sự đất nước chứ không phải là ông đóng cửa trong phòng kín để tư duy sâu, tư duy triết học, phẩm chất nó vừa nhanh theo kiểu báo ngày, nhanh hơn tạp chí, báo tuần nhưng nó đòi hỏi viết sâu, kỹ lưỡng.

M7: Các báo in cần đẩy mạnh việc cán bộ, phóng viên thực hiện tốt 10 Quy định về đạo đức nghề nghiệp nhà báo, với các nội dung cốt lõi, như: Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; vì lợi ích của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân; góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế; nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp, Luật Báo chí, Luật bản quyền và các quy định của pháp luật. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; nội quy, quy chế của cơ quan báo chí nơi công tác; hành nghề trung thực, khách quan, công tâm, không vụ lợi, bảo vệ công lý và lẽ phải. Không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật, gây chia rẽ, kích động xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tình đoàn kết, hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc”.

M8: Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng để báo in bảo đảm vai trò chức năng giám sát và PBXH. Yếu tố con người chính là yếu tố cốt lõi và quyết định của mọi vấn đề. Các báo in phải luôn xác định trong trong đội ngũ lãnh đạo và triển khai tới từng phóng viên là ngày càng nâng cao nghiệp vụ, nâng cao hiểu biết về luật pháp, nắm chắc những chính sách mới của Nhà nước đã và sắp ban hành. Lãnh đạo cơ quan báo phải thường xuyên tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhà báo để tăng cường bản lĩnh chính trị và nâng cao ý thức nghề nghiệp cho nhà báo.

M15: Cần đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho nhà báo.

Câu hỏi 8: Để báo in làm tốt chức năng giám sát và PBXH thì cơ quan báo in và nhà báo cần được đầu tư về phương tiện tác nghiệp như thế nào?

M1: Cơ quan báo in và nhà báo phải được trang bị những thiết bị tốt.

M4:

- Một số báo có thể lập tổ phóng viên điều tra riêng có cơ chế đặc thù khác với phóng viên thường: được tập huấn nghiệp vụ điều tra, được tiếp cận bàn thảo và đề xuất những thông tin phản biện, không bị khoán mức nhuận bút thông thường... thậm chí còn được thanh toán những chi phí hợp lý khi thực hiện điều tra.

- Trang bị trang thiết bị phục vụ điều tra như ghi âm, ghi hình... tuy nhiên hiện đang mắc với dự thảo nghị định của Bộ Công an về quản lý các thiết bị này.

- Cần có chính sách bảo đảm an toàn thân thể tính mạng hoặc mua bảo hiểm cho phóng viên điều tra yên tâm tác nghiệp.

M5: Rất cần phải được đầu tư tốt các thiết bị, phương tiện mới đáp ứng được yêu cầu làm báo thời kỳ công nghệ 4.0.

Câu hỏi 9: Theo ông/bà trong tình hình phát triển đất nước hiện nay, Việt Nam đã cần phải có Luật Giám sát và PBXH chưa?

M1: Cần sớm có Luật Giám sát và PBXH.

M2: Theo tôi, cần có Luật Giám sát và PBXH, bởi vì khi có Luật sẽ quy định cụ thể hoạt động này, đề cao trách nhiệm của người tham gia giám sát và PBXH, bảo vệ người đứng lên phanh phui các vụ việc tiêu cực, tham nhũng; tránh được việc lợi dụng hoạt động giám sát và PBXH phục vụ những động cơ không trong sáng.

M5: Báo chí tác động xã hội mạnh mẽ lắm, nếu mà không có luật, không có hành lang pháp lý thì người muốn giám sát thật, muốn phản biện thật cũng chùn tay không biết mình có được nói cái chuyện đấy không, được nói đến đâu để mình thấy là mình vững vàng hơn và phát huy được giá trị đúng. Mặt khác, có những người trách nhiệm không cao, khi giám sát và PBXH có dụng ý cá nhân, đôi khi là lệch lạc mà không ai xử lý được, không có chế tài rất nguy hiểm, cần phải có Luật Giám sát, PBXH, đó là một cái cấp thiết.

M6: Có Luật Giám sát và PBXH thì tránh được chuyện nhà báo, cơ quan báo chí phản biện theo kiểu “trục lợi”, nêu sai lệch vấn đề. Đối với cơ quan chức năng (đối tượng bị giám sát, phản biện), sau khi báo đã (có bài) giám sát và PBXH thì phải vào cuộc xử lý, tránh tình trạng biết nhưng để đấy hoặc lờ đi không ai giải quyết. Do đó phải có Luật Giám sát và PBXH và khi có Luật rồi

thì phải thực hiện nghiêm Luật, lúc đó giám sát và PBXH sẽ đi đúng hướng, đặc biệt giám sát và PBXH trên báo chí. Việc sớm xây dựng và ban hành Luật Giám sát và PBXH là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

M7: Ngày 12/12/2013 Bộ Chính trị đã có Quyết định về việc ban hành Quy chế giám sát và PBXH của MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội trong đó quy định khá rõ:

Giám sát nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Theo tôi chưa cần có Luật Giám sát và PBXH.

M10: Giám sát và PBXH nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Giám sát và PBXH mang tính nhân dân, tính dân chủ XHCN, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn.

Đối với báo chí, Luật báo chí cũng đã có những quy định rõ hơn về vai trò giám sát và PBXH. Để tránh chòng chéo về Luật, cá nhân tôi cho rằng hiện tại chưa nên có Luật Giám sát và PBXH.

M11: Tôi rất ủng hộ việc sớm có Luật Giám sát và PBXH.

M12: Không cần có luật riêng về Giám sát và PBXH, có thể đưa ra các quy định về Giám sát và PBXH. Khi nhà báo hành nghề báo chí, sử dụng báo chí như một công cụ truyền thông thì phải chịu sự chi phối của nhiều luật khác.

M15: Luật về Giám sát và PBXH cần phải có sớm, tốt nhất là nên có ngay khi Luật thành lập Hội ra đời.

M20: Để hoạt động giám sát và PBXH thật sự có hiệu quả cần phải có Luật Giám sát và PBXH.

Phụ lục 5**MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA CÔNG CHÚNG**

MÃ SỐ PHIẾU: CC/.....

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN***Kính thưa Quý vị!*

Báo chí đang ngày càng góp phần thúc đẩy quá trình dân chủ hóa xã hội, tạo điều kiện cho người dân tham gia quá trình giám sát và phản biện xã hội. Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội không chỉ dừng lại ở công việc của tòa soạn và nhà báo mà còn là trách nhiệm của công chúng xã hội.

Nhằm đánh giá và thúc đẩy báo chí thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, chúng tôi triển khai nghiên cứu đề tài: ***“Vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay”***. Để việc nghiên cứu được thành công, chúng tôi nhờ cậy vào sự tham gia của Quý ông/bà.

Để trả lời phiếu, Quý vị khoanh tròn 0 hoặc tự ghi theo chỉ dẫn của từng câu hỏi, với nguyên tắc lần lượt từ trên xuống dưới và đặc biệt KHÔNG bỏ sót bất cứ câu hỏi nào.

Các thông tin mà Quý vị cung cấp chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học và được bảo đảm tính khuyết danh khi công bố.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác quý báu của Quý vị!

Tỉnh/thành phố.....

Quận/huyện:

Xã/ phường/thị trấn:

Tổ/thôn/xóm/khu dân cư:

A. THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC CỦA NGƯỜI TRẢ LỜI**A1. Tên người trả lời:** **A2. Số điện thoại:**.....**A3. Giới tính:** 1. Nam 2. Nữ**A4. Năm sinh** (ghi rõ 4 số, ví dụ: 1976).....**A5. Nơi cư trú hiện nay:**

1. Hà Nội 2. Đà Nẵng 3. Thành phố Hồ Chí Minh

A6. Tôn giáo:1. Phật giáo 2. Thiên chúa giáo 3. Tin lành 4. Cao đài/Hòa hảo
5. Không theo tôn giáo nào 6. Khác (ghi rõ).....**A7. Trình độ học vấn** (đã tốt nghiệp)

1. THPT, trung cấp 2. Cao đẳng, đại học 3. Trên đại học

A8. Nghề nghiệp hiện tại:1. Học sinh/sinh viên 4. Công nhân, nông dân
2. Công chức, viên chức nhà nước 5. Về hưu/già yếu không làm việc
3. Buôn bán, dịch vụ nhỏ 6. Khác (ghi rõ):.....**B. MỨC ĐỘ ĐỌC BÁO CỦA QUÝ VỊ NHƯ THẾ NÀO?****B1. Mức độ đọc các báo: Nhân Dân, Lao Động, Thanh Niên, Xây Dựng của quý vị như thế nào?**

1. Số báo nào cũng đọc
2. Vài số đọc 1 lần
3. Tỉnh thoảng mới đọc
4. Hiếm khi đọc
5. Không đọc

B2. Cụ thể mức độ đọc các tờ báo sau của quý vị như thế nào?

Các tờ báo	Mức độ đọc các tờ báo				
	Số báo nào cũng đọc	Vài số đọc 1 lần	Tỉnh thoảng mới đọc	Hiếm khi đọc	Không đọc
Nhân Dân	1	2	3	4	5
Lao Động	1	2	3	4	5
Thanh Niên	1	2	3	4	5
Xây Dựng	1	2	3	4	5

C. MỨC ĐỘ QUAN TÂM CỦA CÔNG CHÚNG ĐỐI VỚI GIÁM SÁT, PBXH CỦA BÁO IN

C1. Mức độ quan tâm của quý vị đối với bài báo giám sát và PBXH trên các tờ báo sau như thế nào?

Các tờ báo	Mức độ quan tâm các tờ báo				
	<i>Rất quan tâm</i>	<i>Quan tâm</i>	<i>Ít quan tâm</i>	<i>Không quan tâm</i>	<i>Rất không quan tâm</i>
Nhân Dân	1	2	3	4	5
Lao Động	1	2	3	4	5
Thanh Niên	1	2	3	4	5
Xây Dựng	1	2	3	4	5

C2. Mức độ giám sát, PBXH mà quý vị quan tâm cụ thể như thế nào?

Các tờ báo	Mức độ quan tâm				
	<i>Rất quan tâm</i>	<i>Quan tâm</i>	<i>Ít quan tâm</i>	<i>Không quan tâm</i>	<i>Rất không quan tâm</i>
Nhân Dân	1	2	3	4	5
Lao Động	1	2	3	4	5
Thanh Niên	1	2	3	4	5
Xây Dựng	1	2	3	4	5

C3. Các lĩnh vực giám sát và PBXH mà quý vị quan tâm trên báo Nhân Dân

Các lĩnh vực	Mức độ quan tâm				
	<i>Rất quan tâm</i>	<i>Quan tâm</i>	<i>Ít quan tâm</i>	<i>Không quan tâm</i>	<i>Rất không quan tâm</i>
Giám sát, phản biện việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	1	2	3	4	5
Khác	1	2	3	4	5

C4. Các lĩnh vực giám sát và PBXH mà quý vị quan tâm trên báo Lao Động

Các lĩnh vực	Mức độ quan tâm				
	<i>Rất quan tâm</i>	<i>Quan tâm</i>	<i>Ít quan tâm</i>	<i>Không quan tâm</i>	<i>Rất không quan tâm</i>
Giám sát, phản biện việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	1	2	3	4	5
Khác	1	2	3	4	5

C5. Các lĩnh vực giám sát và PBXH mà quý vị quan tâm trên báo Thanh Niên

Các lĩnh vực	Mức độ quan tâm				
	<i>Rất quan tâm</i>	<i>Quan tâm</i>	<i>Ít quan tâm</i>	<i>Không quan tâm</i>	<i>Rất không quan tâm</i>
Giám sát, phản biện việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	1	2	3	4	5

C6. Các lĩnh vực giám sát và PBXH mà quý vị quan tâm trên báo Xây Dựng

Các lĩnh vực	Mức độ quan tâm				
	<i>Rất quan tâm</i>	<i>Quan tâm</i>	<i>Ít quan tâm</i>	<i>Không quan tâm</i>	<i>Rất không quan tâm</i>
Giám sát, phản biện việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	1	2	3	4	5
Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	1	2	3	4	5

D. NHẬN DIỆN VỀ VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PBXH**D1. Theo Quý vị, vai trò của báo in trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH cần được hiểu như thế nào? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- | | |
|--|---|
| 1. Giám sát, phản biện việc hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật | 3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế |
| 2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị | 4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội |
| | 5. Khác (ghi rõ):..... |

D2. Đánh giá của quý vị về chất lượng giám sát và PBXH của báo in:

- | | | |
|--------------------------|------------------|-----------------------------|
| 1. Chân thật, khách quan | 3. Dễ hiểu | 5. Tính phê bình, chiến đấu |
| 2. Kịp thời, chính xác | 4. Tính xây dựng | 6. Khác (ghi rõ)..... |

E. ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PBXH

E1. Trong thời gian qua, mức độ đọc các báo in dưới đây của quý vị như thế nào?

	Mức độ đọc báo trong thời gian qua (Mỗi dòng/mỗi báo chọn 1 phương án)				
	1. Rất thường xuyên	2. Thường xuyên	3. Thỉnh thoảng	4. Hiếm khi	5. Không đọc
1. Nhân Dân	1	2	3	4	5
2. Lao Động	1	2	3	4	5
3. Thanh Niên	1	2	3	4	5
4. Xây Dựng	1	2	3	4	5

E2a. Quý vị đánh giá cụ thể về vai trò của báo Nhân Dân trong giám sát và PBXH thời gian qua?

	Mức độ vai trò (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	Rất yếu	Yếu	Trung bình	Tốt	Rất tốt
1. Cung cấp thông tin chân thực, khách quan để người dân giám sát và phản biện	1	2	3	4	5
2. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà dư luận xã hội quan tâm	1	2	3	4	5
3. Khai nguồn DLXH và định hướng DLXH	1	2	3	4	5
4. Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân	1	2	3	4	5
5. Khai gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH	1	2	3	4	5
6. Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước	1	2	3	4	5
7. Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ	1	2	3	4	5

E2b. Quý vị đánh giá cụ thể về vai trò của báo Lao Động trong giám sát và PBXH thời gian qua?

	Mức độ vai trò (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	Rất yếu	Yếu	Trung bình	Tốt	Rất tốt
1. Cung cấp thông tin chân thực, khách quan để người dân giám sát và phản biện	1	2	3	4	5
2. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà dư luận xã	1	2	3	4	5

hội quan tâm					
3. Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH	1	2	3	4	5
4. Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân	1	2	3	4	5
5. Khởi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH	1	2	3	4	5
6. Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước	1	2	3	4	5
7. Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ	1	2	3	4	5

E2c. Quý vị đánh giá cụ thể về vai trò của báo Thanh Niên trong giám sát và PBXH thời gian qua?

	Mức độ vai trò (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Cung cấp thông tin chân thực, khách quan để người dân giám sát và phản biện	1	2	3	4	5
2. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà dư luận xã hội quan tâm	1	2	3	4	5
3. Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH	1	2	3	4	5
4. Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân	1	2	3	4	5
5. Khởi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH	1	2	3	4	5
6. Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước	1	2	3	4	5
7. Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ	1	2	3	4	5

E2d. Quý vị đánh giá cụ thể về vai trò của báo Xây Dựng trong giám sát và PBXH thời gian qua?

	Mức độ vai trò (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Cung cấp thông tin chân thực, khách quan để người dân giám sát và phản biện	1	2	3	4	5
2. Bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích trúng vấn đề trọng tâm mà dư luận xã hội quan tâm	1	2	3	4	5

3. Khởi nguồn DLXH và định hướng DLXH	1	2	3	4	5
4. Tạo diễn đàn ngôn luận công khai cho người dân	1	2	3	4	5
5. Khởi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân trong giám sát và PBXH	1	2	3	4	5
6. Phản ánh ý kiến của nhân dân vào quá trình xây dựng, hoàn thiện các đề án, quyết sách lớn của nhà nước	1	2	3	4	5
7. Đề xuất giải pháp điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạch hậu, trì trệ	1	2	3	4	5

F. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PBXH

F1. Quý vị đánh giá về hiệu quả của báo Nhân Dân trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH thời gian qua?

	Mức độ hiệu quả (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân	1	2	3	4	5
2. Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	1	2	3	4	5
3. Phòng chống tham nhũng, lãng phí	1	2	3	4	5
4. Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền	1	2	3	4	5
5. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị	1	2	3	4	5
6. Tạo ra đồng thuận và đoàn kết xã hội	1	2	3	4	5
7. Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội	1	2	3	4	5

F2. Quý vị đánh giá về hiệu quả của báo Lao Động trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH thời gian qua?

	Mức độ hiệu quả (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân	1	2	3	4	5
2. Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	1	2	3	4	5
3. Phòng chống tham nhũng, lãng phí	1	2	3	4	5
4. Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền	1	2	3	4	5
5. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị	1	2	3	4	5
6. Tạo ra đồng thuận và đoàn kết xã hội	1	2	3	4	5
7. Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội	1	2	3	4	5

F3. Quý vị đánh giá về hiệu quả của báo Thanh Niên trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH thời gian qua?

	Mức độ hiệu quả (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân	1	2	3	4	5
2. Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	1	2	3	4	5
3. Phòng chống tham nhũng, lãng phí	1	2	3	4	5
4. Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền	1	2	3	4	5
5. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị	1	2	3	4	5
6. Tạo ra đồng thuận và đoàn kết xã hội	1	2	3	4	5
7. Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội	1	2	3	4	5

F4. Quý vị đánh giá về hiệu quả của báo Xây Dựng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH thời gian qua?

	Mức độ hiệu quả (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Nâng cao nhận thức, kiến thức của công dân	1	2	3	4	5
2. Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	1	2	3	4	5
3. Phòng chống tham nhũng, lãng phí	1	2	3	4	5
4. Kiểm chế quan liêu của bộ máy công quyền	1	2	3	4	5
5. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị	1	2	3	4	5
6. Tạo ra đồng thuận và đoàn kết xã hội	1	2	3	4	5
7. Thúc đẩy dân chủ hóa xã hội	1	2	3	4	5

G. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA GIÁM SÁT VÀ PBXH TRÊN BÁO IN Ở CÁC LĨNH VỰC

G1. Theo quý vị, tác động của báo Nhân Dân trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên những lĩnh vực sau ra sao?

	Mức độ tác động (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật	1	2	3	4	5
2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	1	2	3	4	5
3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	1	2	3	4	5
4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa	1	2	3	4	5

– xã hội					
5. Khác	1	2	3	4	5

G2. Theo quý vị, tác động của báo Lao Động trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên những lĩnh vực sau ra sao?

	Mức độ tác động (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật	1	2	3	4	5
2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	1	2	3	4	5
3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	1	2	3	4	5
4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	1	2	3	4	5
5. Khác					

G3. Theo quý vị, tác động của báo Thanh Niên trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên những lĩnh vực sau ra sao?

	Mức độ tác động (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật	1	2	3	4	5
2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	1	2	3	4	5
3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	1	2	3	4	5
4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	1	2	3	4	5
5. Khác	1	2	3	4	5

G4. Theo quý vị, tác động của báo Xây Dựng trong thực hiện chức năng giám sát và PBXH trên những lĩnh vực sau ra sao?

	Mức độ tác động (Mỗi dòng chọn 1 trong 5 phương án)				
	<i>Rất yếu</i>	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật	1	2	3	4	5
2. Giám sát, phản biện các vấn đề về chính trị	1	2	3	4	5
3. Giám sát, phản biện các vấn đề về kinh tế	1	2	3	4	5
4. Giám sát, phản biện các vấn đề về văn hóa – xã hội	1	2	3	4	5
5. Khác	1	2	3	4	5

H. GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA BÁO IN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ PBXH

H1. Theo Quý vị, nhằm nâng cao vai trò của báo in trong giám sát và PBXH thời gian tới cần phải đổi mới môi trường chính trị - pháp lý như thế nào?

- | | |
|--|--|
| 1. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với báo chí | 4. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chỉ đạo, quản lý và cơ quan chủ quản báo chí |
| 2. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở chính trị - pháp lý để báo in thực hiện chức năng giám sát, PBXH | 5. Xây dựng quy chế phối hợp để báo in thực hiện chức năng giám sát và PBXH |
| 3. Mở rộng công khai, dân chủ mọi mặt đời sống xã hội | 6. Cần có Luật giám sát và PBXH |
| | 7. Khác (ghi rõ)..... |

H2. Các cơ quan báo in cần có giải pháp nào để thực hiện tốt chức năng giám sát và PBXH

- | | |
|--|---|
| 1. Nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ lãnh đạo cơ quan báo chí | 4. Tăng cường liên kết phối hợp tác nghiệp giữa các cơ quan báo chí |
| 2. Nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ nhà báo | 5. Tương tác thường xuyên với độc giả |
| 3. Mở rộng đội ngũ cộng tác viên tham gia giám sát, PBXH cùng các cơ quan báo chí. | 6. Khác (ghi rõ)..... |

H3. Các tiêu chí đánh giá giám sát và PBXH của báo in

- | | |
|--|--|
| 1. Bảo đảm tính khách quan, toàn diện, lịch sử và cụ thể | 3. Tôn trọng các chuẩn mực văn hóa và đạo đức xã hội |
| 2. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giám sát, PBXH | 4. Nâng cao mức độ, mở rộng phạm vi, tác động và hiệu quả vai trò của báo in trong giám sát, PBXH. |
| | 5. Khác (ghi rõ)..... |

Xin trân trọng cảm ơn sự tham gia của quý vị!

Phụ lục 6

**KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH BÁO CHÍ GIÁM SÁT VÀ
PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI**

NCS chọn một số nước trên thế giới có những đặc điểm nổi bật ở các khía cạnh về báo chí giám sát và PBXH để rút ra những nội dung có thể tham khảo cho Luận án, gồm: Trung Quốc là nước có nhiều nét tương đồng cả về lịch sử, văn hóa, thể chế chính trị với Việt Nam; Hoa Kỳ và Cộng hòa Áo là những nước phát triển, có thể chế chính trị khác Việt Nam, có nền báo chí lâu đời, phát triển mạnh mẽ, tương đối tự do báo chí; Singapore là nước cùng trong khu vực Đông Nam Á, có nền báo chí phát triển, không có báo chí tư nhân.

1. Ở Trung Quốc

Từ năm 1949 tới nay, Trung Quốc chưa ban hành Luật Báo chí, nhà nước Trung Quốc chỉ lấy những chỉ thị, nguyên tắc của Đảng để chỉ đạo và hướng dẫn báo chí. Từ khi Đảng Cộng sản Trung Quốc cầm quyền thì báo chí Trung Quốc có bước ngoặt lớn chuyển từ “tự do” sang “chính trị hóa”, thậm chí báo chí đã trở thành “công cụ trị nước” của Đảng và Nhà nước Trung Quốc. Báo chí Trung Quốc được ghi nhận là có “hàng nghìn các loại báo chí khác nhau với một tiếng nói”. Một số báo, như “Nhân Dân nhật báo”, “Quân Giải Phóng”, Tạp chí “Hồng Kỳ” và cơ quan thông tấn “Tân Hoa Xã” được đặt ở vị trí rất đặc biệt.

Sự phát triển trong thời kỳ cải cách, mở cửa của báo chí Trung Quốc đã thúc đẩy hoạt động giám sát và PBXH của báo chí, cả về mặt tích cực, đan xen hạn chế, mặt trái của tự do ngôn luận, khiến Nhà nước khó kiểm soát theo ý muốn như trước, thậm chí còn có ảnh hưởng tiêu cực làm lung lay hệ tư tưởng chính thống, phủ định thành tựu, lịch sử và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trước tình hình này, năm 2013, Trung Quốc đã ban hành “Thông tri về tình hình ý thức hệ hiện nay” tức “Văn kiện số 9”, của Văn

phòng Trung ương Đảng ngày 22-4-2013 nhằm chấn chỉnh lại báo chí và các cơ quan truyền thông Trung Quốc. Biện pháp được triển khai là: Đảng Cộng sản Trung Quốc trực tiếp quản lý các trường đào tạo báo chí hàng đầu của cả nước. Ban Tuyên truyền Trung ương cử cán bộ xuống để nắm giữ các vị trí cao nhất; thực hiện thắt chặt kiểm toán ngân sách liên quan; yêu cầu 250.000 phóng viên đang làm việc tại các tòa soạn báo và đài truyền hình khắp cả nước phải tham dự một chương trình đào tạo để học về các chủ đề như quan điểm của chủ nghĩa Mác về báo chí. Từ đó cho thấy, hoạt động giám sát và PBXH của báo chí Trung Quốc cũng còn mang tính một chiều.

Những năm gần đây, báo chí ở Trung Quốc cũng đã tham gia khá hiệu quả trong việc kiểm soát xã hội để chống tham nhũng. Nhiều vụ việc tham nhũng, tha hóa, biến chất của các quan chức chấn động đất nước, như: Chu Vĩnh Khang, Bạc Hy Lai, Từ Tài Hậu, Lệnh Kế Hoạch... đã có phần đáng kể của báo chí Trung Quốc tham gia.

Tuy nhiên, mặc dù đã đạt được những thành tựu quan trọng, phanh phui được nhiều vụ án lớn, lôi ra ánh sáng nhiều quan chức cao cấp tham nhũng, nhưng nhìn chung công chúng vẫn chưa hài lòng kết quả kiểm soát xã hội của báo chí, như đã nêu ở trên, báo chí Trung Quốc vẫn chưa thật sự mạnh mẽ trong việc giám sát và PBXH, hiện tại các phương tiện truyền thông vẫn chưa làm cho công chúng tin tưởng hoàn toàn. Theo công bố của Tân Hoa Xã về một cuộc khảo sát với chủ đề: *“Sự tin tưởng và hài lòng khán giả đối với truyền thông”*, kết quả cho thấy: *“81% khán giả nghĩ rằng, các phương tiện truyền thông vẫn xem những bản báo cáo là quan trọng, chưa chú ý đầy đủ đến dư luận; 74,8% số công chúng được hỏi tin rằng, các phương tiện truyền thông giám sát việc hoạt động của chính quyền địa phương là chưa đủ mạnh”* [20, tr.75].

2. Ở Singapore

Singapore không có báo chí tư nhân, hầu hết các cơ quan báo chí do Chính phủ kiểm soát, thông qua hình thức sở hữu cổ phần nhà nước.

Trong bối cảnh số lượng báo in trên thế giới đang sụt giảm, thì với người dân Singapore, nhật báo vẫn thu hút được lượng độc giả khá trung thành. 61,8% người dân Singapore vẫn đọc báo in và trực tuyến mỗi ngày.

Theo quan điểm của Chính phủ Singapore, báo chí là công cụ phổ biến, xây dựng và thực thi chính sách và cũng là kênh để nhà nước nhận thông tin phản hồi từ người dân. Mọi thông tin liên quan đến các mặt xã hội đều được báo chí phản ánh, gần như không có vùng cấm, kể cả những vấn đề cần giải quyết hay gây bức xúc trong xã hội, kể cả tương lai chính trị của Singapore và vị thế cầm quyền của Đảng PAP. Thậm chí, ở thời điểm trước các cuộc bầu cử, một số chuyên gia còn có những bài phân tích trên các nhật báo lớn, ủng hộ nước này hướng đến một chế độ lưỡng đảng, thay vì chỉ một đảng lãnh đạo như hiện nay. Những điều cấm kỵ ở báo chí Singapore là sản phẩm mang tính khiêu dâm, đồi trụy, kích động, bạo lực, tôn giáo, hiềm khích sắc tộc và đòi tư của lãnh đạo cấp cao.

Dù báo chí chính thống được cho là ủng hộ chính phủ, song những thông tin trái chiều về chính sách cũng như cách thức điều hành của chính phủ cũng được phản ánh dưới mọi thể loại báo chí, chủ yếu dưới hình thức “Ý kiến bạn đọc”, các bài phản biện của chuyên gia, học giả, tất cả đều mang tính nêu vấn đề và đề xuất biện pháp giải quyết.

Do tính minh bạch và tương đối dân chủ nên thông tin báo chí cung cấp cho các cơ quan quyền lực đều ở hình thức thông thường, được đăng tải công khai, rộng rãi trên các ấn phẩm báo chí, nhất là báo in. Những vấn đề nóng của xã hội đều được đăng tải công khai trên báo chí. Các bộ, ban, ngành đều có những bộ phận truyền thông tiếp xúc với báo chí và phụ trách tổng hợp thông tin báo chí hằng ngày, đặc biệt những ý kiến trái chiều, giám sát, phản biện liên quan đến công việc của bộ, ngành mình, để báo cáo lãnh đạo, qua đó hình thành nên cơ chế phản hồi thông tin thích hợp. Báo chí Singapore đã góp phần rất tích cực trong quản lý, giám sát và PBXH.

3. Ở Cộng hòa Áo

Theo thống kê của Hiệp hội báo chí Áo năm 2010, số lượng nhật báo của Áo có 18 tờ (3 tờ miễn phí); báo tuần có 247 tờ (báo của địa phương, các đảng phái, giáo hội); tạp chí có 43. Các tờ báo của báo đều thuộc sở hữu tư nhân và chịu sự tác động trực tiếp từ ông chủ và công chúng [105].

Cũng giống như các nền báo chí khác, báo chí Áo thực hiện chức năng giám sát và PBXH bắt đầu từ việc cung cấp thông tin một cách trung thực, nhanh chóng, minh bạch trên các kênh bán hàng (của bản thân cơ quan báo đó). Theo số liệu khảo sát [121], hầu như tuần nào báo chí cũng phanh phui các vụ tham nhũng từ cấp địa phương đến cấp Liên minh châu Âu. Những ý kiến phản biện của người dân, các chuyên gia, đảng phái về những chủ trương, chính sách, kế hoạch... của các chính phủ và Liên minh châu Âu đều được báo chí đề cập với tần suất cao. Tập hợp các ý kiến, tranh luận, phản biện nhiều chiều của công chúng, người dân, các đảng phái trên cơ sở dân chủ... Không chịu sức ép hay sự điều khiển của Chính phủ. Coi các cơ quan công quyền là một nhóm đối tượng công chúng thị trường, bình đẳng như nhóm đối tượng công chúng khác... những yếu tố đó đã giúp cho vai trò giám sát và PBXH của báo chí Cộng hòa Áo ngày càng được thực thi một cách triệt để, toàn diện. Báo chí, truyền thông Cộng hòa Áo và châu Âu đã và đang làm tốt vai trò là người đại diện của nhân dân trong việc giám sát và PBXH, góp phần tích cực thúc đẩy sự minh bạch, tiến bộ xã hội ở châu Âu.

Tiêu biểu nhất cho báo in ở Cộng hòa Áo là tờ Wiener Zeitung xuất bản số đầu năm 1703, đến nay báo này được coi là tờ báo in cổ nhất thế giới (với hơn 300 năm). Báo Wiener Zeitung luôn tích cực tham gia giám sát và PBXH và được đánh giá cao ở Cộng hòa Áo [105].

4. Ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ:

Hoa kỳ không chỉ là cường quốc về kinh tế, khoa học, công nghệ, quân sự... mà còn là quốc gia số một về phát triển báo chí, kể cả số lượng cũng như chất lượng. Về phát triển báo chí, các đời Tổng thống của Hoa Kỳ luôn coi trọng, ủng hộ và dành nhiều ưu ái cho báo chí. Tổng thống thứ ba của Hoa

Kỳ Thomas Jefferson (1743-1826) rất rõ ràng quan điểm tự do báo chí, tạo điều kiện để báo chí Hoa Kỳ phát triển về mọi mặt, thực hiện tốt giám sát và PBXH hiệu quả. Năm 1787 ông đã viết : “Nếu tôi buộc phải quyết định xem chúng ta có cần một chính phủ không có báo chí hay có nên báo chí mà không cần chính phủ, tôi sẽ không ngần ngại lựa chọn giải pháp thứ hai”.

Mặc dù Hoa Kỳ cũng chưa có Luật Báo chí, nhưng có Luật Tự do thông tin (The Freedom of Information Act) sửa đổi do Tổng thống Bill Clinton ký ngày 02/10/1996. Đạo luật chỉ áp dụng đối với các cơ quan liên bang, nhưng tất cả các tiểu bang và vùng lãnh thổ đã ban hành các đạo luật tương tự. Đồng thời, toàn bộ hoạt động báo chí được dựa vào một điều khoản, đó là điều bổ sung thứ nhất vào Hiến pháp Hoa Kỳ. Chính quyền không chỉ đạo, không ngăn cấm, không can thiệp vào hoạt động báo chí.

Theo quy định của Hiến pháp Hoa Kỳ, Quốc hội không có quyền ban hành bất cứ văn bản nào nhằm hạn chế tự do ngôn luận, tự do báo chí. Tuy nhiên, từ năm 1798, Quốc hội Mỹ đã thông qua đạo luật Phản loạn quy định “việc viết, in, phát biểu hay phổ biến... mọi văn bản sai sự thực, có tính chất xúc phạm hay ác ý chống chính quyền đều là tội”. Điều 2385, Chương 115 - Bộ luật Hình sự Mỹ cũng nghiêm cấm mọi hành vi “in ấn, xuất bản, biên tập, phát thanh, truyền bá, buôn bán, phân phối hoặc trưng bày công khai bất kỳ tài liệu viết hoặc in nào có nội dung vận động, xúi giục hoặc giảng giải về trách nhiệm, sự cần thiết tham vọng hoặc tính đúng đắn của hành vi lật đổ hoặc tiêu diệt bất kỳ chính quyền cấp nào tại Hoa Kỳ bằng vũ lực hoặc bạo lực”.

Cũng theo Hiến pháp Hoa Kỳ thì Tòa án tối cao được phép đưa ra những trừng phạt pháp lý khi phát hiện báo chí có hành vi phá hoại, lăng nhục, vu khống, xúc xiểm Nhà nước, xã hội và cá nhân. Như vậy, Tòa án tối cao trở thành cơ quan kiểm soát báo chí ở Hoa Kỳ. Ngoài ra, Hiến pháp các bang cũng đều cho phép truy tố đối với tội lạm dụng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Điều này cho thấy vấn đề tự do ngôn luận, tự do báo chí ở Hoa Kỳ cũng được kiểm soát trong khuôn khổ pháp luật.

Như vậy cho thấy, ở Hoa Kỳ, báo chí thực hiện chức năng giám sát và PBXH khá thoải mái, được tự do thông tin cho công chúng, nghĩa là thực hiện giám sát và PBXH khá sâu rộng và khá triệt để. Tuy nhiên, hoạt động của các nhà báo Hoa Kỳ đều phải tuân theo Quy tắc báo chí do Hội các chủ bút nước Hoa Kỳ ban hành. Quy tắc này bao gồm 7 yêu cầu cơ bản là: trách nhiệm; tự do ngôn luận, tự do báo chí; sự độc lập; tính đúng đắn; tính vô tư; bảo đảm tôn trọng thanh danh; giữ thuần phong mỹ tục. Riêng với lĩnh vực truyền hình có Quy tắc về vô tuyến truyền hình đã được thông qua ngày 9-6-1958. Nhìn chung, hoạt động báo chí ở quốc gia này không mang tính bắt buộc về mặt pháp lý nhưng được ràng buộc bởi các quy định nghề nghiệp, khung đạo đức, trong đó có quy định đạo đức của từng cơ quan báo chí.

5. Sự phối hợp của báo chí trong giám sát và PBXH trên phạm vi toàn cầu

Ngày 04-4-2016, Hiệp hội các nhà báo điều tra quốc tế (ICIJ) đã đồng loạt tung thông tin về hàng nghìn trong số hàng triệu tài liệu (11,5 triệu tài liệu) được gọi là “Hồ sơ Panama” [131]; trong đó đưa thông tin về hoạt động ngầm của nhiều ngân hàng và Công ty Luật Mossack Fonseca ở Panama với khách hàng trong đó có các nhân vật là lãnh đạo nhiều nước, người nổi tiếng, nhà tài phiệt và cả tội phạm của nhiều quốc gia trên thế giới nhằm che giấu nhiều tài khoản phạm pháp, tài sản cá nhân hoặc trốn thuế ở nước ngoài với rất nhiều thủ đoạn tinh vi để tránh nghi ngờ của các nhà điều tra. Chỉ sau một ngày sau khi “Hồ sơ Panama” được công bố, trước nhiều áp lực, Thủ tướng Iceland đã phải xin từ chức khi các tài liệu chỉ ra rằng, ông ta và vợ sở hữu một công ty nước ngoài ở quần đảo Virgin thuộc Anh và đã chuyển hàng triệu USD vào đây.

Điều đặc biệt ở “Hồ sơ Panama” là việc hợp tác có quy mô rất lớn từ trước đến nay của hơn 100 cơ quan thông tấn trên toàn cầu, do nhóm điều tra của ICIJ hợp tác với báo *Suddeutsche Zeitung* của Đức chủ trì với gần 400 nhà báo đến từ hơn 70 quốc gia. Suốt quá trình nhiều năm điều tra, do tính nhạy cảm của dữ liệu, nhóm điều tra quốc tế của ICIJ đã phải áp dụng thêm

một số biện pháp an ninh và tất cả các phóng viên tham gia nhóm điều tra đều phải trao đổi qua các kênh liên lạc được mã hóa. Các thành viên chủ chốt của nhóm điều tra gặp nhau hai lần, một lần ở Washington D.C (Mỹ) - nơi có trụ sở của ICIJ, và một lần ở Munich (Đức) – nơi có tòa soạn báo *Süddeutsche Zeitung*. Cuộc gặp ở Washington nhằm thảo luận phương hướng, trọng tâm của điều tra cũng như phân công nhiệm vụ, còn cuộc gặp ở Munich là để thảo luận kết quả điều tra và sắp xếp kế hoạch đăng tin, bài.

Từ Hồ sơ Panama cho chúng ta thấy, báo chí điều tra, giám sát và PBXH đã đến thời kỳ “xuyên biên giới”, không giới hạn trong từng quốc gia, lãnh thổ nữa. Vai trò và sức mạnh của báo chí trong quản lý, giám sát và PBXH được khẳng định và coi trọng ở tất cả các quốc gia.